

IF YOU TELL

A TRUE STORY OF MURDER,
FAMILY SECRETS, AND THE UNBREAKABLE
BOND OF SISTERHOOD

GREGG OLSEN

#1 NEW YORK TIMES BESTSELLING AUTHOR

LỜI TỰA

Ba chị em gái.

Bây giờ đã là phụ nữ trưởng thành.

Tất cả đều sống ở tây bắc Thái Bình Dương.

Người chị cả, Nikki, sống ở vùng ngoại ô giàu có của Seattle, trong ngôi nhà trị giá hàng triệu đô la bằng gỗ lấp lánh và đồ nội thất cao cấp. Cô ở độ tuổi ngoài bốn mươi, đã kết hôn và có một bầy con xinh đẹp. Một chuyến tham quan nhanh qua bộ sưu tập ảnh gia đình trong phòng khách sẽ chạm đến cuộc sống tốt đẹp mà vợ chồng cô đã tạo dựng cho chính mình, với công việc kinh doanh thành công và một chiếc la bàn đạo đức luôn giúp họ đi đúng hướng.

Chỉ cần nhắc đến một từ thôi cũng có thể đưa cô trở lại điều không tưởng.

“Me.”

Thỉnh thoảng, cô thực sự rùng mình khi nghe nó.

Nhìn cô, không ai có thể biết cô đã trải qua những gì và sống sót ra sao. Và ngoài gia đình trực hệ của mình, không ai thực sự làm như vậy. Đó không phải là chiếc mặt nạ mà cô đeo để che đậy quá khứ mà là một huy hiệu vô hình của lòng dũng cảm. Những gì đã xảy ra khiến cô mạnh mẽ hơn. Nó đã khiến cô trở thành người phụ nữ đáng kinh ngạc như ngày hôm nay.

Cô con gái giữa, Sami, cuối cùng trở về sống ở quê nhà, một thị trấn nhỏ ven biển Washington, nơi mọi chuyện đã xảy ra. Cô vừa bước sang tuổi bốn mươi và đang dạy tại một trường tiểu học địa phương. Cô có mái tóc xoắn và khiêu hài hước dí dỏm. Hài hước là áo giáp của cô. Nó luôn như vậy. Giống như chị gái, những đứa con của Sami

là điều mà bất kỳ bà mẹ nào cũng mơ ước. Thông minh. Phiêu lưu. Đáng yêu.

Khi Sami tắm vòi hoa sen vào buổi sáng trước khi bọn trẻ chuẩn bị đi học, cô không chờ cho nước ấm. Cô nhảy ngay vào, để cho dòng nước băng giá đâm vào người mình. Giống như Nikki, Sami gắn liền với những điều trong quá khứ. Những thứ cô không thể quên.

Cô út, giống như các chị gái, đẹp như hoa hậu. Tori chỉ mới ngoài ba mươi: tóc vàng, bất cần và rục rờ. Nhà cô ở xa hơn, trung tâm Oregon, nhưng cô rất kết nối với các chị gái. Nghịch cảnh và lòng dũng cảm đã rèn nên một tình cảm bền chặt, không thể xuyên thủng giữa họ. Người phụ nữ trẻ này đã tạo ra một cuộc sống tuyệt vời, khi đang phát triển mạng lưới cho một công ty lớn trong ngành khách sạn. Những bài đăng của cô về công việc và cuộc sống cá nhân luôn mang lại nụ cười.

Tất nhiên, cô đã làm điều đó một mình, nhưng cô nói không thể làm được nếu không có các chị gái của mình.

Bất cứ khi nào cô ở trong lối đi có chứa chất tẩy rửa của cửa hàng tạp hóa địa phương và nhìn vào hàng thuốc tẩy, cô quay đi ngay. Gần như nhắm mắt. Cô không thể nhìn vào nó, chắc chắn không thể ngửi mùi đó. Giống như các chị gái, chính những thứ nhỏ bé – băng keo, thuốc giảm đau, tiếng động vật ăn cỏ – đã đưa cô trở lại thời gian và địa điểm mà mẹ đã làm những điều không thể tưởng tượng.

Chịu đựng mẹ là điều liên kết họ với nhau. Và trong khi họ có thể có ba người cha khác nhau, họ luôn là chị em thân thiết. Tình chị em là điều mà các cô gái nhà Knotek có thể dựa vào, và thực sự, là điều duy nhất mà mẹ không thể lấy đi.

Đó là thứ đã thúc đẩy họ tồn tại.

ME SHELLY

01

Một số thị trấn nhỏ được xây dựng trên vùng đất đẫm máu và sự phản bội. Battle Ground, Washington, mười hai dặm về phía đông bắc Vancouver, gần ranh giới tiểu bang Oregon, là một trong những nơi như vậy. Thị trấn được đặt tên cho một vụ việc liên quan đến cuộc chiến giữa quân Klickitat và quân đội Hoa Kỳ. Những người dân bản địa đã tự giải thoát khỏi sự giam cầm trong doanh trại, nhưng trong khi đàm phán đầu hàng, một phát súng duy nhất vang lên, giết chết Umtuch - Thủ lĩnh Klickitat.

Thật phù hợp khi quê hương của Michelle “Shelly” Lynn Watson Rivardo Long Knotek được biết đến với một cuộc xung đột lớn và lời hứa hão huyền.

Hóa ra, đó giống như cách Shelly sống cuộc đời mình.

Đối với những người sống ở đó vào những năm 1950, Battle Ground là một khu phố nhỏ tinh túy của nước Mỹ với những trường học tốt, những người hàng xóm luôn quan tâm đến nhau và một giải đấu bowling diễn ra vào mỗi tối thứ sáu và thứ bảy. Các ông bố đã làm việc chăm chỉ để mua được chiếc xe mới và ngôi nhà đẹp. Hầu hết các bà mẹ ở nhà chăm sóc con cái, có thể sau đó quay trở lại lực lượng lao động hoặc tham gia các lớp học tại trường Cao đẳng Clark để tiếp tục ước mơ bị cản trở bởi công việc nội trợ và hôn nhân.

Nếu Battle Ground có một Mr. Bự, thì đó chính là cha đẻ của Shelly.

Cao hơn 1.8m, với bờ vai rộng, Les Watson, cựu ngôi sao bóng đá và điền kinh của Trường Trung học Battle Ground, một người nổi tiếng khắp thị trấn. Mọi người đều biết anh ta. Anh là người nhanh trí và có duyên, người nói chuyện trôi chảy và bậc thầy tán gái. Đẹp trai quá. Tất cả các cô gái trong thị trấn đều mê anh. Không chỉ sở hữu và điều hành hai viện dưỡng lão, Les còn sở hữu Tiger Bowl,

một sân chơi bowling mười làn hoàn chỉnh với một quầy bán đồ ăn nhanh.

Đó là nơi Lara Stallings làm việc vào năm 1958. Cô vừa tốt nghiệp trường trung học Fort Vancouver và đang bán bánh mì kẹp thịt để tiết kiệm tiền học đại học. Mái tóc xoăn của Lara có màu vàng, đuôi ngựa đung đưa khi cô di chuyển. Với đôi mắt xanh lấp lánh, không thể phủ nhận cô rất đẹp, cũng thông minh. Sau đó, cô than thở bộ não không hoạt động đầy đủ khi đồng ý hẹn hò, và cuối cùng kết hôn với Les Watson.

Les lớn hơn mười tuổi, mặc dù anh đã nói dối với cô dâu tuổi teen của mình là anh chỉ hơn cô bốn tuổi.

“Tôi bị cuốn vào tất cả những gì anh ấy đã dành cho mình,” Lara nói nhiều năm sau, than vãn về sự lựa chọn của mình. “Tôi đã rơi vào bẫy tình. Anh ấy không phải là một chàng trai tuyệt vời.”

Niềm vui của Lara trở thành hiện thực vào một ngày sau khi cô để tóc của mình theo kiểu Tippi Hedren - kiểu Pháp trong bộ phim kinh điển của Hitchcock, *The Birds* – và kết hôn với Les tại một buổi lễ vào năm 1960 tại Vancouver, quê hương cô. Chỉ có gia đình Lara có mặt, mặc dù cha mẹ cô đã phản đối cuộc hôn nhân. Les có lý do chính đáng để không mời gia đình mình.

Họ biết điều gì sẽ đến.

Khi điện thoại reo vào sáng sớm hôm sau, Lara trả lời. Đó là người vợ đầu tiên của Les trên đường dây, gọi từ California.

“Khi nào anh đến với những đứa trẻ chết tiệt này?” Sharon Todd Watson nhổ vào điện thoại.

Lara không biết cô ấy đang nói về cái gì.

Les chưa bao giờ đề cập với Lara là anh đã hứa sẽ nuôi dạy các con của mình với Sharon: Shelly, Chuck và Paul Watson. Việc bỏ sót chi tiết nhỏ đó là điển hình của Les, mặc dù Lara biết cô sẽ không bao

giờ có thể sửa chữa được điều đó – và những lo lắng của cha mẹ cô là chính đáng.

Sau cuộc gọi vào sáng sớm, Les nói với Lara là vợ cũ, Sharon, không thể nuôi dạy bọn trẻ; cô ấy bị trầm cảm và nghiện rượu. Lara hít thở sâu và đồng ý. Và thực sự, cô có thể làm gì với nó? Chúng là con riêng của chồng, và cô biết mình cần phải lo.

Hóa ra đó là một yêu cầu rất lớn. Shelly sáu tuổi và Chuck mới ba tuổi khi chuyển đến. Lara đảm nhận vai trò mẹ kế – Sharon đã giữ cậu con trai út Paul, khi đó vẫn còn là một đứa trẻ sơ sinh. Shelly là một cô bé xinh đẹp, có đôi mắt mở to và mái tóc dày, xoăn màu nâu vàng. Tuy nhiên, Lara nhận thấy một động thái kỳ lạ giữa Shelly và em trai. Chuck không nói một lời. Shelly là người đã nói tất cả. Cô bé dường như kiểm soát cậu ta.

Và khi Shelly cảm thấy thoải mái hơn với môi trường mới, cô bé thường lên tiếng phàn nàn hoặc nói những lời không hay.

“Ngày nào nó cũng nói là ghét tôi,” Lara nhớ lại. “Tôi không giận đâu. Đó là sự thật mỗi ngày.”



Sharon Watson trở về nhà ở Alameda, California, sau khi bỏ hai đứa con lớn cho Lara và Les vào mùa thu năm 1960. Khi Sharon ra đi, giống như cô ấy chưa bao giờ tồn tại. Cô không bao giờ gọi điện hay gửi thiệp mừng sinh nhật cho Shelly hay Chuck. Lời chúc Giáng sinh cũng không. Có rất ít lý do bào chữa cho phương pháp nuôi dạy trẻ “mất tầm nhìn, mất trí nhớ” này, mặc dù Lara sau đó tự hỏi liệu điều này đã xảy ra từ lâu trước khi mẹ Shelly kết hôn và ly hôn với Les Watson.

“Sharon đến từ một gia đình không tốt,” Lara kể lại khi nghe về người vợ đầu tiên của Les. “Mẹ cô ấy đã kết hôn năm, sáu, bảy lần và cô ấy là con một. Tôi hiểu cô ấy có một cặp song sinh chết khi

mới sinh. Tôi không biết điều đó có thực sự đúng hay không, nhưng đó là một trong những câu chuyện mà tôi được nghe kể.”

Bất kể điều gì đã dẫn cô đến điểm đó, người ta hiểu trong khi Sharon có vấn đề nghiêm trọng với rượu, thì càng có nhiều điều kéo cô xuống. Cô ấy đã bị cuốn vào một lối sống nguy hiểm. Các thành viên trong gia đình suy đoán cô ấy thậm chí có thể là gái mại dâm.

Cuối cùng, vào mùa xuân năm 1967, một cuộc gọi từ Sở cảnh sát đến nhà Watson ở Battle Ground. Một thám tử điều tra án mạng nói Sharon đã bị sát hại trong một căn phòng trọ tồi tàn và nhân viên điều tra cần một người nào đó để nhận dạng thi thể – và đón cậu bé Paul về nuôi.

Les không muốn đón con trai của mình, người mà anh biết đã có vô số vấn đề về hành vi, nhưng Lara nhất quyết. Đó là điều phải làm. Bất đắc dĩ, họ đến California để đón cậu và nhận dạng thi thể của Sharon.

Les đã nói cho Lara những gì anh đã biết được từ cảnh sát và nhân viên điều tra.

“Cô ấy đang sống với một người Mỹ bản địa, nhưng họ là những người vô gia cư,” anh nói. “Say rượu. Sống trên Skid Row. Cô ấy đã bị đánh chết.”

Skid Row là một khu phố ở Downtown Los Angeles. Khu vực còn được gọi là Central City East. Tính đến năm 2019, dân số là 4.757 người. Skid Row là một trong những khu dân cư ổn định lớn nhất của người vô gia cư ở Hoa Kỳ và được biết đến với số lượng người vô gia cư đông đúc từ những năm 1930.

Sau đó, phần tro cốt hỏa táng của Sharon được gửi đến Washington, mẹ cô đã từ chối nhận chúng. Cũng không có ai tổ chức lễ truy điệu cho cô. Nó thật bi thảm nhưng nó phù hợp với câu chuyện của cô. Trong những hình ảnh được tuyển chọn từ một cuốn album gia đình cũ rách nát, chỉ có một số hình ảnh của Sharon, hầu như không bao giờ có một nụ cười. Sự tuyệt vọng vĩnh viễn của cô được lưu giữ mãi mãi trong hai màu đen và trắng.

Khi Shelly được kể về những gì đã xảy ra với mẹ, cô bé mười ba tuổi dường như không mấy hứng thú. Nó hầu như không phản ứng. Lara nghĩ điều đó thật kỳ lạ. Như thể không có mối liên hệ thực sự nào giữa Shelly và Sharon.

“Cô bé chưa bao giờ hỏi về mẹ mình,” Lara nhớ lại.

02

Thành viên mới nhất của gia đình Watson đã mang đến một loạt các vấn đề cho Battle Ground. Paul không có khả năng kiểm soát hành vi và không có kỹ năng xã hội. Cậu ấy thậm chí còn không biết ngồi vào bàn ăn vào giờ ăn tối. Ngày đầu tiên hoặc ngày thứ hai ở nhà, Lara bắt gặp cậu bé trên bệ bếp dậm chân tìm kiếm thức ăn, mở tủ và ném ra bất cứ thứ gì cậu không thích.

“Paul rất hoang dã,” cô thừa nhận. “Nó giống như một con vật. Cậu ta thậm chí còn mang theo một con dao bấm. Thật không. Không đùa. Cậu ta đã làm.”

Lara đã làm những gì có thể, nhưng cô gần như biết ngay rằng mình không thể. Les bận rộn với công việc kinh doanh, và Lara không trách anh vì không có nhiều thời gian cho các con, nhưng cô đang làm tất cả những gì có thể với tư cách là mẹ kế của ba đứa - Shelly ngoan cố, Paul hoang dã và Chuck im lặng. Chuck, người vẫn không nói, trừ khi Shelly cất lời, là một kẻ cô độc. Những người biết mẹ ruột của họ nghi ngờ những khó khăn của nó có thể đến từ một hình thức lạm dụng trẻ em nào đó, mặc dù vào những năm 1960, rất ít khi điều đó được nói thành lời.

“Một người hàng xóm đã nói với tôi một lần là họ đã nhìn thấy Chuck trong phòng của nó với cửa sổ mở và đứng đó khóc,” Lara nói. “Đó là điều mà nó đã làm mọi lúc.”

Đành chịu với Paul và Chuck, đứa trẻ gây phiền toái nhất cho Lara chính là Shelly.

Nhà Watson chú trọng hơn đến việc tận dụng tối đa thời gian cuối tuần dành cho gia đình, loại bỏ tất cả những điều phiền nhiễu khác và tập trung vào lũ trẻ, mà giờ đây còn bao gồm cả con gái và con trai mà Lara và Les đã có với nhau. Họ thường xuyên đến các bờ biển Oregon hoặc Washington để chèo thuyền vào những tháng mùa hè, và vào mùa đông, họ trượt trên các sườn núi của Mount Hood. Đó sẽ là cuộc sống tốt đẹp và hạnh phúc, nếu không có Shelly.



Con bé gây chuyện, bắt đầu đánh nhau, và từ chối đi. Nếu điều gì đó không như ý của Shelly, thì nó sẽ bất động. Bất cứ khi nào có điều gì không theo ý mình, Shelly đủ xảo quyệt để tìm ra một giải pháp phù hợp. Thông thường nó liên quan đến một lời nói dối. Những lời bào chữa của con bé rất mơ hồ và thường lỗ bịch. Chẳng hạn như nó không thích làm bài tập về nhà. Vì vậy, nó sẽ phàn nàn là những đứa em trai đã phá bĩnh. Khi mưu mẹo đó không còn hiệu quả nữa, con bé chỉ đơn giản là từ chối đi học.

“Tôi sẽ cố gắng làm cho mọi việc trở nên dễ dàng hơn với nó vào buổi sáng,” Lara nhớ lại. “Tôi sẽ phơi quần áo của nó vào ban đêm, vì vậy con bé sẽ không phải lo lắng vào phút cuối để quyết định. Tôi đặt ngũ cốc và trái cây ra bàn ăn – tất cả đều đã sẵn sàng. Bất cứ điều gì để làm cho buổi sáng trôi qua nhẹ nhàng hơn một chút. Nhưng điều đó không hoạt động. Shelly không muốn làm những gì nó không thích.”

Mỗi buổi sáng, một Shelly ủ rũ và thường xuyên tức giận sẽ đến trường và trận chiến buổi sáng sẽ kết thúc.

Ít nhất thì đó là những gì Lara tin vào thời điểm đó.

“Một lần nọ, tôi nhận được cuộc điện thoại từ trạm xăng Standard Oil trên đường đến trường học. Họ nói, “Đây là điều điên rồ nhất! Chúng tôi đã thấy cô gái chị này đi vào để sử dụng phòng tắm, con bé mang một bao quần áo vào và sau đó đi ra,” họ nói, “con bé có một đồng quần áo ở đây. Nhưng rời đi với một bộ quần áo khác, quần jean.”

Lara lên xe và lái đến trạm xăng Standard Oil. Cô đã rất kinh ngạc với những gì tìm thấy.

Shelly thực sự đã để lại một đồng quần áo. “Có lẽ có bốn hoặc năm chiếc váy và váy của nó bị rách. Những thứ hoàn toàn mới đẹp mà Shelly không muốn mặc đến trường.”

Sự bế tắc về trang phục chỉ là một phần nhỏ trong mối bất hòa giữa Shelly và Lara, dù Lara vẫn không ngừng cố gắng tìm cách đưa con gái riêng của chồng đi đúng đường. Khi Shelly lớn hơn một chút, Lara đưa cô bé đi học khiêu vũ, nhưng một nửa thời gian nó không chịu vào trong phòng học. Cô bé cũng sẽ bỏ qua các buổi diễn.

“Mọi thứ với con bé là một bộ phim truyền hình dài tập. Mọi điều nhỏ nhặt. Shelly luôn trông quẫn trí và buồn bã, dù chúng tôi làm gì, đi đâu. Không có điều gì khiến nó vui. Ngay cả khi làm điều gì đó tốt đẹp cho con bé như tặng quà cũng khiến nó tức giận. “Con đang tức giận về điều gì vậy?” Tôi hỏi. Không có câu trả lời, nhưng tôi biết từ cách nó hành động rằng không có gì là đủ tốt. Chẳng có gì cả. Không có gì khiến con bé hài lòng.”

Theo thời gian, hành vi của Shelly bắt đầu thay đổi từ chỉ đơn thuần là gây rối và vô ơn sang đen tối và báo thù. Con bé đặc biệt phẫn nộ với các em của mình. Mỗi chút chú ý đến người khác đồng nghĩa với việc con bé cảm thấy bị thiếu hụt. Bất cứ khi nào khoản thâm hụt không được trả, Shelly tìm cách trả thù. Chiến thuật của nó rất độc ác và thường xuyên là tàn bạo. Sẽ có những lời nói dối về các thành viên trong gia đình, tiền bị đánh cắp, và thậm chí là nghi ngờ về việc đốt phá nhà Watson.

Nhiều năm sau, Lara hít một hơi thật sâu, nhớ lại, “Con bé từng đặt những mảnh thủy tinh vào đáy ủng và giày của bọn trẻ,” cô nói. “Loại người nào mà làm điều đó vậy?”

Lara không cần phải nhìn xa để tìm ví dụ.

Bà nội Anna của Shelly, cũng là người như vậy.

03

Đối với Lara, việc nhìn thấy mẹ chồng, Anna Watson, đồng nghĩa với việc các cơ dọc sống lưng cô thắt lại, hy vọng mẹ Les sẽ không hướng đôi mắt như cá mập về phía cô. Nếu Anna đi ngang qua, nó

mang lại cho Lara một cái rùng mình. Sau đó Lara mới có thể hít thở. Một cái rất sâu. Ít nhất thì đó cũng là cách mà mẹ kế của Shelly cảm thấy bất cứ khi nào đối mặt với nỗi kinh hoàng duy nhất là Anna Watson.

Sinh ra ở Fargo, North Dakota, và chuyển đến hạt Clark khi còn là một thiếu niên, bà nội của Shelly cao và mập, với đôi vai vạm vỡ và những đường gân nổi chạy từ cổ vào trong. Anna nghiêng thân hình nặng hơn 100kg, và bàn chân trái của bà kéo lê khi bước đi, phát ra một tiếng động để mọi người biết khi nào bà đến hoặc đi. Giống như kích thích thể chất, sự tự tin của Anna rất đáng gờm. Bà nghĩ mình hoàn toàn đúng về mọi thứ, đến nỗi không ai dám thách thức. Không phải Les, và chắc chắn không phải người vợ trẻ của anh, Lara. Anna điều hành một trong những viện dưỡng lão của Nhà Watson, và không có gì nhằm lẫn, mọi thứ phải được thực hiện theo cách của bà. “Năm đấm sắt đá” thường đến với những người nhớ lại phong cách của Anna Watson.

Chồng của Anna, George Watson, thì ngược lại với vợ. Ông tốt bụng, ngọt ngào. Ông nhỏ hơn Anna, thấp hơn, và làm bất cứ điều gì vợ bảo làm. Trong hơn hai mươi năm, Lara nhớ lại, George đã ngủ trong một căn nhà nhỏ dài 8 mét, ngay bên ngoài cửa sau nhà bếp. Ông không bao giờ ngủ trong nhà, vì Anna bắt ông phải ở trong nhà kho.

Không lâu trước khi Les và Lara kết hôn, hai phụ nữ từ Bệnh viện Western State, gần Tacoma, đến làm việc cho Anna tại một trong những viện dưỡng lão mà gia đình sở hữu ở Battle Ground. Trong khi tên của họ là Mary và Pearlie, Lara chỉ từng nghe Anna gọi họ là “những đứa trẻ chậm phát triển”. Bà ấy ‘cai trị’ họ như một nữ hoàng độc ác có thể ra lệnh cho những người hầu cận ít được sủng ái. Theo quan điểm của Lara, những người phụ nữ gần như là nô lệ. Anna bắt họ lau nhà, rửa bát, rửa sàn. Bà sẽ ra lệnh cho họ dừng bất kỳ công việc nào họ đang làm để rửa chân, làm tóc cho bà. Nếu

những người phụ nữ di chuyển quá chậm, Anna sẽ đâm, đá hoặc kéo tóc họ.

Một lần khi Lara đến nhà để đón Shelly, cô nhận thấy Mary đang buồn vì điều gì đó. Tóc của Pearlie ướt và được quấn trong một chiếc khăn. Lara hỏi Mary có chuyện gì, và cô tâm sự là Anna đã xông ra khỏi nhà cùng Shelly. Bà ấy đã quá tức giận về điều gì đó đến nỗi nắm đầu Pearlie dúi vào bồn cầu và liên tục xả nước.

Lara choáng váng. Cô chưa bao giờ nghe nói về điều đó.

“Tại sao bà ấy lại làm điều đó?” cô hỏi Mary.

“Bà ấy làm điều đó mọi lúc khi nổi điên”

“Họ luôn sợ Anna,” Lara nói sau đó.

Tất cả mọi người, trừ Shelly bé bỏng.

Lara bắt đầu làm việc tại văn phòng viện dưỡng lão ngay sau khi các con của Les đến sống ở Battle Ground. Cô đã muốn vào đại học, nhưng kế hoạch đã bị cản trở bởi việc làm mẹ ngay lập tức. Vì trường học của Shelly nằm cạnh viện dưỡng lão, nên Shelly thường đến nhà bà nội sau giờ học thay vì bắt xe buýt về nhà. Lara sẽ gọi điện để xem cô bé có ở đó không, và Anna sẽ biết cháu gái đang bị bỏ rơi và cần ở lại để có một bữa ăn “thích hợp” hoặc được tắm rửa đúng cách.

“Cháu không cần gọi đâu.”

“Cháu làm không đúng. Thật là bản thủ.”

Anna biết điều gì là tốt nhất cho Shelly.

Quả thực, bà biết điều gì là tốt nhất cho mọi người.

Lara giữ chặt lưỡi của mình, một cách luyện tập mà cô sẽ thành thạo theo thời gian.

Một lần khác, Lara đến đón Shelly và thấy mái tóc đỏ xinh đẹp của cô bé đã bị cắt hết. Bà nội Anna đứng cạnh đứa cháu gái với cái kéo và nụ cười xấu xa.

Lara đã bị sốc. “Chuyện gì đã xảy ra?”

Bà nội Anna cúi kính với cô. “Con không thể chải tóc cho nó đúng cách, vì vậy ta đã cắt nó!”

Đó là một việc điên cuồng và tàn nhẫn. Nó trông thật kinh khủng. Shelly trông mất tinh thần.

“Con bé có mái tóc rất dày,” Lara nói, hoàn toàn nhận thức được Shelly sẽ đổ lỗi cho cô. “Con chải nó hàng ngày,” cô nhấn mạnh, liếc nhìn Shelly, người sẽ hét lên mỗi khi cô định chải tóc cho.

Bà nội Anna vẻ mặt chán ghét và quay đi, trượt cái chân nặng nề trên sàn gỗ bóng loáng.

Bà ấy đã làm chính xác những gì mình muốn làm.

Làm mọi người không vui là niềm vui của bà ấy.

Lara có thể nhìn thấy nó ngay cả khi đó. Shelly và bà nội Anna là những người bạn đồng hành không thể tách rời. Trong khi thỉnh thoảng là nạn nhân, Shelly như cái bóng của bà, bắt chước bà, chú ý đến mọi việc bà làm.

Theo thời gian, Shelly sẽ chứng minh cô là một học trò tốt thế nào.

04

Cuộc đình công thực sự đầu tiên của Shelly xảy ra khi cô bé gần mười lăm tuổi. Đó là một cuộc tấn công lén lút.

Cô bé vắng mặt sau giờ học vào tháng 3 năm 1969. Trong khi trước đây đã đi trễ, lần này hơi khác. Cô bé đến muộn hơn bình thường. Lara nhìn chăm chăm vào đồng hồ trong căn bếp. Cô gõ đầu ngón tay lên mặt bàn.

Con đang ở đâu, Shelly?

Con định làm gì?

Ai ở cùng con?

Ngày càng lo lắng, mẹ kế của Shelly cuối cùng đã gọi điện cho văn phòng hiệu trưởng và những gì nghe được khiến cô choáng váng. Shelly đã không về nhà vì đã bị đưa đến trung tâm giam giữ dành cho trẻ vị thành niên ở Vancouver. Shelly, một tháng trước sinh nhật mười lăm tuổi, đã nói với một cố vấn rằng có chuyện gì đó đang xảy ra ở nhà và cô bé không thể xử lý được nữa.

“Bạn đang nói về cái gì vậy?” Lara đã yêu cầu nhân viên của trường cho biết thêm chi tiết. “Bạn cần cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra ở đó.”

“Tôi thực sự không thể nói gì hơn,” người phụ nữ ở đầu dây bên kia nói. Giọng điệu rất cứng rắn. Điều đó càng khiến Lara lo lắng.

Cô cúp máy và ngay lập tức gọi điện cho chồng mình, Les, ở viện dưỡng lão và bảo anh về nhà. “Ngay bây giờ,” cô nói. “Có điều gì đó đang xảy ra với Shelly.”

Sau một cuộc gọi điên cuồng khác đến trường dành cho trẻ vị thành niên, vợ chồng Watson đang trên đường tìm hiểu những gì đã xảy ra ở trường vào buổi chiều hôm đó.

“Không ai nói với chúng tôi điều gì,” Lara nói sau đó, nhìn xuống những bức ảnh của Shelly khi còn nhỏ, khi đó là một thiếu niên. Không thể phủ nhận vẻ đẹp của Shelly. Mái tóc đỏ tô lên khuôn mặt với chiếc mũi đầy tàn nhang, và đôi mắt xanh của cô bé có hàng mi dày như viền lông của hải quỳ. Nhưng đối với Lara, vẻ đẹp mà Shelly sở hữu chẳng khác gì những quả dâu rừng. Trông chúng có vẻ ngon nhưng thực chất lại rất nguy hiểm.

Vô tội. Ngọt. Một cái mặt nạ.

Lara luống cuống.

“Tôi thậm chí đã gọi cho hiệu trưởng, nhưng ông ấy cũng không nói gì cả. Tôi đang nghĩ Shelly vừa ăn trộm thứ gì đó vì nó đã từng lấy trộm đồ và tiền khỏi ví của tôi. Tôi nghĩ có thể Shelly đã lấy trộm ví

của một đứa trẻ nào đó hoặc thứ gì tương tự. Tôi không biết nó sẽ làm gì lần này.”

Thật là bực bội. Đau đớn. Đó phải là một cái gì đó rất, rất tồi tệ.

Khi đến trung tâm giam giữ trẻ vị thành niên ở Vancouver, họ yêu cầu được gặp con gái mình ngay lập tức nhưng bị giám đốc của cơ sở từ chối.

“Hiện đang điều tra,” anh ta nói.

“Điều tra gì?” Les hỏi.

“Shelly đã bu ộc tội anh cư ờng hi ếp nó,” người đàn ông có khuôn mặt dữ tợn nói.

Đôi mắt của Les gần như bật ra khỏi hốc mắt, và khuôn mặt đỏ bừng vì tức giận.

“Ôi Chúa ơi!” anh thốt lên. “Shelly nói vậy để làm gì?”

Lara đứng đó cảm thấy buồn nôn. Lời buộc tội là điều kinh tởm nhất mà cô từng nghe trong suốt cuộc đời mình. Shelly là một kẻ nói dối, nhưng điều này là quá, quá nhiều. Ngay cả đối với con bé. Như mẹ kế của Shelly thấy, có rất nhiều thứ mọi người có thể nói về chồng cô, nhưng “kẻ hiếp dâm” không có trong danh sách.

“Con bé có lẽ không biết nó có nghĩa là gì,” Lara cuối cùng nói, đưa tay qua để trấn an chồng.

“Chúng tôi cần gặp nó ngay bây giờ,” Les nhấn mạnh.

“Hoàn toàn không,” giám thị gắt. “Anh không thể. Chúng tôi đang điều tra.”

Les vung tay lên. “Tốt thôi. Chúng tôi sẽ gọi cho bác sĩ, yêu cầu anh ta kiểm tra nó. Ngay bây giờ.”

Bác sĩ gia đình Paul Turner đã yêu cầu Shelly đến Bệnh viện St. Joseph ở Vancouver, và nhà Watson quay trở lại Battle Ground.

Đêm đó, Lara vào phòng ngủ của Shelly. Cô thực sự không biết mình đang tìm gì. Một câu trả lời, có thể? Sự thật. Một cái gì đó. Như thường lệ, căn phòng của Shelly là một mớ hỗn độn, quần áo và bát đĩa bẩn thỉu khắp nơi. Cả giấy tờ nữa. Viết nguệch ngoạc trong vở. Shelly tự tưởng tượng mình là một nhà thơ và luôn viết một cái gì đó, nhưng không có gì Lara nhìn thấy khi cô nhặt lại đống hỗn độn. Một lúc sau, cô thấy mình đang mò mẫm quanh giường để xem mình có thể khai quật được gì ở đó. Cúi xuống, cô với tay giữa tấm nệm và lò xo. Đầu ngón tay cô sượt qua các mép của một tờ tạp chí và cô kéo nó ra.

Tim cô đập mạnh.

Đó là tạp chí Lời Thú Tội.

Trang bìa có dòng chữ in đậm: “TÔI ĐÃ BỊ CƯỖNG HIẾP LÚC 15 TUỔI BỞI CHA TÔI!”

Lara cảm thấy huyết áp tăng lên. Thật không thể hiểu nổi Shelly lại có thể đưa ra lời buộc tội như vậy, một lời buộc tội được đăng trên trang bìa của một tạp chí.

“Nhìn đây,” cô nói, cho Les thấy khám phá.

Les lắc đầu ngán ngẩm và không tin. Anh đã hạ quả bởi lời buộc tội, nhưng còn gập rức rối hơn với hành vi của con gái mình.

“Con bé bị sao vậy?” anh hỏi.

Lara không biết. Cô chưa bao giờ nghe nói về bất cứ ai bịa ra một câu chuyện khủng khiếp như vậy. Nó thật vô nghĩa.

Sáng hôm sau, khi bác sĩ Turner đến bệnh viện để tiến hành kiểm tra, Lara nói: “Con bé đã bịa ra.”

Theo quan điểm của nhà Watson, tạp chí là bằng chứng về việc không có gì thực sự xảy ra, câu chuyện chỉ đơn thuần là bịa đặt từ Shelly. Nhưng đây không chỉ là một nhịp đập khác trong một bộ phim truyền hình mà Shelly đã tạo ra với hành vi phá hoại và thái

quá của mình. Les và Lara đã biết điều đó. Họ có những đứa trẻ khác để trông coi. Sự nghiệp của Les cũng vậy. Anh là chủ tịch phòng thương mại. Nếu ngay cả một lời thì thậm về lời nói dối của Shelly, vụ bê bối sẽ hủy hoại anh.

“Chuyện này thật tệ, Lara,” Les nói khi họ đợi bên ngoài. Lara thờ dãi. “Đó là Shelly,” cô nói. “Đó là những gì con bé làm.”

Một lúc sau, bác sĩ Turner xuất hiện với kết quả kiểm tra.

“Cô bé hoàn toàn nguyên vẹn,” anh nói. “Không bị bầm tím. Không có gì. Cô bé thậm chí còn trinh.”

Shelly được thả với một điều kiện vào cuối đêm đó.

“Con gái của bạn cần được tư vấn nghiêm túc,” hiệu trưởng trường dành cho trẻ vị thành niên nói với họ. “Cô bé cần một nhà tâm lý.”



Thật không may, các đợt trị liệu gia đình và các buổi riêng với chuyên gia tâm lý lại không thành công. Shelly sẽ không vui khi nghĩ mình gặp vấn đề. Mặc dù cô ấy đã phải đối mặt với sự thật, Shelly vẫn kiên quyết mình không có lỗi. Chưa từng có gì. Lara và Les đã biết một điều mà ít ai hiểu được vào cuối những năm 60 và 70: không ai có thể giúp một người đang gặp khó khăn khi họ nghĩ mình không cần. Thật vậy, Shelly thậm chí chưa bao giờ thừa nhận bịa đặt câu chuyện bị cưỡng hiếp của mình. Cô bé thậm chí còn không hiểu được tầm quan trọng của những gì đã làm với cha mình.

Thay vào đó, cô bé có vẻ hạnh phúc khi ném một quả lựu đạn vào gia đình mình, và nhận được sự quan tâm mà cô bé khao khát.

Shelly muốn quay lại trường trung học Battle Ground, nhưng ban giám hiệu từ chối.

“Trò đã đốt cây cầu đó,” hiệu trưởng nói. Shelly ngồi thần thờ trong văn phòng hiệu trưởng trong khi Les và Lara nhìn vào. “Chúng tôi không muốn trò ở đây. Chúng tôi không muốn có thêm rắc rối nữa.”

Nghe vậy, nhà Watson đã ở bên cạnh. Shelly mới mười lăm tuổi. Cô bé phải đi học. Lara ngay lập tức cố gắng để đăng ký vào Annie Wright, một trường nội trú danh giá và đắt đỏ ở Tacoma, nhưng không được.

“Họ đã nghiên cứu về con bé,” Lara nhớ lại. “Họ đã từ chối.”

Trong khi nhà Watson kiếm được thu nhập tốt, sự thật là họ đã phải trả bất cứ thứ gì để đưa Shelly ra khỏi Battle Ground và đến một lớp học ở đâu đó. Bất cứ nơi nào. Cuối cùng, họ tìm được một chỗ cho Shelly ở Hoodspurt, Washington, sống với cha mẹ của Lara. Không ai muốn loại Shelly. Đơn giản là không ai biết cô bé sẽ làm gì tiếp theo. Nó hay thay đổi, khó đoán. Cô bé có một tính xấu đôi khi được che giấu bằng cách giả vờ quan tâm đến ai đó hoặc điều gì đó. Ví dụ: tình nguyện giúp mẹ Lara rửa bát, nhưng cuối cùng lại ném đồ dùng, đĩa chưa rửa và thậm chí cả xoong nồi vào thùng rác. Khi có tâm trạng làm việc hơn, nó sẽ lau đĩa “sạch” bằng khăn thay vì rửa chúng.

Shelly nói yêu trẻ con và muốn trông trẻ cho những người hàng xóm. Tuyệt vời hơn nữa, cô bé rất thích trông trẻ, thậm chí còn tình nguyện trông trẻ miễn phí. Cô bé có vẻ thích thú khi được nhìn nhận như một cô bé nhân từ, chu đáo. Đó là một ảnh hưởng không kéo dài. Khi các bậc cha mẹ trở về nhà sau một đêm đi chơi, họ thấy con mình trên giường với quần áo không thay và những câu chuyện về việc Shelly ném đồ đạc lung tung trong nhà họ.

Shelly cũng từ chối ông bà của mình (bố mẹ Lara) chỉ sau vài tuần chung nhà.

“Với tất cả các cháu, bố và mẹ tôi chưa bao giờ gặp vấn đề,” Lara nói, khi nhìn lại nhiều năm sau khi Shelly trở lại Battle Ground. “Sau đó, tôi phát hiện ra cha mẹ tôi đã rất vui mừng khi năm học cuối cùng đã kết thúc và họ có thể gửi Shelly về nhà.” Shelly rõ ràng cũng đã

buộc tội cha của Lara về tội lạm dụng. “Tôi biết được Shelly đã nói với hàng xóm là ông ngoại đang gây rối với cô. Và họ đã liên lạc với mẹ tôi ngay lập tức “. Điều đó thật khó hiểu đối với Lara. “Tôi không hiểu tại sao Shelly luôn cố gắng hủy hoại cuộc sống của mọi người.”

05

Đôi khi Lara Watson sẽ gồng mình lên khi nghe tiếng chuông điện thoại, sợ hãi khi có một cuộc gọi khác về việc Shelly đã làm. Cô tốt với mọi người. Cô có một thần thái tươi sáng. Nhưng ngay cả khi không có Shelly ở nhà, cuộc hôn nhân vẫn trải qua những căng thẳng không thể chịu được. Chắc chắn các doanh nghiệp gia đình đòi hỏi sự quan tâm thường xuyên, và Les đã sẵn sàng cho thử thách. Đó có lẽ là điều anh ấy giỏi nhất. Về phần mình, Lara sa lầy vào việc phải nuôi nấng năm đứa con, hai đứa con của riêng cô với Les và ba đứa của vợ cũ, Sharon. Những đứa trẻ lớn hơn tiếp tục tàn phá gia đình, mặc dù không đến mức Shelly đã làm. Chuck hầu như ít nói - thậm chí là rụt rè. Lara sẽ để cậu ngồi trên đui trong khi cô đọc và lắng nghe cậu giả vờ đọc lại. Bất cứ khi nào nó cố gắng nói, Shelly đều ở đó trả lời. Trường học cũng khó khăn đối với cậu. Về phần mình, Paul là một người thường xuyên nói dối, giống như chị gái. Trong khi Shelly kiểm soát Paul, đến lượt Paul, bắt chước chị gái và cố gắng kiểm soát Chuck. Nó giống như thể tất cả những đứa trẻ đã tập hợp lại thành một đám, với Shelly là thủ lĩnh.

Con ong chúa.

Người luôn biết điều gì là tốt nhất.

Cũng giống như bà nội Anna.

Shelly luôn là bậc thầy của sự phá cách và hỗn loạn. Khi con bé trở lại sau khi bị ‘lưu đày’ khỏi Battle Ground. Lara đã dành nửa mùa hè trên điện thoại để cố gắng tìm một trường học sẽ nhận Shelly vào mùa thu. Mọi nơi cô ấy gọi đều từ chối. Lara gần như bỏ cuộc, cho

đến khi cuối cùng cũng nhận được lời đồng ý từ St. Mary of the Valley ở Beaverton, Oregon, cách Battle Ground khoảng bốn mươi phút về phía nam. Nó có thể không xa như Lara nghĩ, nhưng nó là tốt nhất trong một danh sách các lựa chọn rất ngắn.

Sau đó, cô thừa nhận đã giữ lại một số thử thách sẽ theo Shelly đến trường nội trú, bởi vì cô rất tuyệt vọng. Cô cũng nhận ra một loạt các nữ tu sẽ nhìn thấy ngay những hành động rõ ràng của Shelly và ngăn chặn chúng.

“Tối thứ sáu, chúng tôi sẽ đón con bé từ trường nội trú và đưa đi cùng, chúng tôi lên núi và trượt tuyết. Tôi luôn cố gắng làm điều đó vào cuối tuần, mặc dù thành thật mà nói thật khó. Cuối tuần nào tôi cũng nghiện răng. Thật bình yên khi không có con bé. Ngay cả những cậu bé, những người gặp vấn đề lớn, cũng đang làm tốt hơn.”

Có vẻ như ai càng làm nhiều cho Shelly, thì cô bé càng muốn nhận nhiều hơn. Nếu không đạt được điều mình muốn, cô bé sẽ tìm cách.

“Hai người bạn không muốn cô ấy quay lại vào năm sau,” Lara nói. “Họ nói con bé có vấn đề về hành vi.”

Các vấn đề đã quen thuộc.

Theo họ, Shelly thường thức dậy vào nửa đêm để la hét. Con bé đã đánh cắp bài tập về nhà của một cô bé khác và hủy nó. Cô bị bắt quả tang ăn trộm đồ của người khác. Shelly thậm chí còn làm sống lại một chiến thuật du kích yêu thích: con bé đặt kính vỡ vào giày của một người bạn cùng lớp.

Gần cuối năm học, chị quản lý tại St. Mary of the Valley nói với Les và Lara là họ sẽ không chấp nhận để Shelly học tiếp.

Con bé đã dành những ngày ở nhà để nói với Lara là mình ghét cô như thế nào và ước Lara sẽ cuộn tròn và chết. Lara, mệt mỏi vì phải tìm lại, đã nhiều lần cho Shelly biết cô cũng không thích thú gì.

“Có chuyện gì với con?” cô hỏi. “Con không bao giờ hài lòng hoặc đánh giá cao về bất cứ điều gì.”

Đó là sự thật. Lara không cần phải nhìn xa hơn chồng mình để xem tại sao. Anh đã cho Shelly tất cả những gì nó từng muốn. Bất chấp những gì đã làm với cha mình, theo đúng nghĩa đen là bôi nhọ tên tuổi của anh, Les đối xử với Shelly như một công chúa nhỏ.

Công chúa Shelly không thể ở lại Battle Ground.



Em gái của Les Watson, Katie, là người tiếp theo vô tình nhưng có ý tốt để ném dây cứu sinh cho cô bé. Shelly có cách nói để khiến mọi người thương hại: *Mẹ đã bị sát hại. Cha đã lạm dụng. Mẹ kể ác ý.* Katie đề nghị để Shelly ở lại trong mùa hè sau khi Shelly phàn nàn về việc mọi người - đặc biệt là Lara - đối với nó thế nào.

Lara tình cờ nghe được một số cuộc trò chuyện. Shelly không bao giờ là người che giấu cảm xúc của mình. Con bé nói to và theo cách khiến mọi người đều nghe thấy.

“Cô bé đang nói chuyện với Katie về việc tôi tồi tệ, xấu tính và lạm dụng thế nào,” Lara nhớ lại. “Con bé nói tôi không cho nó bất cứ thứ gì. Tôi đã gọi con bé bằng những từ tục tũ.”

Mưu đồ của Shelly đã thành công tốt đẹp.

Nhà Watson có một xe bán tải, và họ đã lên kế hoạch đến Disneyland vào mùa hè năm đó. Cả gia đình thu dọn đồ đạc, đưa Shelly lên máy bay đến chỗ Katie và có khoảng thời gian tuyệt vời mà không có con bé.

Công viên Disneyland là công viên giải trí đầu tiên được xây dựng tại Disneyland Resort ở Anaheim, California và khai trương vào ngày 17 tháng 07 năm 1955.



Vài tuần sau, Katie gọi điện và nói Shelly đã cho biết mọi chuyện. Cô và chồng, Frank, đã quyết định để “cô bé tội nghiệp” ở cùng họ tại ngôi nhà ở Bờ biển phía Đông, nơi Frank là kỹ sư khai thác mỏ và chủ tịch của một công ty than.

Lara không thể tin được vận may của mình. Cô biết Shelly đã nói dối về mọi thứ ở Battle Ground. Điều đó tốt thôi.

Chúa ơi! cô nghĩ vào lúc đó. Chúa rất giỏi trong việc đáp lại lời cầu nguyện của tôi!

Hóa ra, Bờ biển phía Đông là điểm dừng chân cuối cùng của Shelly trong chuyến tham quan giáo dục trung học đã giúp cô chuyển từ trường này sang trường khác, thành viên gia đình này sang thành viên gia đình khác.

“Thật là khủng khiếp,” Lara nói về hai năm Shelly làm căng thẳng người thân của mình. Theo ý kiến của Lara, “Những vấn đề Shelly gây ra giữa Katie và Frank tồi tệ đến mức cuối cùng họ phải ly hôn.”

Shelly dường như không bận tâm chút nào về bộ phim đó. Con bé đang tiếp tục, chưa tròn mười tám và đã gặp người chồng tương lai của mình.

06

Mỗi chàng trai đều biết khoảnh khắc khi gặp cô gái mình thích. Randy Rivardo lần đầu tiên để mắt đến Shelly Watson vào mùa hè năm 1971, khi cô ấy mười bảy tuổi. Không thể phủ nhận cô khá đẹp. Shelly đã thu hút sự chú ý của rất nhiều nam sinh địa phương khi cô ở với dì và chú của mình ở Murrysville, Pennsylvania, và học tại Franklin Regional High. Cô bé và Randy bắt đầu hẹn hò cho đến năm cuối cấp. Hai người đã tạo thành một cặp đôi nổi bật: Shelly với mái tóc đỏ và làn da không tì vết, còn Randy với đôi mắt đen và mái tóc đậm chất Ý. Nhưng đó là một chuyện tình lãng mạn tuổi mới lớn, chỉ là một kỷ niệm vui vẻ trôi qua. Họ đi theo con đường riêng sau khi tốt nghiệp năm 1972, Randy ở lại Pennsylvania để kiếm tiền học đại học, và Shelly cuối cùng trở lại Washington, nơi cô bé nhận công việc như một trợ lý y tá tại viện dưỡng lão của cha.

Tuy nhiên, vào cuối mùa hè năm đó, ngọn lửa tình yêu đã quay lại. Shelly không chỉ nhớ anh mà còn biết có cơ hội. Cha cô đã có một lời mời làm việc cho Randy.

“Anh có muốn ra Battle Ground không?” cô hỏi. “Cha em sẽ thuê anh làm người bảo trì.”

Randy không chắc. Đó là một lời đề nghị tốt, nhưng nó hoàn toàn không có lợi. Shelly đã làm ngọt thỏa thuận.

Cô nói: “Bố em sẽ cho anh ở trong một căn hộ miễn phí. Anh có thể tiết kiệm tiền.”

Ý tưởng này đã khiến anh tò mò. Công việc chỉ được trả 5 đô la một giờ, nhưng sau khi nghiên cứu học phí tại trường Cao đẳng Clark ở

Vancouver, Randy đã quyết định. Anh lái xe đến Battle Ground và đến trong vòng tay rộng mở của Shelly.

Nó giống như Venus flytrap.

Venus flytrap là một loài thực vật ăn thịt thuộc họ Gọng vó có thể bắt và tiêu hóa con mồi động vật, chủ yếu là côn trùng và nhện. Cấu trúc bẫy của nó được hình thành bởi phần cuối của mỗi lá cây và được kích hoạt bởi các sợi lông nhỏ trên bề mặt bên trong.



Không lâu sau khi anh ta đến, rõ ràng gia đình Watson dành nhiều tâm trí cho Randy hơn là chỉ là một người bảo trì. Họ muốn có một người chồng cho Shelly. Thật sự mà nói, vào thời điểm anh phóng xe vào Battle Ground, kế hoạch đám cưới có thể đã được lên. Không mất nhiều thời gian để bắt đầu câu chuyện. Shelly đã nói với mọi người là cô yêu Randy nhiều như thế nào. Les đối xử với Randy như một đứa con trai thất lạc từ lâu. Bất cứ thứ gì anh cần, Les đều có mặt ngay để cung cấp.

Tuy nhiên, Randy đã lấp lửng rằng có thứ khác đang diễn ra. Cha của Shelly tỏ ra quá háo hức muốn trao con gái mình cho một người đàn ông khác.

Randy kể lại: “Họ vội vã làm điều này đến nỗi Les đã chọn phù rể vì tôi không có bạn bè hoặc gia đình trong khu vực. Nó nhanh quá.” Randy không phải là một kẻ thụ động, nhưng anh luôn giữ miệng. “Tôi đã để mọi chuyện xảy ra.”

Không một người thân hay bạn bè nào của Randy đến dự đám cưới. Sau đó, một thành viên trong gia đình phát hiện ra lý do: Shelly không gửi thư mời.

Shelly và Randy, cả hai đều mười chín tuổi, đã kết hôn vào tháng 2 năm 1973 tại nhà thờ Methodist ở Vancouver. Shelly mặc một chiếc váy trắng dài với cổ áo cao, cố tình lặp lại những gì nữ diễn viên Olivia Hussey đã mặc trong bộ phim Romeo và Juliet năm 1968. Chú rể mặc một bộ lễ phục màu hồng mà Shelly đã chọn cho dịp này. Tiếp sau đó là buổi chiêu đãi tại Summit Grove Lodge lịch sử ở Ridgefield gần đó. Mọi người đều đồng ý đây là một buổi lễ đáng yêu, một giấc mơ cả đời của Shelly. Cặp đôi còn trẻ nhưng rất yêu nhau. Ít nhất thì Randy đã nghĩ như vậy.



Nơi tổ chức đám cưới Summit Grove Lodge

Cặp đôi đi hưởng tuần trăng mật tại Government Camp, Oregon – một nơi Shelly từng ghé thăm khi còn là một thiếu niên – và sau đó, họ sống trong nhà di động của gia đình Watson. Shelly phàn nàn về sự lụp xụp của nó, nhưng Lara chỉ ra đó là điểm khởi đầu cho cuộc sống của cô với Randy. Họ thực sự không có thu nhập để mua một ngôi nhà.

“Nhưng tôi không muốn sống như thế!” Shelly lặp đi lặp lại.

Không lâu sau đám cưới, Shelly bắt đầu phàn nàn về chứng đau bụng kinh nghiêm trọng và bắt đầu nghỉ việc tại viện dưỡng lão. “Những rắc rối” của cô ấy, đến như một trận sóng thần kéo dài từ đầu đến cuối tháng. Cô sẽ đi làm, rời đi và sau đó làm lại tất cả. Cuối cùng, trong một quyết định khó khăn đối với Les Watson, ông đã sa thải con gái mình.

Randy sau này nói về cô dâu trẻ của mình: “Làm việc chăm chỉ và đáng tin cậy chưa bao giờ là hai điểm mạnh của cô ấy.”

Sau đó, Shelly đến làm việc tại viện dưỡng lão của một người họ hàng khác. Nhưng mô hình vắng mặt hàng loạt cũng lặp lại ở đó, và cô đã bị chấm dứt hợp đồng.

Randy nói: “Sau đó cô ấy sẽ trở lại viện dưỡng lão của cha mình. “Giống như một quả bóng bàn.”

Cuối cùng bị sa thải, Shelly ở nhà không mang lại lợi ích gì cho gia đình mới. Cô không nấu ăn, không sạch sẽ. Tất cả những gì cô có vẻ thích làm là nằm và nói với mọi người những gì họ nên làm, mặc dù cô không bao giờ ngại nói với người khác những gì cô thấy xứng đáng, và cách họ nên giúp cô đạt được điều cô muốn.

Cô ấy rất giống bà nội Anna theo cách đó.



Shelly thiết kế lại chiếc xe, cô làm những gì mình muốn. Không có vấn đề gì nếu cô gần như đánh mất danh tiếng của cha mình, hoặc

tệ hơn, bằng cách tuyên bố với chính quyền là ông đã cưỡng hiếp cô. Trên thực tế, Watson sợ Shelly và những gì cô có thể làm. Việc cho cô mọi thứ sẽ dễ dàng hơn, chỉ để cô vui vẻ và thoải mái. Nếu Shelly muốn đi xem phim, hòa nhạc hoặc tham gia một sự kiện ở đâu đó xa thành phố, họ sẽ lập tức vung tiền.

Tất nhiên, nhà Watson cũng có giới hạn của họ.

Shelly thích một chiếc VW Beetle.

“Bố ơi, đó là chiếc xe con muốn! Chiếc xe con phải có!”

Les đồng ý và đến Vancouver để xem những gì ông có thể tìm thấy. Tuy nhiên, ông không về nhà với VW. Thay vào đó, quay trở lại Battle Ground với thứ mà ông nghĩ còn tuyệt vời hơn - một chiếc Buick mui trần màu hồng nhạt gần như mới tinh.

Đôi mắt Shelly nheo lại, và khuôn mặt tối hơn mười sắc thái so với chiếc xe mới. Cô dậm chân. Cô hét lớn đến nỗi cửa sổ của ngôi nhà rung lên bần bật. Cô hét vào mặt cha vì ông đã mua cho cô một “chiếc xe hơi cũ kinh khủng của người giúp việc.”

Les lùi lại một bước. Mặc dù lẽ ra ông nên biết nhiều hơn, nhưng ông không mong đợi điều đó.

Randy nghĩ chiếc xe đẹp, nhưng anh không thể khiến vợ bình tĩnh. Shelly không thể được an ủi.

Điều gì xảy ra tiếp theo đã khiến tất cả mọi người rơi vào thế bí.

Đêm đó, Shelly suy sụp trong trạng thái sững sờ, dường như đã sử dụng quá liều thuốc ngủ và rượu. Khi Randy không thể hồi sinh cô, anh đã gọi cho Watson trong cơn hoảng loạn và họ ngay lập tức đưa cô đến bệnh viện Vancouver Memorial. Mọi người đều lo lắng cô có thể không vượt qua được. Bác sĩ làm nhiệm vụ bơm hơi vào dạ dày và báo cáo những phát hiện của mình cho gia đình.

Lara nhớ lại nhiều năm sau: “Chúng tôi phát hiện ra nó đã sử dụng aspirin. Và chỉ một lượng nhỏ. Không có thuốc ngủ.”

Aspirin, hay acetylsalicylic acid, là một dẫn xuất của acid salicylic, thuộc nhóm thuốc chống viêm non-steroid; có tác dụng giảm đau, hạ sốt, chống viêm; nó còn có tác dụng chống kết tập tiểu cầu, khi dùng liều thấp kéo dài có thể phòng ngừa đau tim và hình thành cục nghẽn trong mạch máu.

Một ngày sau khi Randy trở về từ các lớp học tại trường Cao đẳng Clark, anh thấy nhà di động của họ trong tình trạng lộn xộn và Shelly với khuôn mặt đẫm máu.

Anh chạy đến chỗ cô. “Chuyện gì đã xảy ra?”

“Một người đàn ông bước vào,” Shelly nức nở. “Anh ta vào và tấn công em. Đã cưỡng hiếp em.” Cô ấy chỉ ra một số vết xước trên mặt. “Anh ta lấy khẩu súng trường của anh và chạy ra ngoài.”

Randy đã gọi điện cho cảnh sát trường hạt Clark cũng như bố vợ của mình. Cả hai đều đến nơi cách nhau vài phút. Randy và Les ở lại bên ngoài trong khi cảnh sát trường thẩm vấn Shelly trong chiếc xe.



Một lúc sau, cảnh sát trường bước ra với vẻ mặt dữ tợn nói vết thương của Shelly là do tự gây ra. Không có kẻ xâm nhập. Anh ta nhìn Les và Randy trước khi nói với họ là sẽ không nộp cáo buộc chống lại Shelly.

Khi cảnh sát trường rời đi, Shelly lại thay đổi câu chuyện của mình.

Randy nói sau đó: “Cô ấy lại tuyên bố mình bị cưỡng hiếp. Cô nói chỉ từ bỏ câu chuyện vì cảnh sát trường bắt buộc. Cô nói đã theo dõi khi kẻ tấn công chôn khẩu súng trường không xa ngôi nhà.”

Để chứng minh cho câu chuyện của mình, Shelly đã dẫn chồng và cha đến chỗ chôn sủng.

“Ngay đây,” cô nói với họ. “Đó là nơi hắn đã giấu nó.”

Randy biết rõ, không nên tin vào câu chuyện này. Anh nghi ngờ, bố vợ cũng vậy. Mẹ kế của Shelly đã chắc chắn như vậy.

Shelly chỉ đơn giản là không muốn sống trong nhà di động đó nữa. Nó không đủ tốt. Cô là con gái của Les Watson, vì Chúa. Cô xứng đáng được sống tốt hơn.

“Cô ấy nói sống ở đó quá nguy hiểm,” Lara đảo mắt nhiều năm sau đó. “Thay vào đó, cô ấy muốn sống trong một ngôi nhà nhỏ dễ thương trong thị trấn.”



Bất cứ điều gì Shelly muốn, cô đều có. Shelly hành động như thể mình sở hữu Battle Ground. Cô để lại các hóa đơn chưa thanh toán ở trạm xăng và cửa hàng tạp hóa. Cô trả lại séc sau khi kiểm tra. Theo thời gian, cô đã phát triển thói quen đến mức một số chủ cửa hàng đã chuyển hóa đơn cho Randy thanh toán. Anh nói với họ đừng bao giờ cho Shelly nợ một xu nào nữa, và họ đồng ý. Sau đó họ sẽ luôn nhượng bộ.

Bây giờ Randy đã biết tại sao Les lại nhanh chóng chào đón anh vào gia đình. Nó không chỉ là giao một đứa con gái; anh đã giúp họ một vấn đề rất lớn.

Khi Shelly thông báo mang thai vào mùa hè năm 1974, tất cả mọi người đều hy vọng.

Có lẽ điều này sẽ giúp ích?

Cha mẹ của Randy thông báo muốn thực hiện chuyến đi từ Pennsylvania đến Washington, mang theo những món quà dành

cho em bé và sự hào hứng đi kèm với dự đoán về một sự bổ sung mới cho gia đình.

Tuy nhiên, Shelly nói với Randy là cô không muốn gia đình anh đến. Anh gạt cô ra. Họ đã đến. Khi nhà Rivardo đến nơi, cô thu mình lại trong phòng ngủ. Cô chưa một lần ra ngoài trong thời gian họ ở đó. Thật xấu hổ, nhưng Randy đã làm tốt và gia đình có một khoảng thời gian tuyệt vời khi không có cô ấy.

Điều đó khiến cô càng tức giận hơn.

Vụ nổ xảy ra sau đó. Sách mang về làm quà từ em trai Randy cho đứa trẻ mới sinh mất tích. Randy không thể tìm thấy chúng ở bất cứ đâu. Shelly nói không biết chuyện gì đã xảy ra. Sau khi tìm khắp nơi, họ đã bỏ cuộc.

Sau khi gia đình rời đi, Randy đã lấy mẫu kẹo tự làm mà ông mình đã gửi để làm quà. Ông nội anh đã làm nó cả trăm lần. Randy cắn một miếng và phải nhổ ra. Nó không có vị gì khác ngoài muối. Anh gọi điện cho ông nội để kể về sai sót. Ông lão không hiểu chuyện gì đã xảy ra – không ai trong số các thành viên khác trong gia đình được nếm bất cứ thứ gì ngoài kẹo marshmallow.

Lô xấu duy nhất là hộp được chuyển đến Battle Ground.

Khi phát hiện ra chị gái của Randy đã gửi một số quần áo mới, Shelly đã gửi lại.

Các gói đến trong tình trạng hoàn hảo. Nhưng ai đó đã lấy một cái kéo và cắt nhỏ quần áo.

Shelly nói với Randy là cô không biết chuyện gì xảy ra.

“Chắc hẳn ai đó ở bưu điện đã làm,” cô ta nói.

CHỊ EM GÁI - NIKKI và SAMI

“Tình yêu sẽ giữ chúng ta bên nhau” của Captain & Tennille và “Jive Talkin” của Bee Gees được phát đi phát lại trên máy cassette của Shelly Rivardo khi con gái Nikki của cô đến với thế giới vào tháng 2 năm 1975. Cũng không phải là quá sớm. Shelly đã phàn nàn trong nhiều tuần về việc mang thai, và cô biết chắc nó sẽ hủy hoại vóc dáng của mình như thế nào.

Với cả màu sắc và nét vẽ của mẹ, Nikki không thể là một đứa trẻ xinh đẹp hơn. Mọi người đều nói như vậy, kể cả Shelly, người đã coi con gái là phần mở rộng hoàn hảo của bản thân. Cô nói với mọi người, cảm thấy phấn khích như thế nào khi được làm mẹ. Cô đã có những ước mơ lớn lao đối với cô con gái nhỏ của mình. Những người biết Shelly đều hoài nghi, nhưng hy vọng việc sinh con sẽ khiến cô không tập trung chú ý vào bản thân.

Thay vì đưa đứa con mới sinh của mình trở lại Battle Ground, Shelly quyết định tốt nhất là Nikki được chăm sóc tại ngôi nhà Tudor xiêu vẹo của cha mẹ cô ở Vancouver. Lara không thể biết Shelly thờ ơ hay lo lắng về việc chăm sóc em bé. Ngoại trừ khoảng thời gian thăm khốc khi trông trẻ cho những người hàng xóm ở Hoodsport, Shelly không có kinh nghiệm chăm sóc trẻ con.

“Tôi không nghĩ nó đã từng ôm con trong đời,” Lara nói sau đó.

Lara thì ngược lại. Cô được sinh ra để làm mẹ, vui mừng được làm bà ngoại. Khi lần đầu tiên cảm nhận được cú đá của Nikki bên trong Shelly, Lara đã đặt tên cho đứa bé là Thumper theo tên con thỏ của Bambi và đã yêu đứa bé đó từ cú đá nhỏ đó.

Tuy nhiên, những gì Lara nghĩ là sẽ ở lại vài ngày, đã biến thành ba tháng trước khi Randy đề nghị quay trở lại Battle Ground.

Lara lái xe đến để gặp em bé mỗi ngày.

“Tôi chỉ không tin nó,” Lara thừa nhận về Shelly.

Randy cũng không. Rắc rối trong cuộc hôn nhân với Rivardo ngày càng leo thang. Vợ khóa cửa khiến anh phải ở ngoài vào ban đêm. Bất kể số tiền nào anh mang về, Shelly sẽ tiêu mà không quan tâm đến những gì gia đình cần.

Anh nói với Lara điều gì đó đã gắn bó với cô trong nhiều thập kỷ.

“Shelly chỉ tốt với tôi khi có những người khác xung quanh.”

Randy bắt đầu ngủ trong xe của mình, chuyện đã trở thành thường xuyên. Shelly chỉ muốn tiền lương của anh, cô đòi anh giao vào thứ sáu. Shelly đã quen với việc nhận được nhiều thứ hơn. Cô phàn nàn với cha, vì vậy Les Watson đã can thiệp và chuyển tiền cho Shelly.

“Vì vậy, tôi chắc chắn sẽ về nhà,” Randy nói sau đó.

Không mất quá nhiều thời gian để Randy quyết định anh không thể chịu đựng được nữa – cho dù anh có yêu Nikki đến thế nào, anh cũng không thể tiếp tục cuộc hôn nhân của mình, vốn bắt đầu từ những điều mong manh, giờ đã tan vỡ.

Lara không trách Randy vì đã bỏ gia đình, vì đã bỏ Shelly. Không ai, ngoại trừ Shelly.

Anh nhận vé máy bay và rời Washington – và Shelly – nhanh nhất có thể. “Tôi cần một khởi đầu mới,” anh nói. Tuy nhiên, khi Shelly gọi điện cho anh hai tuần sau đó và bày tỏ mong muốn thực sự sửa chữa cuộc hôn nhân của họ, Randy đồng ý để cô và Nikki đến ở với anh và gia đình, mặc dù miễn cưỡng. Anh nhớ con gái của mình, và quan tâm đến nó nhiều hơn bất cứ điều gì anh cảm thấy dành cho Shelly.

Cuộc hội ngộ diễn ra ngắn ngủi, chỉ kéo dài hai tuần.

“Ngay cả ông bà tôi cũng ghê tởm trước hành vi của cô ấy. Cô đã tạo ra sự giận dữ ở đó đến nỗi tôi không còn cách nào khác ngoài việc đệ đơn ly hôn.”

Shelly trả đũa ngay lập tức bằng cách mua mọi thứ trong tầm mắt và gán cho Randy một loạt hóa đơn cần thanh toán. Điều này khiến người chồng cũ ngày càng rơi vào tình trạng nợ nần chồng chất. Shelly không quan tâm.

Và rồi đột nhiên Shelly biến mất khỏi tầm mắt. Lara đã thử mọi số điện thoại mà cô có – bạn bè, người thân. Bất kỳ ai. Cô lo lắng cho đứa bé.

“Tôi tiếp tục gọi cho Shelly,” Lara nói. “Nó không trả lời. Và tôi đã cố gắng liên lạc. Cố gắng tìm nhưng nó không có nhà hoặc không nghe điện thoại. Nó vừa làm mẹ. Shelly đã nhận được công việc như nhân viên phục vụ trong một quán bar trên phố Main ở Vancouver và điều đó dường như là đủ với cô ấy.”

Điều này diễn ra trong một thời gian. Tại một thời điểm, một người họ hàng trong Battle Ground nói với Lara tốt hơn hết cô nên đến và đón Nikki.

“Shelly đã biến mất.”

“Ở đâu?” Lara hỏi.

“Tôi không biết.”

“Khi nào nó trở lại?”

“Tôi cũng không biết.”

Cô ấy đang làm gì và ở cùng ai là một điều bí ẩn, mặc dù thẳng thắn mà nói, Shelly ra đi là một điều rất tốt. Ít kịch tính hơn. Ít lo lắng hơn. Giảm bớt mọi thứ trói buộc với những người xung quanh.

Phải gần một năm trước khi Shelly quay lại đón con gái từ Lara. Sự vắng mặt của Shelly thậm chí còn không được giải thích. Cô ấy vừa quay lại và đón Nikki. Tình yêu của Lara dành cho Nikki rất sâu đậm. Cô muốn giữ cô bé lại – để cô tuyên bố bị Shelly bỏ rơi, nhận cô bé làm con nuôi và coi như con mình.

Lara thề cô sẽ làm bất cứ điều gì có thể để ở gần cháu gái của mình.

Năm 1978, khi Nikki vừa lên ba, mẹ cô đã viết về tình cảm của mình dành cho đứa con đầu lòng.

“Một khuôn mặt đáng yêu hết mức có thể, tiếng cười của con bé... một dòng suối ngọt ngào... má lúm đồng tiền, chiếc cằm nhỏ... Tất cả được bao bọc bởi mái tóc vàng... và đôi mắt ấy - to và nâu... lấp lánh tiếng cười.”

Shelly kết luận bằng một vần điệu:

“Ôi Nikki, mặc dù đôi khi nóng nảy nhưng tình yêu của chúng ta dành cho bé sẽ không bao giờ ngừng!”

Trong một thời gian, Shelly duy trì kiểu câu chuyện “bạn và tôi chống lại thế giới”. Cô nói với Nikki là bố đã bỏ rơi họ, ông bà nội không yêu bé. Cô nói tất cả những điều đó với con gái mình với đôi mắt buồn và vòng tay ôm ấm, nhưng nói thêm điều đó không sao cả vì cô yêu Nikki rất nhiều.

Không có gì ngạc nhiên khi đây hóa ra là một tác phẩm hư cấu được sắp xếp cẩn thận. Nhiều năm sau, Nikki tìm thấy các bức thư từ cha và gia đình bên nội, phát hiện ra quà sinh nhật và Giáng sinh khi cô lớn lên. Mẹ đã bỏ thiếp và đặt tên mình vào.



Lara và Les lo ngại Shelly để Nikki một mình trong khi cô đi chơi, vì vậy họ đã đến căn hộ ở Vancouver để kiểm tra. Ở đó, họ gặp Danny Long, người đang sống đối diện với Shelly. Lara biết mẹ của Danny vì bà đã chơi bowling ở Tiger Lanes. Danny gầy, với mái tóc đen dài và nụ cười dễ mến. Anh nói có chìa khóa căn hộ của hàng xóm.

“Bạn phải biết khá rõ về con gái tôi nếu có chìa khóa của nó,” Les nói.

Danny lầm bầm điều gì đó và cho họ vào.

Shelly và Nikki không có ở đó, nhưng Watson đã tìm thấy một chiếc hộp chứa đầy những thứ bị đánh cắp từ xe của họ trên đi chơi tại núi Mount Hood.

Không lâu sau, Shelly và Danny chuyển đến ngôi nhà trong Battle Ground mà bà nội Anna luôn hứa sẽ cho đứa cháu yêu thích của bà. Không lâu sau Shelly đã có em bé thứ hai. Cặp đôi kết hôn trong một lễ cưới nhỏ ở Vancouver vào ngày 2 tháng 6 năm 1978. Shelly kết hôn lần thứ hai vào năm 24 tuổi. Vài tháng sau, vào tháng 8 năm 1978, Samantha ra đời. Cô bé thật xinh đẹp - tóc vàng, với đôi mắt to biểu cảm.

Danny tốt với các cô bé nhưng lại căng thẳng với Shelly nhiều hơn những gì cô đã từng trải qua. Hai người đã chiến đấu không ngừng, cam go. Bát đĩa vỡ tan tành. La hét. Chạy ra khỏi cửa. Tất cả những loại phim truyền hình. Một lần khi Lara đến thăm – trong một dịp hiếm hoi khi cô được phép – cô nhận thấy những lỗ thủng trên tường thạch cao.

Thật vậy, cuộc hôn nhân của Shelly với Danny rất gay gắt, giống như cuộc hôn nhân của cô với Randy, và kết thúc cũng giống như vậy. Khi một trận đấu kết thúc và Danny rời đi để giải nhiệt hoặc đi khỏi, Shelly sẽ đưa các cô bé lên xe và bắt đầu tìm kiếm anh ta.

Shelly, luôn thích đi săn.

Bất cứ khi nào có bạn trai mới, Shelly đều có một chỉ dẫn riêng cho Nikki.

“Con cần phải gọi ông ấy là bố.”

Vì vậy, Nikki đã làm. Khi cô bé đi học, mẹ sẽ ghi danh theo họ của người đàn ông mới của cô ấy. Không có thủ tục pháp lý nào cả, chỉ cần Shelly nói đã tạo ra một gia đình mới.

Chỉ vậy thôi.

Năm năm sau cuộc hôn nhân với Danny, Shelly gọi điện cho cha và nói cần tiền để ly hôn. Cô phàn nàn Danny đã phản bội.

Như thường lệ, Les không thắc mắc gì về điều đó.

Bất cứ điều gì cho Shelly.

Đó là năm 1983 và ở tuổi hai mươi chín, Shelly có một anh chàng mới quen.

Nikki nhớ lại: “Tôi coi Danny như bố của mình, nhiều năm sau đó. Nhưng một khi Danny ra khỏi bức tranh, Shelly để mắt đến Dave Knotek hiền lành. “Tôi nhớ mẹ đã đưa Dave đến chỗ của chúng tôi trong Battle Ground và nói ông ấy là bố mới. Tôi ghét ông vì tôi yêu cha Danny. Và không lâu sau đó, chúng tôi đã chuẩn bị sẵn sàng cho Raymond.”

“Đó không phải là một giấc mơ, mẹ ơi.”

Shelly dán mắt vào cô con gái nhỏ của mình và khẳng định con bé đã sai. Cô sẽ không lùi bước. Cô không cần phải làm vậy. Cô ấy, như mọi khi, đúng về mọi thứ.

Sau đó, cô sẽ tự hỏi liệu đó có phải là lần đầu tiên mẹ cô làm rối tinh thần cô không và liệu cô có làm điều tương tự với những người khác trong đời mình hay không.

Ngay cả bây giờ, Nikki vẫn giữ một ký ức thỉnh thoảng đến với cô, như một bóng ma.

Đó là ngay trước khi chuyển đến Raymond. Cô đang ngủ trên giường của mình trong ngôi nhà phía sau viện dưỡng lão ở Battle Ground. Đột nhiên, cô tỉnh dậy, không thể thở được vì một chiếc gối đè lên mặt. Nikki bắt đầu la hét gọi mẹ, và đột nhiên - ngay lúc đó - Shelly xuất hiện.

“Chuyện gì?” mẹ hỏi. “Cứng à, có chuyện gì vậy?”

Nikki vừa khóc vừa nói ai đó đã đắp gối lên mặt mình.

“Đó là một giấc mơ tồi tệ,” Shelly nói.

Ngay cả khi đó, Nikki biết không phải vậy.

08

Gỗ. Hàu. Và nhiều thập kỷ sau, cần sa.

Hạt Pacific, Washington, ẩm ướt và cực kỳ xám xịt, luôn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Cuộc sống không khá giả gì. Nơi Thái Bình Dương gặp sông Willapa và các nhánh sông khác, là nơi sự phong phú không được ban tặng. Bộ ba thị trấn của nó – South Bend, Raymond và Old Willapa – là xương sống của hạt. Những ngôi nhà chạy dọc theo những ngọn đồi trên vịnh đổ ra biển.



Vịnh Willapa

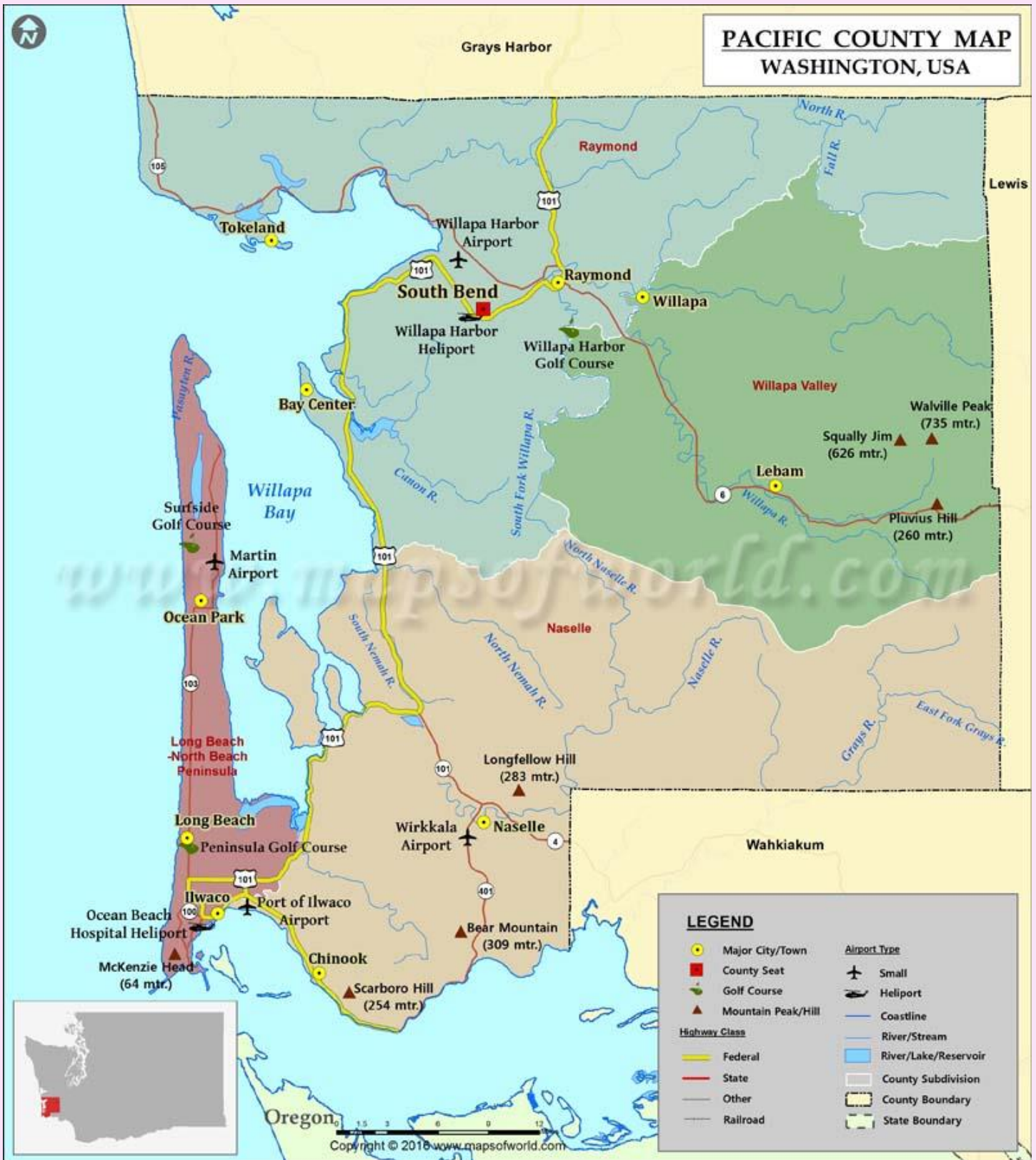


Thị trấn Raymond

Tuy nhiên, khu vực dọc theo sông Willapa đến vịnh đã ghi dấu ấn trong nền văn hóa đại chúng. Có thể là một vết nhòe hơn là một dấu vết. Nirvana, xuất thân từ Aberdeen, cách đó một hạt, đã chơi buổi biểu diễn đầu tiên ở Raymond, một thị trấn chưa đầy ba nghìn người. Người viết lời Robert Wells, người đã viết “Bài hát Giáng sinh” cùng Mel Torme lớn lên ở đó. Tác giả Tom Robbins đã viết cuốn tiểu thuyết đầu tiên của mình, “Điểm thu hút bên đường”, ở South Bend.

Tuy nhiên, hầu hết những người sống ở đó - đặc biệt là những người lớn lên bằng mùn cưa và vỏ hào - đều không nổi tiếng. Họ hầu như vừa vụn trong không gian chật hẹp.

Dave Knotek là một cậu bé địa phương, đã sống bốn năm đầu tiên ở Lebam, trước khi cha mẹ, Al và Shirley, chuyển đến một ngôi nhà gỗ nhỏ ở Raymond. Al là một người khai thác gỗ. Gia đình Knotek không dư giả. Dave cùng anh trai và em gái tự làm đồ chơi – cung tên từ gậy và lông gà. Những đứa trẻ đồng quê như nhà Knotek thường có thể được phát hiện trong một lớp học của Raymond. Quần áo cũ hơn, không phải lúc nào cũng trong hình dạng đẹp nhất.



“Một vài lần tôi bắt đầu năm học với bộ quần áo giống như năm trước,” anh nhớ lại. “Không hề bất kính với cha mẹ. Họ đã làm việc rất chăm chỉ. Chỉ là chúng tôi không có tiền.”

Là con gái của một công nhân xưởng cưa, Shirley đã làm việc trong một xưởng sản xuất hàng khá lâu, và sau đó là J. C. Penney.

Trong số ba đứa trẻ, Dave là đứa con trai hư hỏng của Al và Shirley – quậy phá, ăn cắp thuốc lá của cha, thậm chí là một nỗ lực nửa vời để chạy trốn với một người bạn học lớp bốn. Và vì thế, anh đã bị kỷ luật theo cách của cha. Al có một dây đeo dao cạo râu và không ghét sử dụng nó nếu cần. Dave cảm nhận nó, một hoặc hai lần.

Vào thời điểm đó, Raymond đang rất nhộn nhịp. Các nhà máy hoạt động ba ca, và nguồn cung cấp gỗ vô tận khiến các xe tải chở gỗ trên đường suốt ngày. Dòng sông gần như bị tắc nghẽn bởi những bè gỗ.

Năm 1971, Dave tốt nghiệp trường trung học Raymond - quê hương của những chú chim mòng biển - với ý tưởng anh muốn tiếp bước cha và trở thành một thợ khai thác gỗ, mặc dù bố anh đã cố gắng hết sức để thuyết phục.

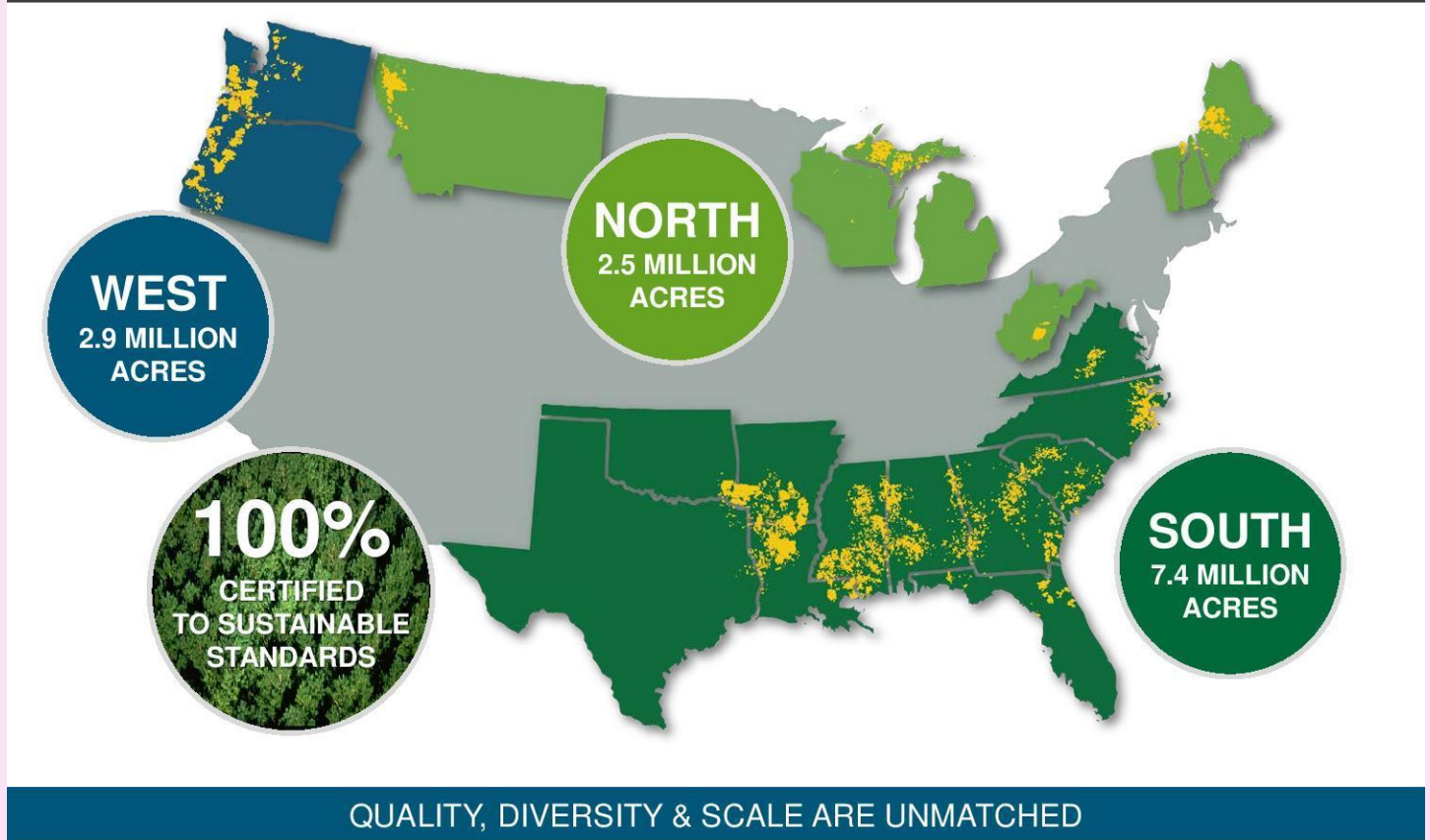
“Bố không muốn tôi làm điều đó. Quá khó. Nhưng đó là những gì tôi đã làm.” Anh đã làm công việc khai thác gỗ trong một năm trước khi gia nhập hải quân.

“Tôi sẽ không trở thành một công nhân khai thác gỗ như bố, nhưng tôi đã gia nhập hải quân như bố và học cách chạy các thiết bị hạng nặng. Và đó là những gì tôi đã làm trong hai mươi hai năm – vận hành một chiếc máy ủi trong rừng.”

Quân đội đã thay đổi Dave. Trở về Raymond sau khi phục vụ ở Hawaii và Alaska, Dave Knotek đột nhiên trở thành một công dân gương mẫu. Anh khá đẹp trai, có sức khỏe, đã học lướt ván ở Hawaii. Anh có tính cách tốt, hiền lành, mặc dù cũng có thể tiệt tưng. Hơn hết, anh đã có một công việc tốt tại đại gia gỗ Weyerhaeuser. Khi trở về, anh trở thành thành viên của hội huynh đệ như Elks và Eagles, và sự nổi tiếng của anh đã tăng vọt. Anh nghiêm túc với một vài cô gái địa phương, nhưng những mối quan hệ đó không suôn sẻ.

Weyerhaeuser là một công ty khai thác rừng của Mỹ, sở hữu gần 12.400.000 mẫu đất rừng ở Hoa Kỳ và quản lý thêm 14.000.000 mẫu đất rừng theo giấy phép dài hạn ở Canada. Công ty cũng sản xuất các sản phẩm gỗ. Weyerhaeuser cũng là một quỹ đầu tư bất động sản.

ONE OF THE LARGEST PRIVATE TIMBERLAND OWNERS IN THE WORLD



8

Diện tích đất rừng Weyerhaeuser sở hữu tại Hoa Kỳ

“Các cô gái đuổi theo tôi một chút,” anh nói sau đó với một nụ cười. Vào thời điểm đó, anh không biết sai lầm cuối cùng sẽ bắt được anh. Không có lý do cụ thể nào khiến Dave Knotek lái xe xuống Long Beach, Washington, vào một ngày thứ bảy gần cuối tháng 4 năm 1982. Dave, gần đây bị một cô gái cho leo cây, đang tìm kiếm một cốc bia và một chút mất tập trung. Trên thực tế, khi rời khỏi chỗ ở của mình ở Raymond và lái chiếc xe về phía đường cao tốc, anh không biết mình nên rẽ phải đến Westport hay trái đến Long Beach.

Long Beach đã thắng. Khi anh đến một quán rượu tên là The Sore Thumb, nó chật ních những chàng trai trẻ vô công rồi nghề.

Chém gió.

Hồ bơi.

Bắn súng.

Tuy nhiên, giữa tất cả các chàng trai là cô gái xinh đẹp nhất mà Dave từng để mắt tới.

Mặc dù có những trục trặc trong cuộc sống với đàn ông, nhưng không thể phủ nhận cô rất ưa nhìn, với đôi mắt sáng, mái tóc đỏ dài, và dáng người hấp dẫn. Đường cong ở tất cả các vị trí thích hợp. Shelly hiểu đàn ông thích con gái khoe những gì cô ấy có, và trong những năm đầu đời, cô cảm thấy hạnh phúc khi làm việc đó.

Anh quan sát cô từ bên lề. Cô có mái tóc dài và có một cơ thể sexy. Dave đã là một người nở muện. Không có bạn gái để nói chuyện ở trường trung học. Hồi đó anh nhút nhát lắm. Ngay cả sau khi rời hải quân, anh vẫn còn nhút nhát. Anh nhấp một ngụm bia, và cố gắng lấy lại tinh thần để yêu cầu cô gái tóc đỏ xinh đẹp khiêu vũ.

“Cô ấy thực sự trông giống như một ngôi sao điện ảnh trong một số bộ phim cũ. Chà. Những người khác đang tấn công cô ấy bên phải và bên trái và tôi chỉ nhìn cô ấy. Không lâu sau, cô đến bàn tôi ngay khi tôi đã sẵn sàng mời cô khiêu vũ.”

Shelly nói với Dave là cô có hai con gái nhỏ và đang sống ở phía nam hạt Clark, trong một ngôi nhà nhỏ xinh đẹp mà bà nội Anna đã để lại cho cô.

“Anh có thể lấy số điện thoại của em không?” anh hỏi Shelly sau khi họ đã nhảy.

“Được” cô nói.

Họ chia tay vào cuối buổi tối hôm đó. Dave không thể ngừng nghĩ về cô. Anh chắc chắn sẽ không gặp cô ở quán bar. Họ như bị đốt cháy trong đêm sau khi gặp nhau.

Cuối cùng, anh lấy hết can đảm và bấm số của Shelly và hỏi liệu anh có thể xuống gặp cô ở Vancouver không. Cô nói có. Theo thời gian, anh đã thực hiện chuyến đi hàng tuần. Dave đã phải lòng Shelly và các cô gái nhỏ của cô.

“Chúng là những đứa trẻ tốt bụng. Những đứa trẻ thực sự tốt. Chúng cần một người cha. Tôi có thể thấy điều đó.”

Khoảng thời gian đó, Shelly cần một vị cứu tinh – một người mà cô có thể dựa vào. Danny đã đi từ lâu. Randy cũng vậy. Cô đang gặp rắc rối với ngôi nhà mà bà nội Anna đã để lại. Nó đã được thế chấp khi cô không thể trả tiền thuế hoặc khoản vay. Cô đã không nói với Dave Knotek.

“Dave muốn giúp, nhưng nó cần được sửa chữa nhiều. Tôi hầu như không đủ khả năng để lo cho các con. Tôi nghĩ sẽ phải để Dave làm thay.”

Shelly than thở về ngôi nhà, liền kề viện dưỡng lão. Nó đã gắn bó với ba thế hệ.

Sau đó, Dave hứa sẽ trả nợ thay cho Shelly, nhưng không lâu sau, ngôi nhà đã bị tịch thu.

Khi cặp đôi mới trở nên thân thiết hơn một chút, Shelly đã rơi nước mắt sau cuộc hẹn với bác sĩ.

“Em bị ung thư, có lẽ không sống đến ba mươi.”

Dave choáng váng. Shelly trông hoàn toàn ổn. Hơn nữa, lúc đó anh đã yêu cô.

“Tôi tự nghĩ,” anh nói nhiều năm sau, “cô ấy có thể sẽ chết, ai sẽ chăm sóc Nikki và Sami? Chúng thực sự không có ai cả. Thời gian

chúng tôi bên nhau, cô đã chơi bài ung thư. Đáng lẽ tôi phải biết rõ hơn, nhưng tôi đã không làm vậy.”

Sau khoảng một tháng ở căn hộ studio của Dave, bốn người họ chuyển đến một ngôi nhà màu đỏ trên đường Fowler trong khu phố Raymond Riverview.

Dave nói: “Tôi không kết hôn với Shell vì các con cô ấy cần tôi, nhưng phải thừa nhận đó là một lý do khá lớn đằng sau việc tôi muốn kết hôn với cô ấy.”

Thật vậy, cuối cùng họ đã chính thức công khai lễ cưới tại Raymond vào ngày 28 tháng 12 năm 1987. Một trong những nhân chứng cho đám cưới là một phụ nữ trẻ tên Kathy Loreno, thợ làm tóc và bạn thân của Shelly.

Les Watson quá vui mừng khi con gái mình kết hôn lần thứ ba. Thật vậy, ông không thể nhẹ nhõm hơn. Điều đó có nghĩa là cô có thể sẽ không đến đòi tiền nữa. Ông sẽ không bao giờ thực sự tha thứ cho cô về câu chuyện hiếp dâm, mặc dù ông đã học cách chơi đẹp. Trong khi những lời buộc tội không hủy hoại ông, nó sẽ để lại một vết sẹo.

Shelly tiếp tục nói xấu cha sau lưng, mặc dù trước mặt, cô đã cố gắng quay lại với những lời xin lỗi gián tiếp và hứa sẽ trở thành một người tốt hơn. Cô nói bị ung thư và nghĩ ông muốn biết trực tiếp từ cô, không phải Lara, người mà cô không ưa. Khi Les không nhận cuộc gọi, Shelly đã viết cho ông:

Con luôn tự hào vì có một người bố. Càng lớn tuổi, con càng nhận ra con trân trọng bố như thế nào. Bố, con đau đớn đến mức chỉ muốn thoát ra. Bố đã biết quá ít về cuộc sống của con trong một thời gian dài. Có lẽ lần sau... con sẽ không mắc phải những sai lầm tương tự. Con không đủ mạnh mẽ để vượt qua những tháng sắp tới. Nhưng con yêu bố và con nhớ bố, Shell.”

Theo quan điểm của Nikki, giống như mẹ và cha dượng của cô đã bắt đầu cuộc sống chung với nhiều nghi ngờ. Rõ ràng với nhiều người, bao gồm cả Nikki, Dave Knotek đã không còn là một người đàn ông nữa khi kết hôn với Shelly. Cha dượng hầu như không thể kiểm soát cuộc hôn nhân của mình.

Nikki nhớ lại một sự việc mà cô đã chứng kiến với đôi mắt trống to. Dave, gầy với mái tóc dài và những hình xăm thể hiện tình yêu biển cả từ thời còn trong hải quân, đang ở trước hiên nhà với một khẩu súng ngắn trong tư thế tự sát. Ông ấy vừa run vừa khóc. Đó là sau một cuộc tranh cãi khác với mẹ, một luồng hận thù và sự ghê tởm nhắm vào ông vì không kiếm đủ tiền hoặc không đủ quan tâm đến lũ trẻ.

Mẹ ném những hành động xấu xa vào ông, hết người này đến người khác.

“Anh là một người chồng vô dụng!” Shelly hét lên trước khi đóng sầm cửa lại. “Anh thậm chí không yêu tôi hoặc các con gái! Anh phải làm việc chăm chỉ hơn!”

Dave ngồi yên. Sau đó lên xe tải và lái xe đi như mọi khi.

Anh đã như vậy. Tuân thủ. Bị động. Phục tùng.

“Tôi chưa bao giờ thấy ông tấn công mẹ,” Nikki nhớ lại sau này. “Hiếm khi ông dùng những lời lẽ khó nghe với bà.”

Điều tương tự không thể nói về Shelly.

“Cô ấy trở nên bạo lực. Thực sự bạo lực. Cô đã tát tôi vài cái và tôi không đánh lại vì đó không phải là những gì một người đàn ông thường làm,” Dave nhớ lại. “Cô ấy muốn đẩy. Xô. Hét lên. Thực sự bạo lực. Tôi không quen với điều đó.”

Shelly đã nói nhiều lần: “Chúng ta cần phải nói ra mọi chuyện, cố gắng giữ anh ở nơi cô muốn.”

“Anh không thể ở bên em như thế này,” anh nói.

Shelly rúc vào người anh. “Điều này là bình thường. Đây là cách giải quyết mọi việc.”

“Em không bình thường,” anh nói với cô.

Lần đầu tiên mọi chuyện trở nên thực sự tồi tệ là khi Dave uống quá nhiều trong bữa tiệc Giáng sinh ở Weyerhaeuser. Đồng nghiệp đưa anh về nhà thì thấy Shelly ở cửa, tức giận. Đôi mắt và khuôn mặt đỏ bừng. Cô đẩy anh và la hét đến nỗi cuối cùng anh phải đi đến chỗ bạn bè của mình và qua đêm ở đó. Điều đó khiến Shelly càng tức giận hơn. Shelly muốn chồng ở nhà để đối mặt với ‘âm nhạc’ mà cô là nhạc trưởng. Anh không có nơi nương tựa. Sau đó, cô làm mọi cách để tách Dave - và sau đó là các cô gái - khỏi gia đình anh. Cô muốn kiểm soát hoàn toàn mọi lúc, mọi nơi họ đến. Nếu một cuộc tranh cãi xảy ra khi họ đang ở trong xe, Shelly sẽ bắt Dave ra ngoài.

“Ngay bây giờ! Ra ngoài!”

Theo thời gian, Dave không thể hoạt động bình thường. Nó len lỏi trên người. Anh không biết chuyện gì đang xảy ra hoặc tại sao. Anh không thể ngủ được. Anh luôn tự hỏi khi nào chiếc giày kia sẽ rơi ra và Shelly sẽ chuyển sang trạng thái tấn công.

Tôi cần nghỉ ngơi chút. Tôi cần thời gian xa cô ấy.

Đôi khi anh lên xe tải và đi lên những ngọn đồi phía trên Raymond để cắm trại. Vào những dịp khác, anh sẽ ở lại với bạn bè. Anh biết cuộc sống với Shelly không giống như cuộc hôn nhân của bất kỳ ai khác. Anh không bỏ lỡ công việc hay nốc cạn rượu whisky. Anh đối phó với cô bằng cách đi vắng.

Để tồn tại cùng Shelly có nghĩa là tránh cô bất cứ khi nào có thể. Ngay cả khi mới kết hôn, Dave sẽ rút lui khỏi những yêu cầu liên tục của Shelly. Nhưng, cô cũng có thể ngọt ngào. Anh biết có điều gì đó

không ổn. Cô đã tát. La hét. Tính tình hung bạo. Cánh cửa đóng sầm lại cho đến khi bản lề bị gãy khỏi khung gỗ. Tất cả những điều đó. Dave sẽ ngồi trong xe tải với một chiếc túi ngủ và gối, hỏi Chúa phải làm gì.

“Chúa ơi, điều này không đúng,” anh nói. “Điều này không bình thường. Đây không phải là cách một gia đình hoạt động. Con biết điều đó. Giúp con.”

“Khi ai đó đẩy bạn vào một góc, chẳng mấy chốc bạn sẽ không muốn ở góc đó nữa. Sau này mọi người sẽ hỏi tại sao tôi không rời đi. Đưa bọn trẻ cùng đi. Tôi đã không làm điều đó. Tôi không thể. Cô ấy sẽ không cho phép điều đó. Cô ấy sẽ săn lùng bạn.”

Thường thì khi anh trở về nhà sau một lúc, Shelly sẽ bật công tắc và tỏ ra ngọt ngào, nhẹ nhàng và triu mến. Điều đó có thể kéo dài vài tuần, vài ngày hoặc chỉ vài giờ.

Và sau đó chu kỳ quay lại, vượt ngoài tầm kiểm soát.

10

Nhiều năm sau, ngôi nhà trên phố Fowler ở Raymond bị cháy rụi, để lại một vết sẹo lớn, nham nhở trong khung cảnh – theo cách riêng của nó, một phép ẩn dụ cho sự khởi đầu của cuộc hôn nhân. Khi họ đi ngang qua chỗ đó, Nikki thường nhớ lại những trận đòn của mẹ. Cô sẽ chiến đấu để giữ lại những ký ức đẹp để, ít ỏi như chúng vốn có. Mẹ yêu cô. Đó phải là sự thật. Mẹ yêu Sami. Đó là điều hiển nhiên.

Khi chuyển đến ngôi nhà mới Nikki đã hy vọng.

Họ chuyển đến một ngôi nhà cho thuê ở Old Willapa, nơi luôn được gọi là Louderback House, được đặt tên theo chủ sở hữu ban đầu, một gia đình gắn liền với ngành hàng hải của khu vực. Dinh thự nằm ở cuối một con đường dài chạy qua đất nông nghiệp. Con đường

ngoằn ngoèo lên một ngọn đồi, nơi có ngôi nhà nằm khuất trong bì rừng. Được sơn xanh đậm với đường viền tương phản, nó tự hào có một hiên rộng quét quanh góc, kết nối lối vào phòng khách với một cửa phụ dẫn vào nhà bếp. Bên trong, trần nhà cao ít nhất 3.6m; sàn nhà, gỗ cứng nhưng đẹp; một lò sưởi xây lớn lấp đầy một căn phòng phía trước được ốp bằng những tấm ván rộng. Đối diện với phòng khách, tiếp giáp với cầu thang, là một phòng tắm lớn. Bên phải cửa trước là phòng ngủ chính có cửa sổ hướng ra sân trước.

Phòng ngủ của Nikki và Sami nằm trên lầu. Mỗi cô gái có một phòng riêng, được ngăn cách bởi một không gian mở mà họ sẽ sử dụng làm phòng chơi. Phòng Nikki nhìn ra sườn đồi đầy cỏ và cây cối phía trên nhà bếp. Các cửa sổ của Sami thu tầm nhìn ra khoảng sân bên với những cây đỗ quyên và cành cây trong vườn. Tầng hầm rộng lớn và mốc meo, với lò đốt dầu diesel và bốc mùi khét lẹt - bất kể mùa nào. Shelly yêu ngôi nhà. Cô nghĩ nó thật hoàn hảo và muốn mua, thay vì thuê, nhưng không có tiền. Khi đó Dave đang làm việc trong rừng, làm thêm giờ và làm mọi thứ có thể. Shelly nói có thể sẽ tìm kiếm một công việc, mặc dù dường như chưa bao giờ đạt được nó.

Đó là một ngôi nhà tuyệt vời, quyến rũ và thoải mái.

Đó cũng là nơi mọi thứ tồi tệ bắt đầu.

Bất cứ thứ gì có thể là vũ khí. Những đứa trẻ biết điều đó. Một cái thìa từ ngăn bếp, một cái cần câu, một sợi dây điện. Shelly sẽ sử dụng tất cả những thứ đó – và bất cứ thứ gì khác trong tầm tay để đánh các con gái nếu nhận thấy chúng đã làm sai điều gì đó. Dù lớn đến đâu. Hoặc nhỏ thế nào. Khi thấy một hình phạt có hiệu quả, cô đã tìm cách làm cho nó thậm chí còn hiệu quả hơn, tàn bạo hơn. Hành động đánh đập con cái dường như tiếp thêm sức mạnh và kích thích. Cô dường như tận hưởng cảm giác dâng trào khi tấn công.

Các cô gái sau đó kể lại “Kỷ luật” đến chủ yếu vào ban đêm.

Nikki và Sami sẽ ngủ quên trên lầu, không hề hay biết mẹ đang sôi sục trên đi vắng, chắc chắn hình phạt sẽ vừa nghiêm khắc vừa gây

bất ngờ. Shelly là một kẻ tấn công lén lút. Các con gái đã học cách mặc thêm quần áo khi ngủ phòng trường hợp mẹ lòi ra sân vào giữa mùa đông.

Sau đó, Nikki nói: “Đôi khi có những lý do. Có lẽ chúng tôi đã dùng đồ trang điểm của bà hoặc làm mất một chiếc lược chải tóc. Những thứ tương tự. Rất nhiều lần chúng tôi thực sự không biết chắc mình đã làm gì.”

Những trận đánh như thế gần như luôn kết thúc bằng máu. Trong một lần, Shelly đẩy Nikki vào một tủ quần áo. Cứng. Shelly đang hét lên.

“Đồ khốn kiếp!”

Shelly nhảy lên người Nikki và bắt đầu đấm và đánh trong khi con gái kêu lên và cầu xin cô dừng lại.

“Con xin lỗi mẹ! Con sẽ không làm điều đó nữa!”

Sự thật là Nikki không biết điều gì đã khiến mẹ như vậy.

Bà ấy nói gì đó? Một cái gì đó mất tích? Thứ gì khác?

Nikki đứng dậy và cố chạy ra cửa, nhưng mẹ đã túm lấy, xoay người và đẩy cô vào tường, nơi cô va phải một chiếc đinh nhô ra.

Chỉ đến lúc đó, với cái đầu đầy máu, Shelly mới lùi lại.

Khi chơi bóng chuyền tại trường tiểu học Raymond, Nikki mặc quần dài để che đi những vết bầm tím trên chân do dây điện – một trong những dụng cụ yêu thích của mẹ.

Trong khi cô có nhiều cơ hội để nói cho ai đó biết chuyện gì đang xảy ra, nhưng Nikki im lặng. Cô không muốn bất cứ ai biết điều gì tồi tệ đang xảy ra hoặc gia đình đang tham gia vào bất kỳ hình thức bạo lực nào.

“Tôi thậm chí chưa bao giờ nghĩ sẽ kể,” cô nói sau đó. “Tôi không muốn sự chú ý. Tôi không muốn mọi người nghĩ tôi kỳ lạ. Và không ai hỏi. Dù chỉ một lần.”

Không phải tất cả các vụ lạm dụng đều về thể chất. Shelly cũng sử dụng một loạt trò chơi trí óc cho các con gái của mình.

Một tuần trước lễ Giáng sinh, Shelly nhốt Nikki trong phòng. Bà đã nói cô vô dụng và sẽ không bao giờ có giá trị gì.

“Đồ thua cuộc chết tiệt! Mà làm tao phát ốm!”

Và khi ngày lễ Giáng sinh đến, Shelly hành động như thể mọi thứ đều bình thường. Cô cho các con gái những món quà, phục vụ những món ăn tuyệt vời trong kỳ nghỉ, và vào một ngày đó, họ là gia đình hạnh phúc nhất trên thế giới.

Sau đó.

Shelly sẽ nói họ tồi tệ, vô ơn và không xứng đáng với bất cứ thứ gì cô đã cho.

Khi Nikki nhận được một con búp bê Cabbage Patch. Cô không thể vui mừng hơn. Nhưng Shelly đã lấy nó ngay sau khi cho và cất vào tủ. Các cô gái biết mẹ đã đặt bẫy để xem họ có vướng vào bất cứ thứ gì khi mẹ đi vắng không. Bà sẽ sắp xếp mọi thứ hoặc dán những miếng băng dính nhỏ trên mép cửa để xem có ai vào phòng hay không. Nikki đã học cách cẩn thận hết mức có thể. Đặc biệt là với búp bê.

“Tôi đợi mẹ đi khỏi và sau đó, rất cẩn thận, tôi sẽ lấy con búp bê ra khỏi tủ, để tôi có thể giữ nó một lúc,” cô nói. “Đôi khi bà bắt gặp tôi. Đôi khi không.”



Khi những đứa trẻ lớn hơn, Shelly đã dành nhiều nỗ lực để pha chế những kỹ thuật mới.

“Giếng sắp cạn,” cô thông báo, ám chỉ nguồn nước ở ngôi nhà mới. “Không có mưa rào. Ngoài ra, hãy kiểm tra trước khi cố gắng sử dụng phòng tắm.”

Đó là lời nói dối mà cô dùng đi dùng lại – ngay cả khi ở trên mặt nước tại ngôi nhà ở Fowler.

Bất cứ khi nào Shelly để các con gái một mình, họ sẽ nhanh chóng vào phòng tắm và tắm rửa nhanh nhất có thể. Sami sẽ lau khô sàn, vách tắm và vòi nước. Cô bé sẽ giấu những chiếc khăn ẩm. Không thể có dấu hiệu nào để lại. Sau khi dọn dẹp, Sami sẽ cố gắng làm như thể chưa tắm.

Cô nhớ lại: “Thật là xấu hổ khi đến trường mà không được tắm. Bạn muốn trông sạch sẽ và có mùi thơm. Mẹ muốn kiểm soát mọi thứ. Bà quyết định khi nào chúng tôi có thể tắm, thậm chí khi nào có thể sử dụng phòng vệ sinh. Chúng tôi phải được cho phép.”

Sau khi bị đánh đập, Sami lén vào phòng ngủ của chị gái và bò lên giường. Cô và Nikki sẽ nằm đó hàng giờ đồng hồ để nói về việc mờ ám của họ bị tổn thương thế nào và nghĩ về những gì họ có thể làm để ngăn bà làm tổn thương họ.

“Tôi ước chúng tôi có thể thu nhỏ bà ấy,” Sami đề nghị. “Làm cho bà ấy siêu nhỏ và đưa vào một cái lồng.”

Nikki thích ý tưởng này nhưng lại thấy một cạm bẫy.

“Bà ấy sẽ ra ngoài và cắn vào mắt cá chân của chúng ta!”

Họ cười về điều đó.

11

Mặc dù không có ai đến thăm, nhưng thể diện rất quan trọng trong gia đình Knotek. Dave đã nhìn thấy nó. Nikki đã làm. Ngay cả Sami sau này cũng nói cô hiểu tầm quan trọng của việc làm cho mọi thứ trông “tốt đẹp” cho dù thế giới đang nghiêng về hướng điên rồ đến

đâu. Đó là trang điểm trên một vết thâm. Làm cho mọi thứ trông đẹp đẽ.

Thật vậy, ở bất cứ nơi nào cô sống, Shelly đều trang trí bằng họa tiết đồng quê. Màu sắc yêu thích của cô là xanh lam, vì vậy đồ nội thất bằng gỗ sồi sẫm màu trong ngôi nhà mới được bọc bằng màu xanh denim nhạt hoặc được phủ bằng chăn có đính trái tim và hoa. Một số màu hồng. Một số màu xanh. Giỏ và khăn lau ở khắp mọi nơi. Cô khó có thể cưỡng lại một ấm trà có hoa hoặc bướm. Có vẻ như nếu có không gian cho một thứ gì đó vui tươi – và đồng quê – Shelly sẽ tìm thứ gì đó ở trung tâm mua sắm hoặc thông qua một công ty đặt hàng qua thư. Cô sẽ rất vui khi thiết lập nó, chiêm ngưỡng nó một nhịp, trước khi chuyển sang bất cứ điều gì cô để mắt tới tiếp theo. Shelly cũng trang trí gần như mọi căn phòng với một loạt ảnh gia đình đáng kinh ngạc. Không có bề mặt nào còn sót lại nếu không có những bức ảnh của các con gái hoặc sau này là cháu trai Shane, đang nhìn từ các bức tường. Hàng chục bức chân dung được treo xung quanh lò sưởi bằng gạch đỏ.

“Đúng vậy,” Sami kể lại nhiều năm sau đó, “Mẹ muốn dán những bức ảnh về chúng tôi. Thật kỳ lạ khi nhìn thấy khuôn mặt tươi cười của Nikki trên tường. Nó làm trái tim tôi tan nát. Xem những hình ảnh đó và biết chị ấy đã bị trừng phạt như thế nào, đã bị lạm dụng thế nào. Nó đau đớn và khiến tôi phát ốm khi nghĩ về nó.”

Hàng trăm, nếu không muốn nói là hàng nghìn bức ảnh của hai chị em hiện có. Mỗi người đều nở một nụ cười không chỉ đầy hy vọng mà còn chân thật. Nhiều năm sau, người khác sẽ khó lòng nhìn vào những hình ảnh đó và tự hỏi làm thế nào mà một cô gái trẻ xinh đẹp như Nikki lại có thể nở một nụ cười trước ống kính.

Các cô gái nhìn mẹ dán các đường viền giấy dán tường theo chủ đề trái tim và trang trí hoa hồng trong phòng ăn. Họ phụ cô thử đặt một bức tượng nhỏ của ngọn hải đăng trên lò sưởi hoặc một bộ sưu tập nến thơm trên bàn. Khoảng thời gian đó thật vui và sau này có

thể dễ dàng đảo mắt trước thắm mỹ thiết kế của mẹ, các cô gái biết có điều gì đó bên trong mẹ thềm muốn sự ấm áp và quyến rũ mà phong cách này gợi lên.

Tất nhiên, sự thật không phải vậy. Mỗi ngày, mỗi lần, luôn có hy vọng rằng cơn điên sẽ qua đi. Shelly sẽ trở thành người mẹ mà họ hằng mơ ước.

Đó là tưởng tượng thời thơ ấu đã bị đánh bại bởi hình phạt mới.

Shelly gọi nó là “sự đắm chìm”.

Đó là cách cô chứng minh mình là đấng tối cao đối với toàn bộ gia đình. Giống như tất cả những phát minh tuyệt vời nhất của cô, việc ngồi dưới tường là sự pha trộn của sự sỉ nhục và nỗi đau thể xác. Đó cũng là hình phạt mà cô có thể chỉ đạo từ bên lề.

Đắp tường là một hoạt động vào ban đêm và thực hiện trong tất cả các mùa.

Nikki hầu như luôn là tâm điểm.

Nó bắt đầu khi Shelly bật đèn phòng ngủ.

“Thức dậy! Cởi quần áo ra! Xuống nhà đi. Mày đúng là đồ vô dụng!”

Nikki rơi nước mắt. Có điều gì đó về giọng nói của mẹ, sức mạnh của nó, rất ồn ào. Nó làm cô sợ. Đằng sau những lời nói là một loại cơn thịnh nộ khiến Nikki nghĩ bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra.

“Con xin lỗi!”

“Im đi!”

Nikki khóa thân ngồi xồm trong bùn khi cha dùng vòi xịt vào cô. Dave gần như bị câm khi anh nói về những gì được yêu cầu làm. Nikki đã khóc và cầu xin.

Mẹ đứng từ xa quan sát, bảo chồng phải làm gì.

“Ném bùn vào người nó! Nó là một con lợn, Dave! Hãy dạy cho nó một bài học!”

Nhiều nước đổ xuống cơ thể đang run rẩy của cô bé.

“Bùn, Nikki!” Dave nói.

“Con xin lỗi, bố.”

“Còn nhiều bùn lắm!”

Trong một lần, khi cô cố gắng nâng người lên, các đầu ngón tay như đóng băng. Đó là vào mùa đông. Các vũng bùn đã đóng băng ở các mép. Cô chắc chắn sẽ bị viêm phổi và chết.

Cô nghĩ chết là cách duy nhất để thoát khỏi những gì đang xảy ra.

Từ cửa sổ trên tầng hai, Sami quan sát cảnh tượng bên dưới. Cô ước gì mình cũng ở đó - không phải để giải cứu chị gái, mà để bị trừng phạt theo cách tương tự. Sami nhận thức sâu sắc, vì lý do nào đó, những hình phạt của Nikki còn tồi tệ hơn nhiều so với những hình phạt mà Shelly đã gây ra cho cô. Thật không công bằng khi Nikki phải chịu đựng loại chấn thương như vậy cho những hành vi phạm tội tương tự khiến Sami có thể chỉ bị đánh hoặc một cái tát mạnh từ mu bàn tay.

“Tôi nhớ mình đã nghĩ thật không công bằng khi tôi không được đối xử như vậy,” Sami nói nhiều năm sau đó. “Tôi biết bất cứ điều gì chị đã làm đều không xứng đáng bị vùi dập nhưng đó là những gì đã xảy ra. Đó là những gì cha mẹ đã làm với chị ấy.”

Sau một thời gian dài, Shelly kéo Nikki vào phòng tắm, tiếp tục mắng mỏ. Cô bật vòi nước nóng và đổ đầy bồn. Không có nước lạnh. Chỉ nóng. Nikki rất cứng rắn, nhưng đã khóc suốt thời gian đó.

“Mày là một con lợn,” mẹ nói. “Tắm đi, rồi đi ngủ.”

Nikki thật khó nhớ lại nó đã diễn ra trong bao lâu, hoặc bao nhiêu lần. Hàng chục? Hơn? Một số đoạn dài hơn những đoạn khác. Có thể là hai mươi phút, có thể là hai giờ. Cô sẽ trườn trong bùn, cảm nhận rễ cây bụi, vòi phun và những lời nhận xét tàn nhẫn của mẹ.

Cô em gái thấy hết, nước mắt lưng tròng.

Không biết tại sao, Nikki có thể thấy vị trí của cô trong gia đình đã đi xuống. Trong mắt mẹ, cô gần như không còn giá trị. Một con số không. Cô cho rằng bằng cách nào đó, em gái đã tìm được cách để đối phó mẹ. Đúng là Sami cũng bị lạm dụng, nhưng có vẻ ngăn chặn những gì đã xảy ra tốt hơn. Cô đã bị lạm dụng và sau đó tìm cách nói ngọt ngào với kẻ tấn công mình bằng những lời yêu thương. Khả năng kỳ lạ đó đã có lợi cho Sami.

Nikki nhớ lại: “Nó rất giỏi trong việc nịnh mẹ. Sami luôn đi theo con đường của mình bằng cách là người bênh vực cho bà ấy. Nó đã có ích. Mẹ không tập trung nhiều vào Sami. Tôi không có điều đó – khả năng đánh thức bà. Tôi cũng không nghĩ, ai đó sẽ giúp.”

Sami đã học cách thích nghi và không quá cố gắng để vượt qua hình phạt sắp xảy ra bất kể mẹ nói gì. Nikki không hiểu lắm. Hoặc cô từ chối. Nikki tiếp tục chiến đấu. Cô tiếp tục chống cự.

Sami nhớ lại một lần Nikki bị đánh bằng roi. Việc đánh đập gia tăng vì cô không chịu bị phạt. Cô đã chiến đấu với nó.

“Nikki chạy và mẹ bắt được,” Sami nhớ lại. “Bà đánh cho đến khi chị ấy không thể đi lại được. Mông chị bê bết máu.”

Sami, mặc dù nhỏ hơn bốn tuổi, nhận ra nếu cô liên kết với mẹ, cô sẽ đỡ hơn. Cô không làm điều đó thường xuyên, vì cô yêu chị gái của mình, nhưng thỉnh thoảng cô vẫn kể về chị ấy. Nikki, về phần mình, không tin tưởng hoàn toàn vào Sami, nhưng cô không bao giờ mong muốn em gái nhận được sự đối xử giống như mình.

Thật vậy, Shelly thích chơi những trò yêu thích. Hầu hết thời gian, đó là Sami.

Shelly đổi tên của Sami thành Sami Jo theo tên nhân vật Heather Locklear. Sau đó, Sami sẽ tự hỏi liệu mẹ có thực sự làm điều đó để che giấu cô với Danny Long, cha ruột của cô, người mà cô biết được đã tìm kiếm con gái của mình, nhưng cô không thể chắc chắn.

“Con sinh ra là Sami Jo,” Shelly nhấn mạnh. “Chúng ta đã không gọi con như vậy cho đến bây giờ.”

Trong khi Nikki hiếm khi nhận được tình cảm của mẹ, Sami - và chú gấu trúc nhồi bông của cô, Racoony - lại thường xuyên làm vậy. Shelly từng tổ chức những bữa tiệc xa hoa – bánh, quà, đồ trang trí. Trong nhiều năm, Shelly thậm chí còn lái xe đến Baskin-Robbins ở Aberdeen để ăn một chiếc bánh kem cùng Sami.

“Mẹ có thể ngọt ngào khi bà ấy muốn,” Sami nói.

12

Nikki không thể chắc chắn mẹ đã nhốt cô trong phòng ngủ trên gác ở Louderback House trong bao lâu. Cô cũng không thể nhớ lại tại sao mẹ lại đưa ra hình phạt đó. Không có khóa trên tay nắm cửa, vì vậy Shelly đã sử dụng một con dao lớn cắm vào khung cửa để giữ con gái mình ở trong. Đó là một kỹ thuật mà cô sẽ sử dụng khi muốn nhốt bất kỳ đứa trẻ nào.

Shelly nói Nikki là xấu xí và vô dụng, cần suy nghĩ về lý do tại sao lại là một cô gái thối tha như vậy.

Shelly nói: “Nó là cần thiết.”

Nikki sau đó nhớ lại nó có thể kéo dài cả mùa hè.

“Tôi đã ngừng đếm ngày,” cô nói.

Trên thực tế, Nikki gần như không bận tâm đến việc bị nhốt, đầu tiên là phòng ngủ, sau đó là tủ quần áo. Không gian tủ quần áo nhỏ, không có không khí và không có cửa sổ. Tuy nhiên, sau một thời gian, cô thậm chí còn hoan nghênh việc bị nhốt. Nó có nghĩa là được tách xa cha mẹ của mình.

Cô sẽ nghe thấy tiếng dao chuyển động. Cánh cửa sẽ được bật mở. Cô sẽ chú ý, không bao giờ thu mình lại. Chỉ cần đối mặt với mẹ với quyết tâm.

“Dùng cái này đi,” Shelly sửa, đưa cho Nikki một cái xô nhựa.

Cô không cần phải hỏi để làm gì. (đi vệ sinh)

Trong vài tuần tiếp theo, Shelly chỉ cho Nikki ra ngoài để làm trống cái thùng. Cô không được phép tiếp xúc với Sami.

Shelly nói với Sami lý do đằng sau việc ‘bỏ tù’ và tầm quan trọng của lệnh không được liên lạc.

“Chị gái của con là đồ xấu xa. Con hiểu không?”

“Vâng, thưa mẹ,” cô nói dối.

Sami lo lắng cho Nikki. Cô cũng đã bị nhốt trong phòng, nhưng chỉ trong một hoặc hai ngày.

Một vài lần, Sami được phép vào phòng để lấy thùng vệ sinh của Nikki. Cô dọn sạch nó trong phòng tắm ở tầng dưới và sau đó nhanh chóng trở lại trong khi mẹ đứng canh cửa. Cô cũng cố gắng giữ liên lạc bằng cách ném những quả thông nhỏ lên cửa sổ của chị gái khi mẹ đang ngủ vào ban ngày.

Nikki biết mình đang ở trong tù. Nhưng nhà tù, cô quyết định, có những đặc quyền của nó. Cô đã tránh xa những cơn sóng gió khó chịu của mẹ. Cô không phải đi trên vỏ trứng chỉ để tìm ra cô đã làm sai điều gì. Theo một cách nào đó, cô đã được tự do. Phần hay nhất là bộ sưu tập sách đồ sộ mà mẹ cất trong tủ.

“Mùa hè năm đó tôi phát hiện ra mình **thích đọc sách** đến mức nào. Tôi đọc tất cả những cuốn sách của Nancy Drew, sau đó chuyển sang cuốn John Saul và Dean Koontz của mẹ. Cô thích sách kinh dị. Bà có những hộp bìa mềm và tôi đã đọc từng hộp một trong số đó.”

Khi con chó Frecker của cô sinh con, Sami đã cảnh báo Nikki bằng một quả thông ném vào cửa sổ phòng ngủ.

“Có tám con chó!” Sami nói to lên.

“Chị muốn nhìn thấy chúng,” Nikki nói, sau đó chạm ngón tay lên môi để nhắc em gái mình im lặng.

Sami gật đầu.

Nikki âu yếm những chú chó con, rồi đưa chúng trở lại chỗ em gái.

Nikki cuối cùng đã được cho ra ngoài, mặc dù không lâu nữa mẹ sẽ bắt đầu lại. Shelly đã như vậy. Ngủ gật. Sau đó đột nhiên thức dậy và trong nháy mắt tìm kiếm mục tiêu. Nó hầu như luôn là Nikki.

Từ mái hiên, Sami nhìn mẹ đuổi Nikki qua nhà rồi vào bếp. Shelly la hét và bảo Nikki dừng lại để có thể trừng phạt.

“Tao sẽ đánh loại khốn kiếp như mày!”

Shelly đẩy Nikki qua tấm kính cửa bếp. Các mảnh vỡ bay khắp nơi và Nikki hét lên như tiếng động vật bị thương. Shelly đánh rơi chiếc thắt lưng đang mang theo và vội vàng giúp con gái đang chảy máu vì hàng chục vết cứa. Những mảnh thủy tinh dính vào áo sơ mi và quần đùi đẫm máu của cô. Nikki bắt đầu khóc, nhưng cô không nói bất cứ điều gì. Cô ngay lập tức bị sốc. Sami, cũng đang khóc, đã đến giúp đỡ.

Mắt Sami chạm mắt mẹ. Vào thời điểm đó, cô cho phép mình tin mẹ không cố ý cho bất kỳ điều gì đã xảy ra. Nhưng phản hồi đầu tiên của Shelly luôn là một lời phủ nhận phũ phàng.

“Hãy nhìn những gì mày bắt tao làm,” Shelly nói.

Một nhịp sau, khi máu chảy ra từ cơ thể con gái, Shelly đột nhiên thay đổi giọng điệu.

Những lời kỳ lạ thốt ra từ miệng cô, giống như một thứ tiếng nước ngoài.

“Mẹ xin lỗi.”

Theo cách riêng của nó, lời xin lỗi gây sốc như máu chảy từ sàn bếp xuống phòng tắm.

Sami và mẹ dẫn Nikki vào phòng tắm. Cần một bồn tắm ấm áp. Bà nhẹ nhàng cởi bỏ quần áo thấm máu và giúp cô bước vào bồn.

Nước chuyển sang màu đỏ.

“Xin lỗi,” bà ấy nói lại.

Các cô gái hy vọng mẹ xin lỗi. Có lẽ bà ấy thấy mình đã đi quá xa? Có lý do để hy vọng. Shelly thực sự tốt với Nikki ngay sau sự việc đó. Bà đã đưa cô đi ăn tối và thậm chí đến tiệm làm tóc.

Nikki sau đó nhớ lại: “Chỉ có tôi và bà. Mẹ chưa bao giờ làm điều đó.”

Ngay cả khi còn là một đứa trẻ đã chứng kiến tất cả xảy ra, Sami biết mẹ nên đưa chị gái đến bệnh viện với những vết cắt trên khắp cơ thể.

“Nhưng bà không thể,” Sami giả thuyết. “Mẹ không thể giải thích được những vết cắt và tất cả các vết bầm trên cơ thể chị gái. Nikki luôn tệ hơn. Có lẽ không có lần nào trong rất nhiều năm mà chúng tôi không có dấu vết rõ ràng về sự ngược đãi mà mẹ đã gây ra cho chúng tôi.”

Tuy nhiên, Shelly không hoàn toàn từ chối đưa các cô gái đến bác sĩ bất cứ khi nào chúng cần chăm sóc y tế.

Tuy nhiên, đôi khi, bà ấy tự giải quyết vấn đề của mình.

Cô ấy đã ở bên cạnh các y tá suốt đời và thậm chí đã tham gia một vài khóa học tại trường Cao đẳng Clark ở Vancouver. Cô thường nói về mong muốn trở lại trường học để lấy bằng y tá, nhưng cho biết việc nuôi dạy con gái được ưu tiên hơn những ước mơ. Cô ấy để một chồng sách y tế và sơ cứu xung quanh nhà, và khi cô không đọc tiểu thuyết của Stephen King hoặc Dean Koontz, Shelly sẽ chúi mũi vào một trong những cuốn sách y khoa.

Dave nhớ lại một lần vợ anh phẫu thuật cắt bỏ một khối u nang lớn ở lưng anh.

Shelly rót cho anh vài ngụm rượu whisky để gây tê trước khi lấy một con dao nhỏ và cắt u nang. Anh có thể cảm nhận được nỗi đau, nhưng anh chắc chắn Shelly biết đang làm gì.

“Không có gì to tát đâu. Cha của cô ấy đã từng cắt mụn cóc khỏi ngón tay của cô và những thứ như vậy,” anh nhớ lại. “Cô ấy đã làm nhiều lần. Nó ổn.”



Mặc dù mức độ nghiêm trọng và tần suất khủng khiếp của các vụ lạm dụng, Lara Watson chưa bao giờ nghe các cháu gái nói xấu về mẹ chúng. Chưa bao giờ nói đến những gì đang xảy ra.

“Mẹ thật kỳ lạ,” là mức độ tiết lộ của Nikki hoặc Sami.

Lara đã từng đến thăm để chúc mừng sinh nhật Nikki. Đó là một buổi tối mùa hè nóng nực, và cô phải ngủ trong phòng của Nikki trên tầng hai, nơi tất cả nhiệt đang thu vào. Nhưng khi cô cố gắng mở các cửa sổ, cô phát hiện ra chúng đã bị đóng đinh. Các cô gái nóime đã làm điều đó, vì một số lý do mà họ không thể nhớ lại.

Sáng hôm sau, Lara nhận thấy mỗi cửa phòng ngủ đều có chốt ở bên ngoài.

Cô cũng hỏi các cháu gái về điều đó, nhưng chúng phủ nhận đó là việc mẹ đã làm.

Shelly thật kỳ lạ.

13

Đối với một cậu bé sống trên đường phố ở Tacoma, đến với Raymond là một điều tốt. Shane Watson là cháu trai của Shelly từ em trai. Paul đã ở trong và ngoài nhà tù. Shelly tập trung vào Shane, bề ngoài là để giúp cậu. Trong vài năm, Shelly và Dave đã nói về

việc nhận nuôi cậu bé, nhưng Dave đã từ chối. Anh đã phải vật lộn để theo kịp cách chi tiêu của Shelly.

Shelly nhẹ nhàng phớt lờ chồng mình. Đó là phần lớn cách cô xử lý mọi thứ – và tất cả mọi người – cản đường. Cô là người đúng và nghĩ bạn thật ngu ngốc, một kẻ hèn nhát, một kẻ ích kỉ.

Mặc dù Shane ở cách đó vài giờ, Shelly hướng một loạt các giao tiếp yêu thương vào cậu ta.

Vào tháng 10 năm 1985, khi Shane mười tuổi, Shelly viết cho cậu: “Cháu đi chưa được bao lâu, nhưng chúng ta chắc chắn nhớ cháu. Chúng ta yêu cháu rất nhiều! Chú Dave nói ‘Xin chào Big Guy! Cô nhớ cháu!’”

Trên thực tế, Shane không còn nơi nào khác để đi khi đến Raymond vào giữa năm 1988. Cha cậu, Paul Watson, đã chạy khỏi Battle Ground năm mười lăm tuổi, khi ông nghĩ mình đã khiến một cô gái mang thai. Đó là một báo động giả; tuy nhiên, Paul đã tránh xa, biến mất trong cuộc sống tội phạm và băng đảng, chỉ xuất hiện trở lại một thời gian ngắn ở tuổi mười tám với một người bạn gái đang mang thai người Alaska. Shane sinh vào tháng 6 năm 1975. Cậu sống vất vả, bao quanh bởi bạo lực, với người cha luôn ‘di chuyển’ và người mẹ có những vấn đề nghiêm trọng, bao gồm lạm dụng chất kích thích, nhưng Shane bằng cách nào đó đã vượt qua được.

Shane đã mang hy vọng và thái độ lạc quan khi đến nhà Knotek. Cậu đã không bị đánh gục bởi cuộc sống. Chắc chắn, cậu chưa ngoan ngoãn nhưng cũng rất ngọt ngào.

Shane giống như rất nhiều đứa trẻ ở Raymond. Cậu thích nhạc rock và Bon Jovi. Cậu có đôi mắt đen và mái tóc đen. Các cô gái nghĩ cậu dễ thương, có tính cách vui vẻ, ngốc nghếch khiến ai cũng muốn trở thành bạn. Các chị em nhà Knotek đã đến gặp ngay lập tức. Cậu còn hơn cả một người em họ. Luôn mỉm cười. Luôn kể chuyện cười cho ai đó. Shelly nộp đơn cho Sở Y tế và Xã hội về quyền chăm sóc cậu. Cô mua cho cậu bộ quần áo mới đi học và sửa sang một phòng ngủ

ấm cúng ở tầng hầm, hoàn chỉnh với bộ khăn trải giường mới và giúp một vài thứ để khiến cậu cảm thấy như ở nhà.

Gần như ngay lập tức, cậu bắt đầu gọi Shelly và Dave là “bố mẹ”.

Shane là một đứa trẻ thân thiện, nhưng cũng là một cậu bé đến từ một khu phố tồi tàn. Cậu không nói quá nhiều về cuộc sống trước đây. Một lần khi cả nhà đi du lịch, cậu và các cô gái ở trong túi ngủ. Đó là lần họ thực sự cởi mở và kể cho nhau nghe về việc lớn lên với một người cha tội phạm và người mẹ nghiện ma túy. Cậu tức giận với những gì đã xảy ra khi trở lại Tacoma và cách bị cuốn trôi cho đến khi chuyển đến nhà Knotek. Sau Raymond, cậu hầu như không nghe thấy bất cứ ai từ gia đình ngoài ông bà ngoại và tất nhiên, cả Lara.

“Shane không giống gia đình của cậu, sẽ không bao giờ gặp rắc rối với cảnh sát, nghiện ma túy.” Nikki nói. “Tôi chưa bao giờ lo lắng em ấy sẽ rơi vào bẫy giống như cha mẹ mình. Shane đã rất tốt.”

Ngay sau khi cháu trai đến, Shelly bắt cậu làm việc liên tục.

“Mẹ đã bóc lột Shane đến tận xương tủy,” Nikki nói nhiều năm sau đó. “Em ấy đã làm mọi thứ. Ban đầu không tự nguyện, nhưng cuối cùng đã làm bất cứ điều gì bà yêu cầu.”

Shane dành phần lớn thời gian để làm việc nhà. Thỉnh thoảng cậu có thời gian để dắt chiếc xe đạp của mình vào rừng. Thỉnh thoảng cậu đưa Sami đi chơi nhưng chủ yếu là người bạn tâm giao Nikki. Cô hiểu cảm giác là một người ngoài cuộc – ở trường và ở nhà. Và như Shane, cô biết mẹ đóng vai trò gì trong tất cả những điều đó.

Shane sợ Shelly. Giống như các cô gái, cậu sẽ làm bất cứ điều gì để không khiến bà nổi điên. Nếu mọi thứ không diễn ra theo cách bà muốn, Shane phải trả giá. Các vật dụng từ căn phòng dưới tầng hầm bắt đầu biến mất. Cái gối, chăn, sau đó là giường. Cậu phải ngủ trên sàn nhà. Cậu phàn nàn về điều đó, nhưng nhanh chóng biết được sự phản đối chỉ khiến hình phạt tồi tệ hơn.

Tiếp theo, Shelly tước bỏ đặc quyền tắm mỗi tuần và chỉ cho cậu một bộ quần áo để mặc đến trường. Shane trở thành một cậu bé hôi hám và kỳ quặc.



Ngay sau khi Shane đến sống, Lara Watson đã thực hiện một chuyến đi lên phía bắc. Những chuyến thăm như vậy luôn có phần rủi ro. Thỉnh thoảng, cô ấy đến với quà và phải để lại mọi thứ trước cửa vì không có ai ở nhà – mặc dù đã gọi điện trước. Lần khác, cô đậu xe và đợi mấy tiếng đồng hồ. Tuy nhiên, lần này Shelly, các cô gái và Shane đã ở nhà. Trong khi Shelly xem TV, Lara dành thời gian với các cô gái trong phòng của họ trên tầng hai. Mọi thứ trên lầu trông tuyệt vời. Phòng của Nikki và Sami sạch sẽ, ngăn nắp và gọn gàng – trái ngược với cách Shelly đã giữ phòng của mình khi lớn lên ở Battle Ground.

Lara cũng háo hức muốn xem phòng ngủ của cháu trai. Với Shelly đột ngột ở ngay sau lưng, cô mạo hiểm bước xuống những bậc thang gỗ dốc xuống tầng hầm. Được nửa đường, Lara gần như không thở được. Mùi dầu diesel dùng để sưởi ấm ngôi nhà cũ nồng nặc. Nó lấp đầy phổi cô, làm cho mắt ngấn nước.

Shelly nói: “Con vừa mới đổ đầy thùng dầu diesel. Cậu ấy sẽ quay lại để khắc phục sự cố.”

Lara đi qua cánh cửa nhỏ dẫn đến phòng lò, nơi Shane ngủ trên một tấm nệm trên sàn bê tông.

Cô quay xung quanh, bối rối. Điều này không thể chấp nhận.

“Giường của nó ở đâu?” cô hỏi.

Shelly không trả lời.

Lara, buồn bã, nhìn Shelly hoàn toàn thất thần. “Nó cần một chiếc giường, Shelly. Điều gì đang xảy ra ở đây? Nếu con không có tiền... Hãy để mẹ đưa cho.”

Shelly chỉ đứng đó.

Lara quét nhanh lại căn phòng.

“Nó cũng cần một tủ quần áo.”

Shelly đưa ra một số lý do mơ hồ về việc quá bận rộn để giúp Shane hoàn toàn ổn định, nhưng cô đã lấy tiền.

Một thời gian ngắn sau, Lara biết Shelly cuối cùng đã mua cho Shane một chiếc giường.

14

Nikki đã xem cách các bà mẹ hành động trên TV. Cách họ lắng nghe và an ủi con cái bằng những lời nói và sự âu yếm. Cô cũng quan sát những bà mẹ khác xung quanh thị trấn, và cách họ tương tác với con cái hoặc chồng. Không có ai la hét và đánh. Họ không bắt con mình làm những điều kỳ lạ, không chỉ gây đau đớn về thể xác mà còn nhục nhã, đến mức chúng thậm chí không thể nói về nó. Nikki biết mẹ không bình thường. Khi Shane đến, cậu và Nikki đã dành hàng giờ đồng hồ để nói về việc Shelly.

“Bà ấy bị điên,” cậu nói.

“Chị biết. Nhưng có những lúc...”

Shane ngắt lời. “Mấy lần?”

“Khi chị nghĩ bà thực sự yêu chúng ta. Bà khiến chị cảm thấy được yêu thương và mọi sự điên rồ đều biến mất.”

“Trong một phút, Nik,” cậu nhắc cô. “Sau đó, nó đã trở lại.”

Nikki đồng ý. Có lẽ thật khó để Shane thực sự hiểu bà đến từ đâu. Cô thực sự đã được mẹ yêu thương. Nó chỉ thoáng qua rồi biến mất, nhưng cô hy vọng nó sẽ quay lại.

Bất chấp tất cả những điều Shelly đã làm.

Nhiều năm sau, cô tìm kiếm những từ để làm cho người khác hiểu cô có thể yêu một kẻ bạo hành như mẹ thế nào.

“Tôi nghĩ khi còn nhỏ, tôi phụ thuộc vào bà, tôi không nghĩ có bất kỳ lựa chọn nào khác ngoài việc sống với bà ấy. Khi trưởng thành, tôi tự đá mình vì đã không làm điều gì đó để giúp đỡ bản thân vào thời điểm đó. Mẹ có thể thể hiện tình cảm và nói những lời tử tế khi bà muốn... bà sẽ hành hạ tôi, rồi ngày hôm sau ôm tôi hoặc nói tôi là con của bà và bà yêu tôi blah, blah. Tôi nghĩ nó hoạt động giống như bất kỳ mối quan hệ lạm dụng nào... một người cảm thấy bị mắc kẹt, không có nơi nào để đi... họ bị lạm dụng và sau đó kẻ bạo hành quay lại bằng sự tử tế và người bị lạm dụng ổn định, không hoàn toàn nghĩ về lần tiếp theo họ bị đánh... chỉ cần giải tỏa. Mẹ là một quả bom hẹn giờ... Tôi không bao giờ biết khi nào bà sẽ tiếp tục. Mọi thứ có thể tuyệt vời trong vài ngày sau đó bùng nổ. Tôi yêu mẹ vì tôi không biết mình có sự lựa chọn. Tôi đã phải yêu bà ấy.”

Một số điều Shelly bắt bọn trẻ làm thật đáng xấu hổ, những điều khác thì đau đớn. Một số bị coi là vô lý. Như thể cô ấy đang tiến hành các cuộc kiểm tra, xem mình có thể đi được bao xa. Shane đã bị đánh đập. Cậu được gọi với mọi cái tên xấu xa trong cuốn sách. Giống như những người lính trong trại tù, cậu và Nikki hợp lực, hai người trở thành đồng chí không thể tách rời.

Shelly có một khả năng cực kỳ nhạy bén trong việc tìm ra những cách mới để hạ nhục cặp đôi. Cô đã hướng dẫn họ cởi quần áo trong phòng khách vì những hành vi sai mà không ai có thể nhớ được. Sami xem chị gái và em họ được hướng dẫn khóa thân từ từ.

Shelly nói: “Cho đến khi ta nói đã xong việc.”

Sami nhìn, co rúm người lại. Rất vui khi đó không phải là mình. Bản thân cô còn chưa thể tự mình mặc đồ. Điều này thật là nhục nhã.

Tất nhiên, đó là lý do mẹ bắt hai đứa trẻ lớn hơn làm điều đó. Đôi khi Dave sẽ ở đó để khiêu vũ.

“Bố sẽ chỉ ngồi đó,” Sami nói. “Chị gái và Shane sẽ khóc suốt thời gian đó. Họ biết chỉ cần làm điều đó. Họ đừng từ chối mẹ.”

Nhiều năm sau, Lara Watson phải vật lộn để chấp nhận hoặc hiểu rõ về niềm đam mê đặc biệt của cô con gái riêng với ảnh khoả thân. Lara không thể tìm ra mối liên hệ giữa thời thơ ấu của Shelly và loại hành vi đó.

“Không ai trong số những đứa trẻ từng thấy tôi mặc quần lót và áo ngực,” Lara nói. “Tôi luôn mặc áo choàng. Cha chúng không khỏa thân đi quanh nhà hay thậm chí khỏa thân bơi lội. Les đã tắm với các chàng trai khi đi cắm trại nhưng không bao giờ với Shelly.”

Cô không biết nó đến từ đâu.

Có lẽ điều gì đó kỳ lạ đã xảy ra khi Shelly ở nhà bà ngoại Anna. Điều đó là có thể, mặc dù không chắc.

“Tôi nghĩ Shelly sẽ nói với tôi hỏi đó. Tôi không biết nó đến từ đâu.”

Cuộc sống của Shelly với mẹ ruột – trước khi Sharon Watson bỏ các con và trở về California – là một điều bí ẩn.

“Có lẽ điều gì đó đã xảy ra với cô ấy? Tôi không biết. Sharon là một người nghiện rượu. Điều gì đó có thể đã xảy ra. Tôi không nghĩ là chúng ta sẽ biết,” Lara trầm ngâm.

Lara cho biết, khi lớn lên Shelly vào phòng và đóng cửa lại trước khi thay quần áo. Cô không bao giờ điểu hành quanh Battle Ground trong bộ trang phục thiếu vải, không hề làm bất cứ điều gì như vậy.

Theo cách nhìn của bọn trẻ, ảnh khoả thân mang ý nghĩa quyền lực hơn là tình dục. Sami coi ảnh khoả thân là cách mẹ làm nhục các nạn nhân và cũng để ngăn họ bỏ chạy. Khỏa thân cưỡng bức là một thành phần trong phương pháp luận kỳ lạ và hạ thấp phẩm giá của Shelly nhằm tước bỏ danh tính của một người.

Và khả năng bỏ trốn của họ.

Đó là mùa đông, và mặt trời đã buông xuống sau những tia nắng đầu tiên bao phủ khắp các phía của ngôi nhà Louderback. Những tảng băng treo trên mái hiên quá tải với lá và cây kim linh sam. Tuyết rơi lạo xạo dưới chân. Không khí nặng nề xung quanh ngôi nhà kể từ khi Nikki và Shane đi học về. Gần như luôn là một cuộc phục kích với Shelly, người đã ngồi xung quanh để ăn vặt và xem TV, suy ngẫm về một kế hoạch mới để khiến bọn trẻ trả giá cho thứ này hay thứ khác.

Có thể sẽ thấy được điều gì đó sắp xảy ra, giống như một loại năng lượng kỳ lạ nào đó trong bầu không khí cuộn lấy cổ bọn trẻ.

“Cởi quần áo ra! Ngay!” Shelly hét lên.

Không phải điều đó.

Không lập lại.

Tại sao?

Đôi khi Nikki và Shane đấu tranh với cô. Nó chỉ khiến Shelly tức giận hơn, với khuôn mặt đỏ bừng và đôi mắt lồi, giống như một con quái vật tiêu diệt nạn nhân của nó. Trong hầu hết các trường hợp, họ chỉ đơn giản là đồng ý. Cũng như Nikki gần như không bao giờ có thể nhớ lại chính xác những gì cô đã làm để khiến mẹ tức giận, cô không bao giờ có thể hiểu tại sao mình và em họ không phản kháng.

“Phải có lý do cho nó,” cô nói, sau đó đấu tranh để xác định một lý do cụ thể tại sao cô và Shane lại bị loại vào ngày hôm đó. “Thành thật mà nói, tôi chỉ không nhớ nó là gì.”

Họ lột quần áo của mình, bị buộc phải ở cùng nhau, nhưng Dave không có nhà vào lúc này. Anh ấy hầu như luôn là người đứng trong bóng tối, điều khiến vòi rỗng và củng cố các mệnh lệnh rất cụ thể của vợ mình. Đây sẽ là một hình phạt mới, và không ai biết chính

xác nó có thể dẫn đến những gì. Shelly bảo Nikki và Shane đến ngọn đồi phía sau ngôi nhà và ngồi quay lưng vào nhau ở đó.

“Chúng mày sẽ ở lại đây cho đến khi tao nói đã hoàn thành.”

Sau đó, quay vào nhà để xem TV với Sami.

Shane rùng mình, mông đông cứng. “Em mệt mỏi vì chuyện này rồi, Nikki.” Nikki, khóa thân và lạnh cóng, đồng ý. “Chị cũng vậy.”

Làn hơi ẩm phả ra từ miệng Shane. “Em muốn ra khỏi đây.”

“Chị cũng vậy.”

Họ dán mắt vào ngôi nhà, tự hỏi liệu Shelly có lấy cái vòi và xịt nước vào họ hay không.

Chắc bà ấy sẽ làm điều đó.

Hoặc thậm chí có thể để Sami làm điều đó. Sami là người được chọn, người được yêu thích trong trại tù, người đi giữa hai thế giới, bảo những người khác phải vâng lời.

Và để tồn tại.

Có những lúc Nikki và Shane có thể bật cười về những gì Shelly đã làm với họ, nhưng ngồi trên ngọn đồi trong ngày băng giá không phải là một trong số đó.

Shane nói: “Chuyện này hoàn toàn vô lý. Em thực sự ghét bà ấy.”

“Chị cũng vậy.”

Không phải Nikki đồng ý một cách mù quáng với Shane. Cô thực sự ghét mẹ mình. Tuy nhiên, một phần cô tin bất chấp Shelly đối xử như thế nào, vẫn tốt hơn là không có mẹ. Shane không có gia đình nào khác. Cậu ấy không biết điều này còn hơn không?

Shelly nghiêng người qua lan can hiên nhà vài lần để quan sát trong khi đám thiếu niên rùng mình quay lại. Không nói. Nói chuyện chỉ khiến cô ấy thắt chặt những cái đinh vào bất cứ kỷ luật nào mà cô đang áp dụng.

“Bà thật điên rồ,” Shane nói với Shelly khi vào nhà.

Nikki không thể phản đối điều đó. “Đúng vậy,” Shelly nói, “Ta biết chứ.”

Khi ngồi đó, họ chơi trò yêu thích: giết mẹ. Tất nhiên, đó không phải là một trò chơi thực sự. Đó chỉ đơn thuần là một kiểu tưởng tượng trả thù mà họ tự cho phép mình say mê.

Như thời gian tắm. Áo choàng luôn để hở, Shelly tranh thủ để Shane và Nikki chuẩn bị phòng tắm.

“Làm đi,” Shelly yêu cầu.

Những đứa trẻ sẽ vào phòng tắm và bắt đầu đổ đầy bồn. Trong khi Shane tiếp tục, Nikki sẽ thêm một ít thứ vào bồn. Bà ấy sẽ ngồi trên thành bồn tắm, thử nước. Nhiệt độ phải vừa phải.

Nóng, nhưng không quá.

Shane sẽ nhìn những cây su su lớn lên và mỉm cười.

“Chúng ta nên mang một ít vào đây.”

Nikki luôn biết ngay lập tức cậu đang nghĩ gì. Cô sẽ nhìn sang và mỉm cười.

Shane sẽ gật đầu. “Và ném nó xuống nước khi bà ấy vào.”

“Ý kiến hay.”

Đó là một trò đùa, nhưng không thực sự. Đó là kiểu suy nghĩ đã thắt chặt tình cảm giữa Nikki và Shane.

Họ sẽ ngừng nói chuyện khi Shelly trở lại. Bà để áo choàng của mình rơi xuống sàn và leo vào bồn tắm. Tưởng tượng thoáng qua về việc kết thúc sự dày vò của họ bằng điện giật đã không còn nữa. Bất chấp tất cả những gì bà đã làm, họ không thể làm tổn thương bà.

Cuối cùng thì trời cũng đã tối khi Shelly bảo Nikki và Shane từ trên đồi vào trong và khởi động.

“Ta hy vọng chúng mày đã học được bài học,” bà nói.
Họ nói đã hiểu, mặc dù không biết bà tức giận về điều gì.

BẠN TỐT NHẤT - KATHY

Ngôi nhà thời thơ ấu yêu thích của Sami sẽ luôn là Louderback ở Old Willapa. Sự tách biệt ở cuối con đường khiến nó có vẻ như một điểm đến đặc biệt nằm khuất trong rừng, nơi những cây Douglas già cỗi khổng lồ cuối cùng sẽ không chống chọi nổi với âm thanh và sự giận dữ của máy cưa xích từ những người khai thác gỗ.

Năm sáu tuổi, Sami đã học hai năm mẫu giáo bán trú, vì mẹ muốn giữ cô ở nhà để có bạn đồng hành trong khi xem chương trình truyền hình. Mỗi quan hệ giữa mẹ và con gái được củng cố trên chiếc ghế dài trong khi xem và ăn vặt.

Nikki, mặt khác, không có những kỷ niệm đẹp như vậy về những ngày ở Louderback.

Cô lên chín khi chuyển đến, và mặc dù cô đã bị mẹ hành hạ tại ngôi nhà trước đây, nhưng nó vẫn nằm trong giới hạn mà một số người có thể coi là chấp nhận được. Những gì Shelly thể hiện sau khi chuyển đến Louderback vượt xa mọi thông lệ. Động lực cũng thay đổi với những người mới đến.

Đầu tiên Shane đến, sau đó là Kathy.

Kathy Loreno lần đầu tiên xuất hiện với tư cách một người bạn, sau đó là người giữ trẻ. Cô là thợ làm tóc và bạn của Shelly, người phụ nữ đã làm chứng trong đám cưới của Shelly và Dave. Kathy có một thân hình bệ vệ cao lớn. Mái tóc màu nâu và thường để dài với những lọn tóc xoắn bồng bênh, mặc dù giống như rất nhiều nhà tạo mẫu, cô đã thay đổi diện mạo của mình gần như mỗi mùa. Dài hơn, ngắn hơn. Quăn. Thẳng. Cô sẽ cười về điều đó và tặng máy uốn tóc của mình cho các cô gái để chúng cũng có thể tạo kiểu tóc mới.

Sami, luôn là người sẵn sàng nhất để hòa hợp, ngay lập tức đến gặp Kathy. “Kathy hách dịch. Đó là những gì [Shane và Nikki] nghĩ. Nhưng tôi yêu cô ấy. Đối với tôi, cô giống như một người mẹ. Trước

khi cô sống với chúng tôi, cô đã từng đến và cho tôi những món quà. Cô mang đồ đến và làm tóc cho chúng tôi. Cô thật tuyệt.”

Những đứa trẻ lớn hơn đã khó chịu vì một người khác nhảy vào cuộc sống. Nikki và Shane ban đầu không thể chịu đựng được Kathy, mặc dù đó không thực sự là lỗi của cô. Cô coi mình như người mẹ thứ hai. Họ không cần một người mẹ khác hoặc một người trông trẻ.

Vào Giáng sinh năm 1988, Shelly, khi đó ba mươi tư, đang mang thai đứa thứ ba, điều này càng làm tăng thêm tinh thần ngày lễ. Nikki, Sami và Shane đều chia sẻ niềm phấn khích khi có thành viên mới. Điều không ai trong số họ biết là Shelly có kế hoạch thêm một người mới.

“Kathy sắp chuyển đến,” Shelly thông báo.

Tuyên bố dường như được đưa ra một cách bất ngờ, và không chỉ dành cho những đứa trẻ. Dave biết Shelly là bạn tốt với thợ làm tóc của cô, nhưng sống với họ? Đây là một điều hoàn toàn bất ngờ đối với anh.

“Tại sao cô ấy chuyển đến đây?” anh hỏi.

“Gia đình không muốn cô ấy,” Shelly nói. “Cô ấy cần một nơi để sống. Thêm vào đó, cô sẽ giúp chăm sóc em bé. Như một vú nuôi.”

Dave không tranh cãi, mặc dù muốn. Anh đã cố gắng từ chối cho Shane chuyển đến, nhưng bố của Shane đã trở lại nhà tù và cậu bé cần một môi trường ổn định. Anh có thể thấy Shelly đã hạ quyết tâm và không quan tâm đến những gì anh nói.

Shelly và Dave đã di chuyển giường đôi và tủ quần áo của Kathy đến không gian mở giữa phòng Sami và Nikki trên tầng. Họ trang trí tường bằng một số vật dụng của Kathy. Cô đã ba mươi tuổi và không có việc làm, rất biết ơn khi được ở bên những người bạn tốt.

Với những đứa trẻ, Shelly dường như đang giải cứu Kathy khỏi cuộc sống cũ, và Kathy có vẻ ổn với điều đó. Ngay từ đầu, Shelly đã nói cô không cần phải làm việc và họ sẽ chăm sóc cô.

“Bạn cần ở lại với chúng tôi, Kathy. Nó sẽ rất vui. Thêm nữa, tôi thực sự cần bạn.”

Shelly cần Kathy. Cô nói ban đầu là cho các cuộc hẹn y tế, sau đó là đứa trẻ. Bốn đứa trẻ ngỗ nghịch cần được trông coi và hỗ trợ từ Kathy.

Nikki quan sát với ánh mắt hoài nghi và lo lắng, xem xét người bạn thân/thợ làm tóc hách dịch của mẹ. Cô có thể thấy sự gắn kết đang phát triển giữa Kathy và mẹ. Kathy tôn thờ Shelly. Cô bám vào từng lời của mẹ. Shelly đứng trên tất cả những người khác, như một vị thần. Kathy dường như nắm lấy điều đó.

“Không ai làm việc chăm chỉ hơn mẹ cháu,” Kathy nhấn mạnh. “Tôi không biết tại sao các cô gái và Shane không thể làm nhiều hơn để giúp cô ấy.”

Nếu Kathy tình cờ nghe thấy bất cứ điều gì mà cô cho là không phù hợp với Shelly, cô sẽ kéo kẻ phạm tội sang một bên.

“Cháu có lắng nghe chính mình không?” cô rít lên. “Đừng thiếu tôn trọng như vậy.”

Có thể vì cô ưu ái với mẹ nên Sami đã yêu mến Kathy ngay lập tức. Mặt khác, Nikki và Shane nghĩ cô là một người bạn rợn, hống hách với mục đích duy nhất là khiến cuộc sống của họ khó khăn hơn bằng cách bảo họ phải làm gì. Nó giống như có hai người mẹ. Không nghi ngờ gì nữa, Shelly đã kể vắn tắt cho Kathy về những gì đã xảy ra với hai người lớn tuổi nhất: Nikki cứng đầu và Shane không trung thực.

Nikki kể lại: “Cô ấy không ác ý với bọn trẻ chúng tôi.” Cô ấy thấy mẹ liên tục la mắng chúng tôi. Cô nghĩ chúng tôi chỉ là những đứa trẻ kinh khủng. Chúng tôi luôn gặp rắc rối vì điều gì đó. Shane thỉnh thoảng có hút thuốc lá và một lần bị bắt gặp sử dụng cần sa. Cô nghĩ Shane là một đứa trẻ hư.”

Và nếu Kathy không biết nhiều về những đứa trẻ nhà Knotek, họ thậm chí còn biết ít hơn về cô.

Mẹ của Kathy Loreno, Kaye Thomas, là một người phụ nữ nổi bật với sở trường về những cuộc hôn nhân ngắn ngủi. Cha mẹ Kaye đã nuôi dạy cô ở Bắc Hollywood, California, nơi cha cô làm việc cho đài NBC. Mẹ cô đã làm việc tại Lockheed để hỗ trợ gia đình trong thời chiến. Khi Kaye lớn hơn, cô nhận việc làm tại một quầy mỹ phẩm cao cấp ở Hollywood. Đó là một cuộc sống với chút hào nhoáng.

Con gái út của Kaye, Kelly, nhớ mẹ mình như một người phụ nữ bất hạnh, ít khi cười nhưng rất chăm chỉ và thích đọc sách. Đến năm 1952, bà có con đầu lòng, một cậu con trai. Sau đó, ba đứa trẻ nữa sẽ theo sau. Hai con gái là Kathy và Kelly.

Khi Kathy sinh ra vào mùa hè năm 1958, cô đến với thế giới với đôi mắt xanh, giống như những viên bi xanh lớn. Tóc vàng. Cô trông giống mẹ, người đã từng đóng vai người mẫu vào những năm 1930.

Những người chồng đến và đi trong khi gia đình di chuyển từ nơi này sang nơi khác – Lompoc, Moorpark, Simi Valley. Kelly đẻ sau Kathy bốn năm. Trong khi tiền bạc thường eo hẹp, Kathy và các anh chị em chủ yếu lớn lên trong các khu dân cư trung lưu, nơi bố làm thợ ống nước và sửa máy in còn mẹ ở nhà. Những đứa trẻ sẽ đi chơi vào mùa hè và không về nhà cho đến khi ăn tối. Kathy và Kelly luôn ở chung một phòng, hai giường được ngăn cách bởi bàn trang điểm. Barbies và những bộ quần áo mẹ họ may vá nằm rải rác khắp nơi. Họ đọc những câu chuyện trước khi đi ngủ từ những cuốn sách thời thơ ấu của mẹ gần như mỗi đêm. Chắc chắn, đã có kịch tính. Kịch tính luôn tìm thấy Kaye. Nhưng bọn trẻ rất vui.

Sau khi cha dưỡng qua đời, mẹ cô mua một chiếc xe bán tải và đưa bọn trẻ đi cắm trại quanh California. Nó trở thành cội nguồn của những ký ức không thể xóa nhòa. Kathy làm ra những chiếc ví từ những chiếc quần jean cũ, và hai chị em sẽ nhét đồ ăn nhẹ vào túi,

leo lên đỉnh trại và dành hàng giờ để ngắm nhìn con đường và trò chuyện về cuộc sống. Kathy thích chàng trai bên kia đường, nhưng đó chỉ là tình bạn. Cô đã sống cùng với sách Harlequin và Silhouette hàng tháng. Cô đã mua tất cả và ngẫu nhiên rất lâu trước khi tháng sau đến. Cô cũng yêu thích nhạc đồng quê, với Dolly Parton và Gatlin Brothers là những bài yêu thích.

Khi Kathy khoảng mười tám tuổi, Kaye nói với bọn trẻ, họ sẽ lên phía bắc đến South Bend, Washington, để đi nghỉ cùng gia đình. Sau những ngày trên đường và những đêm ở nhà nghỉ – những đứa trẻ mơ về ngôi nhà có hồ bơi – chúng đã đến hạt Pacific, Washington.



Kelly nhớ lại: “Đó là mùa hè xám xịt và tối tăm. Bờ biển Washington điển hình.”

Không lâu sau chuyến đi nghỉ ở miền Bắc, Kaye bỏ công việc đầu bếp tại một nhà hàng bít tết Thousand Oaks và thông báo với ba đứa trẻ.

“Chúng ta sẽ đến Washington!”

Không ai thích ý tưởng này. Họ sống trong căn nhà cho thuê lớn trên một lô góc ở Thung lũng Simi. Nó có bốn phòng ngủ và sáu cây óc chó – một nguồn thu nhập rất cần thiết cho gia đình vào thời điểm Giáng sinh. Đó là nhà theo mọi nghĩa, đặc biệt là đối với một gia đình đã chứng kiến những người cha đến và đi.

Họ không biết điều gì đang chờ phía trước, nhưng tất cả đều biết mình đang bỏ lại những gì.

Cô em gái Kelly không còn thấy hứng thú gì khi chuyển đến Washington. Kaye có ít tiền. Không có việc làm. Tuy nhiên, cô vẫn đưa các con đến South Bend vào mùa hè năm 1977. Kathy, mười chín tuổi, đang học khóa đào tạo thẩm mỹ và chuyển tín chỉ của mình từ Simi Valley sang một trường thẩm mỹ ở Aberdeen. Họ định

cư trong một ngôi nhà gỗ nhỏ bé có từ lâu đời mà Kaye chỉ trả hơn 25.000 đô.

Cô không đi làm và họ chỉ còn lại rất ít tiền sau khi mua nhà.

“Tôi không thể hiểu mẹ đang nghĩ gì,” Kelly nói một cách dứt khoát. “Chúng tôi sẽ sống bằng cách nào?”

Kathy tiếp tục học tại trường thẩm mỹ và tìm được việc làm tại một thẩm mỹ viện địa phương. Tuy nhiên, thật khó khăn để xây dựng cơ sở khách hàng ở một nơi như Pacific County. Hầu hết khách hàng của các nhà tạo mẫu là bạn của họ. Và hầu hết bạn bè đều là kết quả của những mối quan hệ lâu năm.

Hạt có dân số nhỏ, nhưng các bức tường của nó rất lớn đối với một người mới đến trẻ tuổi. Đối với Kathy, một cô gái có tính cách tốt bụng nhưng đôi khi hơi nhút nhát, thật không dễ dàng.



Trong số các cô con gái của Kaye Thomas, Kelly là người mạnh mẽ hơn trong hai người. Cho đến nay. Cô hiểu rõ những gì mình muốn và không muốn trong cuộc sống hơn người chị. Trước hết, cô cần phải ra khỏi South Bend. Cô muốn vào đại học. Cô muốn có một cuộc hôn nhân viên mãn và hạnh phúc.

Tuy nhiên, Kathy đã bị mắc kẹt. Cô có ước mơ, nhưng không biết làm thế nào để đạt được.

Kelly nhớ lại: “Mẹ đã lợi dụng Kathy, một người dễ giải. Khi Kathy bắt đầu làm việc tại thẩm mỹ viện, chị ấy và mẹ dùng chung một tài khoản duy nhất. Mẹ đã làm việc, nhưng tiền lương của Kathy đã trả các hóa đơn.”

Khi Kelly, người chưa lái xe cho đến năm 21 tuổi, cần một chuyến đi, chính Kathy đã lái xe cho cô. Tất nhiên, cô rất vui vì chuyến đi;

cô chỉ không nghĩ tại sao chị gái luôn sẵn sàng như vậy. Và luôn tốt như vậy.

Khi còn nhỏ, Kathy thường trông trẻ miễn phí. Cô từng than thở với một người hàng xóm là gia đình cô không có đủ tiền cho những ngày lễ, vì vậy một loạt những người tốt bụng đã xuất hiện để tặng quà. Nó khiến Kaye xấu hổ, tuy nhiên, sự thật là họ đang cần. Kathy đã mua cho mẹ một “chiếc nhẫn” cho Giáng sinh. Vào sinh nhật lần thứ 45 của mẹ, chính Kathy là người đã lên kế hoạch cho bữa tiệc sinh nhật bất ngờ.

Cô ấy là một người cho đi hoàn toàn.

Nhiều năm sau, khi Kathy đến thăm Kelly ở Seattle để xem Neil Diamond biểu diễn trong buổi hòa nhạc, họ đi ngang qua một người ăn xin bên cạnh sân vận động và Kathy ngay lập tức thò tay vào ví để cho anh ta một ít tiền.

Khi cha cô chết trong một vụ tai nạn tại nơi làm việc trên phim trường sản xuất TV, Kathy và anh trai đã được trao số tiền thu được từ vụ kiện. Kathy muốn mua một chiếc ô tô mới, có thể là Camaro hoặc Trans Am, nhưng trước sự thúc giục của một thành viên trong gia đình, Kathy đã từ bỏ ước mơ ô tô, dồn tiền vào một ngôi nhà.

Cô ấy đã độc lập và làm việc tại thẩm mỹ viện ở Aberdeen.

Tạo dựng cuộc sống.

Nó không tồn tại lâu.

Kathy dù cố gắng đến mấy cũng không thể đưa được doanh số bán hàng của mình đến nơi mà các chủ thẩm mỹ viện muốn có. Cô mất việc và trở nên trầm cảm. Cô bắt đầu kiệt quệ về tài chính, đến mức mất nhà và buộc phải chuyển về ở với mẹ. Đó là một sự đảo ngược tài sản đáng kinh ngạc và đáng buồn. Không lâu sau khi chuyển đến sống với mẹ, Kathy được thông báo là cô cần bắt đầu trả tiền thuê nhà. Cô đã làm rất nhiều điều cho mẹ, nhưng lần này mọi thứ đã

thay đổi. Cô không có tiền. Tuy nhiên, cô đã có một người bạn rất tốt. Cô thậm chí còn là một thành viên trong tiệc cưới.

Tên cô ấy là Shelly Knotek.

18

Có một đứa con riêng, và tất cả sự mong đợi, đánh dấu lần duy nhất trong cuộc hôn nhân của anh với Shelly khi Dave thực sự hạnh phúc. Mặc dù vậy, với Kathy và Shane, thêm một đứa trẻ có nghĩa là thêm một miệng ăn. Dave cảm thấy áp lực khi là người kiếm tiền duy nhất và làm việc chăm chỉ hơn bao giờ hết. Shane là người thân, và mặc dù cần sửa đổi thêm, Dave hầu như coi cậu là một đứa trẻ ngoan. Về phần mình, Kathy đã ở đó để hỗ trợ việc mang thai và trước khi sinh cũng như theo kịp các phương pháp điều trị ung thư của Shelly. Mặc dù anh chưa bao giờ nói với bất kỳ ai, nhưng nó khiến Dave nghĩ thật phi thường khi vợ anh thậm chí đã mang thai, với căn bệnh ung thư của mình. Em bé mới này? Đó là điều kỳ diệu không thể bàn cãi.

Khi Shelly nói đã đến lúc phải đến bệnh viện ở Olympia, cô nói với Dave là Kathy sẽ chờ.

Đây là lần đầu tiên anh nghe về kế hoạch đó.

“Anh không lái xe cho em?”

“Không. Anh trông coi lũ trẻ.”

Dave sững sờ. “Thật không?”

Shelly chặn anh lại.

“Anh đã nghe rồi đó, Dave.”

Khi Tori Knotek chào đời vào tuần đầu tiên của tháng 6 năm 1989, chính Dave, không phải Kathy, là người đầu tiên bế. Cô bé có màu da hơi xám nhưng là thứ nhỏ bé xinh đẹp nhất mà anh từng thấy trong đời. Đôi mắt màu xanh lam và mái tóc màu vàng nhạt.

“Tôi sẽ không bao giờ quên điều đó,” anh nói. “Cô bé đã mở mắt và tôi là người đầu tiên bé nhìn thấy.”

Shelly nói, Tori là một đứa trẻ sơ sinh với phổi kém phát triển. Lúc đó Dave nghĩ có Kathy ở đó thật tốt. Anh nghi ngờ Shelly có thể tìm được người nào hơn Kathy.

Ngay khi trở về nhà, Shelly thông báo một cách đầy kịch tính rằng Tori đã tắt thở nhưng đã hồi sinh. Ngày hôm sau, cô và Kathy đưa Tori trở lại bệnh viện, nơi bé nằm dưới sự giám sát của nhân viên y tế trong khoảng một tuần.

“Tôi không biết Shell có cứu bé hay không. Cô ấy nói đã làm.”

Trong một thời gian, mọi thứ có vẻ tốt hơn. Shelly, khi đó đã ngoài 30 tuổi, tỏ ra lo lắng điều gì đó không ổn có thể xảy ra với đứa bé. Trong khi Tori thực sự không phải là sinh non, Shelly nói với Nikki và Sami việc sinh con sớm hơn một tuần đã khiến em gái của họ gặp một số vấn đề về tim cần được theo dõi. Cô được đưa về nhà với một chiếc giường đặc biệt và giá đỡ của máy theo dõi tim.

Mỗi đêm sau khi các cô gái đi ngủ, họ sẽ bị đánh thức bởi những âm thanh báo động vang lên và sự hoảng loạn xảy ra ở tầng dưới. Họ vội vàng chạy xuống và thấy mẹ đang ôm Tori với ánh mắt kinh hãi.

“Em ấy ổn chứ?” Sami lo lắng cho cô em gái nhỏ của mình.

“Bây giờ ổn. Con bé ổn,” Shelly nói, lắc lư Tori qua lại. Shelly là người bình tĩnh trong một cơn bão kinh hoàng, dấn mình trong sự quan tâm và lo lắng từ các cô con gái lớn và cố gắng hết sức để giúp họ thanh thản.

Một lần Nikki xuống cầu thang và thấy mẹ đang để gối trên mặt Tori.

“Bây giờ nó không sao,” Shelly nói, nhìn lên khỏi đứa bé, về mặt giạt mình.

Nikki đã đến quá sớm.

Sau đó, cô nghĩ về lần mẹ vào phòng khi cô còn nhỏ, lần cô nghĩ mẹ đã đắp một chiếc gối lên mặt mình.

Bà ấy đã làm điều đó với tất cả họ chưa?

Sau đó, Nikki và Sami để mắt đến em gái. Không ai nói về điều họ nghi ngờ. Bà ấy có vẻ quan tâm đến đứa con mới chào đời của mình, nhưng chỉ theo một cách ngoại vi. Nhiều tuần trôi qua, Kathy và các chị gái đã đóng vai trò lớn hơn.

Shelly quay lại xem TV và thức suốt đêm.

Tuy nhiên, Dave xem Shelly là người mẹ tốt nhất mà anh từng biết. “Cô ấy rất xuất sắc với những đứa trẻ,” anh nói sau đó. “Thực sự là bà mẹ trẻ tốt nhất từ trước đến nay.”

Shelly thích tắm và mặc quần áo cho các con gái khi chúng còn nhỏ, thích khoe chúng. Cô ấy dường như đắm chìm trong sự chú ý khi làm mẹ. Tuy nhiên, khi các cô gái lớn hơn, Shelly dường như ít quan tâm.

Nhiều năm sau, bố Sami, Danny, đến gặp và đã nói điều gì đó khiến cô có nhận thức khác về cách mẹ chăm sóc trẻ sơ sinh so với những gì cô đã nghe từ Dave.

“Tôi luôn nghĩ bà ấy tốt với trẻ sơ sinh hơn là những đứa trẻ lớn,” Sami nói về mẹ, nhưng cuối cùng vẫn đặt câu hỏi về điều đó. “Cha ruột nói với tôi là ông đã nhìn mẹ bật dậy khỏi chiếc ghế dài và chạy đến nôi để bế tôi. Bà muốn xuất hiện như thể đã ôm tôi suốt. Ông nói tôi đã ở trong nôi cả ngày. Tã bẩn. Bình sữa nằm trong đó.”

Đối với một người luôn có quá nhiều thứ để che giấu, Shelly đã trở thành một chuyên gia trong việc giữ mọi thứ ngoài tầm nhìn. Đó là một kỹ năng sẽ giúp cô giữ những bí mật đen tối nhất.

Những đứa trẻ đang quây quần bên Sami, sinh nhật, với những ngọn nến trắng lung linh trên chiếc bánh sinh nhật màu hồng. Shelly thích thể hiện những ngày lễ và những dịp đặc biệt. Sinh nhật là một vấn đề đặc biệt quan trọng. Không quan trọng nếu tiền eo hẹp hoặc thậm chí không tồn tại; Shelly tìm ra cách chất đống quà và đây tủ lạnh. Sami lướt qua núi quà xếp chồng lên nhau trước mặt trên bàn ăn ngoài trời trước hiên nhà. Shelly đã tặng con gái mình một cây Popple, một món đồ chơi nhồi bông mà tất cả các cô gái đều mong muốn. Kathy tặng Sami một sợi dây chuyền vàng với mặt trái tim nhỏ. Sami đã rất vui mừng và đeo nó vào ngay lập tức.

Mọi người đang có khoảng thời gian tuyệt vời, thì tâm trạng tối sầm lại với một câu hỏi của mẹ.

“Món quà yêu thích của con là gì?”

Sami cười toe toét và chạm vào chiếc vòng cổ. “Quà của Kathy. Con yêu chiếc vòng cổ! Nó có đẹp không?”

“Đúng vậy,” Shelly nói.

Sau đó, khi mọi người đi hết, Shelly lấy một chiếc thắt lưng và đánh Sami.

“Đồ vô ơn bạc nghĩa! Tao làm bữa tiệc này cho mày. Mày có bạn bè ở đây! Tao là người đã biến tất cả những điều này thành hiện thực. Tao cho mày những thứ đẹp đẽ. Vòng cổ của Kathy thậm chí còn không mới! Nó là thứ bình thường!”

Trong nước mắt và đau đớn vì bị mẹ đánh, Sami đã học được bài học quý giá – món quà yêu thích nhất phải luôn là quà mẹ tặng.



Lara Watson đã làm tất cả những gì đúng đắn cho bản thân, làm việc trong lĩnh vực y tế, chuyên về các cơ sở chăm sóc cao cấp – một di sản từ thời gian cô tham gia Battle Ground với tư cách là vợ của Les Watson. Sau đó đã ly hôn hơn hai năm, cô đang sống trong ngôi nhà nhỏ trên phố NW Cherry ở Vancouver khi nhận được cuộc gọi từ Shelly rất khẩn trí.

“Nó đã được xác nhận,” Shelly nói. “Ung thư hạch bạch huyết.”

Tin tức như một cú sốc. Cô bắt đầu khóc. Đối với tất cả những khác biệt giữa họ, Shelly là một người thân. Cô cũng đã làm mẹ và có những đứa con gái nhỏ. Đó là một tin đau lòng.

Shelly nói với Lara là đang được điều trị, nhưng nó rất, rất nghiêm trọng. Vài ngày sau, Shelly gọi điện lần thứ hai. Lần này nói các bác sĩ đã nhầm. Đó không phải là ung thư hạch bạch huyết mà là ung thư tuyến yên.

Lara chưa bao giờ nghe nói về điều đó. Cô tự hỏi làm thế nào các bác sĩ lại có thể mắc một sai lầm lớn như vậy và thay đổi chẩn đoán khi đang trong kế hoạch điều trị.

“Nó không thực sự có ý nghĩa,” cô nói sau đó. “Và tôi đã làm trong lĩnh vực y tế.” Cô hỏi Shelly về cách điều trị.

“Nó khá tệ,” cô ta nói. “Con không chắc mình còn bao nhiêu thời gian. Con sẽ đi gặp bác sĩ chuyên khoa.”

Lara lướt qua tâm trí nếu Shelly mất, cô sẽ được kêu gọi để nuôi dạy các cháu gái của mình. Điều đó tốt. Cô yêu chúng.

Lara đề nghị giúp đỡ, nhưng Shelly nói đã có người.

“Bạn của con, Kathy đang ở đây.”

“Kathy là ai?” Lara hỏi.

“Thợ làm tóc,” Shelly nói. “Bạn thân của con. Cô ấy thật tuyệt với các cô gái. Cô ấy có thể chăm sóc chúng trong khi con điều trị.”

Lara hơi không chắc chắn, nhưng không thúc ép. Bệnh ung thư chết tiệt – không ai trách Shelly cả.

Trong vài tuần tới, Kathy sẽ gọi cho Lara để thông báo cho cô biết phương pháp điều trị của Shelly đang tiến triển và các cô gái đang rất ổn.

“Kathy thật tuyệt vời,” Lara nhớ lại. “Đây là bắt đầu mới. Ôi trời, cô ấy thật tuyệt vời. Cô ấy sẽ làm được điều này và điều kia. Và bất cứ khi nào tôi gọi, cô ấy sẽ bắt máy.”

“Shelly thực sự mệt mỏi,” Kathy nói với Lara. “Bây giờ cháu đang nấu bữa tối và dọn nhà. Bọn trẻ đang làm bài tập.”

Tuy nhiên, đã có những dấu hiệu ban đầu của sự rạn nứt trong mối quan hệ. Một lần khác khi Lara đang nói chuyện với Nikki, cô nghe thấy tiếng la hét ở phía sau.

“Chuyện gì đang xảy ra vậy, Nikki?”

“Ồ,” Nikki nói, “Mẹ lại giận Kathy.”

Các phương pháp điều trị ung thư của Shelly đã kéo dài trong một thời gian. Quá lâu. Lara Watson ngày càng trở nên nghi ngờ. Cô sẽ nói với các bác sĩ ung thư mà cô đã làm việc cùng về các triệu chứng của con gái mình và cách điều trị mơ hồ mà cô nhận được, và họ cũng không hiểu được điều đó.

Một ngày nọ, Shelly gọi điện và Lara nhấn mạnh vấn đề. Cô sử dụng giọng điệu mà chưa bao giờ sử dụng trước đây.

“Shelly, con biết không?” Lara nói. “Mẹ mệt mỏi với cái bệnh ung thư quái ác này.”

Shelly bắt đầu hét lên.

“Mẹ đã nói chuyện với một số bác sĩ và họ nghĩ con đang nói dối một lần nữa.”

Shelly dập máy.

Vài phút sau, Kathy gọi lại cho Lara.

“Cô đã thực sự làm Shell khó chịu.”

“Kathy, đây là một nhóm bác sĩ. Ung thư không phải như thế.”

“Cháu không biết cô đang nói về cái gì.”

Tiếp theo, Dave vào cuộc.

“Cô là loại mẹ gì vậy, Lara? Shell đang trải qua cuộc chiến của cuộc đời. Cô không thể nghi ngờ Shell.”

Lara biết Dave tin tất cả những gì vợ nói. Anh cần bằng chứng.

“Dave, cậu đã đưa cô ấy đến bác sĩ chưa?”

“Đã,” anh nói.

Lara vẫn tiếp tục. “Cậu đã thực sự vào trong chưa? Cậu biết các bác sĩ nhấn mạnh vào điều đó. Gia đình là một phần rất quan trọng trong việc điều trị.”

“Không,” anh nói. “Shell bảo con đợi.”

“Cậu chưa bao giờ đến đó trong khi cô ấy đang tiêm?”

“Không, nhưng đó không phải lý do để nói cô ấy đang nói dối, Lara.” Lara sẽ không bỏ cuộc. “Cậu đợi ở đâu? Trong xe?” Dave cố gắng giữ vững lập trường. “Trong phòng chờ. Cả ngày.” “Cả ngày,” cô lặp lại.

“Vâng,” Dave nói. “Tám tiếng.”

“Không mất tám giờ,” Lara nói. “Cậu đã bao giờ nhận được hóa đơn từ công ty bảo hiểm chưa?”

Dave nói Shelly đã nhận được thư và anh chưa nhìn thấy nó. Nhưng điều đó không có nghĩa gì cả. Sự thật là không có gì thuyết phục Dave. Anh dập máy.

“Cậu ta đang ngồi đó trong phòng chờ,” Lara nói. “Tôi không nghi ngờ điều đó. Dave không phải là một kẻ nói dối. Có lẽ cô ấy đã đi ra

cửa sau để xem phim hoặc ăn trưa. Tôi không chắc chắn. Nhưng có thể là thế.”

20

Với Kathy ở đó, sự năng động trong Louderback House tiếp tục thay đổi. Nó rất chậm. Kathy dường như không hiểu trò chơi của Shelly thực sự là thế nào. Cô cô đơn, bị gia đình ghẻ lạnh và không có tiền. Kathy đã lớn. Vui vẻ. Cô chơi bóng mềm trong một giải đấu địa phương. Cô đến nhà thờ thường xuyên, là kiểu phụ nữ sẽ tập hợp tất cả các cô gái lại với nhau và khiến họ cười bằng những câu chuyện về những ngày làm tóc của mình tại tiệm ở Aberdeen. Sau khi chuyển đến ở với gia đình Knotek, Kathy bắt đầu xa dần. Tính cách của cô bắt đầu tan biến ngay trước mắt mọi người. Cô chỉ bắt đầu mờ dần đi.

Đến lúc đó, bất cứ thứ gì Shelly muốn luôn là thứ cao nhất.

Đúng!

Ngay lập tức!

Tôi sẽ làm sạch nó một lần nữa.

Tinh thần lạc quan của Kathy được đánh thức. Dù Kathy có làm việc chăm chỉ đến đâu, Shelly vẫn không hài lòng. Không bao giờ là đủ để chăm sóc em bé, dọn dẹp nhà cửa và chuẩn bị bữa tối. Bất cứ khi nào không hài lòng, Shelly sẽ lấy bất cứ thứ gì có thể dùng được – dụng cụ nhà bếp, dây điện, một cuốn sách từ bàn cà phê – và tấn công cô. Kathy sẽ khóc, thậm chí đôi khi dọa bỏ đi. Cuối cùng, Shelly sẽ nói đó là lỗi của mình.

“Bạn đã buộc tôi phải làm điều đó,” Shelly nói với cô. “Đừng bắt tôi làm điều đó một lần nữa. Tôi cần tin tưởng vào bạn. Đừng tranh cãi. Hãy làm những gì tôi cần.”

Kathy nói xin lỗi và hứa sẽ không bao giờ tái phạm.

Shelly sẽ ôm cô, sau đó là một đồng thuốc.

Và những đứa trẻ đã thấy tất cả, tự hỏi điều gì đang xảy ra.

Shane và Nikki đã nói về nó.

Shane nói: “Mẹ chị là một người kỳ dị và Kathy thật ngu ngốc khi chịu đựng bà ấy.”

Nikki đồng ý, nhưng cô cũng biết, dù tốt hay xấu, việc có Kathy xung quanh sẽ giúp bà bớt nóng nảy một chút. Nó giúp cô nhẹ nhõm và đồng thời khiến cô buồn. Không ai đáng bị đối xử như cách mẹ làm với Kathy, hay bất kỳ ai trong số họ.

Hình thức lạm dụng ngày càng leo thang.

Một lần nọ, Kathy và Shelly đang trong một cuộc chiến thực sự cạnh cửa bếp. Mặc dù Shelly vẫn đang mang thai Tori nhưng chính Kathy mới là người chịu đòn. Shelly nắm tóc và Kathy hét lên. Tiếp đó, Shelly đẩy mạnh khiến Kathy ngã xuống đất. Shelly bắt đầu đá vào bụng và Kathy ngã nhào xuống.

Kathy kêu lên xin lỗi vì bất cứ điều gì đã làm khiến Shelly vô cùng tức giận.

Cô hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa.

Không tin nổi, Nikki theo dõi cuộc chiến từ cửa sổ trong phòng ngủ. Cô đã thấy mẹ hét vào mặt Kathy, làm nhục, chơi trò của bà, nhưng đây là lần đầu tiên cô thấy Shelly hành hung Kathy về thể xác. Nikki không thể tin nó đang xảy ra.

Một lần khác, Shane và các cô gái xem cuộc trao đổi giữa Shelly và Kathy từ phòng khách. Shelly khoanh tay trước ngực và lắc đầu.

Kathy tuyên bố vô tội. “Tôi không làm điều đó,” cô nhấn mạnh, phủ nhận bất cứ điều gì Shelly đã nói.

Shelly có vẻ lo lắng. “Bạn không nhớ đã làm điều đó, Kathy,” cô sửa lại. “Đó là những gì bạn nghĩ. Bạn không nhớ.”

Kathy nhìn thẳng vào mắt người tố cáo mình. “Tôi đã không làm điều đó.”

Shelly lắc đầu và nhìn bạn mình buồn bã. Bọn trẻ đã thấy Shelly hành động cả triệu lần. Cô có cách xoay chuyển thực tế đến mức có những lúc họ tin những gì họ biết không thể là sự thật.

“Kathy,” cô lặp lại. “Bạn biết tôi yêu bạn.”

Quyết tâm của Kathy không còn nữa, và cô bắt đầu khóc.

“Vâng,” cô ấy nói, “Tôi biết. Tôi cũng yêu bạn.”

“Vậy thì bạn cần phải tin tôi,” Shelly nói. “Bạn đã bị mộng du vào ban đêm. Tôi lo lắng về điều đó.”

“Nhưng tôi không nhớ.”

“Đúng vậy,” cô nói. “Tất nhiên là không.”

Shelly đang dở trò.

“Tôi biết.”

“Kathy, tôi đã tìm thấy chiếc bánh trứng dưới giường của bạn sáng nay.”

Kathy có vẻ bối rối. “Tôi đã không đặt nó ở đó.”

“Ý bạn là, bạn không nhớ đã đặt nó ở đó. Những đứa trẻ thì không.” Cô ấy nhìn sang khán giả của mình. “Có phải mấy đứa?”

“Không,” chúng nói. Tốt hơn là đừng chuyển sự chú ý của Shelly về hướng mình. Nhưng Nikki đã nhìn thấy mẹ đặt chiếc bánh dưới giường Kathy.

Shelly trả lại sự chú ý cho người bạn thân nhất. “Nhìn kìa, Kathy. Bạn không giảm cân vì bạn ăn quá nhiều trong ngày và bây giờ, tôi e bạn cũng đang làm điều tương tự khi bị mộng du.”

Kathy bối rối nhưng kiên quyết. “Nhưng tôi không.”

Shelly vẫn kiên trì, và trong vài tuần tiếp theo, cô tiếp tục khám phá ra một số thực phẩm đã ăn dở được giấu dưới giường của Kathy hoặc ở đâu đó trong hốc tường giữa các phòng của Nikki và Sami. Một lần nọ, mẹ bắt Nikki giấu thức ăn dưới giường của Kathy, để cô có thể thông báo cho Kathy vào sáng hôm sau là cô “đang mộng du” và “ăn hết thức ăn của chúng ta vào buổi tối.”

“Tôi nghe thấy tiếng bạn gằn tú lạnh tối qua,” Shelly nói với Kathy trong một cuộc đối đầu khác được ngụy trang như một sự can thiệp. “Bạn đã ăn như một con lợn vào giữa đêm. Việc này phải dừng lại!” “Tôi xin lỗi,” Kathy cầu xin.

Dù còn trẻ nhưng các cô gái và Shane có thể thấy Kathy chùn bước trong khả năng giữ vững lập trường của mình trước Shelly. Cũng giống như Dave. Giống như họ.



Nikki có thể thấy sự sợ hãi trong mắt Kathy.

“Đêm qua,” Shelly nói, “bạn khóa thân khi mộng du trong phòng ngủ của Shane. Cậu ấy nói với tôi.”

Kathy trông sợ hãi. “Tôi không, Shell.”

Shelly nói. “Cậu ấy đã nhìn thấy, Kathy. Tôi biết bạn muốn cậu ấy, nhưng điều này phải dừng lại. Tôi không muốn chuyện như vậy xảy ra quanh đây.”

Kathy lùi lại một chút. Cô choáng váng trước lời buộc tội. Shelly đang gợi ý Kathy, một phụ nữ hiện ngoài 30, thích quan hệ tình dục với một cậu bé vị thành niên.

“Tôi sẽ không bao giờ làm điều đó. Tôi hứa. Tôi hứa. Tôi đã không.”

Shelly nhìn Kathy với ánh mắt thương cảm.

“Bạn không biết mình đang làm gì, Kathy.” Shelly đi và bắt Shane.

“Hãy nói với cô ấy.”

Shane trông rất nghiêm túc và sao lưu câu chuyện của Shelly.

“Cô đã từng,” cậu nói. “Đêm qua, Kathy. Cháu đã nhìn thấy cô.”

Kathy bắt đầu khóc. Cô trông bối rối khi đối mặt với những người tố cáo mình.

“Tôi không,” cô nói. “Cả hai đều sai.”

Shane giữ vững lập trường. “Cô đã từng,” cậu vẫn kiên trì. “Cháu đã nhìn thấy. Mọi điều.”

Kathy chạy lên phòng trong nước mắt.

Shane sau đó nói với Nikki rằng câu chuyện là một lời nói dối.

“Kathy không khóa thân trong phòng của em”. “Em buộc phải làm thế.”

Nikki đã hiểu. Cô đã làm điều tương tự. Hai chọi một là phương thức tấn công yêu thích của Shelly. Thường thì đó là Shelly và Dave. Lần khác, cô khống chế Shane – thường xuyên nhất là khi nói đến Kathy.

Shane nói: “Mẹ của chị thật khó chịu, Nik,”

“Bà ấy ghê quá,” Nikki đồng ý.

“Bà ấy nghĩ tất cả mọi người đều ngu ngốc đến mức thực sự tin vào điều tồi tệ bà ấy nói.”

“Kathy có.”

“Em không tin bất cứ điều gì bà nói,” Shane nói.

“Chị cũng không,” Nikki nói.

Cuộc nói chuyện của họ luôn khó khăn như vậy. Họ chỉ làm bất cứ điều gì Shelly nói. Cả hai thiếu niên đều biết lý do tại sao họ tham gia. Họ đang ở chế độ sinh tồn. Đi ngược lại với yêu cầu của mẹ có nghĩa là bị lột trần và buộc phải cúi gầm mặt hoặc có thể bị đánh

bằng dây điện. Hoặ những hình phạt khác mà bà vừa thực hiện vào ngày hôm đó. Nỗi sợ hãi về những điều chưa biết đã khiến họ phải đầu hàng.

“Vâng, chúng tôi làm những gì bà ấy nói nhưng chúng tôi không tin điều đó,” Shane nói. “Bà sẽ rất giận nếu nghĩ chúng tôi không tin.”

Kathy đã làm điều gì đó khiến Shelly tức giận - và Shelly đã đập vào lưng Kathy ở đâu cầu thang và khiến cô ngã nhào. Kathy nằm một đống phía dưới trong khi Shelly nguyên rửa cô vì quá ngu ngốc và vụng về. Những đứa trẻ đã học cách im lặng từ lâu; kêu gọi sự chú ý từ mẹ chỉ khiến họ trở thành mục tiêu mới.

Shelly bắt đầu lấy đi các đặc quyền của Kathy. Điều đó có nghĩa là Kathy không còn nhiều thứ mà cô đã mang theo khi đến. Các vật dụng cá nhân bị tịch thu, bắt đầu là những bức tranh, đĩa nhạc đồng quê và đồ đan lát. Sau đó, Shelly bắt đầu cởi bỏ hầu hết quần áo của Kathy, để lại cho cô một chiếc quần lót, áo ngực.

Sau đó, đồ lót của cô biến mất. Kathy khỏa thân làm việc nhà. Cô được thông báo phải xin phép sử dụng nhà vệ sinh. Cô không thể tắm trừ khi Shelly chấp thuận. Nhiều khi việc tắm rửa được thực hiện ở bên ngoài bằng vòi tưới cây.

Nhìn Kathy khỏa thân và im lặng đã trở thành thói quen diễn ra tại nhà Knotek. Những đứa trẻ sẽ xem TV trong khi Kathy sẽ làm bất cứ điều gì Shelly bảo.

Đôi khi mẹ nhốt Kathy trong tủ như hình phạt. Sami tình cờ nghe thấy mẹ thì thầm những lời êm dịu qua cánh cửa khi Kathy thu mình vào trong.

“Bạn sẽ ổn thôi.”

Kathy thì thầm điều gì đó khó hiểu từ phía bên kia cánh cửa. “Bạn sẽ không sao cả, Kathy. Tôi sẽ không để bất cứ ai làm tổn thương bạn. Tôi yêu bạn, Kathy. Tôi sẽ giữ an toàn cho bạn.”

Sami bỏ đi, tự hỏi làm thế nào mẹ có thể trừng phạt Kathy một cách khắc nghiệt và sau đó hành động như thể bà sẽ luôn ở bên để cứu cô khỏi bất kỳ nguy cơ nào.

Đó là những gì Shelly đã làm với tất cả họ. Tuy nhiên, với sự lạm dụng của mẹ tập trung vào Kathy, có một khía cạnh nào đó đã giúp Sami nhẹ nhõm hơn. Cô vui mừng vì Kathy là người bị trừng phạt thay vì anh chị em của cô. Một phần Sami cảm thấy biết ơn khi Kathy ở lại. Nếu cô rời đi, Sami biết những đứa trẻ sẽ một lần nữa trở thành mục tiêu yêu thích của mẹ.

Sami xem Kathy là một phụ nữ mạnh mẽ. Cô ấy lớn hơn mẹ. Cô cũng thông minh.

“Tôi cứ nghĩ cô ấy đã lớn. Cô có một chiếc xe hơi. Shelly không phải là mẹ của cô ấy. Cô không phải là một đứa trẻ. Nếu muốn, cô có thể đứng dậy và rời đi,” Sami kể lại nhiều năm sau đó. “Tôi không hiểu mọi thứ. Tôi là một đứa trẻ. Nhưng trong tâm trí, tôi nghĩ, “Cô bị sao vậy? Cô nên đi!”

Nikki cũng cảm thấy như vậy. “Có điều gì đó không ổn với cô ấy,” cô nói với Shane. “Cô ấy nên đi thôi.”

Chưa hết, Nikki nhớ lại, “Tôi hầu như không bị đánh chút nào. Nó giống như mẹ đã phớt lờ tôi một chút.”

Việc tạm dừng lạm dụng vẫn khiến những đứa trẻ phải trả giá. Chúng sống trong một thế giới mà nếu nhìn theo hướng khác đã giữ chúng an toàn khỏi mẹ nhưng lại khiến chúng chấp nhận những điều sẽ ám ảnh chúng mãi mãi.



Shelly tỏ ra không khoan nhượng và bắt các con tham gia vào một số hình phạt mà cô thiết kế cho Kathy. Cả Nikki và Sami phải giật dây chun khi Kathy bước xuống cầu thang. Cô ấy yếu và di chuyển không đủ nhanh nên không bị lộn nhào.

“Bắt lấy cô ấy!” Shelly cất tiếng gọi.

Sami, người đang run rẩy và quá sợ hãi khi phớt lờ mệnh lệnh của mẹ, đã làm những gì phải làm.

Tuy nhiên, đó là Shane, người đã thực hiện hầu hết các lệnh của Shelly.

Khi Shelly bảo cậu đá hoặc đấm Kathy, cậu đã làm. Cậu không làm điều đó một cách thích thú, nhưng đã làm. Nếu không làm theo, cậu sẽ bị buộc phải cúi gầm mặt hoặc trần truồng, bị dán vào tường hoặc ngủ trên sàn bê tông mà không có quần áo hoặc chăn. Shane đã làm điều đó vì một lý do khác. Cậu ghét Kathy vì những gì cô đã làm với cậu và cách cô đối xử với những người xung quanh, dĩ nhiên Shelly là người thân thiết nhất mà cậu từng có như một người mẹ.

Cậu muốn làm hài lòng cô, giữ cô trong góc của mình. Cậu đã làm những gì cô muốn.

“Kathy sợ Shane,” Sami nhớ lại. “Cô ấy coi cậu ta là nguồn cơn đau đớn gây ra theo yêu cầu của mẹ. Cậu ta đánh cô, đá cô. Cậu làm vậy vì mẹ bắt.”

Một lần khi Kathy đang chạy lên cầu thang để thoát khỏi Shane, Shelly xuất hiện và ôm Kathy để bảo vệ cô, đột nhiên trở thành cứu tinh thay vì chủ mưu.

Một lần khác Kathy mất tích, mọi người trong nhà đều tìm kiếm. Phía trong. Ở ngoài.

“Cô ấy phải ở đâu đó,” Shelly nói.

Không ai có thể tìm thấy, cho đến khi Sami tìm thấy cô đang thu mình trong tủ quần áo của mẹ.

Hóa ra Shelly đã giấu cô ở đó. Sami tình cờ nghe được mẹ nói chuyện với Kathy.

“Sẽ ổn thôi,” mẹ xoa dịu. “Tôi ở đây để bảo vệ bạn. Bạn an toàn với tôi, Kathy. Tôi hứa. Không ai làm hại bạn. Shane sẽ không làm hại

bạn. Không ai trong số họ sẽ làm như vậy.” Kathy đã khóc và giữ chặt Shelly, biết ơn vì sự can thiệp.

“Mẹ làm như không biết Kathy ở đâu trong suốt ngày hôm đó. Nhưng tôi biết. Mẹ bắt cô ấy ở trong tủ hàng giờ liền. Nó được cho là để giữ cô không bị tổn thương bởi Shane, nhưng không phải vậy. Làm vậy để cô cảm thấy như mẹ ở bên. Tôi thì không,” Sami nói.

Sami giải thoát Kathy khỏi tủ quần áo.

Đó không phải là lần cuối cùng.

Thỉnh thoảng khi có người đến, Shelly sẽ cất Kathy vào tủ cho đến khi họ rời đi. Không quan trọng là bao lâu. Kathy thường ngồi thụp xuống sàn, kiên nhẫn chờ đợi một tia nắng ban ngày.



Kathy giảm cân. Da cô bị bầm tím và trầy xước. Mất vài cái răng. Và mái tóc – những lọn tóc mà cô để rất dài và đáng yêu đã bị chiếc kéo điên cuồng của Shelly đưa vào quên lãng. Nikki nghĩ về cách Kathy nhìn họ khi bị mẹ bạo hành. Cô cảm thấy cổ họng nghẹn lại khi Kathy nhìn cô với ánh mắt đồng cảm.

Đồng cảm.

Kathy, người đã trở thành tâm điểm của nhu cầu làm tổn thương và sỉ nhục của mẹ, đã nhìn những đứa trẻ với sự đồng cảm.

Kathy từ chối nhận dây cứu sinh từ bất kỳ đứa trẻ nào. Cô biết nếu họ giúp – cố gắng giải cứu cô – thì họ sẽ là nạn nhân tiếp theo của cha và mẹ.

“Cô ước gì cháu có thể giúp,” Kathy đã nói. “Nhưng cô biết cháu không thể.”

Không phải Kathy đã hy sinh bản thân để cứu họ, Nikki nghĩ. Đó là cô biết theo một cách rất thực tế, tình hình là vô vọng.

Cho cô ấy.

“Tôi đã rất khó chịu khi Kathy bảo chúng tôi phải làm gì,” Nikki nói nhiều năm sau đó. “Đôi khi tôi thực sự không thích. Cô ấy là một nỗi đau đối với bọn trẻ chúng tôi. Mẹ đã cho cô ấy tất cả quyền lực và khiến cô cảm thấy cần thiết và quan trọng. Không một thiếu niên nào muốn có một người lạ tiếp xúc với họ. Nhưng ngay lúc đó, tôi đã thấy cô thực sự là ai. Cô là một người thực sự tốt.”

21

Ngay cả khi nhà Knotek có tiền cho một chuyến đi nghỉ ở một nơi khác, không chắc có hoạt động nào được ưu ái hơn việc đi cắm trại ở bang Washington. Dave đã lớn lên trong những khu rừng rậm và dọc theo bờ biển hiểm trở của tây bắc Thái Bình Dương. Shelly cũng vậy. Các khu rừng xung quanh Hạt Pacific và Hạt Grays Harbour gần đó có màu xanh đậm, nhiều nước và chuyển sang màu xám. Màu sắc hơi tối, chắc chắn, nhưng đẹp. Họ chất lên xe những chiếc ghế cắm trại, máy làm mát và lều, đến điểm cắm trại ở Westport.



Không còn chỗ trong chiếc Toyota màu hạt dẻ với Dave, Shelly, Shane và các cô gái, vì vậy Kathy đã nằm trong cốp xe. Ngay cả khi có ghế trống, Kathy vẫn phải trong cốp xe vì đó là nơi Shelly và Dave muốn. Thật kỳ lạ, cô ấy chấp nhận.

“Tôi không nhớ có sự phản kháng,” Sami nói sau đó. Mẹ nói, “Chúng ta sẽ đi cắm trại. Kathy vào trong cốp xe.”

Trong vòng một năm sau khi đến, Kathy đã chiếm một không gian xa lạ, đặc quyền trong gia đình. Cô tham gia trong các chuyến đi chơi gia đình như cắm trại, nhưng khác bây giờ. Cô nán lại bên cạnh khi lũ trẻ nướng kẹo dẻo hoặc xúc xích. Cô không ngồi với Shelly hoặc Dave khi họ uống cà phê vào buổi sáng hoặc uống bia vào cuối ngày. Cô mang đồ ra. Cô dựng lều.

“Nó giống như Kathy, lấy cái này hoặc Kathy, làm cái kia và những thứ tương tự như vậy. Cô ấy ở đó để làm những việc cho mẹ nhưng không thực sự là một phần của chuyến đi. Cô đã làm bất cứ điều gì được bảo phải làm,” Sami kể lại. “Đây là vấn đề: vào thời điểm đó, điều đó không có vẻ gì là lạ. Chúng tôi là những đứa trẻ. Chúng tôi chỉ nghĩ đó là cách của nó.”

Thay vì ngủ với những người khác trong lều vào đêm đầu tiên, Kathy đã ngủ trong xe.

Đêm hôm sau, Shelly có một kế hoạch khác cho việc sắp xếp chỗ ngủ của Kathy.

“Sẽ rất vui khi ngủ trong cốp xe, Kathy!” Nikki nhớ lại câu nói của mẹ, giúp bạn mình vào trong và sau đó đóng một phần nắp cốp xe.

“Tôi nhớ mẹ tôi cười về điều đó,” Nikki nhớ lại. “Sáng hôm sau, Kathy đứng dậy và ngã khỏi thùng xe. Trên mặt đất thực sự khó khăn.”

Không thể phủ nhận Shelly lười biếng. Cô sẽ để bát đĩa chất đống xung quanh bất cứ nơi nào cô đang nằm. Đôi khi thức ăn bị đóng

vảy đến mức các đĩa dính vào nhau. Giặt là một công việc vất vả khác, chất chồng lên một đống cho đến khi không ai có thứ gì sạch để mặc. Một lần Shelly nói với các cô gái là cô có việc phải làm vào ngày hôm đó và tất cả họ cần đến tiệm giặt là.

“Đưa Kathy đi,” cô nói. “Chúng ta không thể để cô ấy một mình hôm nay.”

Các cô gái chất những túi rác nhựa đựng quần áo bẩn vào xe, và Kathy vào trong cốp xe.

Lúc đó, cô ấy yếu hơn, và Sami, hiểu Kathy sẽ không khá hơn. Cô ấy rõ ràng đang xuống dốc, mặc dù Shelly liên tục nhấn mạnh Kathy sẽ trở nên tốt hơn.

Sau khi họ đến tiệm giặt là và đổ đầy nửa tá máy giặt, Sami lên xe để kiểm tra Kathy. Sami nói chuyện với cô qua khe hở vì Shelly đã cảnh báo các cô gái không được để Kathy ra ngoài vì bất kỳ lý do gì.

“Cô đang làm gì trong đó?” Sami hỏi.

“Cô ổn,” Kathy nói. “Công việc giặt giũ thế nào?”

“Mọi người đang làm rất tốt, Kathy.”

“Thời tiết ngoài đó thế nào?”

“Đẹp. Thực sự đẹp.”

Sami quay vào trong và quay lại một lúc sau để kiểm tra Kathy.

Cô nói: “Máy sấy đang hoạt động. Sẽ không lâu nữa.”

“Không sao,” Kathy trả lời, giọng cô bị bóp nghẹt dưới cốp xe.

Những cuộc trò chuyện cứ thế diễn ra. Bình thường. Kathy không cố gắng thoát ra. Cô không phàn nàn bên trong tối, nóng hay khó chịu. Cô đã tuân thủ. Điềm tĩnh. Chờ cho đến khi họ về đến nhà để có thể ra ngoài và làm nhiều việc hơn để giúp Shelly.

Và ngay cả khi Kathy bắt đầu cười ngượng trong cốp xe, khóa thân làm việc quanh nhà và uống bất cứ viên thuốc nào cô được đưa, Shelly vẫn tìm mọi cách để hành hạ.

Đơn giản vì cô ấy có thể.

Một lần, các cô gái kinh hãi nhìn Kathy ngồi ngoài hiên với cái bát úp trên đầu trong khi Shelly cầm kéo cắt tóc, cắt bỏ mái tóc dài gọn sóng mà Kathy, một nhà tạo mẫu, đã làm. Nước mắt cô lăn dài trên má. Thầm lặng. Tóc cô rớt trước hiên nhà.

“Các cô gái!” Shelly gọi sau khi cắt tóc của Kathy. “Hãy xem kiểu tóc mới của Kathy! Đó không phải là kiểu tóc nhỏ dễ thương nhất sao?”

Thật khó để nhìn vào nó. Không có gì dễ thương. Nikki nghĩ, đó là kiểu tóc tồi tệ nhất mà cô từng thấy.

“Vâng,” Nikki nói. “Con thích nó. Trông thật dễ thương!”

Sami cảm thấy buồn nôn. Dù sao thì cô cũng đồng ý. “Thật dễ thương, Kathy!”

Nói bất cứ điều gì khác, họ biết, sẽ mang lại điều gì đó tồi tệ. Có lẽ đối với Kathy. Có thể cho một trong số họ. Có lẽ Shelly đã nảy ra ý tưởng từ lần bị cắt tóc nhục nhã mà bà nội Anna đã từng cho cô, điều này thực sự nhằm dạy cho mẹ kế của cô, Lara, một bài học: “Con không thể chải tóc đúng cách, vì vậy ta đã cắt nó!”

Giống như Lara, Nikki cũng đã học cách giữ mồm giữ miệng. Mọi người trở vào nhà.

“Tại sao Kathy lại để mẹ làm điều đó?” Nikki hỏi.

Sami không biết. Tuy nhiên, ý kiến của Shane là nhất quán.

“Mẹ chị thật điên rồ. Đó là lý do tại sao. Kathy sợ bà ấy. Giống như tất cả chúng ta.”

Nó phải là những viên thuốc. Kathy đã là một người bình thường trước khi chuyển đến. Cô có quan điểm về những điều đang diễn ra trên thế giới. Cô đã có một danh tính. Giờ cô chẳng khác gì một cái túi đấm chỉ quay cuồng từ đòn này đến đòn khác.

Shane và Nikki bắt đầu tìm hiểu chuyện gì đang xảy ra với Kathy. Họ rón rén vào phòng khi mẹ đi vắng và Kathy đang làm việc nhà.

“Hãy xem mẹ đang cho Kathy uống gì,” Shane nói.

Shelly để một loạt các lọ thuốc trên nóc tủ quần áo và trên tủ đầu giường. Tủ thuốc trên tầng chính là một hiệu thuốc thực sự với hàng chục lọ thuốc kê đơn, bao gồm Lorazepam, Nitroquick, Atenolol, Altace và Paxil.

Thật là hoang mang.

Hầu hết đều là những loại thuốc mà cả hai đều chưa từng nghe nói đến trước đây, được kê đơn bởi các bác sĩ trên khắp hạt Pacific, và được bán tại nhiều hiệu thuốc khác nhau ở Raymond, South Bend và Aberdeen.

Prozac, trong viên nang màu xanh lá cây và trắng, là loại dễ nhận biết nhất.

Nikki nói: “Đó là những gì bà ấy luôn cho Kathy uống.”

Shane cho một viên thuốc vào miệng và nuốt xuống.

Nikki nói sau đó: “Tôi nhớ hai mươi phút sau khi nuốt, cậu ta không ổn chút nào.”

Shelly rõ ràng đang dùng thuốc để khống chế Kathy. (Prozac là thuốc cho người trầm cảm, người bình thường uống vào thì...)

Một số người sau đó sẽ tự hỏi liệu bà ấy có đánh thuốc Shane hay bất kỳ cô gái nào không.

Mối quan hệ của Nikki và Shane ngày càng sâu đậm. Họ đã bị đẩy vào nhau bởi sự lạm dụng chung và thực tế là họ đã bị chỉ trích trước Sami vì tái phạm và những hình phạt nhục nhã và đau đớn đi kèm với nhau. Sự xuất hiện của Kathy đã giúp họ nhẹ nhõm hơn.

Họ âm mưu theo cách mà thanh thiếu niên làm, tưởng tượng cách có thể kết thúc sự khốn khổ của mình và thoát khỏi Shelly.

“Không gian thu thập thông tin,” Shane nói một lần. “Chúng ta nên đặt bà ấy ở đó.”

“Hay gác mái?” Nikki đề nghị. “Bất cứ nơi nào bà ấy không thể đi được.”

“Đúng vậy,” Shane nói. “Nhưng nghiêm túc đấy. Tại sao mẹ lại điên thế này?”

Nikki nhún vai. “Sao chị biết được?”

Shane nghĩ về nó. “Ừ. Một số người chỉ là. Em sắp ra khỏi đây, chị biết đấy.”

“Chị cũng vậy.”

“Không, thực sự là em.”

Nikki ước cô có đủ can đảm để làm những gì Shane nói, nhưng có điều gì đó khiến cô bị mắc kẹt trong ngôi nhà đó. Cô có thể nói nhưng không thể thực hiện mong muốn của mình.

Shane đã thử nó một vài lần.

Bất cứ khi nào cậu thực hiện lời thề bỏ trốn, Nikki sẽ tự nhủ đó là điều tốt nhất, ngay cả khi mẹ sẽ chất các cô gái lên xe để tìm kiếm kẻ bỏ trốn. Bà không bao giờ ngừng hy vọng cuối cùng cậu ấy sẽ về.

Shane có lý do chính đáng để muốn trốn khỏi nhà dì mình.

Shelly dường như luôn nghĩ ra những cách mới để làm tổn thương cậu.

Một lần cô lấy băng keo từ ngăn bếp và bình Icy Hot từ tủ thuốc trong phòng tắm. Đó là hiện thân mới nhất của những hình phạt bắt đầu bằng đánh đập và sau đó ngày càng kỳ quái hơn. Cô bắt cậu ta cởi quần áo và trói cổ chân và cổ tay trong khi các cô gái nhìn. Cậu phản đối, mặc dù không chống lại.

Tiếp theo, cô đặt cậu vào góc cạnh cửa trước và sau đó xịt Icy Hot vào dương vật trong khi cậu hét lên vì đau.



Nhiều năm sau, không ai có thể nhớ lại những gì cậu thiếu niên đã làm để nhận được hình phạt đó. Đó là phiên bản của mẹ khi dồn con vào góc cùng cực. Shane đã bị làm nhục và tức giận với Shelly, nhưng không dám kháng cự.

Mẹ và chị gái đã đi đến cửa hàng, để lại Sami phụ trách Shane, người đã làm điều gì đó khiến Shelly rất tức giận. Cô đã bắt cậu lột quần áo và dán băng dính vào cổ tay và mắt cá chân rồi đẩy vào góc cạnh cửa trước.

“Hãy chắc chắn cậu ấy sẽ ở yên,” mẹ nói với Sami trước khi rời đi.

Ngay khi nghe thấy tiếng xe nổ máy, Sami đã làm những gì cô luôn làm – những gì họ làm – bất cứ khi nào mẹ họ rời khỏi nhà.

Cô vào phòng tắm.

Shelly không bao giờ để bọn trẻ sử dụng nhà vệ sinh mà không được phép. Hầu hết các lần, Shelly đều ngồi bên cạnh bọn trẻ khi chúng đi vệ sinh và xem đó như một thí nghiệm khoa học.

Khi Sami tắm xong và quay trở lại phòng trước, Shane đã biến mất.

Trong cơn hoảng loạn, cô nhìn khắp nơi trong nhà và ngoài sân, nhưng không thấy Shane. Cô rất giận cậu vì đã bỏ chạy. Cô đã phát điên vì biết mẹ sẽ khiến tất cả bọn họ lên xe và tìm kiếm Shane cả ngày, suốt đêm. Cô ấy là một thợ săn. Cô sẽ không bao giờ dừng lại cho đến khi tìm thấy cậu bé. Không thành vấn đề nếu chuyến đi săn của họ kéo dài đến ba giờ sáng.

Trời tối khi Sami tìm thấy Shane trong một khu rừng gần đó.

“Em phải về, Shane. Mẹ điên rồi. Em biết bà ấy sẽ tìm thấy.”

Shelly không nói một lời khi Shane vào trong. Cậu trần truồng và lạnh cóng, đang khóc.

Cô nhìn cậu một cách kinh tởm

“Con thực sự xin lỗi mẹ,” cậu nói. “Con hứa sẽ không tái phạm.”

Cuối cùng Shelly cũng lên tiếng, hỏi cậu đang nghĩ gì. Giọng điệu của cô đột nhiên ngọt ngào, an ủi. Cứ như thể cô tìm thấy một con mèo con bị lạc và đang vớt nó lên để mang về nhà.

“Chúng ta yêu con, Shane. Đừng làm chúng ta sợ như vậy. Ta không biết tại sao con lại muốn rời bỏ chúng ta.”

Một lần khác, khi gia đình đến Công viên nước & Chủ đề Wild Waves ở phía bắc Tacoma, Shane lại tiếp tục chạy đi. Shelly ngay lập tức tạm dừng chuyến đi và truy lùng. Nikki và Sami biết mũi khoan, và trái tim của họ chìm xuống như những cục chì. Họ nhớ công viên nước và mẹ sẽ tìm kiếm cho đến khi tìm thấy em họ.

Họ đã tìm trong hai ngày. Đầu tiên, họ tìm đến khu phố Tillicum nơi Shane đã sống trước khi đến với họ ở Raymond. Từng ngôi nhà nhỏ xíu xiêu vẹo. Họ lùng sục từng cửa hàng trong trung tâm mua sắm Tacoma Mall đồ sộ. Không có Shane.

Shelly thậm chí còn ghé vào một nhà ngoại cảm ở Tacoma để xem cô ấy có biết Shane đã đi đâu không.

“Mẹ” – Nikki chuẩn bị cho một cái tát mạnh vào mặt – “em ấy không muốn ở đây. Để em ấy đi.”

Shelly phớt lờ Nikki và tiếp tục tìm Shane.

Trong suốt thời gian đó, Nikki đã cầu nguyện họ sẽ không bao giờ tìm thấy cậu ấy.

Làm ơn, Chúa cho Shane đi. Mẹ ác quá. Cầu cho em an toàn.

Rõ ràng là Chúa đã không nghe thấy lời cầu nguyện của cô. Vài giờ sau cuộc tìm kiếm vào ngày thứ hai, Shelly tìm thấy đứa cháu trai ngỗ ngược của mình và dỗ cậu vào xe bằng những lời lẽ có ý nghĩa với cậu hơn bất cứ điều gì.

Cô nói yêu cậu nhiều như thế nào.

Những từ mà cậu phải biết lúc đó là sai.

“Con thực sự khiến mọi người sợ hãi, Shane,” Shelly nói, giọng nhẹ nhàng. “Đừng bao giờ làm điều đó. Con sẽ làm ta lo lắng đến chết. Các cô gái cũng vậy. Chúng yêu con.”

23

Sau khi Shelly đưa ra quyết định Tori và cũi của con bé không được để trong phòng ngủ của cô ở tầng một nữa, cô nói Kathy vào nhà kho, nhường phòng cho Tori.

“Tôi có một căn phòng nhỏ ấm cúng cho bạn ở tầng dưới.”

Đến lúc đó, hầu hết các vật dụng cá nhân của Kathy, như nội thất phòng ngủ và quần áo mang theo khi chuyển đến, đã biến mất. Kathy không phàn nàn; có vẻ như cô đã quên cách giữ vững lập trường. Cô hoàn toàn nằm dưới bàn tay của Shelly.

“Ấm cúng”, hóa ra là một từ viết sai. Ở bên phải cầu thang là căn phòng mới của Kathy: căn phòng lò đầu, ở phía bên kia của tầng hầm tồi tàn nơi Shane ngủ. Không gian rộng 1.7m có sàn bê tông và những bức tường chưa hoàn thiện với đỉnh tán lộ ra ngoài. Nó rất lạnh và, ngay cả trong mùa hè, rất lạnh. Không gian chật hẹp đến nỗi không thể kê nổi một tấm nệm.

Kathy trông hơi buồn khi phải sống ở dưới đó, nhưng không phàn nàn. Cô chỉ chấp nhận vì Shelly nói điều đó tốt hơn cho Tori.

“Bạn sẽ thích nó, Kathy.”

Sami không thích nó. Cô cảm thấy buồn nôn về việc Kathy bị buộc phải ở nơi tồi tệ đó. Không lâu sau khi Kathy chuyển vào phòng lò, Sami tìm thấy những hộp đồ của Kathy mà mẹ nói sẽ bỏ đi vì Kathy đã làm điều gì đó khiến mẹ không hài lòng. Sami mang một vài tấm áp phích xuống tầng dưới và dán chúng lên. Kathy bắt đầu hoảng sợ khi nhận ra Sami đang làm gì.

“Đừng làm vậy,” Kathy nói.

“Không sao đâu.”

“Không,” cô nhấn mạnh. “Xin đừng.”

“Chúng ta sẽ làm cho phòng này đẹp hơn. Một nơi tốt hơn cho cô.”

Kathy vô cùng sợ hãi.

“Sami, làm ơn,” cô cầu xin. “Đừng.”

Sami không thể hiểu được nỗi sợ hãi. Cô biết mẹ có thể không thích, nhưng đây là phòng của Kathy và nó có mùi hôi và trông rất kinh khủng. Cô muốn làm cho nó đẹp hơn.

Kathy hiểu Shelly hơn cả con gái của mình.

Khi Shelly nhìn thấy những gì Sami đã làm, cô hét lên với Kathy và xé bỏ những tấm áp phích. Khi tìm thấy Sami, cô nói Sami là một đứa trẻ tồi tệ và cần phải quan tâm đến công việc của riêng mình.

“Đừng bao giờ làm điều đó nữa,” cô ta nói.



Đó là một đêm muộn, vài ngày sau khi tuyết rơi và tan băng, Kathy đã làm điều gì đó khiến Shelly tức giận. Rất tức giận. Như Nikki và Sami túm tụm lại và quan sát từ cửa sổ của Nikki trong khi cha mẹ họ hướng dẫn Kathy leo lên đỉnh ngọn đồi nhỏ phía sau nhà. Shane cũng đến và xem. Kathy khỏa thân và lạnh cóng. Nikki và Sami vẫn dán mắt vào sườn đồi khi Kathy cầu xin Dave và Shelly cho cô vào trong, nhưng họ không làm vậy.

“Cứ làm những gì chúng tôi nói với bạn, Kathy,” Shelly hét vào mặt cô. “Bạn đừng gây khó khăn cho tôi?”

Dave, không nói một lời, thúc mạnh Kathy từ trên xuống, và cô bắt đầu trượt xuống đồi, khóc lóc và la hét suốt quãng đường trượt xuống. Khi xuống đến đáy, Shelly ra lệnh.

“Đi lên!”

Kathy trườn lên trên, khóc to.

Nó tiếp tục như vậy trong nhiều giờ. Kathy gần như không thể đi lại vì lạnh và không nghĩ ngờ gì, cô đang đau đớn. Lên và xuống. Trong ánh sáng mờ ảo từ cửa sổ phòng bếp, rõ ràng phần dưới của cô đã bị những tinh thể băng đóng thành vảy.

“Tôi xin lỗi,” cô lặp đi lặp lại. “Tôi sẽ không làm điều đó nữa. Tôi lạnh. Đau quá. Làm ơn đi, Shelly.”

Nó giống như một cơn ác mộng không hồi kết. Shane lắc đầu và đi xuống tầng hầm. Hai chị em cũng không thể chịu được nữa và nằm chung giường của Nikki, ôm nhau đến sáng.

“Tất cả chúng tôi đã ra ngoài đó vào buổi sáng,” Sami sau đó nói, giọng cô vỡ ra. “Tôi, chị gái, Shane... tuyết dẫm máu, đỏ suốt dọc sườn đồi. Giống như một sọc lớn màu đỏ.”

Nước mắt của Nikki trào ra khi cô nhìn thấy tuyết dẫm máu vào sáng hôm đó. Cô không để chúng rơi xuống má mình. Mẹ sẽ thấy. Mẹ có thể thích điều đó. Có điều gì đó khác, và hai chị em biết điều đó. Kathy đang bị tra tấn và trừng phạt, không phải họ.

“Và chừng nào mẹ còn trừng phạt Kathy, mẹ đã phớt lờ chúng tôi. Dù đau lòng nhưng chúng tôi biết điều đó tốt cho mình. Chúng tôi vui vì mẹ đã không làm điều đó với mình.”

Ai nhìn thấy Shelly đều khó phủ nhận cô nổi bật ở tuổi ba mươi bảy. Cô hứa sẽ đả những đứa trẻ và nói với Dave là cô yêu anh biết bao.

Không ai có thể nhìn thấy những gì đang diễn ra đằng sau khuôn mặt xinh xắn và những lời ngọt ngào đó. Hoặc cô ấy sẽ đeo chiếc mặt nạ đó trong bao lâu.

24

Mẹ của Kathy, Kaye, cần phải phẫu thuật tim vào tháng 3 năm 1991, nhưng con gái lớn đã không tìm thấy. Họ biết cô đang ở với

Shelly Knotek và các thành viên trong gia đình đã liên hệ với cô ở đó vài lần. Không có gì. Chuông điện thoại reo. Cuối cùng, khi Shelly vào cuộc, cô tình cờ thông báo với mọi người, Kathy đã rời khỏi khu vực.

“Cô ấy đi cùng bạn trai của mình, Rocky,” cô ta nói.

“Rocky?” Cái tên nghe có vẻ quen thuộc với em gái của Kathy, Kelly, nhưng chưa bao giờ thực sự gặp anh ta.

Shelly nói ngắn gọn về các chi tiết cụ thể, nhưng cô khẳng định. Rồi cúp máy.

Kathy đã biến mất. Nhưng ở đâu?

“Chúng tôi đã cố gắng tìm chị ấy,” Kelly nói sau đó. “Chúng tôi không thể.”

Một thời gian ngắn sau, Kelly nhận được một phong bì với bức ảnh mờ ảo của chị gái đang đứng trước một nhà thờ. Bên trong là một ghi chú được viết bằng nét chữ nữ tính không thể nhầm lẫn của Kathy. Chị nói rất tiếc vì hai chị em không có mối quan hệ thân thiết, nhưng cô vẫn ổn.

“Chị ấy đã nói về Rocky,” Kelly nói sau đó, cố gắng ghi lại kỷ niệm. “Câu chuyện được thêu dệt có vẻ hợp lý. Tôi vẫn nghĩ sẽ không đổ lỗi cho chị nếu không muốn ở với gia đình và nếu điều đó có nghĩa là tôi sẽ không gặp lại chị, điều đó không sao cả. Có lẽ chị đã tìm được người như trong tiểu thuyết ngôn tình. Chị ấy đang sống theo ý mình và không khốn khổ như ở nhà.”

Một tháng sau, vào ngày 15 tháng 4 năm 1991, cả nhà Knotek chất đống lên xe để đến Bãi biển Washaway, một địa điểm trên bờ biển Washington nổi tiếng với bãi biển xói mòn nhanh chóng, và những con sóng xám ở phía xa. Đó là sinh nhật của Shelly và bãi biển Washaway là một trong những điểm lướt sóng yêu thích của Dave. Tori ngồi lên phía trước với bố mẹ, và ba đứa trẻ lớn hơn ngồi vào ghế sau.

Kathy, người đang cười trong cốp xe, ngày càng yếu đi. Những hình ảnh do máy quay của gia đình ghi lại vào chiều hôm đó cho thấy một người phụ nữ đờ đẫn. Những chiếc răng cửa của cô đã bắt đầu mục nát thành những chiếc nướm đen, và làn da chùng xuống. Cô ngồi dưới nắng, thần thờ nhìn mặt nước trong khi người bạn say sưa kể về ngày đặc biệt của mình.

Shelly tạo dáng như một chú thỏ bãi biển trên bãi cát lộng gió trong khi Dave chụp ảnh. Mái tóc đỏ được ánh mặt trời làm sáng, đôi mắt xanh lấp lánh khi cô ấy cười.

25

Sami không biết bố mẹ đang nghĩ gì khi quyết định mua ngôi nhà trang trại màu trắng có mặt ván lợp trên đường Monohon Landing ở Raymond vào mùa hè năm 1992. Ngôi nhà không đẹp, và Shelly phát điên vì phải chuyển đến đó. . Đó thực sự là một bước đi xuống so với sự sang trọng và quyến rũ của Louderback House. Đó là một trang trại có từ những năm 1930.

Vị trí không tệ. Những cây ăn quả, chủ yếu là táo, tạo thành một vườn cây nhỏ trong khuôn viên, một cánh đồng lớn chạy dài đến bìa rừng linh sam và cây huyết dụ. Nai sừng tấm có trên con đường xuyên qua khu nhà, và những con diệc xanh. Ngôi nhà nằm trên một con đường ngoằn ngoèo chạy dọc theo sông Willapa. Đường ra. Theo quan điểm của cô, điều duy nhất Sami có thể nghĩ đến khiến Monohon Landing trở nên đáng mơ ước, đó là nó nằm trên một con đường chính. Có lẽ mọi thứ sẽ tốt hơn ở đó, cô hy vọng. Nếu lộ ra ngoài đường nhiều hơn, có lẽ Kathy đã không thể bị lạm dụng ở đó. Có lẽ mẹ sẽ không bắt cô ấy khóa thân ngoài sân. Có lẽ Nikki và Shane sẽ không bị buộc phải...

Nhưng hóa ra địa điểm này hẻo lánh hơn Sami mong đợi. Vào ngày đầu tiên hoặc ngày thứ hai ở đó, Shelly bảo Sami đi xung quanh khu

nhà và dọc theo con đường – tất cả các điểm thuận lợi – để xem có ai khác có thể nhìn thấy ngôi nhà và sân của họ.

“Quyền riêng tư”, cô nói với con gái giữa của mình, “rất quan trọng đối với gia đình chúng ta.”

Cô bé học lớp bảy đã dành vài giờ để làm theo yêu cầu. Cô đi vào rừng và qua một khu vực được khai thác gỗ gần đây của công ty Weyerhaeuser. Về đến nhà, cô kể cho mẹ nghe những gì đã thấy.

“Không có gì,” Sami nói. “Họ có thể nhìn thấy một phần từ ngôi nhà, nhưng không có gì khác.”

Tài sản chỉ rộng 5 mẫu Anh (20.000m²), và hầu hết được rào lại. Tốt. Gia đình Knotek có phần lớn vật nuôi - chủ yếu là chó và mèo, mặc dù ở ngôi nhà mới, trại chăn nuôi cuối cùng đã phát triển bao gồm ngựa, gà, và một con thỏ tên là Buttercup. Trong khi Shelly tuyên bố tình yêu dành cho động vật, trên thực tế, cô dường như chỉ thích sưu tập chúng và hiếm khi thực sự quan tâm đến bất kỳ con vật nào.

Ngoài ra còn có một số tòa nhà phụ. Hầu hết đều nhỏ - một chuồng gà, một kho dụng cụ, một chuồng đồ nát, một giếng nước và một nhà máy bơm khẳng định nơi đây thực sự là một trang trại nhỏ. Cấu trúc lớn nhất là một tòa nhà có kích thước bằng một nhà để xe ngoài ô, được tổ chức với bàn làm việc, giá để đồ, phòng đựng thức ăn và tủ đông. Chỉ cách cửa sau vài bước chân, tòa nhà đã cung cấp không gian rất cần thiết cho tất cả những thứ không phù hợp trong nhà.

Căn nhà chính quá nhỏ. Sami biết điều đó. Những đứa trẻ khác cũng vậy.

Chỉ rộng hơn 35m², với hai phòng ngủ nhỏ trên lầu được ngăn cách bởi cái gọi là phòng máy tính và phòng ngủ chính cho bố mẹ ở tầng chính, không đủ phòng ngủ cho ba chị em, Shane, và Kathy.

Thêm vào đó, chỉ có một phòng tắm – và nằm cạnh phòng ngủ của cha mẹ. Chỉ điều đó thôi đã khiến ngôi nhà càng nhỏ lại.

Tori ngủ trong phòng bố mẹ ở tầng một. Shane chủ yếu ngủ trong tủ quần áo của Nikki mà không có nệm.

“Chỉ là một tấm chăn,” Sami nói sau đó. “Cả thời gian sống ở Monohon Landing, Shane chưa bao giờ có một căn phòng nào cả.”

Kathy cũng vậy. Cô ngủ trên sàn trong phòng khách. Lúc đó, đồ đạc của cô nằm gọn trong một chiếc túi giấy. Hầu hết mọi thứ cô sở hữu khi chuyển đến đã biến mất. Đồ đạc trong phòng ngủ của cô, hầu hết quần áo, sách vở và các vật dụng cá nhân khác – đều đã biến mất. Dave đậu chiếc Plymouth Duster cũ của Kathy ở phía sau ngôi nhà mới. Sau một thời gian, nó cũng biến mất.

Shelly lập tức bắt tay vào việc lên kế hoạch sửa sang lại nơi này – sửa nhà bếp, thêm một bồn tắm nước nóng và dọn đi những thứ vụn vặt mà người chủ cũ để lại. Trong nhiều tuần, gia đình làm việc cả ngày lẫn đêm, chủ yếu là vào ban đêm. Dave sẽ trở về nhà vào cuối tuần, kiệt sức sau năm giờ lái xe từ công việc xây dựng trên Đảo Whidbey và cố gắng hết sức để đưa ngôi nhà đạt tiêu chuẩn của Shelly. Nikki và Sami đã được giao trang trí phòng ngủ của họ. Nikki yêu cầu – và nhận – chủ đề bàn cờ đen trắng của những năm 50, trong khi Sami chọn tấm thảm màu san hô.

Sau khi ngôi nhà đã có phần ổn định hơn, Shelly nói với Nikki, cô sẽ sơn lại màu đỏ sẫm. Tuy nhiên, khi cô ấy sơn, nó có màu đỏ tươi. Shelly nhún vai vì lỗi màu sắc, đưa cho Nikki một cây cọ và bảo bắt đầu làm việc.

Các thiếu niên đã mất cả mùa hè dài.

Sami, về phần mình, được hướng dẫn để sơn cột nhà. Không ai ngạc nhiên, Sami đã được cung cấp những vật dụng tốt hơn. Shane bị mắc kẹt trong việc dọn dẹp mảnh sân bị bỏ quên và xếp gỗ. Shelly thỉnh thoảng kiểm tra công việc của họ. Chủ yếu là cô ấy ngồi trên ghế sofa xem các vở opera và ăn vặt, bỏ giấy gói giữa các khe ghế.

Và Shelly tiếp tục các cuộc tấn công không ngừng, chủ yếu tập trung vào Shane và Kathy.

Sự lạm dụng không thể đoán trước của Shelly khiến mọi người phải cảnh giác cao độ. Nikki nao núng bất cứ khi nào mẹ đến gần. Shelly sẽ vồ vào đầu. Tát vào mặt. Đấm. Nikki có lần bị đánh vì ngủ gật trên ghế phụ của xe.

Một lần nọ, tại trạm xe buýt của trường, Shelly nổi khùng với Nikki nhưng vẫn đợi xe buýt dừng trước nhà trước khi tát mạnh vào mặt.

“Bà ấy muốn bạn bè xem để họ có thể chế giễu tôi.”

Shelly xuất hiện tại trường trung học cơ sở của Nikki vào giữa ngày để tìm mascara và cô tin Nikki đã lấy trộm từ phòng tắm của mình. Cô đã mở tủ đồ của con gái và xé nó ra, ném mọi thứ xuống sàn trong khi đám trẻ đang nhìn.

“Nó đã lấy!” cô hét lên trước mặt các bạn cùng lớp của Nikki. “Nó đã lấy trộm mascara của tôi! Điều đó không đúng. Con gái không nên làm vậy! Một đứa con gái ngoan thì không.”

Cũng tàn nhẫn như mẹ đối với Nikki, bà luôn để dành những điều tồi tệ nhất cho Kathy.

Kathy không tắm thường xuyên trước hoặc sau khi chuyển đến Monohon Landing Road. Giống như những đứa trẻ lớn hơn, hầu hết thời gian cô không được phép. Lúc đầu, những chiếc bồn tắm giống ở Louderback— vòi được bật trong khi cô khóa thân đứng ngoài bãi cỏ phía sau ngôi nhà. Không quan trọng thời gian nào trong năm hoặc thời tiết lạnh thế nào.

Không dùng xà bông. Thay vào đó, Shelly đổ thuốc tẩy lên người Kathy.

“Bạn là một con lợn bẩn thỉu và điều này sẽ làm sạch bạn!”

Kathy hét lên khi chất lỏng văng vào những vết loét hở khắp người. Khi cô khóc quá nhiều hoặc cố gắng chạy trốn, Shelly hoặc Dave,

khi anh ấy ở nhà, sẽ dán băng keo chân và tay. Khi Dave không có, Shane là người được yêu cầu giữ Kathy xuống trong khi Shelly rửa cho bạn mình bằng vòi.

Một lần Shelly dán một miếng băng keo lên miệng Kathy để ngăn cô báo động cho hàng xóm.

“Bạn cần phải cầm miệng lại! Có chuyện gì với bạn vậy? Tôi đang giúp bạn. Đồ con lợn ngu ngốc!” Sau khi tắm xong, Shelly luôn luôn chuyển sang một tính cách ngọt ngào, tốt bụng. Cô ấy vòng tay qua vai Kathy.

“Bây giờ, không cảm thấy tốt hơn rất nhiều sao?”



Dave hỏi Shelly về Kathy, và Shelly khẳng định cô ấy đang giúp mình khỏi bệnh. Sau một thời gian, anh ngày càng ít gặp lại người bạn thân nhất của vợ mình. Khi anh trở về nhà vào cuối tuần từ nơi làm việc, Kathy không thấy đâu cả.

Các cô gái nói mẹ đã giữ Kathy trong phòng máy bơm.

Điều đó có vẻ không đúng chút nào, vì vậy Dave đã hỏi Shelly về điều đó.

“Tại sao cô ấy lại ở trong phòng máy bơm, Shell?”

Shelly dường như hoàn toàn ổn với sự sắp xếp. Rất cuộc, cô có lý do chính đáng.

“Cô ấy cần được bảo vệ.”

“Được bảo vệ? Tại sao?”

Shelly lắc đầu. “Từ những đứa trẻ, Dave.”

Những đứa trẻ? Chúng là những đứa trẻ ngoan. Anh quá mệt mỏi với việc chiến đấu cùng Shelly đến nỗi không tranh cãi nữa - điều mà anh thừa nhận không thể làm được ngay cả khi đã ngủ.

Dave coi lời của Shelly là kinh thánh. Cô liên tục khẳng định chính Shane đang lạm dụng Kathy và đưa người bạn thân nhất vào phòng máy bơm là để bảo vệ cô khỏi cháu trai. Dave kể lại: “Một lần khi tôi về nhà, Shane đã kéo Kathy đi quanh sân. Bất chấp khả năng Shane có thể đã làm như vậy theo lệnh của Shelly, Dave cảm thấy chắc chắn sau khi chứng kiến sự việc đó, Shelly hẳn đã nói thật.

26

“Kathy ở đâu?”

Shelly đứng dậy khỏi chiếc ghế dài trong phòng khách và bắt đầu la hét. Cô đứng đó trong chiếc áo choàng, đầu tóc bù xù.

“Cô ấy đang nhổ cò,” Sami nói.

“Cô ấy đi rồi,” Shelly hét lên, nhìn ra ngoài cửa sổ trước khi quay lại phòng ngủ để mặc quần áo. “Hãy tìm cô ấy trong rừng. Ngay bây giờ!”

Cô ấy không cần thêm “ngay bây giờ”. Tất cả những gì Shelly nói là mệnh lệnh yêu cầu sự chú ý ngay lập tức. Sami chạy ra khỏi cửa và băng qua cánh đồng để đến khu rừng sau nhà. Cô gọi đi gọi lại tên của Kathy khi tìm kiếm khắp nơi. Sami biết mẹ sẽ không hài lòng trừ khi tìm ra. Các cô gái và Shane chạy trên những con đường mòn của hươu trong rừng.

“Có lẽ cô ấy đã bỏ trốn,” Shane nói.

“Chị hy vọng như vậy,” Nikki nói.

Shelly lái xe đi, và hai giờ sau, cô quay lại với Kathy, người mang hai túi quần áo mới từ Trung tâm mua sắm Wishkah ở Aberdeen. Shelly cho biết đã tìm thấy Kathy với một người bạn và có thể nói chuyện riêng tư trong phòng vệ sinh ở trung tâm thương mại. Kathy đã quyết định trở về. Cô có một bộ trang phục màu xanh lá cây và một bộ màu đỏ. Cô cũng đang mặc một cái gì đó mới, khiến Sami và

Nikki ngạc nhiên. Kathy trông đẹp hơn so với tuổi, mặc dù một số tóc và răng của cô đã rụng. Cô xuất hiện sạch sẽ và có vẻ ổn hơn.

Nikki đã nghi ngờ. Không hiểu tại sao Kathy trở lại. Tại sao không tận dụng cơ hội để nói với ai đó. Người bạn ở trung tâm mua sắm? Cảnh sát?

Bất kỳ ai?

“Tôi đã rất sốc khi cô quay lại. Tôi rất sốc vì mẹ không gặp rắc rối. Tôi không thể tin được. Tôi nghĩ đó là tội phạm. Kathy có thể đến gặp cảnh sát và nói cô đã bị lạm dụng. Tại sao cô quay lại? Cô ấy thật điên rồ. Cô ấy đi rồi. Cô ấy tâm thần. Tôi cũng nghĩ về bố. Tại sao không ly hôn với mẹ?”

Nhiều năm sau, Sami rơi lệ khi nghĩ Kathy sẽ hạnh phúc hơn. Thật là xấu xa và bất công.

Vài ngày sau, Kathy trở lại nhà máy bơm, như một hình phạt cho việc bỏ trốn.

Không ai còn thấy cô mặc lại những bộ quần áo mới đẹp để đó nữa. Kathy cố gắng trốn thoát một lần nữa. Và một lần nữa. Một lần cô thậm chí còn cố gắng chạy trong khi khóa thân.

Một đứa trẻ đến gặp Sami ở trường để kể về chuyện đó.

“Ha ha!” cậu ta nói. “Họ đã nhìn thấy từ xe buýt. Mẹ cậu khóa thân chạy quanh sân! Bà ấy trông như một con gấu già trần truồng!”

Sami muốn cuộn tròn và chết.

“Tôi nghi ngờ điều đó,” cô nói, làm chệch hướng những gì hoàn toàn có thể xảy ra.

“Mẹ của Erin đã nhìn thấy.”

Mẹ của Erin là tài xế xe buýt của trường.

Sami cố gắng gạt bỏ nó đi, nhưng câu chuyện lan tràn khắp trường. Nó sẽ tiếp tục.

Sami đã nói với mẹ về điều đó.

“Chết tiệt,” Shelly nói. “Đó là Kathy! Cô ấy đang cố chạy trốn.”

“Thật là xấu hổ, mẹ ạ,” Sami nói. “Họ nghĩ đó là mẹ.”

Shelly hoảng sợ. Đó là Kathy! Mọi người sẽ tự hỏi chuyện gì đang xảy ra ở nhà họ nếu nhìn thấy Kathy khỏa thân chạy quanh sân. Cô ấy lập một kế hoạch trong hai giây.

“Mời Erin đến,” mẹ nói. “Các con có thể sử dụng bồn tắm nước nóng.”

Sau đó, khi Erin đến, cô bé và Sami đang ở trong bồn tắm nước nóng và Shelly tiến lại gần.

“Ôi Chúa ơi,” Shelly nói. “Cô rất xấu hổ. Cô đang ở trong bồn tắm nước nóng, khỏa thân, và đột nhiên nó bùng lên, và cô nhảy ra ngoài và chạy băng qua sân. Cô hoảng sợ, nghĩ mình sắp chết!”

Các cô gái lắng nghe câu chuyện và thêm một vài câu “oh wow” khi Shelly tiếp tục chỉ vào một điểm bị cháy trên thành bồn tắm nước nóng trong khi giải thích các dây điện bắt lửa.

“Mẹ thật ghê gớm,” Sami nói. “Bà đã đốt chỗ đó trước khi Erin đến, vì vậy câu chuyện có vẻ hợp lý hơn. Tôi không biết liệu Erin có tin hay không, nhưng tôi gần như đã tin.”



Nikki nghe thấy tiếng la hét và quan sát qua cánh cửa mở nơi cô đang làm việc nhà. Kathy đã được cho ra khỏi nhà máy bơm vào ngày hôm đó để làm cỏ, và có vẻ như Shelly không hài lòng với màn trình diễn của cô. Theo chỉ đạo của Shelly, Dave kéo Kathy từ khu vườn nơi cô đang làm cỏ để trừng phạt. Khi Nikki nhìn sang Kathy, cô đang khỏa thân và khóc, nằm trên một tấm bê tông.

“Đá cô ấy, Dave!” Shelly chỉ huy.

Dave không nói một lời. Anh đang đi đôi ủng có mũi bằng thép, dùng đi trong rừng và đá vào đầu Kathy.

Nikki nói sau đó: “Cô ấy đang rên rỉ, và chỉ nằm trên mặt đất. Tôi nghĩ nó khá khó khăn. Và sau đó tôi không chú ý. Tôi quay trở lại công việc.”

27

Nhà máy bơm là công trình nhỏ nhất trong số các công trình phụ của khu nhà bao gồm một chuồng cũ, một trụ điện, một chuồng gà và một vài kho chứa. Nó tối tăm, mốc meo và lạnh lẽo. Shelly quyết định đây là nơi để Kathy nghĩ về những gì cô đã làm sai. Nikki và Shane cũng từng là cư dân không thường xuyên của cấu trúc 1.3 x 1.3m.

Kathy buộc phải ở trong đó nhiều ngày, thậm chí vài tuần.

Sami mang theo một số nệm từ chiếc ghế sofa cũ màu nâu cất trong nhà gỗ để Kathy cảm thấy thoải mái hơn. Khi Shelly phát hiện ra, cô đã bắt Sami bỏ chúng ngay lập tức.

“Chúng ta muốn cô ấy khỏe hơn!” Shelly nói. “Chúng ta không muốn cô ấy thoải mái! Cô ấy phải tìm ra tất cả những điều này và hiểu tại sao bị trừng phạt. Chúng ta muốn cô ấy trở vào trong nhà, không sống ở ngoài này!”

Sami không hiểu nhưng đã lùi lại. Giúp Kathy có thể kích động bạo lực hơn nữa đối với cô ấy.

Một lần Sami theo mẹ và Kathy ra khỏi nhà đến lối đi bên cạnh trụ điện, và vì một lý do nào đó, đột nhiên, không báo trước bất cứ điều gì, Shelly đẩy mạnh Kathy. Kathy bay và ngã nhào xuống nền bê tông. Cô ấy ngã ngửa. Bắt đầu la hét và ôm đầu bằng hai tay, quằn quại trong đau đớn như một con thú bị thương. Sami nhìn mẹ chần chừ một lúc trước khi đỡ Kathy dậy và đưa trở lại nhà máy bơm.

Nikki nghĩ cô biết tại sao mẹ lại đặt Kathy ở đó. Nó hoàn toàn không phải là một hình phạt. Mẹ không muốn nhìn Kathy sau khi cô cố gắng chạy trốn. Shelly không nói thẳng, nhưng Nikki nghi ngờ mẹ không tin những gì Kathy nói.

“Ta nghĩ cô ấy sẽ khá hơn khi ở trong nhà máy bơm,” Shelly thông báo, dắt Kathy ra khỏi cửa và băng qua sân. “Cô ấy cần một chút yên tĩnh.”

Luôn có một lý do giả tạo cho bất cứ điều gì cô làm với Kathy.

Thỉnh thoảng, Nikki giúp mẹ đưa Kathy đến nhà máy bơm và đưa cô vào trong nhà. Sức khỏe của Kathy đang xấu đi nhanh chóng. Lời nói dối của mẹ thật tàn nhẫn. Kathy cần được chăm sóc y tế. Không phải là một chỗ ấm thấp như vậy.

Shane và Nikki cũng không cần phải nhốt trong đó, nhưng đó là nơi họ kết thúc bất cứ khi nào Shelly mệt mỏi vì đánh đập và muốn có một hình phạt có thời gian dài hơn.

Một điều cho thấy mức độ kiểm soát của cô ấy đối với mọi người.

Kathy tỏ ra chấp nhận hoàn cảnh của mình. Giống như cách cô đã quen với việc ngồi trong thùng xe.

Một lần nọ, Sami đang ở bên ngoài gần nhà máy bơm khi cô nghe thấy giọng nói của Kathy. “Xin chào?”

Cô đi đến cánh cửa khóa của nhà máy bơm và dựa vào, cô không dám mở nó. Shelly đã nói rõ với mọi người Kathy ở đó như một hình phạt, nhưng cũng là một cách để giúp cô ấy chữa bệnh.

“Ngoài đó có mưa không?” Kathy hỏi.

“Một lúc trước, Kathy.”

“Ồ,” cô ấy nói, giọng khàn khàn. “Cô nghĩ có thể nghe thấy mưa.”

Như thường lệ, Dave đang làm việc trên đảo Whidbey khi Shelly cần vào thị trấn để làm việc vặt. Trước khi đi ra ngoài, cô nói với Shane: cậu phụ trách Kathy. Cần đảm bảo cô không la hét hay kêu gọi bất kỳ ai.

“Hoặc biến đi,” cô nói. “Hãy chắc chắn cô ấy ở trong nhà máy bơm nơi cô ấy thuộc về, Shane. Chúng ta không thể tin tưởng, cô ấy có vấn đề về thần kinh.”

Shane giả vờ đồng ý.

“Chết tiệt,” cậu nói với Nikki ngay sau khi Shelly lái xe đi. “Em sẽ để Kathy ra ngoài.”

Nikki ghét ý tưởng mẹ đã nhốt Kathy trong nhà máy bơm. Cô biết Kathy cần bác sĩ. Cô ấy ngày càng yếu đi. Khuôn mặt sưng lên, và những chiếc răng cuối cùng trông như thể sắp rụng.

Shane tháo ổ khóa và mở cửa.

Ánh sáng tràn ngập không gian, và Kathy nhăn mặt. Cô ngồi bất động và cuối cùng nhìn cậu.

“Đi ra,” cậu ta nói.

Cô ấy không di chuyển.

Nikki biết Kathy sợ Shane, mặc dù cô không có lý do gì để sợ khi mẹ không có mặt.

Ban đầu Shane cầu xin, nhưng sau đó trở nên cáu kỉnh khi cô chỉ nhìn cậu.

“Nào, Kathy, ra ngoài. Cô cần phải ra khỏi đây.”

Kathy bắt đầu khóc. Cô ấy xanh xao. Bầm nát. Chảy máu. Tóc cô đã gần hết. Cô mặc một chiếc muumuu mỏng manh, rách nát và không có gì khác.

Muumuu là một chiếc váy rộng có nguồn gốc Hawaii.



“Có chuyện gì với cậu vậy?” Sự tức giận của Shane tăng lên theo từng phút. “Cô cần phải đi! Ra khỏi đây! Đây là cơ hội của cô.”

Kathy tỏ ra sợ hãi. “Cậu đang nói dối!”

“Không. Tôi đang nói sự thật. Cô có thể đi! Ra khỏi đây.”

Kathy thu mình trong ngôi nhà nhỏ. Cuối cùng, cô nói, giọng khàn khàn. “Nếu tôi rời đi, họ sẽ tìm thấy. Cậu biết mà. Họ sẽ. Cô ấy sẽ.”

Shane không thể hiểu tại sao Kathy không chạy. Cánh cửa đã mở. Họ đều là những đứa trẻ và không có nơi nào để đi. Cô ấy đã lớn.

“Đây là hy vọng duy nhất của cô, Kathy. Đừng là một tên ngốc!”

Kathy cầu xin cậu để cô được như vậy.

Shane đóng sầm cửa lại, để Kathy trở lại trong bóng tối. “Cô ấy sẽ chết nếu không qua khỏi,” cậu nói, quay sang Nikki.

“Chị biết.”

Sau đó, hai người họ ngồi trầm ngâm trên lầu trong phòng của Nikki. Cả hai đều có cảm giác chìm đắm về những gì đang xảy ra với Kathy. Khi Shane mở khóa cửa để cô tự do chạy trốn, đó có lẽ là cơ hội cuối cùng của cô. Kathy không còn muốn chiến đấu. Cô ấy chỉ đơn giản là từ bỏ.

CHỒNG - DAVE

Shelly liên tục nhắc nhở Dave, anh là một người chồng tệ bạc.

“Điều tồi tệ nhất từ trước đến nay!”

Cô không nên kết hôn với anh.

Cô có thể đã chọn bất kỳ người đàn ông nào của mình.

Anh là một sai lầm khủng khiếp.

Dave chỉ đồng ý. Trong thâm tâm anh biết Shelly đã đúng. Về mọi thứ. Một người chồng tốt sẽ ở nhà mọi lúc, giúp việc nhà. Chăm sóc bọn trẻ. Nhắc vợ về những sai lầm của mình. Anh đã làm việc mười sáu giờ mỗi ngày và lái xe từ Đảo Whidbey để về nhà vào cuối tuần. Công việc xây dựng là lao động chân tay, và anh mệt mỏi thấu xương. Cả ngày dài, anh nhấp nhồm hết phích nước này đến phích cà phê khác và uống nước tăng lực để tỉnh táo.

“Tôi đã chạy như một con Mèo. Nhận ra. Bắt đầu. Đi lên và xuống những ngọn đồi để hoàn thành công việc. Đó là thể chất, thể chất, thể chất,” anh kể lại nhiều năm sau đó. “Tôi đã chiến đấu để tỉnh táo.”

Nhiều lần hơn những gì anh có thể đếm được, Dave sẽ thấy anh không thể lái xe về nhà từ Whidbey. Có những lúc anh lái xe quá chậm trên đường cao tốc đến nỗi mọi người sẽ vượt qua, nhưng anh không thể hiểu tại sao. Đôi khi thậm chí còn nghe thấy một điều gì đó trong đầu mà anh bắt đầu gọi là “những con quái vật la hét”.

Bất cứ khi nào có những khúc mắc ập đến, anh sẽ tấp vào lề đường và chớp mắt. Đôi khi anh đỗ Old Blue, xe tải của mình, tại Butte Creek, khu dã ngoại, cách khoảng ba dặm về phía bắc của ngôi nhà. Đó là những lần anh đã quá mệt mỏi để nhấn bàn đạp. Và, thực sự, quá yếu để chiến đấu với Shelly. Anh cần nghỉ ngơi, để lấy lại tinh thần.

Để rũ bỏ những trò lố.

Tuy nhiên, điều đó không ngăn cản được vợ anh. Một lần, một tiếng đập mạnh vào cửa kính xe tải đã đánh thức anh.

Đó là Nikki.

“Dậy đi bố,” cô nói trước khi quay lại chiếc xe Jeep, Shelly mới mua cho mình.

Shelly chẳng buồn ra khỏi xe hay thậm chí ném một lời về hướng Dave. Cô sẽ để anh xấu hổ và đồng thời nhắc nhở, bất kể anh đi đâu, trốn ở đâu, cô đều có thể truy tìm ra.

Shelly đã như vậy. Cô như một con chó săn. Cô có sức chịu đựng và khả năng bám sinh không ai có.

Bất cứ lúc nào.

Nếu Dave nghĩ có thể giành lấy một chút thời gian nghỉ ngơi từ những gì đang chờ đợi ở nhà và làm như vậy trong yên bình, thì rõ ràng anh đã sai.

Lara Watson nghĩ con rể có vấn đề nghiêm trọng về rượu, nhưng nó lại tái phát sau vấn đề Shelly. Uống rượu, anh có thể bỏ. Shelly, hóa ra không dễ dàng như vậy.

Lara chắc chắn, giống như Randy và Danny trước đây, Dave cuối cùng sẽ rời đi. Trong khi Dave sau đó thừa nhận anh không có đủ can đảm để rời Shelly, anh luôn hy vọng một ngày nào đó về nhà và Shelly sẽ ra đi.

“Đi thôi. Chuyển trở lại Vancouver hay gì đó,” anh nhớ lại. “Tôi không biết mình đã hy vọng điều gì. Nhưng cô ấy cứ quanh quẩn.”

Khi Lara cân nhắc mọi thứ từ xa, cô thấy tiền lệ mà bà nội Anna đã đặt ra khi bắt chồng ngủ trong nhà kho. Người chồng đầu tiên của Shelly, Randy, đã ngủ trong xe hơi của mình. Và bây giờ điều tương tự đang xảy ra với Dave.

“Cậu ấy không muốn về nhà,” Lara nói. “Hoặc cô ấy sẽ không để cậu ta yên. Cậu ấy đã làm việc cả ngày lẫn đêm và sau đó ngủ trong chiếc xe tải hoặc lén vào văn phòng sau khi mọi người đã rời đi. Ngủ trong văn phòng trên sàn.”

Dave sau đó sẽ đổ lỗi cho những gì đã xảy ra là do anh đã nghỉ việc tại Weyerhaeuser. Shelly đã nhấn mạnh vào nó. Cho biết công ty gỗ khổng lồ đang lợi dụng và anh có thể đã làm nhiều việc hơn người khác. Nhưng công việc đã khiến anh phải xa nhà, và chắc chắn đó là điều khiến anh không thể trở thành người cha và người chồng tốt.

“Mọi thứ đều ổn,” anh tuyên bố về cuộc sống tại Louderback House. “Chỉ có tôi và Shell, Nikki và Sami, mọi thứ đều ổn. Tối nào cũng về nhà - theo cách nó nên như vậy. Một cuộc hôn nhân là 50-50 và sau đó tôi đã không theo kịp. Nuôi dạy con cái là một việc nhỏ. Bạn không thể mong đợi một người mẹ nuôi dạy chúng mọi lúc, bạn biết đấy, và là người kỷ luật, giúp bạn hoàn thành bài tập ở trường. Tôi không có ở đó. Và khi tôi ở đó, tôi đang chìm vào giấc ngủ. Tôi thậm chí không thể thức để xem một chương trình truyền hình.”

Shelly, như anh thấy, đang làm nhiều hơn phần công bằng của mình.

“Cô ấy là người mẹ tốt. Ý tôi là, những đứa trẻ được tổ chức tiệc sinh nhật, và bạn biết đấy, chúng vui. Tất cả những điều đó. Shell luôn luôn đi cùng Sami. Bố chưa bao giờ ở trường của Sami. Tôi thực sự không còn là một người chồng tốt.”

Bằng cách cố gắng làm điều đúng đắn, Dave chắc chắn đã làm điều ngược lại. Anh sẽ khiến mọi người thất vọng trong quá trình này. Anh sẽ nói ngắn gọn. Theo ước tính của anh, thật ngắn gọn.

“Cha tôi chu cấp cho tôi, và bạn biết đấy, ông ấy đã làm việc rất, rất chăm chỉ. Ông tôi cũng vậy. Tôi đã thất bại với gia đình của mình. Tôi đã làm họ thất vọng. Đó là một phần của tôi, bạn biết đấy, chỉ là một thất bại.”

Hóa đơn y tế đã rút cạn tài khoản ngân hàng của họ. Shelly yêu cầu Dave làm việc chăm chỉ hơn để kiếm sống. Đó là sự sống và cái chết, cô nhấn mạnh. Tuy nhiên, Dave không thể làm việc chăm chỉ hơn nữa. Anh hầu như không còn có thể, kéo thêm giờ để có thể thanh toán được đồng hóa đơn.

Thậm chí, có lúc Shelly còn nói anh cần phải xin tiền gia đình. Dave gọi cho em gái, người gia đình anh cho là khá giả, để nói với cô là họ đang thiếu tiền.

“Căn bệnh ung thư của Shell đang hạ gục gia đình,” anh cầu xin. Em gái nói cô sẽ giúp.

Vài ngày sau, Shelly quay lại sau khi nhận được thư. Cô giận dữ.

“Ba mươi đô la?” cô ấy bốc khói. “Anh có thể tin được không? Rẻ quá! Tôi bị ung thư và đó là tất cả những gì họ có thể làm để giúp?”

Dave ghét phải xin tiền. Anh càng ghét vợ phàn nàn về món quà.

“Họ đang giúp chúng ta, Shell,” anh nói.

“Không đủ.”

Đó là điều tốt nhất anh có thể làm. Dave luôn thấy cô ấy trở lại. Yêu cầu tiền. Làm việc chăm chỉ hơn. Bao biện cho gia đình vì những việc Shelly đã làm.

Mô hình tiếp tục: trong khi Shelly coi Dave là một người cung cấp tệ hại và người đàn ông yếu đuối, Dave đã tận dụng mọi cơ hội để nói cô có ý nghĩa như cả thế giới với anh.

Không giống như một số người chồng khác, Dave rất chu đáo. Anh yêu Shelly thật lòng. Với tay nghề hoàn hảo của mình, anh sẽ viết những tin nhắn cho Shelly để minh chứng cho tình cảm của mình. Hoặc một phiên bản lãng mạn hóa của sự thật.

“Còn nhớ những lời anh nói với em nhiều năm trước không? Em đã từng nói các thiên thần xem nhẹ bản thân mình. Đôi mắt của em là

đôi mắt đẹp nhất anh từng thấy. Tâm hồn em tỏa bóng mát của tình yêu thương ấm áp mọi lúc mọi nơi... Em yêu thương và quan tâm đến mọi thứ từ con cái, người khác, động vật, thực vật. Em thực sự chân thật trong trái tim và tâm hồn.”

Liệu anh có thực sự tin lời mình nói hay không.

Thông điệp của anh là một mong muốn và hy vọng. Đó là điều Dave cần để tin tưởng trên những chặng đường dài đến và đi từ Raymond.

29

Shelly không phải là bác sĩ... mặc dù cô ấy thích chơi trò chơi – hoặc có vẻ như vậy đối với gia đình. Sami nhớ lại thời còn là một cô bé khi thức dậy và mẹ sẽ vẫy một ống kính vỡ trước mặt cô. Bà ấy sẽ ho và ngực phập phồng vì bất cứ thứ gì bà hít vào phổi.

Cô đã thấy bà ấy làm điều tương tự với Kathy.

“Kathy sẽ ngất đi vì bị lạm dụng và mẹ sẽ đưa cô ấy trở lại.”

Một lần ở Monohon Landing, Sami bị đau đầu. Mẹ nói đã hết Excedrin và có thứ khác thay thế.

Những viên thuốc trông thật buồn cười, không quen thuộc, nhưng cô vẫn uống. Điều tiếp theo cô biết, cô đang ở ngoài hiên bằng bốn chân, không thể ngẩng đầu lên. Shane đã cố gắng giúp. Nó không có tác dụng.

“Bà ấy đã cho chị uống thuốc giãn cơ. Chết tiệt. Bà ấy cũng làm vậy với em.”

Mặc dù có nguồn thuốc trong nhà, Shelly vẫn đang săn lùng thứ mà cô không có vào thời điểm đó. Cô sao chụp thông tin ca ngợi những lợi ích của thuốc an thần Haldol, loại thuốc cô muốn mua.

Đối với một số lý do. Cho một ai đó.

Các đợt điều trị ung thư của Shelly đã kéo dài đến mức Lara không thể chịu đựng được nữa. Theo cách cô thấy, Shelly đang đưa các cô gái của mình trải qua một cơn ác mộng để họ tin mẹ sẽ chết bất cứ lúc nào. Cô nên gọi cho Dave nhưng anh ta quá cả tin. Lara đã tự mình đối mặt với Shelly.

Lara gọi cho con gái là Carol, em gái cùng cha khác mẹ của Shelly và nói họ sẽ đến Raymond để giải quyết bệnh ung thư của Shelly. Mỗi lần họ đến thăm, Shelly đều đảm bảo không có ai ở nhà vào thời gian đã định.

Hai mẹ con lái chiếc Chevy Blazer màu đen năm 1992 của Lara đến nhà Shelly để tìm hiểu chuyện gì đang thực sự xảy ra. Khi Shelly mở cửa trước, Lara có thể cười thành tiếng nếu tầm nhìn không bị biến dạng khủng khiếp như vậy.

Shelly trông giống như một con búp bê Kabuki – rất không khỏe vào lúc đó.

“Cô ấy trang điểm màu trắng và đã cạo hết lông mày của mình,” Lara nhớ lại. “Khuôn mặt. Chà. Tôi có thể nhìn thấy nó ngay bây giờ. Trung thực với Chúa. Không thể tin được.”

Shelly có vẻ không vui khi thấy mẹ kế và em gái trước cửa nhà mình. Sau một lúc im lặng, cô để họ vào trong.

“Con rất vui vì mọi người đã đến.”

Lara đã nhìn thấy Shelly nói dối nhiều lần, vì vậy cô đã nói ngay.

“Mẹ muốn nói chuyện với con về những gì đang trải qua, để có thể hỗ trợ con tốt hơn.”

Shelly hạ mình xuống ghế. “Ồ, cảm ơn.”

Lara đang làm nhiệm vụ.

“Mẹ cần tên bác sĩ và phòng khám của con. Chuyện này đã diễn ra quá lâu. Mẹ cũng sẽ cần xem xét tất cả các hóa đơn.”

Shelly không thực sự trả lời. Có lẽ cô ấy thực sự không thể nói được nhiều điều.

Lara hỏi, “Con mệt như thế nào sau khi điều trị?”

Shelly nhìn thẳng vào cô. “Thực sự mệt.”

Shelly đứng dậy và đi vào phòng tắm. Lara và Carol nhìn nhau nhưng không nói lời nào. Các cô con gái đã ở đó, ngồi yên lặng và hỗ trợ mẹ. Không có bất kỳ dấu hiệu nào của Kathy Loreno.

Vài phút sau, Shelly trở lại với một mớ tóc đỏ.

“Ôi, mẹ ơi,” cô ấy nói, làm rơi cả đám tóc xuống sàn. “Tóc của con. Tóc con rụng hết rồi.”

“Ôi Chúa ơi,” Lara nói. Cô nhặt những sợi tóc rơi xuống trong khi mọi người nhìn vào. Cô xem xét mái tóc và sau đó đối mặt với Shelly một lần nữa.

“Mẹ chưa bao giờ biết ai đó đang điều trị ung thư lại bị rụng tóc kiểu này,” Lara nói. “Thông thường chúng rụng khỏi da đầu. Của con đứt ngang?”

Lara vào phòng tắm để điều tra xem chuyện gì vừa xảy ra.

“Có một sọt rác trong đó với một ít khăn giấy vụn ở phía trên,” cô nhớ lại, ghi nhớ mãi về ký ức nhiều năm sau đó. “Tôi tìm trong giỏ và có một mớ tóc dài và cái kéo. Và vẫn còn tóc trong kéo. Tóc đỏ. Tôi bước ra ngoài với cái kéo. Shelly đang ngồi quay lưng về phía tôi. Carol đang ở trên chiếc ghế dài. Các cháu gái không nói lời nào.”

Và Shelly vẫn không chịu nói sự thật.

Trong chuyến về nhà, Lara quay sang con gái.

“Ôi trời, nó bị ốm,” nó không bị ung thư.

Carol, vẫn còn bị sốc, đã đồng ý.

Khoảng thời gian đó, vô số cuộc điện thoại bắt đầu vào buổi sáng sớm. Giật mình ra khỏi giường, Lara sẽ đứng dậy lúc hai hoặc ba giờ để thấy ai đó đang hét vào tai mình. Đôi khi các cuộc gọi sẽ bị treo. Cô không bao giờ nghi ngờ một giây rằng Shelly đã đứng sau các cuộc gọi. Nếu không phải nó thì là ai đây.

Carol cũng nhận được những cuộc gọi tương tự.

Carol đang làm một số mô hình in ấn cho Nordstrom vào thời điểm đó và đã đề cập với Shelly, người có vẻ quan tâm. Thật kỳ lạ, công ty của Carol đã thông báo cho cô là họ đã nhận một lời nhắn ẩn danh vào một đêm rằng cô là một tên trộm và không ai nên thuê.

Đó là thương hiệu cho Shelly. Phần lớn sự giận dữ của cô ấy đã bị nổ ra vào đêm khuya trong khi thế giới chìm trong giấc ngủ.

“Cô ấy luôn như vậy,” Lara nhớ lại. “Cô ấy sống về đêm. Cô ấy không bao giờ có thể ngủ ngay cả khi còn nhỏ. Vào buổi sáng, cô ấy sẽ có quầng lớn dưới mắt. Chúng tôi không thể đưa nó ra khỏi giường. Và nếu phải đi đâu đó thì đó là một cuộc chiến mỗi ngày.”

Shelly phập phồng. Cô ấy phát hiện ra Nikki quen tiền cho một trong những người bạn cùng lớp cấp ba bị ung thư.

“Tại sao con không làm điều đó cho mẹ?” Shelly hỏi. “Con không yêu mẹ chút nào.”

Mẹ có bị ung thư đâu, Nikki nghĩ.

“Con xin lỗi mẹ,” thay vào đó, cô nói.

Shelly lắc đầu ngán ngẩm. “Mẹ không biết tại sao con lại làm phiền bạn, Nikki. Tất cả những gì con làm đều khiến mẹ thất vọng. Con thật là vô dụng.”

Khi gần mười sáu tuổi, Shane Watson đã kiệt sức. Cậu đi học, làm việc trong sân cho đến tối, và ngủ trong tủ quần áo của Nikki. Cậu kiệt quệ cả về thể chất lẫn tinh thần. Không có điều gì đang xảy ra xung quanh, những điều Shelly và Dave ép buộc họ, là đúng hay bình thường. Cậu ghét nó. Cậu muốn ra ngoài. Tuy nhiên, cuối cùng Shane cũng biết mình bị mắc bẫy giống như Kathy. Sẽ thật mỉa mai nếu nó không quá khủng khiếp. Nhà Knotek là phương án tốt nhất, niềm hy vọng lớn của cậu. Họ là những người đã giải cứu cậu khỏi cuộc sống trên đường phố, nhưng để làm gì?

Theo cách Shane nhìn thấy, Shelly không chỉ là một con quỷ, nhưng Dave cũng không khá hơn. Có thể tệ hơn. Dave là một người đàn ông trưởng thành, và dường như không thể hiểu nổi, ông ta sẽ làm bất cứ điều gì Shelly bảo làm. Bài tập khóa thân cho Shane và Nikki. Khi lớn hơn, Shane sẽ cho mọi người biết những gì cậu đang nghĩ. Mọi thứ trước và sau khi có Kathy đã trở nên khốn nạn biết bao. Cậu và Dave đã nhiều lần đánh nhau trong khi Shelly nấp gần đó bảo chồng dạy cho Shane một bài học.

“Vì lợi ích của mình, Dave!”

Một lần Shane đánh Dave trong một cuộc tranh cãi ở phòng giặt là. Nhiều năm sau, nó sẽ thoát khỏi tâm trí của Dave về những gì đã xảy ra giữa anh và cháu trai vào buổi tối hôm đó. Có thể đó là điều Shelly đã báo với anh về việc Shane đã không tôn trọng cô như thế nào.

Dave nhớ lại: “Cậu ấy ngày càng cố chấp hơn.” Cậu ấy thách thức bất kỳ ai.”

Nhưng Dave vẫn thích Shane.

“Cậu ấy sẽ gọi Shell là mẹ và tôi là bố. Cậu đã làm việc chăm chỉ. Cố gắng học ở trường. Shell đã cố gắng giúp vì mọi người đều coi

thường, và cậu là cháu trai của cô. Ruột thịt của cô ấy. Đó là một cuộc đấu tranh vì Shane rất ngoan cố. Cậu luôn gặp rắc rối ở trường.”

Việc Shane bị tụt điểm liên quan đến những gì đang xảy ra ở nhà. Nhưng Dave không thể nhìn thấy điều đó vì anh ít khi ở nhà.

Shane đã viết trong một số bài học ám chỉ đến một vết nứt mà Shelly và Dave đã cố gắng tạo ra trong nhà của họ.

“Con người đang trở nên văn minh hơn nhưng đồng thời cũng trở nên man rợ hơn...”

Trong một bài tập khác trên lớp, Shane đã lên danh sách những điều quan trọng nhất đối với cậu.

“Đặt mọi người trong gia đình trước tôi.”

“Không dùng ma túy hoặc rượu.”

“Đừng bao giờ kể lể hay nói xấu.”

Shane hiểu vai trò của mình trong gia đình. Một lần, cậu đá vào Kathy bằng chiếc ủng vì Shelly đã bắt làm điều đó. Cậu đã chứng kiến Kathy vật lộn để đứng dậy, như một con vật bị hất tung khỏi mũ xe ô tô. Cô vừa khóc vừa la hét và cầu xin sự thương xót.

“Đá cô ấy một lần nữa, Shane!”

Và cậu đã làm như vậy. Tuy nhiên, đó không phải là con người cậu. Trong khi cậu thích đẩy Tori lên xích đu hoặc chơi với Sami, người bạn tâm giao nhất của Shane tiếp tục là Nikki. Khi họ không nói về việc họ ghét Shelly đến mức nào hoặc họ muốn ném máy sấy tóc hoặc radio vào bồn tắm của cô ấy, họ đã lên kế hoạch trốn thoát. Shane chắc chắn bất kể cuộc sống gia đình của cậu có rối loạn như thế nào trước khi chuyển đến nhà Knotek, nó vẫn tốt hơn nhiều so với những gì đang diễn ra.

“Mọi thứ sẽ tốt hơn,” cậu nói với Nikki. “Em cần phải ra khỏi đây. Tất cả chúng ta.”

Nikki cũng muốn bỏ trốn, nhưng cô còn chưa tốt nghiệp.

“Chị cần phải tốt nghiệp, sau đó vào đại học.”

Shane lắc đầu. “Em không thể chờ đợi điều đó.”

“Nếu em đi,” cô nói, “xin đừng quên chị.”

Shane luôn hứa. “Đúng. Chúng ta cùng nhau rời khỏi đây. Nhưng nếu em phải đi thật nhanh, em chắc chắn sẽ quay lại với chị.”

Trong thâm tâm, Nikki nghi ngờ cô thực sự có thể rời đi. Cô có những người chị em của mình để suy nghĩ. Cô biết mẹ có một sự níu kéo kỳ lạ, sắt đá đối với cô. Cô cũng biết bất kể đi đâu, hay bao xa, mẹ sẽ theo dõi cô. Bà ấy đã tìm thấy Kathy ở trung tâm mua sắm. Bà thậm chí đã bắt được Shane ở giữa Tacoma.

Mẹ là một thợ săn.

31

Dave là người sẵn sàng tham gia vào việc lạm dụng Nikki và Shane, nhưng Shelly đã khẳng định bọn trẻ mất kiểm soát và cần kỷ luật khắc nghiệt để đảm bảo chúng đi đúng hướng khi trưởng thành. Ở một khía cạnh nào đó, điều đó có một chút ý nghĩa đối với Dave. Trẻ em cần một bàn tay cứng rắn.

Nhưng Kathy? Dave gặp khó khăn hơn trong việc bảo vệ những gì đang xảy ra với mình. Cô là một người lớn, không phải đứa trẻ. Bên cạnh đó, cô đã làm những gì được yêu cầu. Cô giặt quần áo. Quét dọn nhà cửa. Cho động vật ăn. Không phải lúc nào cũng làm mọi thứ theo cách Shelly muốn, nhưng cô ấy đang cố gắng.

Dave ngồi trong chiếc xe tải của mình ở bến sông. Anh sợ hãi, mệt mỏi - một chiếc lá trên mặt sông - và cảm thấy không thể kết thúc những gì đang xảy ra với Kathy. Không phải là anh đã nhìn theo cách khác – thực sự, không có cách nào khác để nhìn. Đơn giản là

anh không có sẵn nó để chiến đấu với Shell hay thậm chí là bảo cô ấy dừng lại.

Khi Shelly đổ lỗi cho Kathy, Dave không bao giờ lật lại chuyện đó với vợ và chỉ ra cách Shelly đang làm. Khi Shelly đổ lỗi cho Shane về các vấn đề nhận thức mà Kathy đang gặp phải, Dave đã không lôi cô ấy ra. Anh không bắt bẻ Shelly là người đã ép Shane đá Kathy.

Dave có thể thấy mọi thứ đang đi đến đâu, và phần của anh trong tất cả những gì đã xảy ra. Sự suy giảm về thể chất của Kathy ngày càng leo thang và anh thấy rõ, nếu mọi thứ tiếp tục, cô ấy có thể sẽ chết. Anh kéo Shelly sang một bên trong một chuyến về nhà và đưa ra một giải pháp mà anh nghĩ có thể hiệu quả.

“Để anh đưa cô ấy đi đâu đó.”

Shelly không hiểu. “Gì?”

“Anh có thể đưa cô ấy đến Oregon hoặc một nơi nào đó.”

Shelly không nghĩ đó là một ý kiến hay. Đầu tiên, Kathy có thể nói cho ai đó biết chuyện gì đã xảy ra. Hơn nữa, cô ấy sẽ hồi phục.

“Đừng lo lắng,” Shelly nói. “Cô ấy sẽ trở nên tốt hơn.”

Dave không tin điều đó, nhưng như thường lệ, anh không tranh cãi với Shelly. Tuy nhiên, anh vẫn lo lắng về những gì sắp xảy ra.

Ngoài việc làm theo lệnh Shelly, dường như tất cả những gì Dave phải làm là lo lắng.

Khi nói đến việc biểu lộ sự tức giận, Shelly có thể chìm trong giấc ngủ chập chờn vào nửa đêm, sau đó bật dậy khỏi giường với một tiếng hét giận dữ với một trong những cô gái hoặc Shane. Cô ấy giống như nhân vật phản diện trong một bộ phim về kẻ giết người. Cô ấy đi từ 0 đến 60, từ bình tĩnh đến giận dữ, trong vòng chưa đầy năm giây. (có thể là một dạng tâm thần – đa nhân cách. Theo người xưa nói là bị ‘nhập’)

Nhiều năm sau, các con gái cũng nói như vậy, mặc dù không có người nào trên hành tinh này lười biếng như mẹ chúng - bà thường nằm trên ghế sofa cả ngày với đôi mắt chăm chú vào sách hoặc TV - nếu có điều gì đó thúc đẩy bà hành động, đột nhiên bà ấy giống như một con mèo nhìn thấy một con chuột chạy trên sàn nhà.

Nó không phải là một con chuột vào một ngày nào đó.

Đó là Tupperware.

Shelly đang cuộn tròn trên ghế sofa phòng khách khi cô nhìn vào bếp và thấy một thùng chứa phân Tupperware trên sàn bếp. Shelly chạy vào bếp và lấy một sợi dây thiết bị trên quầy. Kathy, người được cho vào nhà ngày hôm đó để làm bếp, thu mình lại và cố gắng chạy trốn. Shelly ngay lập tức ở trên người cô, dùng dây trói buộc cô lại. Kathy bắt đầu khóc và cầu xin Shelly đừng làm tổn thương mình nữa, nhưng cô ấy sẽ không bỏ cuộc.

Shelly là Cujo. Freddy Krueger. Chú hề quái đản, Pennywise, từ IT. (tác phẩm của Stephen King)

“Mẹ kiếp, Kathy!”

Kathy là cô gái đang tắm. Người phụ nữ bị mắc kẹt trong ô tô. Cô là nạn nhân cầu xin thêm một cơ hội trước khi kẻ tấn công kết liễu cô.

“Tôi sẽ không bao giờ làm điều đó nữa,” Kathy nói.

Shelly giữ nguyên và bắt đầu vén tóc Kathy và kéo cô vào bếp. Kathy đã giảm cân đáng kể, nhưng cô vẫn là một phụ nữ béo. Shelly di chuyển cô như một con búp bê giẻ rách. Cơ thịnh nộ đã mang lại cho cô ấy sức mạnh siêu phàm.

Shane và các cô gái đã thấy điều đó trước đây. Adrenaline.

“Tôi chưa bao giờ muốn nhìn thấy bất cứ thứ gì như vậy trong nhà bếp của mình. Không bao giờ! Bạn hiểu không? Bạn thật bản thủ, Kathy. Đó là những gì bạn có!”

Thực tế là Shelly đã thu hồi đặc quyền phòng tắm của Kathy. Shelly quản cả việc đi tiểu hoặc đại tiện.

Đó là thời gian để nghĩ ra một cái gì đó mới. Một hình phạt sẽ khiến Kathy hiểu ra là cô cần phải tuân theo các quy tắc của ngôi nhà.

Shelly nói với Dave khi anh về nhà những gì Kathy đã làm.

“Tupperware đầy trong bếp, Dave! Cái quái gì vậy? Cô ấy thực sự đã làm điều đó và anh cần phải làm gì đó.”

Dave đồng ý những gì Kathy đã làm là không quá thô thiển; tuy nhiên, anh không có bất kỳ đề xuất nào về những gì họ có thể làm ngoài việc cô lập cô ấy trong nhà máy bơm.

Anh thích Kathy. Đúng, cô ấy đã cư xử sai, nhưng anh không muốn đánh cô ấy, đá cô ấy. Điều đó thật vô nghĩa và - mặc dù anh chưa bao giờ nói thành tiếng - thật điên rồ.

Shelly đã có ý tưởng về những gì họ nên làm để phá bỏ thói quen xấu của Kathy.

“Ván trượt nước.”

Cô hướng dẫn chồng chế tạo một thiết bị bập bênh bằng một tấm ván rộng đặt trên một điểm tựa kim loại. Không nói một từ, Dave tiếp tục khi Shelly ra lệnh. Đây là những gì họ cần để trừng phạt Kathy. Một xô nước được đặt ở một đầu của tấm ván.

“Hai người đứng xem,” Shelly nói với Nikki và Shane. Shane lặng lẽ lăm bằm với Nikki, mặc dù cậu không nghĩ bất kỳ hành vi lạm dụng nào đối với Kathy có thể tồi tệ hơn, nhưng đây là “một cấp độ hoàn toàn mới của sự khốn nạn.”

Shelly đưa Kathy, lúc này đang khóa thân, từ nhà máy bơm. Shelly đã giúp cô ấy đi lại, vì lúc đó Kathy đang gặp khó khăn trong việc di chuyển. Cô ấy đã giảm cân rất nhiều, và cảnh tượng khiến Nikki gần như muốn ói. Cô ấy có màu xanh đen, và làn da hằn lên những nếp gấp mềm mại màu đỏ.

“Tôi xin lỗi,” Kathy lặp lại. “Xin đừng làm điều này.”

“Im đi,” Shelly cáu kỉnh. “Mày thật khốn khiếp và phải nghe tao!”

Kathy van xin. Cô nhìn Nikki và Shane với biểu cảm Nikki đọc là, “Không ai giúp tôi sao?”

Dave đặt Kathy trên tấm ván ép úp xuống. Cô cố gắng chống lại, nhưng cô quá yếu. Anh đè cô xuống và dán băng keo trên người để giữ cô như xác ướp trên tấm ván.

Shelly ra hiệu cho chồng, và anh cúi gằm mặt Kathy xuống thùng nước. Anh tiếp tục giữ cô lại một lúc. Nó không nhằm mục đích nhấn chìm cô ấy. Chỉ để yêu cầu cô ấy làm theo lệnh của Shelly.

Để trở thành một người tốt hơn.

Khi mọi chuyện bắt đầu, Shelly bảo Nikki hãy quan sát con đường từ boong phía trước, và cô ấy ngay lập tức đến đó. Shane được hướng dẫn đến đường lái xe để đảm bảo gia đình bên kia đường không nghe thấy tiếng hét của Kathy. Sami được định vị ở sân để quan sát.

Họ có thể nghe thấy tiếng mẹ cười với Kathy. Gọi cô ấy là ngu ngốc. Mập. Xấu xí.

“Mày thật vô dụng, Kathy! Mày cần phải uốn nắn!”

Shelly cố gắng ngăn tiếng kêu của Kathy khi đầu của người phụ nữ được nâng lên và chìm xuống nước. Giọng nói của Kathy ở tầng thấp hơn và nó giống như một tiếng ùng ục hơn là một tiếng hét thực sự khi cô ấy chiến đấu để giành lấy không khí và cầu xin lòng thương xót. Nikki đứng ở vị trí của mình trong khi mẹ ra lệnh và bố thực hiện. Cảnh tượng gây sốc, một màn trình diễn kinh dị. Một phụ nữ khóa thân bị trói vào một tấm ván và bị chìm liên tục vào nước.

Hoạt động lướt ván nước không diễn ra lâu. Có lẽ mười phút hoặc lâu hơn. Đủ lâu để đóng băng hình ảnh Kathy trần truồng, dán băng keo và kêu cứu mãi mãi trong ký ức của Nikki.

Sau đó, Shelly mô tả hình phạt lướt ván nước là “vòi hoa sen” hoặc “bồn tắm”. Người bạn thân nhất của cô đã không giữ mình trong sạch, vì vậy Shelly và Dave đã sử dụng kỹ thuật này như một cách để rửa sạch cho cô ấy.

Tất nhiên, không ai chứng kiến nhìn nó theo cách đó. Không liên quan gì đến việc tắm cho Kathy.

“Mẹ rất thích làm điều đó với Kathy,” Nikki nhớ lại một buổi chiều từ ngôi nhà ở khu vực Seatte của cô trong khi các con chơi bên ngoài, và cô đã quay lại với điều đó khi còn là một thiếu niên ở Raymond. “Tôi không biết làm thế nào hoặc không biết tại sao, nhưng bà ấy thực sự đã làm.”

Nhịp đập. Trấn nước. Những ngày bất tận trong nhà máy bơm. Shelly đã quá khích khi quấy rối và tra tấn Kathy. Cứ như thể Kathy không còn là một con người nữa. Shelly dường như đối xử với cô ấy như một con vật cứng tồi tệ nhất của kẻ tàn bạo. Cô ấy cho thức ăn ôi thiu từ tủ lạnh vào máy xay.

“Uống sinh tố này đi, Kathy.”

Tay Kathy run lên khi cầm lấy chiếc ly và nhìn vào bên trong với màu nâu và xám.

Shelly vẫn dán mắt vào Kathy. “Nó không tốt sao?”

Kathy đã uống hỗn hợp của bánh hamburger quá hạn và các sản phẩm hư hỏng.

“Ngon,” cô nói. “Cảm ơn, Shelly.”

Một lần khác, Nikki nhìn mẹ đổ đầy một cốc Muối Morton dành cho trẻ con từ tủ bếp. Cô không thể hiểu mẹ sẽ làm gì, nhưng cô rất tò mò. Shelly đã đề nghị Shane trở thành một phần trong bất kỳ kế hoạch nào, và cậu ấy đã làm như những gì được nói. Nikki theo hai người họ đến nhà máy bơm. Tuy nhiên, cô không đi hết quãng đường, thay vào đó chọn nán lại và quan sát khi mẹ mở khóa cửa.

Shelly đưa chiếc cốc cho Kathy, người đến thời điểm này gần như không thể đứng vững mà không có sự trợ giúp.

“Ăn muối đi.”

Kathy nheo mắt nhìn vào ánh sáng ban ngày. “Không.”

Shelly nói muối tốt cho cô ấy. “Nó sẽ giúp bàn chân sưng tấy của bạn.”

Nikki nhớ lại: “Rõ ràng tôi không phải là bác sĩ, nhưng tôi nghĩ bất cứ ai cũng có thể biết không có chuyện muối làm bất cứ điều gì tốt cho Kathy. “Mẹ đã hành động như thể đó là cách điều trị. Bà ấy luôn có lý do cho tất cả những điều tồi tệ đã làm với chúng tôi và Kathy.”

Kathy cố gắng chống lại, điều này thật bất thường. Cô luôn tuân thủ như vậy.

“Tôi không muốn.”

“Ăn nó đi!” cô ta đã hét lên. “Ăn toàn bộ đi, Kathy!”

Kathy chống lại phần nào. Giống như mọi khi, cô không thể sánh được với ý chí bất khuất của Shelly.

Nikki không thể nhìn thấy Kathy từ vị trí của mình mọi lúc, nhưng có thể nghe thấy cô từ chối và Shane hét lên với cô.

“Ăn muối đi! Tôi không có cả ngày đâu!”

Nikki nghe thấy tiếng Kathy khạc nhổ khi cô ăn hết chén muối. Mẹ và Shane giữ cho đến khi cô hoàn thành từng hạt cuối cùng.

“Ăn hết đi!”

Sau khi làm xong, Shelly đưa cho Kathy một số viên thuốc và bảo cô uống. Sau đó họ khóa cửa và bỏ đi. (cho thuốc gây trầm cảm)

Dường như không ai để ý đến những gì đang xảy ra trong ngôi nhà nhỏ màu đỏ trên đường Monohon Landing. Một số người sau đó nói họ nghĩ có điều gì đó kỳ lạ có thể đang xảy ra ở đó, nhưng ngoài một người hàng xóm đã gọi cho chính quyền về việc những con ngựa bị bỏ quên, không có gì được báo cáo. Ngay cả sau khi những đứa trẻ trên xe buýt nhìn thấy một người phụ nữ khóa thân chạy trong sân, việc Shelly nhanh chóng nghĩ về sự cố xảy ra trong bồn tắm nước nóng đã chứng minh một câu chuyện khác.

Không ai nghe thấy Kathy hét lên khi bị đá hoặc trượt nước.

Không ai để ý đến những mảng đất khô cằn nơi Shane và Nikki bị lột trần.

Không một ai.

Tuy nhiên, bên trong ngôi nhà là một cảm giác bao trùm. Nó nặng, giống như một trong những chiếc tạp dề chì mà các nha sĩ sử dụng khi chụp X-quang. Các thiếu niên Nikki và Shane đã nói về điều đó khi họ cùng nhau hút thuốc trong khu rừng phía sau ngôi nhà. Họ là đồng minh hơn bao giờ hết, gắn bó với nhau về những gì Shelly đã làm với họ.

Và thậm chí còn nhiều hơn những gì họ đã chứng kiến Shelly làm với Kathy.

Nó tồi.

“Cô ấy cần phải đi,” Shane nói về Kathy.

“Cô ấy không thể đi,” Nikki nói.

Và cô ấy đã đúng.

Kathy thở gấp gấp ngay cả khi cô ngồi. Quên đứng. Cô hầu như không thể làm điều đó dưới sức mạnh của mình. Đôi mắt có vẻ hơi

mờ, và làn da là một bản đồ của các nhánh sông màu đỏ sừng lên với những đốm màu xanh lam. Mỗi dấu vết đều kể một câu chuyện về việc Kathy đã khiến Shelly tức giận như thế nào. Shelly nói với Sami là họ sẽ đưa Kathy vào trong nhà.

“Nó sẽ tốt cho cô ấy,” Shelly nhấn mạnh.

Sami rất vui khi Kathy vào trong. Bếp củi vẫn luôn hoạt động. Cô chắc chắn nhiệt lượng tỏa ra sẽ giúp ích cho cô. Kathy đã bị cô lập trong nhà máy bơm trong nhiều tuần. Có thể vài tháng. Thật khó cho cô gái để giữ một khung thời gian chính xác cho những việc mẹ làm. Sự lạm dụng rất thất thường - một mục tiêu di động khiến mọi người luôn quan tâm.

“Được thôi mẹ.”

Kathy rên rỉ theo từng bước chân khi họ dìu cô băng qua bãi cỏ, rồi vào nhà, qua phòng khách đến phòng tắm, liền kề với phòng ngủ chính. Vết bầm tím ghê tởm trên cơ thể, và làn da nhăn. Cô đã giảm hơn 45kg kể từ khi chuyển đến với nhà Knotek. Đã qua đi những bình luận từ Shelly về việc Kathy trông “tuyệt vời” như thế nào khi giờ cô đã gầy hơn.

Shelly hành động như thể vôi hoa sen là một món ăn lớn, đúng như vậy. Kathy đã không được phép sử dụng hệ thống nước trong nhà trong nhiều tháng. “Bồn tắm” của cô được lấy trực tiếp từ chai và nước từ vôi.

“Mọi chuyện sẽ tốt đẹp đấy, Kathy,” Shelly nói với bạn mình. “Nước ấm sẽ giúp bạn cảm thấy dễ chịu hơn”.

Kathy đã đưa ra một số câu trả lời khó hiểu. Theo một cách kỳ lạ, dường như với Sami, cô rất biết ơn vì được tắm. Rõ ràng là cô ấy sẽ không thể đứng vững, Shelly chuyển chiến thuật và thay đổi kế hoạch đi tắm. Cô bật nước.

Khi họ cố gắng đưa Kathy vào trong bồn tắm, cô trượt chân, và cửa phòng tắm bằng kính bị bung ra và rơi khỏi đường ray, rơi xuống

sàn. Những mảnh kính cường lực lấp lánh rơi vãi. Kathy đang khóc và Sami cố gắng giữ cho cô không bị thương, nhưng cô đã lăn lộn vào tấm kính và bị cắt vào bụng và chân.

Rất lâu sau, ký ức về những gì nhìn thấy ngày hôm đó khiến Sami rơi nước mắt.

“Thật khó,” cô nói, quay ngược thời gian. “Tôi chỉ cố gắng không hình dung cô ấy, nhưng tôi nhìn thấy. Rất nhiều vết bầm tím khắp nơi. Tất cả từ mẹ.”

Sami cảm thấy rung cảm khi chuyển phòng. Lúc đó Nikki đã tham gia cùng ba người họ. Shelly đang dồn nén những lời nói tử tế và tình cảm yêu thương của một người bạn tốt.

“Mọi thứ sẽ ổn thôi, Kathy,” cô nói, mắt nhìn vào con gái mình.

Sami có thể nói ngay lúc đó mẹ đang sợ hãi. Shelly tiếp tục như thể cố gắng thuyết phục Kathy mọi chuyện sẽ ổn khi biết rõ không thể quay lại. Kathy cần phải đến bệnh viện, mặc dù Shelly khẳng định có thể giúp.

Chữa khỏi cho cô ấy.

Cứu cô ấy.

Shelly nói: “Chúng tôi sẽ giữ bạn trong nhà, Kathy. “Bạn muốn như vậy, phải không?”

Kathy nói ngọng. Có vẻ như cô đã đồng ý với Shelly.

Ba người họ đã giúp Kathy vào nhà vệ sinh, nơi họ cố gắng cầm máu bằng khăn tắm và giấy vệ sinh.

Nikki bước ra trong nước mắt, run rẩy đến thấu xương.

“Mẹ quấn một chiếc băng dày quanh người. Tôi không nghĩ cô ấy chảy nhiều máu, nhưng đáng lẽ cô nên được đưa đến bệnh viện và khâu lại.”

Nikki nói với Shane những gì đã xảy ra, và Shane bỏ đi.

“Cô ấy cần phải đến bệnh viện,” cậu nói. “Điều này không đúng. Tất cả chúng ta đều biết điều đó.”

Dave đang mở rộng phòng giặt ở phía sau nhà. Đó là một không gian nhỏ, chưa hoàn thành. Không giống như nhà máy bơm, nó sạch và khô. Shelly kê một chiếc nệm đôi với một chiếc gối và chăn. Cô đặt Kathy vào giường và nói mọi thứ sẽ ổn.

Đó là một lời nói dối. Sami nghĩ cô có thể phát hiện ra ánh mắt của Kathy.

Nỗi sợ. Không tin. Sự hoang mang.

Không lâu sau khi chuyển Kathy vào phòng giặt là, các cô gái và Shane dìu cô vào phòng khách để xem TV. Cô đứng không vững, và phải có một đứa trẻ ở mỗi bên giúp. Họ đặt cô ngồi trên đi văng trong khi phim hoạt hình của Tori phát trên TV. Kathy đã tỉnh, mặc dù không còn minh mẫn. Sami đã đưa cho cô một trong những món đồ chơi của Tori, một chiếc điện thoại nhỏ bằng nhựa có hai sợi dây quấn vào nhau. Kathy giữ dây bằng những đầu ngón tay bầm tím. Cô đã cố gắng nhiều lần, không thể kết nối các mảnh. Bọn trẻ tiếp thu tất cả. Ngay lúc đó, chúng biết có điều gì đó không ổn trong não của Kathy.

Sau đó, Sami tìm một tấm ván để đặt chiếc giường cao ngang lưng để Kathy có thể nắm lấy thứ gì đó và kéo mình lên. Cô đóng nó vào những chiếc đinh tán lộ ra của căn phòng ở hai bên giường. Gần như ngay lập tức, Shelly bảo gỡ xuống.

“Tại sao?” cô hỏi. “Nó giúp cô ấy.”

Shelly nhìn Sami.

“Con không hiểu,” coi hành động tử tế của Sami là một sai lầm ngớ ngẩn. “Kathy lười biếng, và cô ấy cần phải trở nên mạnh mẽ hơn. Chúng ta muốn Kathy tốt hơn, phải không? Cô ấy cần phải tự mình trở nên tốt hơn.”

Sami không tranh cãi với mẹ. Cô biết Kathy cực kỳ ốm yếu chứ không phải lười biếng. “Cô ấy không thể đi được. Cô ấy sẽ ngã xuống, đứng dậy và sau đó ngã xuống. Trạng thái cân bằng của cô đã rối tung hết cả lên. Cô không có răng. Tóc cô ấy đã rụng hết.”

Một ngày sau khi tan học, Sami đợi mẹ không nhìn và đi vào phòng giặt. Cô quỳ xuống cạnh giường và đặt tay lên tay Kathy.

“Kathy,” Sami thì thầm, “Cháu đến để xem cô có ổn không.”

Sami kéo chăn lên và chỉnh lại chiếc gối cho cô. Kathy ú ớ nhưng không thực sự đáp lại. Đôi mắt cô nhìn Sami và dường như đang theo dõi. Ngoài ra, không có gì.

“Kathy. Cô có thể nghe cháu không?”

Kathy gật đầu và mắt cô ấy trợn ngược.

Sami bắt đầu khóc.

Có gì đó thực sự không ổn ở đây. Kathy cần giúp đỡ.

33

Dave đã lái xe về nhà từ Đảo Whidbey. Một chiếc phà. Xa lộ. Giao thông ở Seattle. Cao tốc 101. Anh say sưa với một lít cà phê và một nắm đấm No-Doz – kẹo. Tâm trí anh ở trong trạng thái sương mù, nơi mọi thứ không phải lúc nào cũng có ý nghĩa. Anh căng thẳng hơn bao giờ hết. Shelly đã tiếp tục phàn nàn về tiền bạc và việc cô khó quản lý bọn trẻ và Kathy như thế nào.

Và Kathy.

Dave biết về sự cố bồn tắm khiến bụng và chân của Kathy bị rách. Shelly cho biết đã chăm sóc và cô ấy sẽ tốt như mới. Anh nghi ngờ điều đó.

Khi trở về nhà sau chuyến lái xe dài vào tháng 7 năm 1994, anh nghe thấy một âm thanh phát ra từ phòng giặt. Anh biết nó không

phải là một con vật, nhưng nó cũng không hoàn toàn là con người. Đó là một tiếng rên rỉ nhẹ được chấm dứt bởi một âm thanh ọc ọc kỳ dị.

“Tiếng ồn đó là gì?” anh hỏi.

Shelly, người đang chuẩn bị đón Nikki từ Nhà hàng Sea Star ở Greyland, nơi cô làm việc rửa chén, có vẻ không quan tâm.

“Ồ, đó là Kathy. Cô ấy ổn. Cô ấy đang nghỉ ngơi.”

“Cô ấy nghe không ổn.”

Shelly phớt lờ nhận xét của Dave và gọi các cô gái. “Sami! Tori! Đi nào!”

“Chuyện gì đang xảy ra xung quanh đây?” Dave hỏi. Trong lần về thăm nhà gần đây nhất, anh đã nhận xét với vợ về tình trạng của Kathy. Một bên mặt của cô đã bắt đầu hơi xệ xuống. Cô cũng bị bầm tím. Có vẻ như cô đang theo dõi những gì anh đang nói hay thậm chí không thể giữ được ánh mắt của mình. Anh đã đặt ngón tay của mình trước mặt cô, nhưng mắt cô không theo được quỹ đạo chuyển động. Cô cần trợ giúp để đứng dậy và thậm chí là đứng vững. Sự cân bằng đã bị mất.

“Cô ấy đang trở nên tốt hơn,” Shelly nhấn mạnh.

Bây giờ, Shelly và các cô gái rời đi để gặp Nikki, để lại Dave đứng đó bối rối. Shane làm các món ăn trong nhà bếp.

Nhiều âm thanh ghê rợn hơn từ phòng giặt đã đưa Dave đến với Kathy, người đang nằm trên chiếc giường tạm mà Shelly đã trang trí vào đầu mùa hè năm đó. Không khí thán bốc nóng nực tràn ngập căn phòng nhỏ.

Dave ghé sát vào Kathy. Cô đã bị nôn và những âm thanh phát ra cho thấy cô đang bị nghẹn. Tim Dave đập mạnh. Kathy mắt trợn ngược. Cô đang khó thở. Cô gần như bất động, phát ra những tiếng động nhỏ đáng thương.

“Cô ấy bị sao vậy?” anh gọi Shane, nắm lấy vai Kathy và lắc. Cô bơ phờ.

Shane đứng như trời trồng, kinh hãi. “Con không biết.”

“Chúa ơi,” Dave nói, nhìn lên cậu bé. “Điều này tệ đây.”

Và nó đã rất tệ.

“Kathy?” Dave hơi cao giọng. “Cô có ổn không? Kathy, hãy trả lời.”

Kathy ọc ọc thêm vài tiếng nữa, và Dave bắt đầu hoảng sợ.

“Cô ấy không thở, Shane!”

Dave khụy gối xuống. Anh bắt đầu lấy bã nôn ra khỏi miệng cô. Có cả trong mũi cô ấy. Anh dùng ngón tay hất nó ra.

“Cô ấy không thở!”

Dave run khi cố gắng thực hiện hô hấp nhân tạo. Anh đã làm một lúc, lâu nhất là năm phút. Anh cũng đã ép ngực. Nhưng không giúp được gì.

Sau đó, anh nhớ lại những gì đã nghĩ vào thời điểm đó.

“Tôi biết lẽ ra nên gọi 911, nhưng với mọi thứ đang diễn ra, tôi không muốn cảnh sát ở đó. Tôi không muốn Shell gặp rắc rối. Hoặc những đứa trẻ phải trải qua chấn động đó... Tôi không muốn điều này hủy hoại cuộc sống của chúng hoặc gia đình ủa chúng tôi. Tôi chỉ lo lắng. Tôi không biết phải làm gì.”

Kathy vẫn không phản ứng. Dave cố gắng nâng cô lên, nhưng cô quá nặng. Bằng cách nào đó, anh đã cố gắng thực hiện Heimlich.



Heimlich with Adult



Heimlich with Child

Sơ cứu trong trường hợp nghẹt thở khẩn cấp

Không có gì hoạt động. Anh không biết mình đã cố gắng cứu cô trong bao lâu, nhưng vô ích. Sau đó, Shane trở nên kích động, nói chuyện này thật tệ hại. Cậu và Dave nhìn nhau và sau đó họ chỉ biết ngồi sững sờ, không biết phải xử lý tình huống thế nào.

Kathy Loreno đã chết.

Dave gọi cho Sea Star để xem liệu anh có thể gặp Nikki hoặc Shelly hay không, nhưng họ đã ở trong bãi đậu xe. Đứa trẻ nhận cuộc gọi đã khiến Shelly quay lại bên trong.

Các cô gái nhớ Shelly trắng bệch khi quay lại xe.

“Kathy ổn chứ?” Sami nhớ lại việc hỏi mẹ nhiều lần trên đường lái về nhà. Shelly im lặng bất thường và thậm chí không nhìn về hướng con gái. Cô vẫn để mắt đến con đường. “Cô ấy ổn.”

Nikki biết điều gì đó khủng khiếp đã xảy ra.

Cô chỉ không biết điều gì.

Khi họ về đến nhà, Dave ngay lập tức kéo Shelly sang một bên, bảo bọn trẻ cho bố mẹ một chút thời gian để thảo luận một việc rất quan trọng. Hai cô gái và Shane nán lại phòng khách, với giọng điệu kiên quyết hơn, Dave bảo chúng lên lầu.

“Cô ấy đi rồi,” anh nói với Shelly khi bọn trẻ rời phòng.

“Ý anh là gì?”

Dave kéo cô lại gần. Shelly cần hiểu những gì anh đang nói.

“Cô ấy không còn ở đây nữa! Shelly, Kathy đã chết.”

Shelly lùi lại. Với biểu hiện bực tức và bối rối trên khuôn mặt, cô ấy đến chỗ thi thể của Kathy nằm trên nệm trong phòng giặt không có không khí. Như thể cô ấy không biết tại sao Kathy lại có thể chết.

Những đứa trẻ tụ tập trong phòng của Nikki. Họ có thể nghe thấy điều gì đó đang xảy ra ở tầng dưới - tranh cãi, la hét. Không ai có thể nghe chính xác những gì cha mẹ đang nói.

“Em ở lại đây với Tori,” Nikki cuối cùng nói với Sami. “Shane và chị sẽ tìm hiểu chuyện gì đang xảy ra.”

Lúc đó Sami đã khóc. Có điều gì đó thực sự không ổn.

Nikki và Shane lên xuống cầu thang và qua phòng khách. Dave và Shelly đang tranh cãi ngoài sân, vì vậy họ đi vào căn phòng nhỏ nơi Kathy đã ở. Trời tối và họ không bật đèn.

Mặc dù Shane biết chuyện gì đang xảy ra nhưng cậu không nói gì với Nikki vào thời điểm đó. Họ gọi tên Kathy, nhưng cô không trả lời. Shane đẩy chân, nhưng không có gì. Cuối cùng, cậu nhặt cánh

tay của cô và đặt nó lên. Khuôn mặt cô tĩnh lặng. Phồng. Bầm tím. Hoàn toàn vô hồn.

“Cô ấy chết rồi,” cậu nói. “Cô ấy thực sự đã chết. Mẹ kiếp.”

Nikki vô cùng sợ hãi. Cô đã run lên khi cùng Shane rón rén trở lại tầng trên và nói với Sami.

“Sami bắt đầu thấy lo lắng,” Nikki nhớ lại. “Có thật không. Cô ấy đã yêu Kathy rất nhiều.”

Shelly, nghe thấy tiếng động, đến an ủi Sami và sau đó quay trở lại tầng dưới. Một phút sau, cô ấy đã trở lại.

“Cô quay lại và nói, các con biết đấy, hãy lên xe đi... mẹ lúc đó thực sự rất tốt, nói với chúng tôi mọi chuyện sẽ ổn thôi. Và chúng tôi không thể để bất cứ ai làm tan vỡ gia đình mình,” Nikki nhớ lại.

“Chúng ta cần gọi xe cấp cứu,” Shane nói.

“Chúng ta sẽ không làm điều đó.” Đôi mắt của Shelly nheo lại. “Không có ý gì cả. Cô ấy đi rồi.”

Căn nhà hoàn toàn xáo trộn. Bọn trẻ rất cuồng loạn. Shelly cũng khóc. Dave cũng đang bối rối. Thần kinh của anh căng thẳng, và ngực đập thình thịch.

Shelly đưa các cô gái đến một nhà nghỉ gần Westport.

Lúc đó là sau mười giờ khi Shelly kiểm tra các cô gái, cho họ tiền và một số đồ ăn nhẹ, và hứa quay lại sau với Shane. Trong khi chờ đợi, cô nói với họ không được nói chuyện với bất kỳ ai. Không nói về bất cứ điều gì đã xảy ra ở nhà.

Lúc đó Nikki nghĩ mẹ đã giết Kathy.

Shelly và Shane đến vào khoảng nửa đêm.

Sáng hôm sau, Shane đi bơi với Tori và Sami trong hồ bơi nước nóng của nhà nghỉ. Vào bất kỳ thời điểm nào khác, bơi lội ở đó sẽ là điểm

nhấn của kỳ nghỉ hè. Khi họ tung tăng xung quanh, không ai có thể biết tại sao họ lại ở đó hoặc chuyện gì đang xảy ra ở Raymond.

Khi Shelly đến muộn vào sáng hôm đó để đón bọn trẻ, cô đã bắt Nikki gọi Sea Star.

“Nói với họ, con không thể đến hôm nay, có chuyện gia đình.”

34

Dave đã xem xét các chi tiết nghiệt ngã của tình huống hiện tại.

Nó khiến anh nghĩ những gì đang xảy ra hoàn toàn không có thật. Anh tự nhủ mình và Shelly là những người bình thường vướng vào một bi kịch có thể khiến gia đình họ tan vỡ nếu ai đó làm mọi thứ sai cách.

Cái chết của Kathy chỉ là một tai nạn. Nguyên nhân tự nhiên. Không có lỗi của ai cả.

Anh sẽ phải thoát khỏi cơ thể cô.

Shelly đã ở bên cạnh anh, nói cho anh biết phải làm gì và làm như thế nào.

Dave sau đó nhớ lại anh đã đốt xác của Kathy Loreno. Ngôi nhà nằm sát đường, và lò đốt chỉ cách mặt sau của tòa nhà vài bước chân. Đốt ở đó không có gì bất thường. Đó là nơi họ đốt rác.

Dave đã trang bị thêm những tấm thép và thiếc có trọng lượng lớn để “giữ nhiệt” khi nó bắt đầu bốc cháy. Không khí đêm đó hơi ẩm ướt, và bên ngoài hoàn toàn tối. Ván từ nhà kho cũ. Dù chưa bao giờ làm việc đó trước đây, Dave biết mình cần một ngọn lửa rất nóng để hỏa táng. Dave và Shane khiêng xác Kathy vào đồng lửa, đặt cô ấy xuống, sau đó chất thêm củi lên người. Anh chất lên giàn thiêu thêm lớp xe cũ và nhiên liệu diesel. Sau này Dave nhớ lại cảm thấy những gì anh làm là “nhân đạo”, đó có thể là điều duy nhất khiến anh tiếp tục công việc. Đó là một quá trình ma quái và khủng khiếp. Phải mất

hơn năm giờ đồng hồ để khiến Kathy biến mất trong ánh sáng mờ nhạt của buổi bình minh.

Khi ánh sáng ban mai ló dạng, Dave nhìn xuống tro và xương. Khi tất cả đã nguội, anh chất đầy một số xô và lái xe ra bãi biển Washaway, nơi anh mang hài cốt của Kathy ra biển. Kiến thức anh thu thập được khi lướt web rất hữu ích; anh biết thủy triều và biết tro cốt sẽ được mang ra biển. Anh đã không nói một lời cầu nguyện cho cô; anh không biết nên nói gì. Anh quay lại Washaway ba lần nữa.



Shelly, về phần mình, chất đầy quần áo của Kathy và để Dave đốt chúng. Cô đốt những thứ đã lấy từ Kathy – giấy tờ cá nhân và đồ trang sức.

‘Mùi hương’ tỏa ra trong không khí dày đặc không lẫn vào đâu được. Khi hai chị em và Shane trở về từ nhà nghỉ vào ngày hôm sau, vẫn còn mùi khét của lốp xe cháy và dầu diesel.

Và mùi của một thứ khác đã cháy cùng nó.

Nikki chỉ liếc về hướng cha đã đốt lửa.

Nikki nói sau đó: “Tôi đã không quay lại đó.” Shane nói với tôi những gì đã xảy ra. Chúng tôi có một loạt lớp xe, nhưng chúng đã biến mất.”

Những đứa trẻ đã vào trong. Sami vẫn rơi nước mắt vì Kathy. Tori còn quá nhỏ để thực sự biết chuyện gì đã xảy ra, và những đứa trẻ lớn hơn tập trung vào nó. Shelly đi lại quanh nhà và Dave ngồi thụp xuống ghế ở bàn bếp. Anh uống cà phê và hút hết điếu này đến điếu khác.

Cái chết của Kathy và những gì anh đã làm để thoát khỏi là một cái đe đặt trên vai Dave. Anh biết không bao giờ có thể xóa bỏ những gì đã làm. Anh nghĩ về việc gia đình của Kathy sẽ luôn tự hỏi cô đã đi đâu và liệu có hạnh phúc không. Anh không biết mình sẽ phản ứng như thế nào khi nhìn thấy Kaye, mẹ của Kathy, quanh thị trấn. Anh sẽ nói gì khi bà hỏi về con gái mình? Vì những gì anh và Shelly đã làm, gia đình của Kathy có thể không bao giờ biết. Đó là điều mà anh nghĩ kể từ khi bắt đầu mang xác của Kathy lên lò đốt.

Shelly nói với anh, cô cũng cảm thấy như vậy, cô bị tàn phá bởi sự mất mát của người bạn thân nhất - nhưng cô có vẻ thực dụng hơn nhiều về điều đó, nói với anh những gì đã làm xong và họ cần phải xích lại gần nhau.

Shelly nói với những đứa trẻ lớn hơn, chúng cần phải ở trong trạng thái im lặng từ bây giờ.

“Tất cả chúng ta sẽ phải ngồi tù,” cô cảnh báo, “nếu ai đó phát hiện ra chuyện gì đã xảy ra với Kathy.”

“Cô ấy đã tự tử và chúng ta không muốn gia đình cô ấy biết,” Shelly giả vờ suy đoán.

Không ai nói gì. Họ chỉ đơn giản là để cho sự trầm ngâm lơ lửng của Shelly biến mất. Nikki và Shane không biết làm thế nào để mọi người tin vào câu chuyện đó. Tự sát? Nikki nghi ngờ điều đó.

Kathy đã bị đánh đập, bỏ đói và tra tấn cho đến chết.

Khi Dave trở lại làm việc trên đảo Whidbey, Shelly có một công việc vặt cho Shane và Nikki vài ngày sau khi ngọn lửa nguội. Cô dẫn cặp đôi ra ngoài nhà và đưa cho họ một cái xô.

“Bố đã đốt một số vật liệu cách nhiệt và mẹ cần các con tìm những mảnh vụn và đặt chúng vào đây.”

Cả hai đều biết đó là gì.

Shelly quay vào nhà, và họ đi tới đồng rác. Đó là một nhiệm vụ khủng khiếp, họ làm mà không cần nói gì nhiều.

“Chị nghĩ đó là cái gì?” Shane hỏi, chỉ tay vào một mảnh nhỏ màu trắng.

Nikki nhìn nó.

“Ừ,” cô nói, cảm thấy buồn nôn. “Đó là một phần của Kathy.”

Shane tìm thấy khá nhiều mảnh mà cả hai đều biết là xương, không phải vật liệu cách nhiệt. Cậu cũng tìm thấy một số đồ trang sức bị nung chảy. Nikki, người hầu như không thể tập trung vào nhiệm vụ, cũng tìm thấy một vài mảnh vỡ. Họ đã đưa cho Shelly cái xô vào cuối ngày. Shelly cho vào một túi nhựa.

Trong chuyến về nhà tiếp theo. Dave chở đồng tro đến lò đốt cũ. Anh chở nó ra một con đường khai thác gỗ hẻo lánh trên Ward Creek và đổ lên con đường mới mà lâm tặc đã mở để đất hòa vào nhau.

“Sau này,” anh nói, vài năm sau sự kiện, “chúng tôi đã trồng một khu vườn ở vị trí đó.”

Sự biến mất của Kathy Loreno cần một câu chuyện che đậy.

Tự tử là lý do không hợp lý. Rốt cuộc là không có xác.

Shelly, người có tâm trạng tươi tỉnh đáng kể sau lễ hỏa táng ở sân sau của Kathy, đã thực hành ý tưởng của mình trước tiên trên Dave. Cô rất phấn khích. Cứ như thể cô đang vén bức màn về một sự tiết lộ lớn nào đó và đang chờ khán giả há hốc mồm và gật gù nhiệt tình.

“Chúng ta sẽ tiếp tục nói với mọi người là cô ấy đã bỏ trốn cùng Rocky. Mẹ đã giới thiệu họ và hai người ăn ý. Cô ấy muốn bắt đầu lại ở đâu đó và thực sự là cô ấy không có bạn trai nào nên Rocky sẽ thực sự quan trọng đối với cô ấy,” Shelly nói, kiểm chứng câu chuyện của mình.

Dave tiếp tục câu chuyện nhưng anh không chắc ai khác sẽ tin nó. Kathy chưa thực sự hẹn hò với bất kỳ ai mà họ biết. Cô ấy sẽ chạy trốn với một chàng trai - đặc biệt là trong tình trạng yếu ớt của cô - một điều quá xa vời.

“Mẹ không biết liệu có ai thực sự tin điều đó không.”

Shelly nói: “Chúng ta sẽ bịa ra chúng.”

Tiếp theo, Shelly tổ chức một buổi họp mặt gia đình với tất cả lũ trẻ. Cô mang tất cả vào phòng khách và đặt chúng trên ghế dài. Dave không nói nhiều. Anh ngồi cạnh vợ và gật đầu đồng ý với những gì cô đang nói.

“Nhớ bạn em, Rocky không? Còn nhớ anh ấy đã quan tâm đến Kathy như thế nào? Muốn hẹn hò với cô ấy?”

Không ai trong số những đứa trẻ nhớ bất cứ điều gì thuộc loại này. Không ai thậm chí đã từng gặp anh ta, mặc dù họ mơ hồ nhớ đã nghe mẹ nhắc đến cái tên ở Louderback House.

“Tất cả các con đều thích anh ấy.”

Tuy nhiên, đó là điển hình của mẹ, gợi ý về một kỷ niệm được chia sẻ như thế, đó là thứ có thể được gieo trồng và biến thành hiện thực.

Shelly tiếp tục với kế hoạch của mình. “Điều rất quan trọng là chúng ta phải gắn bó với nhau về vấn đề này, được chứ? Mẹ cần tất cả các con hiểu và biết Kathy đã đi cùng Rocky.”

“Nhưng cô ấy không,” Shane nói.

Shelly ném cho Shane một cái nhìn gay gắt. Cô có cách nhìn sâu vào mắt người khác như thể muốn họ tin những gì cô đang nói.

“Con không biết điều đó, Shane. Con hoàn toàn không biết.”

Shane đã làm, tất nhiên. Cậu đã giúp Dave khởi động giàn thiêu và kéo xác của Kathy lên lò lửa. Tuy nhiên, cậu đã lùi lại.

“Được rồi, nếu mẹ nói vậy.”

Nikki biết mẹ bịa chuyện. Nhưng bằng cách nào đó, sự ủng hộ của Shane đối với câu chuyện về Rocky đã mang lại cho Sami một chút hy vọng. Nó khiến cô nghĩ bằng cách nào đó, có lẽ, rốt cuộc thì cô đã sai.

Có lẽ Kathy còn sống.

Có lẽ những gì cô nghĩ đã xảy ra chỉ là một giấc mơ tồi tệ.

Một câu chuyện cần có những chi tiết để khiến nó trở nên thuyết phục. Shelly đã có một món đồ trong kho vũ khí của mình – một bức ảnh mờ ảo của một người phụ nữ đang đứng bên cạnh một chiếc đàn. Chỉ khi ai đó nói người phụ nữ đó là Kathy thì mọi người mới có thể tưởng tượng được. Tiếp theo, Shelly nhờ Nikki làm giả những tấm thẻ và những lá thư có chữ ký của Kathy để làm cho câu chuyện tình yêu trở nên thuyết phục hơn. Cô ngồi cùng Nikki ở bàn bếp với giấy, thẻ và một hộp túi Ziploc.

“Đóng lại, Nikki. Làm một cái khác.”

Và đó chỉ là những gì Nikki đã làm. Các tin nhắn ngắn gọn, thể hiện niềm vui của cô trên đường. Cô ấy đã ở Canada. Mexico. California. Cô hạnh phúc và không bao giờ quay lại.

Nikki cũng đang nghĩ như vậy. Cô không thể đợi tốt nghiệp trung học để có thể rời xa sự điên cuồng ở Raymond.

Shelly nghiên cứu từng chữ ký và khen ngợi con gái lớn khi cô cho rằng đã làm tốt.

Nikki nhớ: “Mẹ chưa bao giờ chạm vào những lá thư.” Bà ấy thực sự lau từng tấm thẻ và bỏ chúng vào túi nhựa. Tôi đoán là bà đang sử dụng tất cả kiến thức pháp y của mình.”

Khi những người con đáp ứng yêu cầu của mình, Shelly giao chúng cho chồng để gửi thư cho gia đình của Kathy.

“Cô ấy bắt tôi đến tận Canada để gửi tấm danh thiếp đến nhà của mẹ Kathy ở South Bend. Vì vậy, đó là những gì tôi đã làm, “Dave sau đó nói.

Đó không phải là phần kỳ lạ nhất trong kế hoạch của Shelly. Mặc dù cô đã bắt Nikki giả mạo chúng và Dave gửi thư cho họ, nhưng cô đã thay đổi suy nghĩ về việc mẹ của Kathy thực sự nhận được tất cả các tin nhắn, và trong một lần cô đã hướng dẫn Dave nhanh chóng trở lại South Bend, sử dụng chìa khóa hộp thư mà cô có, lấy từ đồ đạc của Kathy.

Dave đã làm điều đó. Anh chờ đợi như một thám tử, và khi thẻ được giao, anh lấy nó và trả lại cho Shelly. Cô đặt thẻ vào túi Ziploc và ném nó đi.

“Tôi thực sự không biết cô ấy đang nghĩ gì,” anh kể lại. “Một bằng chứng ngoại phạm? Một sự chuyển hướng? Điều đó chẳng có nghĩa lý gì đối với tôi, nhưng tôi vô cùng hoảng sợ về những gì đã xảy ra với Kathy và tôi đã làm theo những gì Shell bảo.”

Ngay cả khi kế hoạch Rocky đang thực hiện, Shelly đã sang số. Cô im lặng và lo lắng. Cô không nói nghi ngờ kế hoạch của mình sẽ

thành công. Cô chỉ đơn giản nghĩ cần một kế hoạch dự phòng. Cô đã nghiên ngẫm nó trong vài tuần. Những đứa trẻ lớn hơn và Dave có thể thấy Shelly, người sống để kiểm soát, đã nói một chút. Có thể cô đã nhìn thấy điều gì đó trên truyền hình, trong đó hung thủ bị bắt nhờ kỹ năng của một chuyên gia FBI?

Kế hoạch của cô cần được điều chỉnh. Đôi mắt của Shelly đổ dồn vào Shane trong một cuộc họp gia đình.

“Nếu con nói với ai đó,” cô nói, “chúng ta sẽ ghi lại tất cả về con, Shane.”

Những đứa trẻ nhìn nhau, miệng há hốc.

Shane đứng dậy. “Thật là nhảm nhí,” cậu nói. “Con đã không làm bất cứ điều gì.”

“Đó là những gì chúng ta sẽ làm, Shane. Chúng ta sẽ nói con giết cô ấy. Con đã giết Kathy.”

“Đó là một lời nói dối,” cậu nhấn mạnh. “Con sẽ không nói gì cả. Con sẽ không bao giờ nói điều gì đó chống lại gia đình mình.”

Shelly nhìn sâu vào mắt cậu.

“Điều đó tốt. Con cần phải tin mẹ.”

“Vâng!”

Sau đó, Nikki và Shane thảo luận về mối đe dọa bất ngờ của mẹ. Nó thực sự không ngạc nhiên. Họ biết bà là một người ích kỷ. Bà sẽ làm bất cứ điều gì cần thiết để tự cứu mình. Tất cả những gì đã xảy ra với Kathy - tuyết đâm máu, ván trượt nước, một khoảng thời gian dài trong bóng tối của nhà máy bơm - đều là lỗi của Kathy. Shelly đã buộc phải trừng phạt bạn mình. Điều đó thật khó khăn và bi thảm, nhưng mọi thứ bà làm đều vì tình yêu dành cho Kathy.

Bất chấp những lời hứa giữ miệng, Shane đủ thông minh để biết Shelly sẽ không tin cậu. Một ngày nào đó sẽ có người tìm ra mọi thứ và đến gõ cửa.

“Chúng ta nên nói,” cậu nói. “Đáng lẽ chúng ta nên đưa cô ấy đến bệnh viện ngay đêm đó.” Nikki đồng ý, mặc dù cô quá sợ hãi để nói hoặc làm bất cứ điều gì. “Bây giờ chúng ta có thể làm gì đây?” thay vào đó cô hỏi.

Shane không biết, nhưng cậu đang nghĩ.

Shelly không thực sự tin tưởng cháu trai của mình. Cô đã nói chuyện này với Dave mọi lúc, và trong tầm tai của Nikki và Sami.

“Shane sẽ kể,” Shelly nói bất cứ khi nào cháu trai vắng mặt. “Nó sẽ tiết lộ tất cả.”

Shane biết đó chỉ là vấn đề thời gian. Cậu có hai lựa chọn - nói với ai đó hoặc chạy trốn.

36

Shelly tiếp tục tung hứng những lời nói dối và thuyết âm mưu của mình về những gì đã xảy ra với Kathy, và việc đổ lỗi cho Shane có thể là câu trả lời. Trong những tuần sau cái chết của Kathy, Shelly nói với Dave, cô nghĩ sẽ là một ý tưởng hay để đánh giá xem liệu gia đình của Kathy có tìm kiếm cô ấy hay không. Rốt cuộc, họ hầu như không ghi nhận bất kỳ sự quan tâm nào đến Kathy trong suốt gần 5 năm cô sống với nhà Knotek.

“Em sẽ gọi cho Kaye. Nói với bà ấy, Kathy muốn gặp và xem bà ấy có tới không.”

Dave hoảng hốt và gần như không biết phải nói gì.

Mời mẹ cô ấy? Đến nơi con gái đã chết và bị thiêu rụi?

“Tại sao làm vậy?” anh hỏi.

“Em muốn xem phản ứng của bà ấy.”

Dave nghĩ Shelly đang đùa với lửa, nhưng anh lùi lại và quan sát khi cô gọi cho Kaye. Cuộc gọi kéo dài chưa đầy một phút.

Shelly quay sang Dave. Cô nở một nụ cười mẫn nguyện trên khuôn mặt. Bản năng của cô đã đúng.

Như thường lệ.

“Shelly nói Kaye khá đột ngột,” Dave nhớ lại. “Không muốn nói chuyện với Kathy chút nào.” Anh đã nhớ lại khoảnh khắc đó trong tâm trí mình. Shelly là bậc thầy về chuyện này.

Shelly đã chứng minh quan điểm của mình.

Họ không có gì phải lo lắng. Gia đình Kathy đã quên cô ấy. Họ sẽ không phải là mối đe dọa. Gia đình Lorenzo đã xong, Shelly đột nhiên chuyển mối quan tâm sang những người hàng xóm bên kia đường.

“Không biết họ có biết gì không,” cô nói với những đứa trẻ lớn nhất. “Họ có thể đã nghe thấy hoặc ngửi thấy thứ gì đó.”

Nikki nghi ngờ điều đó. Cô nghĩ nếu có ai nghe thấy hoặc nhìn thấy bất cứ điều gì trong đêm đó, họ sẽ gọi cảnh sát.

Shelly nói: “Chúng ta cần phải tìm hiểu cho chắc chắn. Họ có thể chia rẽ gia đình này, con biết đấy.”

Nikki hiểu mẹ đang gặp phải vấn đề gì. Luôn có lời đe dọa nếu cảnh sát biết được chuyện gì đã xảy ra với Kathy, cha mẹ có thể sẽ bị bắt và tống vào tù. Cô và Shane sẽ vô gia cư. Sami và Tori sẽ vào trại mồ côi. Gia đình sẽ tan nát.

Những người hàng xóm được đề cập có ba cậu con trai nhỏ và đang ở trong tình trạng tài chính tồi tệ. Họ đã nhờ đến sự trợ giúp của cộng đồng và cố gắng hết sức để duy trì sự sống. Sân của họ ngổn ngang đồ chơi và ngôi nhà cần được sửa chữa, và vì không đủ tiền mua dịch vụ dọn rác nên họ đã chất đầy rác phía sau và dưới nhà.

Shelly liên tục nói: “Chúng ta cần tìm hiểu xem chuyện gì đang xảy ra ở đó,” cô nói. “Con cần phải đến đó và nghe trộm.”

“Ý mẹ là gì?” Nikki hỏi. “Đi qua đó và hỏi hay do thám họ?”

Kịch bản thật điên rồ. Các thiếu niên chỉ có thể tưởng tượng một cuộc trò chuyện như vậy.

“Này, các người có nghe thấy gì không? Có tiếng la hét nào không? Có người thấy mùi xác cháy?”

Shelly chỉ ra nên theo dõi họ.

“Đừng để bị bắt, bất cứ điều gì con làm.”

Nikki và Shane đã bắt đầu nỗ lực trinh sát kỳ lạ.

“Mẹ của chị đang hoang tưởng, Nikki.”

Nikki không biết phải nghĩ gì. Mẹ có vẻ rất thuyết phục. Thật thông minh về mọi thứ. Đã có lúc cô và Sami nghĩ mẹ là nhà ngoại cảm vì biết mọi chuyện.

“Nhưng nếu bà ấy đúng thì sao?” cuối cùng cô hỏi.

Shane không thấy gia đình bên kia đường là mối đe dọa dưới bất kỳ hình thức nào.

Hai người họ dù sao cũng lén đến và nhìn xung quanh, cố gắng lắng nghe ngoài cửa sổ. Khi họ quay lại vài giờ sau đó, Shelly muốn biết những gì họ đã tìm thấy.

“Không có gì,” Shane nói.

“Vâng, mẹ,” Nikki nói. “Họ có vẻ ổn.”

Shelly muốn nghe các chi tiết cụ thể. “Con đã thấy gì?”

Nikki kể cho mẹ nghe về vị trí của mảnh đất, rác thải ở phía sau, tủ đá trên hiên nhà, và làm thế nào cô không thể nghe thấy bất cứ điều gì phát ra từ cửa sổ khi cô cúi xuống.

“Crawlspace,” Shelly lặp lại, để từ này lơ lửng trong không khí. “Con cần vào không gian thu thập thông tin và lắng nghe. Đây là điều quan trọng, Nikki. Gia đình phụ thuộc vào con. Chúng ta cần phải ở bên nhau.”

“Không gian thu thập thông tin [Crawlspace] chết tiệt?” Shane không thể tin được. “Cậu không thích làm điều đó.”

“Bà ấy nói điều đó rất quan trọng, Shane.”

Shane nghĩ điều đó thật điên rồ.

“Em không thích điều đó.”

Mùa hè năm đó, Nikki dành cả ngày trong không gian thu thập thông tin của người hàng xóm, đứng gần đồng rác, nhìn lên giữa các khe trên ván khi gia đình sống ở đó về nhà. Cô chỉ có thể nghe thấy một vài từ. Cô đứng đờ ra, sợ hãi bị phát hiện, không chắc chắn về tất cả.

Nikki nói sau đó: “Tôi đã để mẹ nghĩ, tôi có thể nghe thấy họ. Tôi đã nói đi nói lại với mẹ, họ không biết gì cả.”

Shelly không bao giờ có thể hoàn toàn bị thuyết phục.

“Con cần phải theo dõi họ vào lần sau khi họ rời đi.”

Đó chỉ là những gì Nikki đã làm. Cô nối đuôi cả gia đình đến cửa hàng tạp hóa, đến bưu điện, đến văn phòng phúc lợi ở South Bend. Cô nhìn họ làm những việc bình thường. Sau đó báo cáo lại với mẹ.

“Mẹ ơi,” cô nói, gần như van xin, “họ không biết gì cả.”

“Thực tế là con không biết điều đó, Nikki.”

Mẹ luôn giỏi trong việc khiến mọi người nghi ngờ sự thật. Nikki biết Kathy đã chết, nhưng có lúc cô hy vọng có thể Kathy đã chạy trốn cùng Rocky.

Nếu Sami có thể tin điều đó, tại sao tôi lại không thể? Nikki nghĩ.

Mẹ đã vài lần cho Shane ăn trộm thức ăn của hàng xóm. Cậu ta cũng xịt hơi cay vào tay nắm cửa của họ.

“Mẹ nghĩ có thể đuổi họ ra khỏi thị trấn. Bà đã gây rối với họ,” Nikki nói sau đó. “Cố gắng làm bất cứ điều gì có thể để đuổi họ đi.”

Sau bình xịt hơi cay và những yêu cầu liên tục làm phiền hàng xóm, Shane một lần nữa nói cậu muốn thoát khỏi đó.

“Mẹ chị khủng rồi. Em đi đây. Chị ở hay rời đi?” Nikki muốn rời đi. Cô mơ ngày nào đó được ra đi.

Cô không thể đến được đó. Mẹ là một con quái vật, nhưng bà là người mẹ duy nhất mà cô có.

“Chị không thể,” cuối cùng cô nói với Shane.

Trong hơn một năm sau cái chết của Kathy, Shelly vùi đầu vào những suy nghĩ hoang tưởng và những mệnh lệnh kỳ quái đối với gia đình. Cô đã thử nghiệm bọ trẻ về câu chuyện Rocky. Sami muốn tin điều đó đến nỗi, đúng lúc, cô cho phép câu chuyện thay thế những gì cô biết là sự thật. Shelly bảo Nikki đi theo những người hàng xóm. Trong suốt thời gian này, Dave ở lại đảo Whidbey - làm việc nhiều giờ nhất có thể, một phần vì Shelly cần tiền, nhưng cũng để tránh xa Raymond. Khi Kathy ra đi, cô tăng cường trừng phạt hai đứa trẻ lớn nhất trong nhà, Nikki và Shane.

Sami sống ở thế giới khác. Mặc quần áo đẹp. Cô ghét những gì mẹ làm với Shane và Nikki, và biết họ không đáng bị như vậy.

Nhưng đó không phải là cô.

Nikki đến lớp và im lặng. Cô không mời bất cứ ai đến nhà. Cô không có bạn trai. Cô không thấy làm thế nào mình có thể kết hợp cuộc sống ở trường và xã hội với sự điên cuồng của những gì đang xảy ra ở nhà theo cách mà Sami có thể.

Shane đã đạt đến giới hạn của mình. Cậu muốn học hết cấp ba, nhưng đã sẵn sàng chớp lấy cơ hội đầu tiên mà mình có được. Một đêm nữa trong nhà máy bơm hoặc bị buộc phải khóa thân chạy quanh sân, cậu sẽ ra khỏi đó.

Trong lúc đó, Shelly vẫn nghi ngờ.

Shane sẽ kể.

Dave đã tranh cãi với cô về điều đó.

“Cậu ấy là người thân, là gia đình. Cậu ấy sẽ không làm điều đó.”

Dave đã nói chuyện với Shane. Mặc dù rất tức giận với những gì đã xảy ra, nhưng Shane sẽ không nói ra.

Shelly sẽ không chấp nhận điều đó.

“Em không tin cậu ta, Dave.”

“Cậu ấy không sao,” Dave nhấn mạnh, mặc dù một phần anh không hoàn toàn tự tin. Anh có thể tưởng tượng một Shane lớn tuổi hơn đang ngồi trong một quán bar và làm đồ đậu.

“Tôi nghĩ gia đình mình thật khốn nạn? Giết một phụ nữ và thiêu cô ấy ở sân sau!”

Bất cứ khi nào Dave về nhà, Shelly sẽ lại khởi động. Cô sẽ không dừng lại. Cô tiếp tục thúc vào Dave một cách không ngừng. Những lời cô nói về Shane vang lên trong tai anh ngay cả khi cô không có mặt.

Khi Shelly không tìm được đường, cô đã đưa ra bằng chứng - như cách cô bị rụng tóc vì căn bệnh ung thư bịa đặt, những vết bầm tím khi cô tuyên bố đã bị cưỡng hiếp bởi kẻ đột nhập khi kết hôn với Randy, hoặc kẻ giả mạo thư gửi cho gia đình Kathy.

Bằng chứng là quan trọng đối với Shelly. Bằng chứng là không thể phủ nhận.

Một lần khi Dave về nhà, Shelly gặp anh ở cửa. Anh đã kiệt sức vì lái xe, nhưng vẻ mặt của vợ khiến anh thích thú với một nghìn tách cà phê. Mặt Shelly đỏ bừng, và có vẻ như cô đã khóc. Cô tức giận đến phát run.

“Em tìm thấy chúng trong rừng, Dave!” cô nói, giơ một chiếc quần lót dính máu. Shane hẳn đã giấu chúng ở đó.”

Dave biết Shelly đang bóng gió về cái gì.

“Không,” anh nói. “Không thể được.”

Shelly vẫn tức giận như cô đã từng.

“Chúng là của Tori,” cô nói. “Shane đang lạm dụng em bé của chúng ta! Anh cần làm gì đó!”

Cả Nikki và Sami đều không tin một lời nào. Họ biết Shane, và họ biết mẹ. Họ nghĩ cô đã dấu quần lót để khiến Shane gặp rắc rối. Đó là một trò chơi đối với cô ấy. Shane đã phủ nhận điều đó bằng tất cả những gì có thể. Cậu không bao giờ làm tổn thương Tori.

Sáng hôm sau, Shane, sưng tấy và bầm dập, tái lập lời thề bỏ trốn. Cậu nói với Nikki nếu cô không đi cùng, cậu sẽ tự đi. Cậu chịu đựng đủ rồi.

Theo yêu cầu của Shelly, Dave đã đánh Shane vào đêm đó.

37

Đột nhiên, Shane biến mất.

Shelly và Dave tập hợp các cô gái trong phòng khách để thông báo. Đó là tháng 2 năm 1995, chỉ vài tuần trước sinh nhật lần thứ 20 của Nikki.

“Cậu ấy sẽ về,” Dave nói.

“Cậu ấy luôn làm vậy,” Shelly nói thêm. “Chúng ta sẽ tìm kiếm.”

“Các con có nghe thấy gì tối qua không?” Dave hỏi.

Không có.

“Có tiếng động nào không?” Shelly hỏi.

Cả Sami và Tori đều không nghe thấy. Mặc dù Nikki nhớ khi cô đi ngủ, Shane không ở trong tủ nơi cậu thường ngủ.

“Nikki, con có nghe tiếng cậu ấy không?”

“Không mẹ.”

Sau đó, Shelly vào bếp cầm một cái chuông chim nhỏ bằng gỗ mà các cô gái nhận ra là thứ mà Shane đã làm cho một dự án ở trường học. Cô nói Shane đã để lại cái chuông chim như một món quà.

“Cậu ấy cũng để lại cho mẹ một mảnh giấy nhắn. Cậu ấy nói, “Con yêu mẹ.”

“Shane ghét mẹ,” cô nói với Sami sau khi mẹ thực hiện một buổi biểu diễn về chuông chim. “Không đời nào cậu ấy để lại cho mẹ một mảnh giấy nhắn như vậy.”

Sami cũng không tin mối quan hệ ấm cúng giữa Shane và mẹ, nhưng cô không muốn nghĩ toàn bộ câu chuyện là một lời nói dối.

“Shane luôn chạy trốn,” cô nhắc Nikki.

Nikki không trả lời. Có điều gì đó về chuông chim làm cô bận tâm; cô biết cậu sẽ không bao giờ để lại cho Shelly một món quà, hay một lời nhắn nhủ yêu thương. Tuy nhiên Nikki không muốn nghĩ về bất cứ điều gì đã xảy ra với người mà cô coi là em trai.

Shelly và các cô gái lớn lên xe vào cuối ngày hôm đó và đi tìm Shane, mặc dù chuyến du ngoạn ngắn ngủi.

Thật kỳ lạ.

“Thường thì mẹ bắt chúng tôi tìm hàng giờ đồng hồ. Lần này chúng tôi chỉ lái xe khoảng hơn một giờ,” Nikki nói sau đó. “Tôi không nghĩ chúng tôi đã tìm kiếm Shane nhiều như trước.”

Vài ngày sau, Nikki ra ngoài cho ngựa ăn và trong một khoảnh khắc thoáng qua, cô nghĩ mình đã nghe thấy giọng nói của Shane. Cô quay lại, nhưng cậu không có ở đó. Cô đến gặp mẹ và nói.

“Mẹ, Shane vẫn ở đây. Con nghĩ đã nghe thấy cậu ấy.”

Shelly có vẻ lo lắng. “Con đang nói về cái gì vậy?”

Nikki mếu Shane. Cô muốn cậu quay lại, như vẫn luôn làm. “Có lẽ cậu đã không chạy trốn?”

Shelly nhìn chăm chăm con gái trong giây lát nhưng không nói gì.

Khoảng một tuần sau, Shelly hẹn các cô gái đi nghỉ cuối tuần tại một nhà nghỉ ở Aberdeen. Đó là một kỳ nghỉ thú vị. Họ bơi và ăn uống tại quán Denny gần đó. Các cô gái lớn nói về Shane và hy vọng cậu ổn.

Bất cứ nơi nào cậu ấy đi, nó phải tốt hơn ở đây.

Cuối cùng, họ đã có một số câu trả lời. Mẹ nói Shane đang đánh cá trên đảo Kodiak.

Cậu ấy gọi khi con đang ở trường.

Cậu ấy ổn! Cậu nhớ tất cả chúng ta.

Shelly nói đã nhận được một số cuộc gọi nhưng cúp máy ngay.

“Mẹ nhận một cuộc khác tối qua,” cô thông báo với sự tin tưởng hoàn toàn. “Mẹ khá chắc đó là Shane.”

Nikki không hỏi tại sao Shane lại gọi và sau đó cúp máy. Hoặc tại sao chỉ có mẹ mới nhận được những cuộc gọi này khi không có ai khác xung quanh. Cả cô và Sami đều không nhắc máy và chỉ nghe thấy tiếng bấm của một đường dây đã ngắt kết nối. Cô không nghĩ có bất kỳ điểm nào để thách thức mẹ về lời nói dối cụ thể đó.

Shelly cũng nhắc nhở các con gái nếu có ai hỏi về Kathy, họ cần cung cấp thông tin đã chuẩn bị.

“Con sẽ nói gì nếu cảnh sát đến và hỏi về Kathy?”

“Cô ấy đã đi với bạn trai của mình,” Nikki trả lời.

“Tên của anh ấy là gì?”

“Rocky.”

“Anh ấy làm gì để kiếm sống?”

“Anh ấy là một người lái xe tải.”

“Họ đã đi đâu?”

“Rất xa?”

Shelly nhăn mặt. Cô khó chịu.

“Nghĩ đi, Nikki. Hãy cụ thể.”

“California hoặc Alaska.”

“California. Tại sao con không bao giờ lắng nghe? Shane ở Alaska.”

Nikki chỉ có thể hy vọng cậu thực sự ở đó.

38

Nikki cố vặn nắm cửa trước. Đã khóa. Khi Kathy và Shane đi, cô lại đứng ngoài cuộc. Theo nghĩa đen. Cô sẽ trở thành mục tiêu yêu thích của mẹ. Cô đứng cạnh cửa và gõ nhẹ. Tiếng gõ quá lớn sẽ khiến mẹ tức giận. Cô gọi vừa đủ để đảm bảo mẹ biết cô đang ở đó.

“Làm ơn đi mẹ. Cho con vào.”

Không có câu trả lời.

“Làm ơn đi mẹ. Con đang chết cứng ở đây. Con sẽ ngoan. Con hứa.”

Shelly phớt lờ và ngồi trên ghế xem TV.

Nó gần như trở thành chuyện thường ngày. Một lần Shelly đưa chăn cho con gái. Thông thường, cô không có gì cả. Một lần, Nikki đã giấu một chiếc túi ngủ và một số que diêm dưới cái chuồng cũ dột nát. Lần sau khi cô bị trục xuất khỏi nhà và đi tìm, chúng đã biến mất.

Mẹ, cô biết, có sở trường tìm kiếm đồ vật.

Vào một số đêm, Nikki ngủ trong những ngôi nhà phụ, nhưng thường xuyên nhất, cô ở trong rừng phía sau ngôi nhà để cố giữ ấm, mong đêm qua đi. Đang băn khoăn không biết làm cách nào để thoát ra khỏi mớ hỗn độn hiện tại. Cô có thể nhìn thấy đèn pha của một chiếc ô tô khi bạn bè của Sami đưa nó về nhà từ bất cứ nơi nào họ

đi. Cô thấy ánh sáng rực rỡ trong cửa sổ phòng ngủ của Tori. Cô yêu em gái mình hơn tất cả, dù cô cũng thắc mắc tại sao mẹ lại nhìn thấy cô khác thường, lại đối xử với cô bằng lòng căm thù như vậy. Tại sao bà nói đi nói lại cô là rác rưởi, một con chó cái, một kẻ thất bại, một con điếm, bất kỳ điều xấu xa nào xuất hiện trong tâm trí.

“Sẽ không ai có thể yêu con, Nikki. Không một ai!”

Thỉnh thoảng, Shelly sẽ để cô vào trong. Đó không phải là kết quả của bất kỳ lời cầu xin hay hứa hẹn âm thầm nào của Nikki. Shelly sẽ nấu cho cô một cái gì đó nóng hổi để ăn và nói với con gái, mình yêu con đến nhường nào.

“Sẽ tốt trong một thời gian,” Nikki nhớ lại nhiều năm sau đó. “Có thể một hoặc hai ngày. Tôi không tin bà ấy, nhưng tôi luôn hy vọng nó sẽ tồn tại lâu hơn.”

Sau đó, không cần cảnh báo, quay lại bên ngoài. Thường ở trần. Đôi khi với sự thay đổi quần áo. Luôn có những lời lăng mạ và giận dữ.

Bạo lực cũng leo thang.

Một lần khi Nikki đang ở ngoài làm việc trong bộ đồ lót của mình, mẹ đã dùng dao lao vào cô. Shelly đã phát điên vì một lý do nào đó. Có thể là do Nikki đã không thể kiểm được công việc mới sau khi mất việc rửa chén tại Sea Star hoặc có thể đã không làm tốt công việc nhà. Dù lý do là gì, Nikki chạy ra ngoài, sau đó băng qua cột điện vào cánh đồng, với mẹ theo sát và hét lên yêu cầu cô dừng lại.

“Mẹ kiếp, Nikki! Dừng lại!”

Cô lao vào đê Nikki xuống và dùng dao cứa vào chân con. Máu rỉ ra từ vết thương. Shelly nhìn vào những gì đã làm, sau đó bỏ đi. Nikki chạy trong rừng, máu chảy từ vết chém dài hai inch mà gần như chắc chắn cần phải khâu, mặc dù cô biết không thể tìm kiếm sự chăm sóc y tế vì cùng một lý do Kathy không thể.

Rồi ai đó sẽ biết.

Nikki ngủ trong rừng đêm đó. Khi cô trở vào nhà vào sáng hôm sau, lạnh và bản nhưng không còn chảy máu, mẹ không nói gì về cuộc hỗn chiến bạo lực.

Nó giống như chưa bao giờ xảy ra.

Khoảng thời gian đó, chuồng gà trở thành nơi ẩn náu của hai chị em. Chủ yếu là ở trần, nhưng đôi khi cũng cho những thứ như chăn và áo khoác, vì họ không bao giờ biết khi nào mình bị buộc ở ngoài trời lạnh giá.

Một buổi chiều, Sami đang làm việc nhà - cho những con chó, sau đó cho thỏ ăn trong chuồng gà. Khi đi vào trong, cô thấy Nikki đang ngồi trên đồng cỏ khô, vừa cười vừa khóc.

“Chị đã cố gắng tự sát,” cô nói với Sami.

Nikki chỉ vào một vài sợi dây từ những kiện cỏ khô mà cô đã tạo thành một chiếc thòng lọng để treo trên một thanh xà. Nó đã đứt lìa khi cô nhảy từ một cái thùng gỗ xuống nền chuồng gà.

“Chị thậm chí không thể làm điều đó đúng,” cô nói thêm. Bất chấp hoàn cảnh, cả hai chị em đều cười.

Sami không trách Nikki vì đã cố gắng kết liễu cuộc đời mình. Cô đã thử điều tương tự sau đó. Cô đã đi chơi khuya với bạn bè và khi về nhà, mẹ không cho vào.

“Con sẽ ngủ bên ngoài đêm nay.”

Đó là mùa thu và không khí se lạnh. Cô phát ngán vì những trò chơi của mẹ và không thấy lối thoát, vì vậy cô chạy vào rừng và tìm thấy một bụi cây có quả mọng màu đỏ mà cô biết là có độc và cô đã ăn. Đầu tiên là một, sau đó thêm một ít. Cô đang khóc, trời tối và khó nhìn thấy. Cô không quan tâm. Cô chỉ tiếp tục cho quả dâu vào miệng và nuốt.

Các quả mọng, tuy nhiên, là một thất bại.

“Tôi trở về nhà sau khi ăn hết những quả mọng đó và mẹ làm như không có chuyện gì xảy ra,” cô nói sau đó. “Đã quá nửa đêm và bà thậm chí không tìm tôi. Bà biết tôi sẽ quay lại. Tôi đã cố gắng tạo ra một tuyên bố bằng cách ăn những quả mọng đó và bà thậm chí không quan tâm.”

Cô bị nôn mửa và tiêu chảy trong hơn một tuần. Nếu cô đã hy vọng điều đó có thể dọa mẹ, thì nó đã không xảy ra.

Vào giữa tháng 9 năm 1996, hơn hai năm sau khi Kathy Loreno biến mất, Shelly nộp đơn xin vào vị trí trợ lý giáo viên tại học khu South Bend. Mặc dù tình trạng tài chính gia đình rất tồi tệ, cô khoe từng là một người tự kinh doanh nhưng giờ đã sẵn sàng quay lại với tình yêu đầu tiên của mình. Cô đã dành phần lớn cuộc đời để nuôi dạy các con, giúp đỡ làm bài tập về nhà, các hoạt động, tình nguyện ở trường và thậm chí đôi khi giúp đỡ bạn bè của chúng.

Cô cảm thấy mình có “sự kiên nhẫn” cần thiết để làm việc với những đứa trẻ.

39

Trong khi Nikki phải làm việc cả ngày, thì hai em vẫn đến trường và hành động giống như những đứa trẻ khác. Tori là một cô bé ít nói, thực sự còn quá nhỏ để biết những gì mẹ đã làm với Kathy, và cô bé đã được che chắn khỏi những hình phạt khắc nghiệt dành cho Nikki và Shane. Sami khéo léo, người đã sử dụng khiếu hài hước của mình làm vỏ bọc cho cuộc sống với mẹ. Cô không khóc về điều đó. Sự hài hước là bức màn cô đặt xung quanh mọi thứ. Bạn bè biết mẹ cô là người khó tình với những quy tắc và hình phạt vô nghĩa vượt xa mọi hành vi thực tế hoặc nhận thức. Khi bạn bè của Sami đến đón và mẹ cô không trả lời, họ chỉ cần đợi. Bạn bè của Nikki không như vậy; nếu họ đến tìm Nikki và cô ấy không có ở đó, họ nghĩ cô đổi ý hoặc đi đâu đó. Bạn bè của Sami biết mẹ cô là một kẻ lập dị đang giữ Sami.

Vì vậy, họ sẽ gõ cửa.

Họ sẽ đợi.

Miễn là họ cần.

Đôi khi họ đến McDonald's ở Raymond, sau đó quay lại và đợi thêm. Các thanh thiếu niên có thể chờ lâu hơn và làm phiền Shelly, đó là những gì họ đã làm.

“Đi. Ra khỏi đây,” Shelly cuối cùng cũng gọi lên lầu cho Sami khi tiếng gõ cửa liên tục và tiếng động ngoài hiên trước can thiệp vào bất kỳ chương trình truyền hình nào cô đang xem.

Sami biết cách xử lý điều đó. Cô biết mẹ luôn muốn người khác nghĩ tốt về mình. Cô sẽ đi ra ngoài và kể cho bạn bè nghe câu chuyện tương tự.

“Mẹ tôi không biết bạn ở đây,” Sami sẽ nói dối. “Bà ấy vừa mới nghe thấy bạn.” Và sau đó là lời nói dối lớn nhất:

“Bà rất áy náy.”

Shelly không bao giờ cảm thấy tội tệ về bất cứ điều gì. Ít nhất là không khi nói đến cảm xúc của người khác. Các cô gái nhận thấy bà đã rơi nước mắt vì những con vật cưng đã chết, nhưng không bao giờ rơi nước mắt vì một người khác.

Shelly đánh giá mối quan hệ giữa các cô con gái lớn. Tất nhiên, Tori không phải là mối đe dọa. Nó còn nhỏ, không biết gì hoặc dễ sợ hãi chỉ bằng một lời dọa dẫm.

Hai người kia? Chúng đã lớn, dành quá nhiều thời gian cho nhau. Cũng giống như khi ở Louderback House, Shelly nói với Nikki và Sami là cô không muốn chúng nói chuyện sau lưng mình.

Bà ấy chủ yếu đặt nó lên vai Nikki.

“Sami, chị gái con sẽ ảnh hưởng xấu.”

Ảnh hưởng xấu? Ý tưởng thật buồn cười. Nikki làm việc trong sân từ lúc mặt trời mọc cho đến lúc mặt trời lặn. Cô không uống rượu hay sử dụng ma túy. Cô đã hút thuốc lá vài lần với Shane, nhưng cô thậm chí còn không thích nó.

Nhìn lại, Sami cố gắng nhớ lần duy nhất khi cô và Nikki chơi trong phòng ngủ khi họ chuyển đến Monohon Landing. Mẹ không chấp thuận việc họ ở bên nhau một mình. Liên lạc duy nhất có là khi làm việc nhà. Theo thời gian, ngay cả những khoảnh khắc kết nối đó cũng giảm đi.

Sau khi Kathy chết và Shane biến mất, họ hoàn toàn dừng lại.

“Nikki luôn ở bên ngoài,” Sami nhớ lại. “Chị ấy ra ngoài làm việc nhà. Cho đến khuya. Tối. Tôi có bạn bè và bạn đi học và tôi chỉ nhớ chị không ở đó. Chị ấy đã ở đó, nhưng không phải xung quanh. Trong trái tim, tôi nghĩ chị đã được mẹ cho biến mất.”

Không ai trong số bạn bè của Sami thậm chí biết Nikki sống ở đó.

Một lần nọ, khi các cô gái đang rửa chén, mẹ bước vào và kéo họ ra theo đúng nghĩa đen.

“Không nói chuyện!” bà ấy nói.

“Chúng con không nói về bất cứ điều gì,” Sami nói.

“Không,” bà nhấn mạnh. “Không nói chuyện.”

Sami để chị gái hoàn thành các món ăn một mình.

Shelly bắt đầu chú trọng hơn đến vẻ ngoài của mình, đó là một sự phân tâm đáng hoan nghênh. Cô ấy đã tăng cân trong vài năm qua. Khi Dave tiếp tục gửi tiền lương của mình về nhà, Shelly quyết định đến lượt mình vui đùa một chút. Cô gầy đi, nhuộm tóc và đi bar vài lần. Một lần cô nói với các con gái, mình đã gặp một người bạn mới.

“Anh ấy là một phi công,” cô nói. “Và các con, chúng ta chỉ là bạn. Chỉ có bấy nhiêu thôi. Mẹ đã mời anh ấy đến thăm.”

Sami có những kế hoạch khác và Tori sẽ hài lòng khi ở trong phòng trong thời gian Shelly tiếp đãi người bạn mới.

Shelly quay sang Nikki.

“Con cần phải ở bên ngoài và tạm biến mất.”

Nikki hứa sẽ làm.

Cô đã nhìn thấy chiếc xe của người đàn ông sau đó, một chiếc Geo Storm mới. Cô nghĩ sẽ không thể là một phi công nếu anh ta lái chiếc xe đó. Anh ta ở lại vài giờ rồi rời đi.

Nikki nhớ lại: “Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra. Tôi nghĩ bà ấy đang có ý định ngoại tình. Hoặc có thể chỉ xã giao.”

40

Lara Watson cho rằng cháu trai Shane là một thiếu niên điển hình bất cứ khi nào cô tiếp cận để nói chuyện với cậu.

“Chỉ nhớ nó thôi,” Shelly thường xuyên rên rỉ, khẳng định cậu đã đi chơi với một số bạn trung học. Tuy nhiên, một vài lần, Shelly đã đóng vai nạn nhân và nói cô thất vọng vì Shane đã trốn chạy.

“Đừng lo lắng,” cô ấy nói, thể hiện vẻ mặt dửng dưng. “Cậu ấy luôn quay lại, hoặc chúng ta sẽ tìm thấy và đưa cậu ấy về.”

Trong những lần trao đổi đó, Lara sẽ cảm ơn những ngôi sao may mắn của cô rằng Shelly đã tìm kiếm Shane. Mặc dù ban đầu cô nghi ngờ về tác động tiềm ẩn của chàng trai đối với các cô gái, nhưng cô rất vui khi cậu có một cuộc sống ổn gồm trường học, công việc và thời gian dành cho gia đình như những chuyến đi đến bờ biển. Shane chưa bao giờ tiết lộ cho Lara những gì thực sự đang diễn ra ở đó, với Kathy, hay những điều Shelly bắt cậu làm. Thậm chí không

một chút nào. Cậu ta không nói đã ngủ trên sàn bê tông trong một tầng hầm lạnh lẽo, hay trong tủ quần áo của Nikki, hoặc đôi khi, trong một tòa nhà phụ tại Monohon Landing.

Khi cậu thiếu niên với nụ cười tươi và tính hài hước háo hức biến mất, Shelly đã không nói với mẹ kể về điều đó trong thời gian dài nhất. Trên thực tế, bất cứ khi nào Lara gửi tiền cho lễ Giáng sinh hoặc sinh nhật của cậu, Shelly nhận ngay lập tức.

“Mẹ có thể nói chuyện với nó?” Lara hỏi Shelly, người đã khéo léo gạt yêu cầu sang một bên với một cái cố.

Shelly thở dài như thể hiểu được nỗi thất vọng. “Cậu ấy không có nhà.”

“Nó không bao giờ ở nhà,” Lara cầu nhàu.

“Vị thành niên,” Shelly đáp lại với một tiếng cười ngẩn. “Mẹ có thể làm gì?”

Mỗi khi điều đó xảy ra, bà của Shane sẽ đập máy, bằng cách nào đó được xoa dịu bởi cô con gái riêng rằng Shane đang ổn. Sau đó, cô sẽ hiểu tại sao mình lại chịu đựng nó. Đáng lẽ cô phải xem xét kỹ hơn. Nhưng cô đã cho phép mình chấp nhận những gì Shelly đang nói.

Vị thành niên!

“Tôi không nghi ngờ Shane sẽ rất vui khi gọi lại cho tôi,” Lara nói, nhiều năm sau đó.

Ngoại trừ cậu ấy không bao giờ làm vậy.

Cuối cùng, sau một loạt các cuộc trao đổi tương tự, Shelly cuối cùng cũng tiết lộ với mẹ kể là Shane sẽ không quay lại sớm.

“Cậu ấy ở Alaska,” cô nói với một tiếng thở dài. “Cậu ấy đang làm việc trên một chiếc tàu đánh cá. Mẹ biết nó đã muốn làm điều đó trong một thời gian dài.”

Câu chuyện của Shelly là hợp lý nhưng vẫn chưa hoàn toàn đúng. Cậu sẽ nói với bà nội về kế hoạch của mình.

“Con vừa nói chuyện với cậu ấy,” Shelly tiếp tục. “Nó đang làm rất tốt. Cậu ấy thích nó. Đó là giấc mơ trở thành sự thật. Con sẽ bảo nó gọi cho mẹ vào lần tiếp theo chúng con nói chuyện.”

“Cậu ấy chưa bao giờ nói điều đó với tôi,” Lara nói.

Shelly dường như bị xáo trộn. “Gì?”

Lara đẩy mạnh hơn một chút. “Đánh cá là giấc mơ của nó.”

“Mẹ không ở gần nó như chúng con.”

“Mẹ đã biết nó từ khi được sinh ra,” Lara phản bác. “Nó nói muốn học xong, Shelly. Con có biết.”

“Con không hiểu.”

“Mẹ này,” Shelly nói, “Shane chỉ muốn kiếm tiền. Đó là lý do tại sao nó rời đi. Cậu ấy sẽ quay trở lại. Con biết điều đó.”

Nhưng, giống như trước đây, Shane không bao giờ gọi cho bà mình. Cậu không bao giờ gọi cho ai ngoại trừ Shelly – thật đặc biệt.

41

Sau khi tốt nghiệp trường trung học Willapa Valley vào năm 1993, Nikki đặt mục tiêu vào hai điều: tốt nghiệp đại học và chuyển khỏi địa ngục. Cô đăng ký vào trường cao đẳng cộng đồng Grays Harbour với kế hoạch kiếm được bằng tư pháp hình sự. Cô thậm chí còn xoay xở để thu xếp hỗ trợ tài chính dưới hình thức trợ cấp cho sinh viên. Bị đánh gục bởi những thứ ngoài tầm kiểm soát của mình, nhưng vẫn có một thước đo cho sự lạc quan thực sự. Đúng vậy, cô cô đơn và gần như không dám hy vọng vào một tương lai liên quan đến hạnh phúc, tình yêu và tự do. Nhưng cô đã hy vọng.

Và rồi, giống như tiếng nhỏ giọt, nhỏ giọt, nhỏ giọt của vòi nước bị rò rỉ, mẹ đã đi theo giấc mơ của cô.

Đầu tiên bộ quần áo Nikki mặc đến lớp biến mất. Tất cả những gì cô phải mặc là chiếc quần thể thao cô sử dụng khi làm việc trong sân. Chúng bẩn và rách nát. Xuất hiện trong khuôn viên trường với vẻ ngoài như vậy sẽ làm mất đi bất cứ niềm kiêu hãnh cá nhân nào mà cô có thể phát triển.

Tiếp theo, Shelly nói, cô không còn phòng ngủ trên lầu nữa.

Cô chỉ có một chỗ trong phòng khách. “Con sẽ ngủ ở đây, trên sàn nhà.”

Đó cũng là nơi Kathy từng ngủ.

Có điều gì đó đang xảy ra, và Nikki biết điều đó.

Sau đó Shelly lấy tiền và phương tiện di chuyển đến lớp.

“Con không xứng đáng với bất cứ điều gì chúng ta đã làm cho con. Con thật ích kỷ. Vô ơn.”

Nikki có thể khóc. Cô có thể tranh luận. Mọi phản ứng đều có thể xảy ra, nhưng cô đã không rơi vào bẫy của mẹ ngay lúc đó. Cô không có xe hơi, và không có tiền đi xe buýt. Không có quần áo để mặc đến lớp. Điều đó có nghĩa là không có trường học nữa. Không còn hy vọng để thoát khỏi địa ngục.

Cô không thể làm gì được.

Nikki đã bị mắc kẹt.

Shelly bắt cô làm việc trong sân, ngoài vườn, chuyển gỗ từ nơi này sang nơi khác. Làm những công việc ngẫu nhiên mà dường như không bao giờ đi đến đâu. Cô phải dậy sớm và được yêu cầu ra khỏi cửa và không quay lại cho đến tối.

Mẹ thỉnh thoảng lại ra ngoài và chửi bới cô vì đã không làm tốt công việc.

“Đó là tất cả những gì con đã làm hôm nay? Đồ lười biếng!”

Vào ban đêm – vào những dịp cô được phép vào nhà – Nikki ngủ trên sàn phòng khách với nệm sofa làm gối.

Khi Dave trở về, anh sẽ cùng Shelly buông ra hàng loạt lời lăng mạ, mắng mỏ Nikki vì lười biếng, vô dụng và cần phải kiếm việc làm.

Nước mắt sẽ rơi nhưng nó chỉ khiến bố mẹ gay gắt hơn.

Shelly dường như thích thú với những giọt nước mắt của con gái.

“Mày cần phải có một công việc! Đồ vô dụng!”

Nghiêm túc đấy, Nikki nghĩ. Có thật không? Làm thế nào tôi có thể kiếm được một công việc? Tôi không có phương tiện đi lại. Không có tiền. Tôi tắm bên ngoài bằng vòi!

Về mặt kỹ thuật, cô đang sống trong nhà của gia đình mình, nhưng cô là người vô gia cư về mọi mặt.

Cuối cùng, cô cũng lên tiếng. Cô mất đi tất cả những gì mình có, nhưng cảm thấy tốt.

Rất tốt.

“Tôi không thể kiếm được việc làm! Hãy nhìn! Tôi không có gì để mặc! Không đi đâu được!”

“Tôi đã hét vào mặt họ” –Nikki nhớ đã cố gắng tự vệ - “và mẹ sẽ làm một hành động ra vẻ vô tội và nói,” Con nên nói với mẹ, con cần một chiếc ô tô! Mẹ không biết đó là vấn đề của con.”

Nikki ngày càng mạnh hơn. Quyết tâm tinh thần của cô đã chuyển từ cao su sang titan. Một lần khi cô từ chối chấp nhận một yêu cầu, mẹ đã đuổi theo cô. Nikki chạy từ nhà đến chuồng gà và cố gắng khóa nó trước khi mẹ đến, nhưng mẹ quá nhanh.

Nikki nói sau đó: “Mẹ rất hăng máu và khỏe nữa. Nhưng tôi không còn quan tâm nữa.”

Shelly leo lên người Nikki và bắt đầu la hét, giật tóc cô, và Nikki đã chống trả. Mẹ ngã xuống đất. Bà giật mình. Ngạc nhiên. Chưa có ai dám đánh lại.

Nikki nghĩ mình có thể. Tôi không cần phải chịu đựng nữa.

“Mẹ kiếp! Đừng bao giờ chạm vào tôi!”

Và sau đó cô đứng dậy, chạy, Shelly ngay phía sau.

Nikki vào nhà và nhìn thấy Sami.

“Chị chỉ nói, mẹ là đồ chết tiệt!” cô hét lên, nhưng vẫn tiếp tục chạy, lần này ra cửa khác và vào rừng, nơi cô ngủ đêm đó.

Cảm thấy tốt. Đáng sợ. Nhưng tốt.

Vài ngày sau trận xô đẩy trong chuồng gà, Shelly tiếp cận Nikki. Cô đeo một chiếc mặt nạ lo lắng mệt mỏi. Giọng cô vẫn bình tĩnh một cách kỳ lạ, gần như buồn bã.

“Sami không muốn con ở đây nữa,” cô ấy nói với giọng nặng nề, “Mẹ sẽ để con đến nhà dì Trish.”

Điều đó có vẻ ổn. Nikki không biết chuyện gì đang xảy ra. Trish là em gái của Dave. Cô gần như là một người lạ đối với Nikki, người cô chỉ gặp một vài lần trong đời. Dì sống cách đó bốn giờ ở Hope, British Columbia. Shelly cho con gái một số quần áo, năm mươi đô la tiền mặt và chở cô đến bến xe buýt Greyhound ở Olympia.

Điều này thật ngọt ngào và Shelly hiểu toàn bộ. Cô ấy sẽ nhớ Nikki rất nhiều, nhưng đó là điều tốt nhất.

“Mười ngày,” cô nói. “Sau đó, con trở về nhà, được chứ?”

Nikki mới bước qua tuổi thiếu niên, nhưng chưa bao giờ tự đi đâu, lo lắng về chuyến đi, liệu năm mươi đô la có đủ đi xa hay không.

Tuy nhiên, hóa ra, việc ở với dì Trish lại là điều tuyệt vời nhất đã xảy ra với Nikki trong một thời gian dài.

“Những điều tồi tệ xảy ra ở nhà,” Nikki nói với dì của mình, chọn những từ mà cô nghĩ đã truyền tải thông điệp nhưng không đủ cụ thể để làm tăng thêm trách nhiệm. “Xin đừng bắt con quay lại.”

Ngày chuyển thành vài tuần, rồi vài tháng. Trish dọn dẹp nhà thờ và nhà cửa, nhờ Nikki giúp đỡ. Cuối tuần, cô học cách buộc lưới đánh cá. Cô rất thích nó. Không ai la mắng cô. Không ai nói, cô là đồ vô dụng.

Nikki không bao giờ muốn rời đi.



Tất nhiên, Sami hiểu lý do đằng sau sự vắng mặt của Nikki. Tori, cảm thấy bị bỏ rơi. Nó chỉ là một cô bé nhỏ hơn Nikki mười bốn tuổi, và con bé thần tượng chị cả của mình, người giống như người mẹ thứ hai. Nikki xinh đẹp, tốt bụng và luôn dành thời gian cho Tori. Vào đêm chị gái lớn rời đi Canada, Tori đã cầu xin Chúa làm ơn đưa chị trở lại. Cô bé không biết Nikki đã đi đâu, nhưng nghi ngờ chị bỏ đi vì mẹ đã quá tàn nhẫn. Tori đã viết một ghi chú về việc đó và đặt trên bệ cửa sổ và đi ngủ.

Sáng sớm hôm sau, bé tỉnh dậy bị mẹ đấm và tát vào mặt.

“Đây là gì?!” Shelly vẩy tờ giấy khi hét lên.

Tori, lúc đó sáu tuổi, bắt đầu khóc.

“Con nghĩ ta không bằng chị gái của con?” Shelly lại đánh. “Đó có phải là những gì con nghĩ không, Tori? Có thật không?”

Đó chính xác là những gì Tori nghĩ, nhưng bé đã nói với mẹ là không và xin lỗi. Sự thật là bé đã rất sợ hãi - Shelly chưa bao giờ hành động như vậy trước đây.

“Tôi nghĩ đó có thể là lần đầu tiên mẹ đánh vào mặt tôi,” Tori nhớ lại. “Nó rất đáng sợ.”

Không lâu sau, một vài món quà đã đến.

“Đây là từ chị gái của con,” bà ấy nói.

“Tại sao con không thể gặp chị ấy?” Tori hỏi.

“Chị chỉ để lại cái này và đi.”

“Nhưng tại sao?”

Shelly không bao giờ thực sự có câu trả lời. Với thời gian, cô bắt đầu cố gắng hết sức để kết thúc mối quan hệ giữa hai người.

“Chị ấy không ổn,” cô nói đi nói lại với Tori về Nikki. “Chị ấy không yêu con.” Và rồi, cứ như vậy, Nikki không còn tồn tại nữa. Shelly luôn nói xấu Nikki. Dave cũng vậy. Nó giống như một hồn ma đã khuất ở đâu đó không bao giờ quay trở lại.

Sami cũng không nói về Nikki. Cô không dám. Cô không muốn gia đình biết vẫn giữ liên lạc với chị gái.

Trời lạnh và ẩm ướt, lúc đó Nikki đang tìm một lối thoát. Cô nhận một công việc ở Cảng Oak tại Baskin-Robbins và sau đó là người dọn dẹp phòng trọ. Chủ nhà nghỉ đã cho cô sử dụng một chiếc xe kéo rộng. Đó là một bãi rác tồi tàn, nhưng cô rất biết ơn vì nó. Nói chung, cô nghĩ mọi thứ đang có vẻ khá ổn.

Cô cảm thấy tự do.

Trish cố gắng giữ cháu gái của mình ở lại British Columbia, nhưng cũng giống như những người khác, cô không hợp với Shelly. Cuối cùng Nikki quay trở lại Washington.

Nhưng cô không về nhà.

Shelly nói với Nikki, cô không phải là hình mẫu tốt cho các em gái. Rốt cuộc thì cô không thể quay lại Raymond. Ít nhất là chưa. Thay vào đó, Nikki chuyển đến một căn lều liền kề với nơi làm việc của cha dượng trên Đảo Whidbey. Nó còn xa lý tưởng, nhưng nó là một điều thú vị. Nikki thấy, mặc dù làm việc toàn thời gian nhưng Dave lại sống cơ cực, không có tiền trong ví. Hai người nhận thực phẩm từ thiện. Họ tắm mỗi sáng tại công viên tiểu bang không quá xa công

trường. Nikki vẫn còn cay đắng về những hình phạt của cha dượng, nhưng giờ cô thấy ông thật thảm hại, một kẻ thất bại.

Đảo Whidbey là hòn đảo lớn nhất trong số các hòn đảo hợp thành Island County, Washington, Hoa Kỳ. Whidbey cách khoảng 30 dặm về phía bắc của thành phố Seattle.



Cô không tôn trọng ông.

“Tại sao bố lại sống như thế này? Tại sao bố vẫn ở với mẹ?”

Dave thậm chí không chớp mắt. “Con,” anh nói. “Các cô gái.”

Vài tuần sau, Nikki và Dave tạm thời chuyển đến một căn hộ ở Everett để gần nơi làm việc của anh. Lúc đó, cô nghĩ nước nóng là một điều tuyệt vời. Hầu như mỗi cuối tuần, họ sẽ thực hiện chuyến đi đến Raymond trong một hoặc hai đêm.

Mỗi lần về thăm nhà đều giống nhau. Mẹ sẽ coi việc đến Canada và sau đó là đảo Whidbey là một trải nghiệm học tập.

“Con có nghĩ đã sẵn sàng để trở về nhà?”

“Mẹ nghĩ có thể sao?” Nikki nói, biết không thể quay lại.

Shelly chuyển giọng. Cô phát câu. “Ta có thể thấy ai đó cần thêm thời gian để suy nghĩ về mọi thứ.”

Đó là kiểu đáp lại mà Nikki đã cầu nguyện.

Tôi thà là người vô gia cư, cô nghĩ.

42

Sami Jo Knotek biết cách che đi vết bầm tím của mình và tầm quan trọng của việc làm đó.

Có ai đó nhìn thấy những dấu vết do mẹ hoặc cha để lại có thể khơi mào cho một cuộc trò chuyện mà không ai muốn có. Hoặc thậm chí tệ hơn, nó có thể dẫn đến một cái gì đó thảm khốc như đổ vỡ gia đình. Ngay cả trên chuyến tàu điện rồ, có một nơi mà thế giới bị đóng cửa và mọi thứ vẫn diễn ra như thể chúng bình thường.

Nhìn bề ngoài, Sami tóc vàng, xinh xắn, nổi tiếng. Cô thông minh và cũng hài hước - kiểu con gái thu hút sự chú ý của các chàng trai với một câu nói hài hước. Tuy nhiên, vào năm cuối cấp, Sami đã thực hiện một cách tiếp cận cuộc sống “chết tiệt”. Cô trở nên mệt mỏi khi phải che đậy những gì mẹ đã làm với cô và chị gái. Đã học được từ kinh nghiệm của Nikki là **không kháng cự sẽ không ngăn được những điều tồi tệ xảy ra.**

“Em không làm bài tập về nhà”, giáo viên nói.

“Mẹ đã vớt tập của em,” Sami nói.

“Em đến lớp muộn.”

“Mẹ bắt em ngủ bên ngoài đêm qua.”

“Em sẽ bị tính phí nếu trả sách chậm cho thư viện.”

“Tốt thôi,” Sami nói. “Mẹ đốt sách của em trong lò sưởi.”

Và như thế.

Không lâu sau, Sami được gọi đến trước mặt cố vấn của trường.

“Chúng tôi đã lắng nghe,” nhân viên tư vấn nói. “Em có một em gái nhỏ ở nhà và chúng tôi cũng quan tâm đến cô bé. Chúng tôi sẽ báo cáo những gì em đã nói.”

Sami ngồi đó với nhiều cảm xúc lẫn lộn. Họ tin cô ấy – phần đó rất tốt. Nhưng bây giờ...

Thời điểm trọng đại.

Khi điều đó lộ dạng, cô càng sợ hãi. Cảm giác phẫn khích khi gọi mẹ là một kẻ bạo hành kinh niên, tàn nhẫn đang mờ dần.

“Chúng tôi sẽ thu xếp để đưa Tori ra khỏi đó,” cố vấn nói. “Chúng tôi sẽ gọi cho mẹ em ngay bây giờ.”

Khi nhân viên tư vấn với lấy điện thoại, Sami hoảng sợ.

Nhiều năm sau, thật khó để cô nói rõ lý do tại sao lại lùi bước vào thời điểm đó, nhưng đó chính xác là những gì cô đã làm.

“Đột nhiên,” cô nói, “Em không biết.” Sự thật trở nên đáng sợ. Tôi đã lấy lại tất cả. Tôi đã nói là mình tạo ra mọi thứ. Tôi nói mình đã nói dối. Tôi đoán không muốn họ làm mẹ nổi điên.”

Sami và bạn trai trung học, Raley Hanson, đã đi dự tiệc muộn. Sami biết bạn trai mình sẽ làm gì. Anh ấy luôn bật đèn pha và đợi bạn gái vào trong nhà an toàn. Nếu cô bị nhốt - như đã biết - anh ấy sẽ hoàn thành nhiệm vụ của mình bằng cách bấm còi vài lần để cho Shelly biết phải cho cô vào nhà.

Shelly sẽ để cô vào trong... cho đến khi xe của Raley biến mất. Sau đó, Sami sẽ được gửi trở lại bên ngoài để ngủ trên hiên nhà.

Một đêm nọ, Shelly đứng đó với một cốc nước lớn và bảo con gái ra ngoài.

“Con không. Trời lạnh và mẹ sẽ không làm vậy chứ?”

Sau đó, Shelly ném cốc nước vào Sami và đẩy cô ra ngoài. Sami ngay lập tức chạy đến nhà Raley. Đó là hơn một dặm, nhưng Sami là một ngôi sao đường đua; cô đã tham gia cuộc chạy bốn trăm mét và chạy tiếp sức.

Mỗi khi ánh đèn pha cắt qua bóng tối, cô lại ném mình xuống mương, chắc chắn mẹ sẽ sẵn lòng và mang cô về nhà. Nhưng Sami vẫn tiếp tục và cuối cùng cũng đến được nơi Raley sống.

Chắc chắn rồi, chiếc xe của mẹ, nóng bỏng trên đường mòn, lướt qua như một con cá mập tìm kiếm trong bóng tối. Sami đã vô cùng sợ hãi, nhưng cô đã thả mình vào nhà để xe của gia đình Hanson.

Cô ở đó một lúc, né tránh mẹ và hy vọng bà không làm mọi thứ tồi tệ hơn.

Dave sau đó sẽ nói anh không ở nhà nhiều, vì vậy anh thực sự không có manh mối về việc mọi thứ thực sự tồi tệ như thế nào. Anh khẳng định Shelly sẽ không bao giờ làm tổn thương Sami hay Tori. Anh yêu các cô gái, nhưng anh đứng về phía vợ mình. Sami, anh nghĩ vào thời điểm đó, là một người kể chuyện, và anh sẽ “nhường mày” về những gì cô bé nói.

“Sẽ không có chuyện Shell ngồi đó và đánh Sam hay Tori,” anh nói nhiều năm sau. “Cô đã đánh Nikki. Tôi đã đánh Nikki, được chứ? Những đứa trẻ đó không bị lạm dụng như thế.”

Ngay cả sau khi thế giới của chính mình tan rã, Dave vẫn không thể tìm ra lỗi của Shelly. Anh cũng làm ngơ trước những bằng chứng. Ngày Sami tốt nghiệp trung học, cô đã bị bầm tím nặng vì vết thương do mẹ gây ra. Nhưng Dave cho những vết bầm tím là do Sami, cô là người liều lĩnh và thích mạo hiểm, đã tự bị thương trong một cú ngã.

Sami rơi vào tình trạng hỗn loạn. Đó là mùa hè năm 1997, và cô không biết làm thế nào để thực hiện bước tiếp theo. Thông qua sự phá hoại khôn ngoan của mẹ đối với các mẫu đơn nhập học, cô đã bỏ lỡ kỳ nhập học vào Evergreen State College. Đại học đã là một giấc mơ mà cô ấy đã có bao lâu nay. Có điều gì đó đặc biệt khi tưởng tượng cô sẽ là người đầu tiên trong gia đình có bằng đại học. Cô yêu bạn trai của mình, nhưng cô không muốn kết hôn. Cô không muốn kiếm một công việc trong thị trấn như một số người dân địa phương khác, mắc kẹt trong vết chân của cha mẹ. Sami muốn nhiều hơn thế. Bất cứ điều gì. Một cái gì đó lớn hơn. Cô thậm chí còn trầm ngâm xem mình có thể nhận được công việc gì ở Hollywood.

Cô đã lên kế hoạch cho nơi nghỉ ngơi của mình vào hai dịp.

Lần đầu tiên là vào tháng Tư. Kế hoạch chưa được hoàn thành. Ngoài ra, Sami muốn đi khiêu vũ vì cô đã may một chiếc váy mới và không muốn bỏ lỡ cơ hội mặc nó – vì vậy cô sẽ trở về nhà vài ngày sau đó.

Nhưng Sami đã lên kế hoạch cẩn thận cho cuộc trốn chạy tuyệt vời của mình vào những tháng cuối năm. Thật khó biết vì cô sẽ bỏ lại em gái nhỏ của mình, Tori, ở lại, nhưng cô tự tin mọi thứ sẽ ổn thôi. Chị gái đã không còn nữa. Em gái dường như không phải là mục tiêu của mẹ. Không có điều gì kỳ lạ xảy ra trong một thời gian. Những người duy nhất mà Sami tiết lộ kế hoạch là bạn của cô - Lauren và Leah – cô biết họ đáng tin cậy. Ngay trước khi cô, mẹ và em gái lên đường đi mua sắm ở Aberdeen, Sami đã chất đầy 5 túi rác nhựa màu đen với mọi thứ cô sở hữu. Tất cả quần áo, đôi ủng và những chiếc tất dài có ý nghĩa rất lớn đối với cô.

“Tôi rất quan trọng về vật chất,” cô thừa nhận nhiều năm sau đó. “Tôi đã từ chối bỏ lại một chiếc áo len.”

Kế hoạch là Lauren đột nhập vào nhà, lấy đồ của Sami khi họ đi vắng và gặp nhau tại nhà Lauren.

Sami muốn cho Tori một cái nhìn mơ hồ.

“Nếu hôm nay chị không quay lại,” cô nói với em gái, “Chị sẽ để lại một mảnh giấy nhỏ cho em – chỉ dành cho em – dưới gối của em.”

Khi họ trở về từ Aberdeen, Sami lên lầu. Tất cả những thứ của cô đã biến mất. Kế hoạch đã thành hiện thực.

“Mẹ ơi, Lauren hết xăng và con cần đi đón cô ấy,” Sami nói dối.

“Được rồi,” Shelly nói. “Đi đi.”

Sami lên chiếc xe hơi nhỏ màu trắng của mình, nhìn lên ngôi nhà một lần nữa, và rời đến nhà Lauren, nơi cô ẩn náu trong một ngày. Sau đó, cô đến nhà bạn trai để ngủ một đêm. Cô biết Shelly đang tìm kiếm, và ý nghĩ về việc mẹ sẽ đến đón khiến Sami phát ốm.

Mặc dù vậy, sự giam giữ mà gia đình dành cho cô giống như một cái bẫy và cô là một con vật nào đó trong rừng. Sami đã viết một bức thư cho mẹ.

Con đã nghĩ ra tất cả những lý do khiến con không thể rời xa mẹ vì con yêu mẹ rất nhiều. Và bởi vì con yêu mẹ rất nhiều, con sẽ không muốn làm tổn thương mẹ. Con bắt đầu nghĩ về tổn thương và cuộc sống, con đã tổn thương bao nhiêu vì những điều mẹ đã gây ra. Vì vậy, sau đó con nghĩ sẽ là tốt hơn nếu con đi. Mọi thứ sẽ yên tĩnh hơn. Mọi thứ trở nên yên ắng hơn khi Nikki rời đi và với con mọi thứ sẽ ổn thôi.”

Cô kết thúc bức thư bằng cách nói cô nghĩ sống trong xe hơi của mình là một lựa chọn.

Sami không biết mình sẽ đi đâu cho đến khi nói chuyện với Nikki. Chị gái nói cô nên liên lạc với bà của họ, Lara, và cũng dự định gặp bà ấy.

“Gọi cho Nana,” chị ấy nói.

Đó chính xác là những gì Sami đã làm, và Lara vui vẻ mời cô đến nhà của mình, hiện nằm ở Bellingham ở cuối phía bắc của bang.

Sami đã nghe nói bố cô đang tìm chiếc xe, và mẹ đã báo nó bị đánh cắp. Cô cần một con đường khác để đến Bellingham. Mẹ của Raley, Barb Hanson, đã đề nghị đưa cô đi.

Barb đã lái xe đưa Sami đến Bellingham vào ngày hôm sau. Trên đường đi, Sami đã chia sẻ những điều mà mẹ đã làm với cô và chị gái. Sau đó, Sami kể cho họ nghe những chi tiết về những việc Shelly đã làm trong suốt thời thơ ấu và niên thiếu của mình.

“Bà nói với tôi là mẹ đã cố phóng hỏa ngôi nhà,” Sami nhớ lại. “Những điều mẹ đã làm với chị gái. Barb ngồi đó và tiếp thu tất cả. Tôi cảm thấy tốt hơn khi có người khác ủng hộ.”

Sami ở với Lara suốt mùa hè năm 1997.

Giống như trải nghiệm của Nikki ở Canada, đó là một trong những khoảng thời gian hạnh phúc nhất trong cuộc đời của Sami.

44

Nikki đã phải vật lộn với cuộc sống. Mặc dù không hối hận khi rời đi và cảm thấy đã tự cứu mình, nhưng cô rất nhớ các em. Khi hay tin Tori bị ốm, cô đã gửi một tấm thiệp.

Hy vọng em đang cảm thấy tốt hơn, nhóc. Chị nghe nói có tuyết trên đường. Chị cá điều đó sẽ khiến em hạnh phúc hơn một chút. Em đang chăm sóc tốt cho mẹ và Sami? Chà, khi em không bị bệnh?”

Tori không bao giờ nhận được tin nhắn.

Shelly cố gắng giữ liên lạc với Nikki trong thời gian đó, nhưng con gái lớn từ chối gọi lại. Nikki không muốn điều gì xảy ra với người mẹ điên của mình. Cô không quan tâm liệu mình có bao giờ gặp lại cha mẹ hay không. Sau đó Shelly xuất hiện không báo trước. Cô rất ngọt ngào và quan tâm, nói với Nikki là cô nên về nhà. Cô có thể

sống ở nhà. Đi học đại học. Nikki biết đó là một lời nói dối. Tất cả những gì mẹ nói đều là dối trá. Một lần khác, một cảnh sát của hạt Island đến và hỏi Nikki, cô có ổn không.

“Mẹ cháu rất lo lắng,” cảnh sát nói.

“Cháu ổn.”

“Cháu cần gọi cho mẹ.”

Cô nói sẽ làm, nhưng không có kế hoạch làm như vậy. Rõ ràng mẹ và cha không vui trước tình trạng độc lập mới của cô. Nikki biết lý do tại sao.

Nỗi sợ. Họ sợ cô kể.

Khi một viên gạch được ném qua cửa sổ của cửa hàng kem nơi cô làm việc, nó được tiếp nối với một cuộc gọi là Nikki có liên quan.

“Tôi biết bố đã làm điều đó,” cô nói sau đó. “Ông đã làm điều đó bởi vì mẹ đã yêu cầu. Bà muốn tôi mất việc và chuyển về nhà, nơi họ có thể để mắt đến tôi.”

Không lâu sau sự cố, Nikki gọi cho Lara với ý nghĩ cô có thể rời cảng Oak và kiếm việc làm cùng bà tại cơ sở điều dưỡng ở Bellingham.

Lara đã rất vui mừng. Cô cũng có một số tin rất vui.

“Thật vui khi cháu gọi, Nikki,” Lara nói, giọng đầy phấn khích. “Sami cũng ở đây.”

Nikki gần như không thể kiềm chế bản thân. Cô rời đi Bellingham trên chiếc xe buýt tiếp theo.

Nước mắt của Sami ngay lập tức trào ra khi nhìn thấy Nikki. Đã gần một năm kể từ khi hai chị em gặp nhau. Sami nghĩ Nikki chưa bao giờ trông xinh đẹp hay hạnh phúc hơn. Chị đã mặc một chiếc quần jean Gap vừa vặn và một chiếc áo thun màu tím. Cô trang điểm. Mái tóc, mà mẹ cắt theo những cách tàn nhẫn, dài và hơi xoăn.

“Chị ấy đẹp.” Sami nhớ lại cuộc hội ngộ đó. “Hơn bất cứ điều gì, chị đã tự tin. Cho đến lúc đó tôi chưa bao giờ hình dung ra chị gái trong thế giới thực. Cũng giống như lúc chị ở nhà, trong chiếc quần thể thao màu holey ở ngoài sân. Chị không có bạn bè, chưa bao giờ có bạn trai. Chưa bao giờ, cho đến khi chị trốn khỏi nhà khi hai mươi hai tuổi. Chị ấy không có gì cả.”

Nikki nhận được công việc như một trợ lý y tá tại một bộ phận của trung tâm chăm sóc nơi Lara làm việc. Công việc tuy vất vả, nhưng lương lại cao hơn nhà nghỉ hay tiệm kem. Tuyệt vời hơn nữa, cô được giải thoát khỏi cha mẹ và mọi thứ đã xảy ra ở hạt Pacific.

Cô nhớ lại: “Tôi đang thay túi cắt ruột già. Nhưng tôi không bận tâm chút nào. Tôi đã đi xa.”

Không lâu sau khi cô bắt đầu làm việc ở đó, những người quản lý tại cơ sở bắt đầu nhận được những lời phàn nàn ẩn danh rằng Nikki không tử tế với những bệnh nhân lớn tuổi hoặc không đủ năng lực khi chăm sóc họ. Nhà chức trách đã điều tra. Mỗi lần như vậy, Nikki và Lara sẽ chết lặng không hiểu sao lại có người phàn nàn. Các nhân viên, bệnh nhân và gia đình của họ đều thích cô.

Các cuộc gọi ẩn danh không phải là điều tồi tệ nhất.

Dave bắt đầu có mặt ở bãi đậu xe của cơ sở. Đôi khi anh ấy ở trong xe tải của mình; đôi khi đứng trong bụi cây. Anh không gọi, nhưng anh muốn Nikki nhìn thấy. Cô xem nó như một kiểu đe dọa. Và cô bắt đầu lo lắng ông sẽ cố gắng bắt cóc cô. Có lẽ ông ấy và mẹ đã có kế hoạch.

Giống như những gì đã xảy ra với Kathy.

Một vài lần Dave thậm chí còn đi theo Nikki khi cô lái xe về nhà sau ca làm việc. Sợ hãi đến chết đi sống lại, Nikki đã đi trên những con đường dài, vòng quanh Bellingham để thoát khỏi bố dượng trên đường về nhà.

“Tôi tự hỏi liệu ông ta có cố gắng tóm lấy tôi không,” cô nhớ lại. “Tôi không biết chắc. Tôi gần như khẳng định... họ sẽ cố gắng tóm lấy tôi. Tôi chỉ có thể nghĩ mẹ bắt ông theo dõi tôi.” Sau mọi thứ, Nikki nói, “Tôi thật may mắn khi vẫn ở đây. Em gái cũng nghĩ như vậy.”

45

Đã hơn nửa mùa hè năm 1997. Dave ngày càng bị Shelly gây áp lực phải tìm xem đứa con gái giữa ương ngạnh đã đi đâu – và đi cùng ai. Tất nhiên, Shelly có cách của mình, và bằng cách nào đó, cô đã nghe tin Sami đến Bellingham cùng với Lara và Nikki.

Ý tưởng ba người cùng nhau khiến cô tức giận hơn bao giờ hết. Sự phản bội khiến hành động biến mất của Sami càng thêm đau đớn. Điều quan trọng hơn là Shelly phải tìm và đưa cô ấy về nhà.

“Họ có thể nói với ai đó, Dave.”

“Chúng ta không biết điều đó.”

Dave phát ngán với bộ phim truyền hình của Shelly. Anh nói muốn để các cô gái lớn lên và tự lập, nhưng Shelly liên tục gọi khi anh bận công việc trên Đảo Whidbey.

Tuy nhiên, như mọi khi, anh thực hiện yêu cầu của vợ và theo dõi từng người trong số họ. Shelly biết ngày mở cửa tại Trại Firwood, trên bờ Hồ Whatcom mà cô nghe tin Sami và Raley tham dự.

Hóa ra là một vụ cá cược tốt.

Khi Sami đi qua các cỗ vãn trại và những người tham dự, cô thoáng thấy một gương mặt quen thuộc.

Bố!

Giật mình, cô suýt nữa ngã vì ông đang mặc một lớp ngụy trang. Đeo một cặp kính râm mới. Một chiếc mũ bóng chày và một chiếc áo hoodie đã hoàn thành màn biểu diễn lỗ bịch của ông ấy.

Ôi Chúa ơi, Sami nghĩ. Cô cảm thấy buồn nôn. Cô yêu cha mình, nhưng cô biết ông ở đó để đưa cô về nhà.

“Sami,” Dave nói, giọng đầy lo lắng. “Mẹ đang lo lắng. Chúng ta cần trở về nhà.”

Cô không nói gì ngay lập tức. Cô có thể nói gì? Mẹ là một con quái vật, và Sami không tin tưởng vào bà ấy.

Thay vào đó, cô dẫn bố xuống một con đường vắng vẻ và họ ngồi xuống. Lúc đầu không ai nói gì.

Sau một hồi im lặng, Sami cuối cùng cũng nói cho bố biết lý do cô rời đi. Rất nhiều điều cô nói đều tập trung vào Kathy.

“Con biết cô ấy chết rồi, bố ạ. Con đã thấy.”

Dave chỉ ngồi đó, trông như bị đánh đập. Anh không nói gì.

Cô cũng đưa ra những suy nghĩ của mình về chẩn đoán ung thư đáng ngờ của mẹ.

“Mẹ không bị ung thư.”

Dave bác bỏ điều đó. “Mẹ bị. Bố biết điều đó.”

Sami nói. “Bà ấy không. Bố đã đến các cuộc hẹn của bà ấy chưa?”

“Bố đã từng vào chưa? Đã bao giờ nhận hóa đơn y tế chưa?”

Những câu hỏi của cô giống như những câu Lara đã hỏi nhiều năm trước đó.

Cuối cùng khi Dave trả lời Sami, đó là cùng một phong thái. Anh không phủ nhận hay xác nhận cụ thể.

“Bố xin lỗi, Sami. Bố biết. Bố biết.”

Họ đã khóc, và đã nói chuyện rất lâu. Sami có thể thấy bố là một người đàn ông bạc nhược. Đó là điều hiển nhiên. Cô có thể nói mẹ kiểm soát ông ấy cũng giống như Kathy. Không ai biết Dave sẽ nói

xấu anh ta. Người dân thị trấn đều cho anh là một chàng trai tốt bụng. Anh là con của người đồn gỗ, là một trong số họ.

Nhưng người phụ nữ anh đã kết hôn? Cô ấy là một thứ khác.

Shelly điên rồ.

Hoặc, đối với những người thích một chút ám chỉ với cà phê và vết bẩn của họ, Psycho (tâm thần) Shelly.

“Con sẽ về, bố ạ. Nhưng có một thứ con muốn. Con muốn bà ấy sửa chữa nó. Con muốn hoàn thành thủ tục giấy tờ để vào đại học.”

“Bố không biết điều đó.”

Nhưng Sami, giống như chị gái, đã tìm thấy tiếng nói của mình.

Sau khi cha rời Firwood, Sami đã gọi cho mẹ để nói cô đang cân nhắc trở về nhà nếu có thể nhận được một số hỗ trợ tài chính cho việc đi học. Shelly bối rối và chạy hàng loạt lý do bào chữa. Tiền luôn thiếu hụt. Mối bất hòa trong hôn nhân giữa cô và Dave cũng leo thang đến mức Shelly tâm sự một cuộc ly hôn sắp xảy ra. Và nếu điều đó vẫn chưa đủ, cô cũng không được khỏe. Shelly nói ung thư đã trở lại.

Sami hy vọng bố mẹ sẽ ly hôn. Cô đã nghe Nikki kể về cuộc sống của bố ở nơi làm việc. Một cái lều chết tiệt và những chuyến đi xin thực phẩm khi ông làm việc quá nhiều khiến cơ thể già đi nhanh chóng!

Sami bỏ qua tất cả những điều đó. Cô đã đi vì những gì cô muốn – đại học.

“Mẹ đã phá hoại con, mẹ ạ. Mẹ biết điều đó và con cũng vậy.”

“Mẹ không biết con đang nói về cái gì.”

“Thật không mẹ? Chúng ta vẫn sẽ chơi trò đó chứ?”

“Đúng không?” Sami nói, để không gian giữa họ im lặng.

Tạm dừng là một trong những kỹ thuật yêu thích của mẹ. Theo cách đó, cô giống như một kẻ săn mồi... bằng lòng đợi cho đến khi bên yếu hơn đầu hàng và từ bỏ những gì họ muốn.

“Con sẽ không nói với ai, bất cứ điều gì đã xảy ra.”

Có một sự tĩnh lặng trên đường dây trong một nhịp. “Gì?”

Sami đang trên đà phát triển. Cô có thể tưởng tượng ra khuôn mặt của mẹ. Màu đỏ sắp tới. Đôi mắt thật tức giận.

Sami đã lấp lửng. Đó là một kỹ thuật tổng tiền thông minh, và nó đã hoạt động. Trước khi cô trở về nhà vào cuối mùa hè, mẹ không chỉ điền các thủ tục giấy tờ mà còn nộp hồ sơ.

Cũng vào mùa hè năm đó, Sami tổ chức sinh nhật lần thứ 19 của mình bằng một bữa tiệc bất ngờ tại Planet Hollywood ở Seattle. Đó là sinh nhật tuyệt vời nhất cô từng có. Cô cảm thấy hạnh phúc và tự do, hy vọng. Cô đã liên lạc với mẹ và biết mọi thứ đang tiến triển theo cách cô muốn. Cô và Nikki vẫn thân thiết, một mối quan hệ mà họ giữ bí mật với Shelly. Bí mật là cần thiết.

Khi Sami và bạn trai, Raley, đến cửa nhà ở Monohon Landing, Shelly gặp họ với vẻ mặt sợ hãi. Cô đã cạo lông mày và bôi loại phấn trắng đã dùng khi Lara và con gái Carol đến thăm.

Cô buồn bã lắc đầu. “Bệnh ung thư đã trở lại.” (lại nữa) 🤔

Raley và Sami nhìn nhau, cố không cười.

“Tại sao bà ấy làm chuyện tào lao thế?” Raley hỏi Sami.

“Em không có ý kiến. Bà ấy thích sự chú ý, em đoán vậy.”

Cả Raley và Sami đều nghĩ có nhiều cách để thu hút sự chú ý hơn là tuyên bố mắc bệnh ung thư.

Khi Raley rời đi, Shelly vồ tới.

“Cha nói con không nghĩ mẹ bị ung thư! Nhìn mẹ này, Sami! Nhìn! Mẹ đang rụng tóc!”

Sami chống lại. **Cứng.** Cô có một cảm giác tự tin mới mà trước đây chưa từng có.

“Con biết mẹ đang nói dối.” Shelly bốc khói. “Con biết Kathy đã chết. Con biết mẹ đã giết cô ấy. Mẹ đã ở đó.”

Shelly co rúm. “Cô bị sặc.”

“Bởi vì mẹ đã lạm dụng cô ấy, chính mẹ.”

“Không phải như vậy.”

“Mẹ đã giết cô ấy.”

Đột nhiên, Shelly trở nên yên lặng. “Mẹ xin lỗi.”

Sami coi đó như một sự thừa nhận.

“Chắc chứ?” cô hỏi.

Shelly gật đầu. “Mọi thứ vượt quá tầm kiểm soát. Mẹ không thể ngăn nó lại, Sami. Mẹ đã cố gắng.”

Một phần những gì bà ấy nói là đúng, và Sami biết điều đó. Mọi thứ đã vượt ra khỏi tầm kiểm soát. Nhưng không, Shelly đã không cố gắng ngăn chặn nó. Bà đã làm cho tất cả điều đó xảy ra.

Năm phút sau, gió đột ngột chuyển hướng.

Shelly rút lại lời nói của mình. Cô quay lại từng điều đã nói.

“Con đã làm mọi thứ sai cách, Sami. Mẹ chưa bao giờ nói bất cứ điều gì như vậy cả,” Shelly quay 180°. (đa nhân cách)

“Bà đã hành động như thể chưa bao giờ thừa nhận bất cứ điều gì với tôi,” Sami nói sau đó.

Sami không quan tâm. Cô đã đăng ký vào Evergreen.

Tài chính của gia đình tiếp tục đi xuống. Chi phí học đại học không giúp được gì, và họ cũng mắc nợ khắp thị trấn. Công ty điện thoại đe dọa chấm dứt dịch vụ. Shelly tiếp tục đứng vững với lý do phải giữ đồ đạc cho đến khi có tiền. Cô nói với công ty cấp nước gia đình đang có chuyện khẩn cấp và cô sẽ không thể giải quyết hóa đơn sớm. Chồng cô, đã bị một cơn đau tim.

“Anh ấy hiện đang ốm... Tôi ở bên cạnh anh ấy thường xuyên và đang cố gắng làm rất nhiều việc khác, điều đó thực sự quá sức...”

“Cuộc sống của tôi đã rất khó khăn trong năm nay. Con gái lớn của tôi bị bệnh nặng và cha tôi cũng thế.”

Shelly sẽ chơi trò đó bất cứ khi nào cô nghĩ có thể giúp ích. Khi bào chữa cho việc vi phạm khi lái xe ở South Bend, Shelly đã viết cho tòa án, cô đang bị căng thẳng và sự vi phạm của cô - dẫn đến việc xe bị tạm giữ - nên được tha thứ.

“Đây là một năm khó khăn đối với tôi. Con gái tôi bị ung thư. Tôi cần đưa nó đến điều trị ở Olympia hai lần mỗi tuần. Tôi đã bỏ công việc để ở bên. Con gái là tất cả đối với tôi và nó phụ thuộc vào tôi. Tôi không phải tội phạm.”

Trong khi Dave hầu như đuối sức ở nơi làm việc, uống cạn các lon nước tăng lực để có thể thức vận hành máy móc và ngủ trong xe của mình vì đó là điều tốt nhất có thể làm, Shelly đã chi tiêu triền miên tại trung tâm mua sắm ở Aberdeen. Tất nhiên, Dave không có cách nào biết được. Cô đã xóa anh với tư cách là người ký trên tài khoản séc của cặp đôi. Dave không biết điều gì đã xảy ra với tiền lương của mình.

Cô cũng xoay sở để vay được hơn 36.000 đô la sau lưng Dave – một minh chứng cho khả năng thuyết phục của cô với chi nhánh Raymond của Bank of America. Đó là một kỳ công. Hai vợ chồng

không có tài sản thế chấp. Ngôi nhà trên Monohon Landing đã được thế chấp, và xếp hạng tín dụng của họ rất thấp.

Tuy nhiên, Shelly, kiên trì, luôn tìm ra cách. Và khi cô nhận được hạn mức tín dụng khổng lồ, cô ngay lập tức bắt tay vào việc chi tiêu. Cô đã làm điều đó một cách điên cuồng. Như thể tiền đã trở thành một loại thuốc. Shelly viết tới 30 séc mỗi ngày tại các cửa hàng mua sắm ở Aberdeen. Vào một buổi chiều, cô viết 9 cái tại một cửa hàng Target. Không có giao dịch mua nào lớn; hầu hết chỉ có năm hoặc mười đô la. Đó có thể là chiến lược của Shelly. Cô nghĩ những tấm séc nhỏ hơn sẽ có nhiều khả năng không bị phản đối. Không phải cô đang tự huỷ hoại mình. Cô chủ yếu mua đồ cho Sami và Tori, và thỉnh thoảng, một vài món đồ trang sức nhỏ cho ngôi nhà. Cô sẽ trở lại Aberdeen và chi tiêu bất cứ thứ gì cô muốn.

Cô sẽ nghỉ một ngày, sau đó bắt đầu lại.

Không quan trọng là mọi thứ có thể bùng phát xung quanh bất cứ lúc nào; cô chỉ mua cho đến khi nguồn tiền cạn kiệt.

Trong vài tháng, Shelly mất hơn 250 đô la phí rút tiền. Khi số dư trở nên quá mỏng, cô chỉ cần đến một chi nhánh khác và mở một tài khoản mới. Khi cô quay cuồng mà không có dây cứu sinh, không ai đưa tiền cho cô vào lúc này, Shelly sẽ lái xe đến chi nhánh ở Raymond và rút tiền từ tài khoản ngân hàng của con gái mình.

“Đó là Raymond dành cho bạn,” Nikki nói sau đó. “Một thị trấn nhỏ mà mẹ của ai đó có thể đến ngân hàng và lấy sạch một tài khoản mà bà ấy thậm chí không có.”

Để đăng ký một khoản vay hoặc một khoản tiền đặt cọc – chỉ cần số An sinh Xã hội.

Sami đã gọi điện cho mẹ từ trường và nói số An sinh xã hội của cô không hoạt động.

“Chỉ cần tiếp tục thay đổi số, cho đến khi con nhận được một số hoạt động,” mẹ cô nói.

Sami cho biết cô không cảm thấy thoải mái khi làm điều đó.

“Vậy thì hãy sử dụng số của chị gái,” Shelly khuyên.

Sami cũng từ chối làm điều đó.

Thuật giả kim của Shelly bằng tiền của người khác và số An sinh xã hội đã diễn ra trong một thời gian rất dài. Vài năm sau, khi Sami cố gắng mua một căn hộ, đơn của cô bị từ chối vì cô mắc nợ xấu. Có một khoản nợ 36.000 đô la liên quan đến số An sinh Xã hội của cô.

Đó là mẹ. Shelly đã dùng số của Sami. Shelly cố gắng giải thích. Cô nói có sự nhầm lẫn ở ngân hàng. Sami biết rõ. Tuy nhiên, Dave vẫn tiếp tục đứng về phía vợ mình.

“Sami và Shelly chia sẻ cùng một tài khoản. Tên của chúng tôi đã bị thay đổi trong tài khoản và đó là lỗi của ngân hàng. Có một sự rạn nứt về điều đó giữa Sami, Shelly và tôi, nhưng tất cả đã ổn.”

Về phần mình, Dave sẽ vò đầu bứt tai nhiều năm sau đó khi phải đối mặt với những gì vợ anh đang làm sau lưng với tình hình tài chính hoàn toàn hỗn loạn của họ. Trong một vài năm, anh đã ngu ngốc tin cách tiêu xài hoang phí của Shelly đã không còn nữa. Họ phải như vậy. Họ không có tiền để tiêu.

“Tôi đã phải tiết chế chi tiêu nhưng cô ấy đã trở nên tốt hơn trong những năm qua. Và, sẽ chỉ có những thứ dành cho ngôi nhà. Cô ấy cũng đã mua rất nhiều cho Sami.”

Trên thực tế, Dave, người đã lớn lên nghèo khó bên bờ sông Elk Creek, chưa bao giờ muốn các cô gái thiếu thốn. Các cuộc tranh luận với Shelly về tiền không bao giờ đi vào việc tước đoạt của Nikki, Sami hoặc Tori bất cứ thứ gì chúng có thể muốn. Các bài học khiêu vũ và kịch, thể thao, quần áo mới, tiệc sinh nhật và một bày thú cưng đều ổn với anh.

Tuy nhiên, Dave không bao giờ hiểu được tất cả tiền đã đi đâu.

“Số tiền đó đã biến đi đâu vậy? Ý tôi là Shelly rõ ràng đã mua cho mình một chiếc xe hơi hoặc những thứ tương tự. Một cái gì đó tốt đẹp.”

47

Shelly đã chuyển sự chú ý của mình sang Tori ngay sau khi Sami đi. Ngay từ khi còn học tiểu học và lên cấp hai, Tori thường tự hỏi liệu mình có đang mất trí vì liên tục làm bài tập về nhà không.

“Mẹ đã xem bài tập của con chưa?”

“Con biết đã cất nó đi, nhưng con không thể tìm thấy nó.”

Shelly sẽ cho cô một cái nhìn. “Con chỉ phải làm lại.”

Mẹ thật kỳ lạ, cô nghĩ.

Một số khó khăn lớn nhất của Tori đến từ việc cô nhớ cha quá nhiều. Ông một khi về nhà, nhưng đã dành thời gian cho cô và họ đã cười và làm mọi việc cùng nhau. Sau này khi lớn lên, cô sẽ có hàng tá kỷ niệm đẹp về thời gian với cha mình – ngay cả khi đó chỉ là những điều nhỏ nhặt, như xem TV hoặc câu cá trên sông. Tuy nhiên, đôi khi cô cảm thấy ông không nên về nhà. Không phải là cô không muốn ông ở bên. Chỉ đơn giản là vì bất cứ khi nào ở nhà, cha mẹ sẽ cãi nhau.

La hét sẽ tràn ngập không khí. Mọi thứ sẽ bị ném. Các mối đe dọa sẽ được thực hiện. Shelly sẽ gọi Dave bằng mọi cái tên xấu xí dưới ánh mặt trời.

Không đứa trẻ nào muốn nghe điều đó.

“Tôi nhớ mình đã rất hào hứng khi bố về nhà khi tôi còn nhỏ,” Tori nói sau đó, “nhưng sau một thời gian, tôi giống như đã lớn hơn, và tôi giống như một thiếu niên hơn. Tôi, giống như, không quan tâm

lắm vì bố sẽ về nhà, họ sẽ chỉ đánh nhau... Có một vài lần đó là khoảng thời gian tuyệt vời, giống như chúng tôi chơi điện tử. Tôi nghĩ bố có khả năng trở thành một người cha tuyệt vời khi tôi còn trẻ. Tôi biết bố đã yêu tôi rất nhiều.”

Chẳng có lúc nào cô có thể nhớ những trận đánh nhau là lỗi của cha. Shelly luôn là kẻ chủ mưu.

“Lương của anh đâu, Dave?” Tori nhớ Shelly hét vào điện thoại. “Đồ khốn kiếp! anh đã nói hôm nay sẽ có!”

Tori chỉ có thể tưởng tượng ra bố ở đâu đây bên kia, có thể khẳng định ông đã gửi nó. Cô không thể hình dung ông đang trì hoãn hay giữ nó cho riêng mình. Ông đã cho Shelly tất cả những gì cô muốn.

“Nó không có trong hộp thư bưu điện. Tôi đã kiểm tra. Tôi đã quá mệt mỏi với anh.”

Và cuối cùng: “Tôi nên ly hôn với anh. Đáng lẽ tôi không bao giờ nên kết hôn với một tên ngốc như vậy.”

Khi về nhà, Dave ngủ trên sàn cạnh chiếc ghế dài.

Tất cả thật đau lòng và khó hiểu. “Bố lúc nào cũng có vẻ không vui,” Tori nói. “Ông ấy trông thực sự rất mệt mỏi, giống như không muốn ở nhà. Nói chung tôi cảm thấy rất tệ khi ông cưới mẹ vì trông ông rất buồn.”

Theo thời gian, Tori có thể thấy cô đang ở giữa cuộc chiến giữa cha mẹ. Đó là một cú hạ gục, một cú kéo, và cô chắc chắn thiệt hại lớn.

Tất nhiên sẽ có những người khác. Cuộc tấn công lén lút đầu tiên của mẹ nhằm vào Tori diễn ra trong bóng đêm. Căn nhà trống rỗng. Và Shelly, người chỉ ngủ khi Tori ở trường vào ban ngày, đã nhảy lên người con gái mình và kéo đi tấm trải giường.

Tori mở to mắt và thở hỗn hển. Cô không biết điều gì đã xảy ra. Có lẽ ngôi nhà đã bị cháy? Có lẽ mẹ đang bị đau tim?

Thật là đột ngột. Đáng sợ. Và nó đến từ hư không.

“Con có bao giờ nghĩ đến việc tự sát?” Shelly nói.

“Không, mẹ ơi.”

Shelly đã ở lại một lúc lâu. Có lẽ đang tìm kiếm nhiều phản hồi hơn. Có thể là một phản ứng khác? Tori không biết. Cô im lặng, đã quá sợ hãi để giao tiếp.

Cuối cùng, Shelly rời khỏi phòng.

Tori không ngủ được. Mọi thứ chạy qua tâm trí.

Ôi trời, bà ấy định giết tôi và làm như thể tôi tự sát?

Một ngày nọ, Shelly bật mí về điều gì đó mà Tori, khi đó tám tuổi, đã làm và đẩy cô thật mạnh.

Tori bị sốc. Cô biết mẹ không nên làm vậy. Cô không thể tưởng tượng được mẹ lại làm điều gì như vậy. Cô chạm vào một bên đầu của mình. Nó ướt.

Máu.

Cô bắt đầu khóc. Thay vì xin lỗi hay giúp đỡ, mẹ chỉ đứng đó, đờ ra, với ánh mắt hoàn toàn coi thường.

“Đồ khốn kiếp!” Shelly hét lên. “Đứng lên!”

Vụ việc đã ảnh hưởng sâu sắc đến cô gái. Sau đó, bất cứ khi nào mẹ ra lệnh làm điều gì đó mà cô biết là xấu hổ hoặc sai trái, cô lại nghĩ đến lần bị chảy máu đầu. Cô biết, bất kể thế nào, nếu mẹ muốn, bà thực sự có thể làm tổn thương cô.

Giọng của Shelly khiến cô con gái út sợ hãi. Ở phần đầu của chương trình truyền hình “Nhân tố Kinh hoàng”, có tiếng hét của một người phụ nữ và mỗi khi đoạn giới thiệu đó vang lên – mặc dù cô biết nó sắp đến – Tori sẽ co rúm người lại vì nghĩ đó là mẹ ở tầng dưới đang hét lên.

Shelly tìm thấy công dụng mới cho một trong những chiếc cần câu cá của Dave khi Tori khiến cô tức giận khi nói với một người bạn

rằng mẹ cô đã dùng thìa gỗ đánh mình. Mẹ của cô gái kia đã nói với Shelly, và Shelly sau đó đã đáp trả bằng cách đánh con gái út của mình thật mạnh đến mức cây sào bị gãy.

“Mày không tốt! Mày vô ơn. Tôi ước đã phá thai khi mang mày!”

Phần lưng dưới của Tori hằn lên những vết đỏ. Cô sẽ đi bơi vào cuối tuần đó và lo lắng các vết này sẽ lộ ra và phải viện cớ nào đó.

Như thường lệ đối với Shelly, một số hình phạt ít hơn về nỗi đau thể xác mà nhiều hơn về sự sỉ nhục.

Shelly bắt Tori mặc cùng một bộ trang phục đến trường mỗi ngày trong một tuần khi trở về nhà với điểm kém. Đó là một chiếc quần bản thun và một chiếc áo khoác sọc.

“Tôi thực sự rất lạnh, và tôi nhớ đã ghét bà ấy vì điều đó. Mọi người hỏi tại sao tôi lại làm như vậy. Tôi nói không giặt quần áo hay gì đó. “Sau khoảng ngày thứ ba hoặc thứ tư, tôi ngừng nói bất cứ điều gì.”

Giống như chị gái Sami, Tori là một cô gái luôn ăn mặc đẹp. Luôn có quần áo mới. Nhưng bây giờ cô đã ở đây, mặc lại cùng một bộ trang phục mỗi ngày. Có ai nghĩ điều gì đó kỳ lạ đang xảy ra không?

“Tôi biết nó giống như một điều rất nhỏ,” cô nói nhiều năm sau đó. “Nhưng cảm thấy như một vấn đề lớn, bởi vì ở trường, bạn biết đấy, đó là một vấn đề lớn.”

Khi Tori bước vào tuổi dậy thì, Shelly bắt đầu một thói quen mới. Mỗi tháng một lần, cô sẽ gọi Tori vào phòng khách.

“Ôi, Tori! Giờ là lúc kiểm tra sự trưởng thành của con.”

Nếu Tori không trả lời câu hỏi ngay lập tức, cô sẽ phải hứng chịu tiếng hét khùng khiếp của mẹ.

“Cởi áo ra,” Shelly ra lệnh.

Tori xấu hổ và không muốn làm điều đó.

“Mẹ cần xem con đang phát triển thế nào.”

Được rồi, Tori nghĩ, điều đó không đúng.

Không ai trong số bạn bè của cô từng nói về việc mẹ của họ làm bất cứ điều gì giống như những gì mẹ cô làm.

“Con không muốn, mẹ ạ.”

Shelly trợn mắt. Đó là một cái nhìn đến trước một cú đấm.

“Mày làm những gì tao bảo. Tao là mẹ. Mày là một đứa trẻ.”

“Con không muốn, mẹ ạ.”

“Tại sao vậy, Tori? Mày nghĩ tao biến thái hay sao?”

Tori biết đó là một sự bế tắc không thể giải quyết. Cô bé cởi áo và đứng bất động trong khi mẹ ‘khám’.

“Được rồi. Có vẻ ổn.”

Chuyện đó lặp lại nhiều lần.

Đôi khi Shelly bảo Tori cởi quần lót của mình để cô có thể khám âm đạo.

Điều đó thậm chí còn tệ hơn việc cô khoe bộ ngực đang phát triển, nhưng dù sao Tori cũng phải làm. Một lần, bà ấy đưa ra một yêu cầu kỳ lạ và nhục nhã.

“Tori, mẹ cần một lợn tóc mu của con.”

Tori không muốn làm điều đó.

“Điều đó thật điên rồ. Không ai làm điều đó, mẹ.”

Shelly nhún vai và tỏ vẻ thất vọng.

“Các chị của con đã làm điều đó. Tại sao con lại không?”

Thật kỳ lạ. Cảm giác thật rùng rợn. Lần đầu thất vọng. Rồi đau. Bây giờ hoàn toàn phần nộ.

“Không có gì sai với cơ thể con người, và nếu con nghĩ là có, thì có điều gì đó nghiêm trọng.”

Nói xong, cô đưa cho Tori một cái kéo.

“Sami và Nikki cũng đã làm điều này?” Tori hỏi.

“Đúng vậy. Ngay cả Nikki, người không có gì ngoài rắc rối, đã làm điều đó.” Tori cầm kéo đi vào phòng tắm và một phút sau xuất hiện với cái mà mẹ yêu cầu. “Đây.” Cô đưa nó.

Shelly nhìn thẳng vào mắt cô và bắt đầu cười. “Ta không muốn điều đó.”

Tori đã rơi nước mắt, xấu hổ và hoàn toàn bị sỉ nhục.

“Gì?”

Shelly nói: “Mẹ chỉ muốn xem, liệu có thể khiến con làm điều đó hay không.”

Tori cảm thấy hoàn toàn đơn độc, cho đến những ngày cuối tuần khi Sami đi học về. Cô không còn mong muốn Nikki quay lại. Mẹ đã tiến hành một chiến dịch để khiến cô sợ hãi, và sau đó căm ghét chị cả của mình.

“Đó là một con quái vật,” bà nói nhiều lần.

Tori không cần hỏi chi tiết. Mẹ thoải mái chia sẻ những điều đó.

“Chị con đánh mẹ, Tori. Con có thể tưởng tượng một người con gái đánh đập mẹ ruột của mình không?” Shelly cũng ném Lara vào thùng rác, gọi bà của Tori là một người phụ nữ xấu tính, phá hoại. Shelly tuyên bố: “Bà ấy từng đối xử với mẹ như bụi bẩn khi mẹ còn nhỏ.”

Tori đã chấp nhận tất cả. Cô tiếp thu thông điệp: cô có người mẹ tốt nhất trên thế giới, Nikki và Lara là kẻ thù không đội trời chung.

Mối liên hệ giữa hai chị em bị đứt gãy và phức tạp. Chị gái giữa, Sami, là người có liên hệ với cả Nikki và Tori. Trong khi Nikki, người đang bắt đầu cuộc sống của riêng mình, nhớ em gái và hỏi thăm cô mọi lúc, đó không phải là con đường hai chiều. Tori đã học cách ngừng hỏi về Nikki, điều đó có nghĩa là Sami không cần phải nói dối em gái mình và mạo hiểm với mẹ cô, người chắc chắn sẽ coi việc tiếp xúc với Nikki là sự phản bội mệnh lệnh cao nhất.

Ngay cả khi Sami đã vào đại học, khả năng tiếp cận đáng kinh ngạc của Shelly vẫn không thể chối cãi. Nhu cầu kiểm soát mọi khía cạnh cuộc sống của cô con gái giữa đã thu hút sự chú ý của các cô gái khác trong ký túc xá tại Evergreen. Bà ấy thường gọi vào lúc 10 hoặc 11 giờ gần như mỗi đêm và nếu Sami không trả lời, bà sẽ gọi cho quản lý ký túc xá hoặc bạn trai của Sami, Raley.

Các cuộc gọi tốt nhất đến vào lúc ba giờ sáng.

“Nó có ở đó không?” Shelly sẽ hỏi.

Sami đã thỏa thuận với mẹ, nhưng điều đó không có nghĩa là cô sẽ ngừng tiếp tục đối đầu. Cô đã viết một bức thư dài bốn trang nhắc nhở, trong khi Shelly tuyên bố đã quên về những gì đã xảy ra tại nhà Knotek, Sami thì không.

Không thể quên và, tôi không nói về Kathy... Tôi có thể còn trẻ, nhưng tôi nhớ những gì đã xảy ra và tôi xin lỗi khi nói với mẹ điều này, “con nghĩ mẹ đã quên mọi thứ và thuận tiện ghi nhớ những gì mẹ muốn nhớ. Giống như những gì mẹ đã làm với Nikki và Shane, ngâm mình trong giá lạnh. Con đoán là mẹ đã quên.”

Và trong khi Nikki tiếp tục giữ khoảng cách với mẹ nhiều nhất có thể – và Tori, theo như những gì các chị gái biết, không biết rõ sự sa đọa của mẹ. Những gì xảy ra trong gia đình là gánh nặng cho tất

cả chị em, những người luôn tìm cách gạt mọi chuyện sang một bên với sự hài hước.

Khi Sami đặt câu hỏi về hành động quá khứ, Shelly nghĩ ra những cách mới.

“Con yêu, mẹ được chẩn đoán mắc bệnh lupus,” một lần bà ấy nói qua điện thoại. “Nó thực sự tồi tệ.”

“Ôi! Chúa ơi,” Sami nói. “Con rất xin lỗi.”

Sami không biết nhiều về căn bệnh này, nhưng cô biết nó rất nghiêm trọng. Mẹ cho cô biết về cách điều trị. Và nếu điều đó vẫn chưa đủ tệ, bà còn chỉ ra một mối quan tâm lớn khác về sức khỏe.

“Mẹ bị u nang buồng trứng, con yêu. Cần phải phẫu thuật.” Sami nghĩ bệnh ung thư là một trò chơi, mưu mẹo, nhưng vì một lý do kỳ lạ nào đó, cô không nghĩ những vấn đề y tế mới là một lời nói dối.

“Điều buồn cười là, tôi không nghĩ mẹ lại nhắc đến bệnh lupus.”

Mẹ là một người nói dối và Sami biết điều đó. Tuy nhiên, cô muốn có bằng chứng. Cô cần bằng chứng. Sami quyết định đi quanh phòng ngủ của mẹ khi bà không có ở nhà, chỉ để xem có thể tìm được gì. Nó giống như lật những tảng đá để xem thứ gì có thể bò ra. Cô đã cẩn thận để không để lại dấu vết. Mẹ có biệt tài trong việc biết liệu có đồ vật nào trong phòng bị xô dịch dù là nhỏ nhất.

Dưới gầm giường, Sami phát hiện ra một túi rác nhỏ.

Khi nhìn vào bên trong, lúc đầu cô không chắc đang nhìn thấy gì.

Bụi bẩn? Vỏ?

Cô nhìn kỹ hơn và chuyển những thứ bên trong về phía ánh sáng.

Đó là một túi xương trộn với tro.

Xương người.

Cô biết chúng phải thuộc về Kathy Loreno.

Còn ai khác chứ?



Dave đã không trở lại nhà Raymond trong một thời gian rất dài. Có rất nhiều lý do. Tất nhiên, công việc ở rất xa. Ngoài các cô gái, không có gì thúc đẩy anh về nhà. Chắc chắn không phải vợ. Shelly đã đe dọa ly hôn hết lần này đến lần khác nhưng vì một số lý do – có thể là khoản lương ổn định. Dave đã gửi tiền về nhà cho Shelly, đó dường như là tất cả những gì cô ấy muốn.

Đó là cuộc gọi từ mẹ vợ, cuối cùng đã thúc đẩy Dave đi đúng hướng, khi bà đặt câu hỏi tại sao anh không gặp Tori trong hơn một năm.

Dave ngay lập tức bào chữa. Ông chủ hỏi anh vào thứ sáu hàng tuần xem anh có về nhà không, nhưng Dave luôn làm chệch hướng bằng cách nói anh cần có mặt tại công trường vào ngày hôm sau.

“Vớ vẩn,” ông chủ sẽ nói.

“Ông ấy biết tôi muốn về nhà,” Dave nói sau đó.

Sau cuộc gọi, anh ngồi đó rất lâu, suy nghĩ. Cuối cùng anh đã cầu xin Chúa giúp đỡ.

Người phải cho con một câu trả lời, anh nhớ lại. Người phải giúp con. Con phải làm gì?

Anh không một xu dính túi, và không có xe hơi vào thời điểm đó. Tuy nhiên, Chúa đã trả lời anh. Dave cho biết Chúa nói với anh cần phải sống theo lời thề của mình và về nhà.

Ông chủ của anh, một người đàn ông của gia đình, đã cho mượn chiếc Cadillac cũ. Nó là câu trả lời cho những lời cầu nguyện.

“Tôi sẽ về lúc 5 giờ tối thứ sáu. Giao thông tệ. Lái xe suốt chặng đường từ Sedro-Woolley đến Cảng Oak. Từ đó, tôi sẽ lái xe trở lại vì tôi nhớ các chuyến phà. Tôi sẽ về nhà vào đêm thứ Sáu, nửa đêm,

một giờ sáng. Shell đã đợi bữa tối. Tori cũng vậy. Mọi thứ diễn ra tốt đẹp. Tori rất vui. Shell rất vui. Tôi đã hạnh phúc.”

Mọi người đều rất vui. Hoặc có vẻ hạnh phúc.

Cho đến khi anh rời thị trấn một lần nữa.

DÊ TỄ THẦN - RON

Sami lần đầu tiên nghe nói về Ron Woodworth khi mẹ gọi điện đến ký túc xá và đề cập đến một “người bạn mới” đang giúp đỡ một người phụ nữ lớn tuổi, sở hữu hàng chục con mèo nhưng bị đuổi khỏi nhà ở khu Riverview không xa khuôn viên của Cao đẳng cộng đồng Grays Harbour. Shelly cuối cùng đã nhận được một công việc, với tư cách là nhân viên của Cơ quan về Người cao tuổi khu vực Olympic ở Raymond.

“Mẹ đã yêu cầu anh ấy chuyển đến, nhưng anh muốn có chỗ riêng của mình.”

Tốt, Sami nghĩ. Đó là một sự nhẹ nhõm lớn. Cô không muốn bất cứ ai chuyển đến sống với mẹ mình.

“Ron,” Shelly tiếp tục, “đã giúp tìm nhà cho tám mươi con mèo.”

Sami nghĩ ý tưởng về tám mươi con mèo trong một ngôi nhà nhỏ là quá kinh khủng.

“Ron có vẻ là một người tốt,” cô nói.

“Chú ấy yêu mèo.”

Thật vậy, Ron cũng có vài con mèo của riêng mình. Vào khoảng thời gian đó, Tori bắt đầu ghé thăm Ron sau giờ học và nhận thấy những con mèo của chú ấy đã làm lộn xộn phòng thế nào. Nơi này bốc mùi hôi thối, nhưng Ron thấy bình thường.

Anh ta không phải là một người đàn ông to lớn, nhưng khi Sami gặp Ron lần đầu tiên, cô nhận thấy anh có một cái bụng khá to. Tóc mỏng, nhưng vẫn để dài kiểu đuôi ngựa và buộc chặt bằng dây thun. Anh đeo hoa tai và các đồ trang sức khác và tỏ ra tự hào về ngoại hình của mình. Từng là biên tập viên của tờ báo địa phương và có bằng điều dưỡng, Ron đã “trải qua một số việc” vào thời điểm đó và đang thất nghiệp.

Anh ta nhanh nhẹn, vui vẻ và Sami thích anh ngay lập tức.

Trong chuyến thăm sau giờ học đến xe kéo của Ron, Tori đã xem qua các cuốn sách của anh về Ai Cập học, một niềm yêu thích đặc biệt của anh và họ nói về các vị thần trong lịch sử. Nó mê hoặc anh hơn bất cứ thứ gì.

Tori ngày càng thích Ron. Đôi khi anh để cô thắng khi chơi bài hoặc cờ. Cô bắt đầu gọi anh là chú Ron. Anh là một người bạn, và cô hy vọng, mặc dù cô chưa bao giờ nói như vậy, một đồng minh.

Ron Woodworth đã theo Gary Neilson, bạn đời trong mười bảy năm, đến South Bend vào cuối mùa hè năm 1992. Em gái của Gary ở đó, và vào năm 1995, cha mẹ của Ron, Catherine và William, cũng chuyển đến bờ biển từ California.

Theo một cách rất thực tế, việc chuyển đến hạt Pacific là một khởi đầu mới mẻ đối với Ron và Gary. Trên thực tế, khi Gary đề cập đến chủ đề chuyển chỗ ở, anh ấy đã nói với Ron, chấp nhận hoặc bỏ đi. Ron không có suy nghĩ thứ hai. Gary là tình yêu của cuộc đời và không đời nào Ron để anh ấy đi.

Nhưng sau cái chết của cha vào tháng 6 năm 1996, hành vi của Ron đã thay đổi. Anh đột nhiên không thể giữ công việc điều dưỡng hoặc thậm chí tiếp tục cuộc trò chuyện mà không bị phân tâm. Anh đã sống vui vẻ phần lớn cuộc đời mình, nhưng đột nhiên trở nên ủ rũ và khép kín. Trong khi Gary thông cảm cho sự mất mát của người bạn đời, anh không thể sống với Ron được nữa, và đến năm 1997, anh ấy biết mối quan hệ đã kết thúc.

Ron đau buồn. Khi Gary quay lại nhà di động của họ sau giờ làm việc, không lâu sau khi chia tay, ổ khóa đã được thay đổi và Ron từ chối cho anh vào trong.

“Bạn muốn lấy tài sản của tôi,” Gary nói sau đó. “Tôi đã nói với Ron nếu anh ấy muốn nó tệt đến mức ấy, anh có thể giữ nó.”

Ngày hôm sau, Gary quay lại để thu thập một vài thứ Ron đã cất giữ trong một nhà kho. Hai người không bao giờ nói chuyện nữa - không gặp mặt trực tiếp hay thậm chí qua điện thoại. Một tháng sau, Ron gửi cho người yêu cũ một lá thư nói cả anh và mẹ mình đều không muốn gặp lại Gary.

Sau khi nhận thấy mình đột nhiên độc thân, vòng xoáy đi xuống của Ron Woodworth bắt đầu làm dấy lên mối quan tâm trong vòng bạn bè nhỏ của anh. Một trong những người bạn đó là Sandra Broderick, người đã biết Ron từ những ngày họ làm việc trong bộ phận tiếp tế tại Căn cứ Không quân McClellan ở Sacramento, California, vào đầu những năm 90. Sau khi Ron chuyển đến tây bắc Thái Bình Dương, Sandra cuối cùng cũng làm như vậy. Địa lý đóng một vai trò quan trọng trong việc giữ cho tình bạn của họ vẹn nguyên, nhưng cũng có một tình yêu chân thành giữa cặp đôi.

Trong khi Ron đưa ra một số lời đe dọa sau khi chia tay rằng anh “không còn gì để sống”, anh ấy không đe dọa tự tử một cách rõ ràng. Bên cạnh đó, giống như Tori, Sandra cho rằng niềm tin trung thành của Ron vào truyền thống Ai Cập cổ đại đã ngăn cản anh suy nghĩ về việc tự tử, bất kể mọi thứ có tồi tệ thế nào.

Mặc dù vậy, đến năm 1999, Sandra có thể nhận ra Ron vẫn còn nhiều vấn đề, vì vậy cô đề nghị đưa anh - và mẹ anh - chuyển đến một ngôi nhà năm phòng ngủ mà cô sở hữu ở Tacoma. Ron thích lời đề nghị và thậm chí còn ghé thăm để xem thử. Nhưng anh nói không thể ở Raymond hoặc South Bend. Gary đang sống ở Aberdeen, và Ron không muốn gặp anh ta quanh thị trấn. Anh nói với Sandra, anh dự kiến sẽ chuyển đến sống cùng với những người bạn, Shelly và Dave Knotek, những người sẽ mua một ngôi nhà ở Càng Oak.

Tuy nhiên, đến tháng 7 năm 2000, vẫn không có ngôi nhà nào ở Càng Oak, và Sandra một lần nữa nghe tin từ người bạn quân nhân của cô. Ron đang gặp khó khăn về tài chính. Anh cần tiền để trả các khoản phí thuê quá hạn cho ngôi nhà của mình tại công viên nhà di

động ở Willapa. Cô đã cho anh 500 đô la để không trở thành người vô gia cư.

Sau đó, cô nghe tin từ một người bạn khác, Ron đã vay 2.000 đô la để thuê một luật sư trong hành trình tiếp tục tìm cách tránh mất ngôi nhà di động của mình.

Sandra đã gọi cho anh ngay khi cô biết tin.

Ron hành động như thể mọi thứ trong tầm kiểm soát.

“Anh nói với tôi đã đưa 1.000 đô la cho Shelly Knotek để nhờ luật sư,” cô nói sau đó.

Sandra nghi ngờ nên đã hỏi Ron tên luật sư.

“Anh nói sẽ phải lấy nó từ Shell, vì cô ấy đã thuê dùm. Tôi chưa bao giờ biết luật sư có được thuê hay không.”

Một lúc sau, Sandra đến Raymond để thăm Ron và mẹ anh tại Công viên xe Timberland.

Thật bất ngờ, Shelly cũng xuất hiện, và chuyển thăm kết thúc.

Những người biết cô sau này sẽ nhận xét về xu hướng đánh dấu lãnh thổ của Shelly.

50

Ở tuổi trung niên, Ron đã mất nhà, cha, người bạn đời của mình. Anh cũng bị ghẻ lạnh với mẹ mình, người đã sống cùng sau vụ tịch thu nhà vào năm 1999. Tệ nhất là anh đã mất mèo. Shelly nói với Tori là sẽ đưa Ron về để giúp anh đứng vững trở lại. Tori không biết đây là một trong những lời mà Shelly đã từng dùng để đưa Kathy Lorenzo vào cuộc sống của họ.

“Để giúp cô ấy,” Shelly đã nói với Dave về Kathy. “Và cô ấy có thể giúp chúng ta.”

Shelly trải tấm thảm chào đón Ron và đưa anh vào phòng cũ của Sami. Anh có một cái giường, một cái tủ đựng quần áo và đèn ngủ. Anh mang theo một đồng sách và những thứ cá nhân có thể thu thập được từ nơi ở của mẹ mình.

Dave chưa nghe nhiều về Ron Woodworth, hoặc nếu có, nó đã rơi vào hư vô. Có lý do chính đáng cho điều đó. Anh vẫn làm việc ở Cảng Oak trên Đảo Whidbey và hầu như không bao giờ ở nhà; bất cứ điều gì đang diễn ra ở đó, anh gần như không biết. Anh chỉ phát hiện ra Ron đã chuyển đến khi trở lại ngôi nhà Monohon Landing.

Shelly rất ngọt ngào và hào hứng khi thực hiện phần giới thiệu.

“Đây là bạn em, Ron,” nhanh chóng nói thêm, “Anh ấy là người đồng tính, đã bị đuổi khỏi nơi ở và sẽ làm việc xung quanh đây.”

Thành thật mà nói, Dave không quan tâm chút nào. Anh không quan tâm nếu Ron thích Shelly. Trên thực tế, nếu có anh ấy thì thật tuyệt. Dave muốn ra ngoài. Anh không thể giải quyết được căng thẳng khi ở cùng Shelly với tất cả những câu chuyện mà họ phải tung hứng.

Và những bí mật cần che giấu.

“Tôi đang đợi Tori lớn lên, để có thể rời đi,” anh thừa nhận sau đó. “Tôi chỉ phải ở đó ba hoặc bốn năm và sau đó có thể rời đi.”

Shelly tiếp tục nói Ron đã trông Tori một vài lần và rất đáng tin cậy.

Ron bắt tay Dave. Anh là một người đàn ông thấp bé với cặp kính cận dày cộp. Anh xỏ lỗ tai, đeo một số vòng cổ bằng vàng, và một mặt dây chuyền.

“Anh ấy có vẻ tốt. Tôi chỉ muốn thoát khỏi căng thẳng,” Dave nói. “Chỉ là không ra khỏi đó kịp thời.”

Oh SHIT!

Những từ đó hiện lên trong đầu Sami khi cô nghe tin Ron chuyển đến sống cùng mẹ và em gái. Đây không phải là điều tốt. Cô đủ

thông minh để nhìn thấy những gì đang ở ngay trước mắt, nhưng vì bản thân, Sami cần gạt tất cả sang một bên.

Cô tự nhủ bất chấp tất cả những gì cô biết về mẹ mình, không có cách nào mà lịch sử có thể thực sự lặp lại. Cô đã thấy bà ấy hành động với Kathy, cha và những người khác. Shelly phải trở thành trung tâm. Luôn kiểm soát. Những người khác tồn tại chỉ để phục vụ nhu cầu của cô. Shelly là chủ. Nhưng Ron thì khác. Anh ấy không phải Kathy. Anh ấy không phải Dave. Sami chắc chắn Ron có thể giữ được mình.

Suy nghĩ đó. Điều ước đó. Lời cầu nguyện đó. Thật mỏng manh. Có những dấu hiệu cảnh báo Sami đã sai gần như ngay lập tức.

Trong lần về thăm nhà đầu tiên vào thời điểm đó, Ron và mẹ là những gì mà sau này Sami mô tả là “nghĩa địa tình yêu”. Cô nhận thấy Ron chờ đợi Shelly và làm bất cứ điều gì được yêu cầu.

“Vâng, Shelly thân mến,” anh ấy sẽ trả lời bất kỳ yêu cầu nào.

Shelly sẽ ôm anh thật chặt và cảm ơn vì đã đối xử tốt với cô, hoặc cô sẽ mắng anh vì đã không làm điều gì đó mà cô muốn, nhưng với giọng điệu nhẹ nhàng, mô phỏng cách một người mẹ có thể khiển trách một đứa trẻ nhỏ không hiểu những gì đã được yêu cầu hoặc tầm quan trọng của việc hoàn thành nó.

Vào giờ ăn tối, cô sẽ gọi anh vào bàn.

“Ron, đến lấy bữa tối đi!”

“Ồ,” anh ta sẽ nói. “Trông nó đẹp quá, Shelly thân mến.”

Không quan trọng thứ gì trên đĩa. Đối với Ron, đó là một bữa ăn ngon do một ứng viên trong Top Chef hoặc một số chương trình truyền hình khác làm.

Top Chef: gameshow – siêu đầu bếp

Sự chào đón nồng nhiệt ban đầu của Shelly nhanh chóng nguội lạnh.

Vào khoảng tuần thứ hai, mọi thứ bắt đầu thay đổi. Tori nhận thấy Ron có vẻ chọc tức mẹ.

“Tôi thấy anh đảo mắt,” cô gắt. “Tôi không đánh giá cao điều đó chút nào.”

“Tôi xin lỗi, Shelly,” anh nói.

“Bạn có ý xúc phạm tôi với giọng điệu đó?”

Ron lù lị. “Tôi xin lỗi.”

Ngay sau đó, các đoạn đối thoại bắt đầu...

Nó thật chói tai và ác ý. Tori không thể tin mẹ mình lại nói chuyện với bạn như vậy.

Shelly nói: “Tôi không muốn một kẻ giả dối vô dụng như bạn nói chuyện với tôi.” Ra khỏi tầm mắt của tôi và tránh xa cô gái nhỏ của tôi. Bạn là người có ảnh hưởng xấu.

Và sau đó mọi thứ trở nên tồi tệ hơn.

Tệ hơn rất nhiều.

Sự thật là, mọi thứ trở nên dễ dàng hơn với Tori khi Ron chuyển đến. Sự chú ý của mẹ nhanh chóng chuyển sang thành viên mới nhất trong gia đình. Nơi Tori đã từng là đối tượng bị lạm dụng vì bất kỳ việc nhỏ nào, thì giờ Ron lại là nạn nhân.

“Bà ấy chỉ nhìn kinh thường và sau đó đánh hoặc bắt chú trở lại, tôi không biết điều gì đã xảy ra vì được yêu cầu lên phòng của mình.”

Đó là một kịch bản diễn ra hàng đêm.

Và ban ngày cũng vậy. Ron không còn được phép ăn chung với mẹ và Tori nữa. Shelly chỉ cho anh bánh mì nướng và nước. Hai lần một ngày, cô cho anh một nắm **thuốc**.

“Những viên thuốc mẹ đưa cho chú ấy là gì?” Tori đã hỏi nhiều hơn một lần. “Thuốc ngủ,” Shelly trả lời. “Để giúp anh ấy bình tĩnh lại.”

Ron gần như thay đổi ngay lập tức khi Shelly bắt đầu lạm dụng - và đánh thuốc.

“Ron là một trong những người thông minh nhất mà tôi biết nhưng sau khi sống ở đây, chú ấy không biết gì cả,” Tori nhớ lại. “Chú ấy không còn là chính mình nữa. Nó giống như chú ấy thậm chí còn không có ở đó.” (thuốc gây trầm cảm)

Shelly đuổi Ron khỏi phòng ngủ trên lầu. Nó diễn ra một cách ngẫu hứng và nhanh chóng, giống như một chiếc khăn trải bàn được giặt ra từ dưới bộ bát đĩa bởi một nhà ảo thuật. Cô đã lấy đi hầu hết mọi thứ anh sở hữu và nói anh ngủ trên sàn của phòng máy tính. Vì lý do nào đó, Ron không chống lại bất cứ điều gì Shelly yêu cầu. Dù sao thì anh hầu như không ở trong nhà nữa. Cô đã đưa cho anh một danh sách các công việc nhà phải làm và anh đã dành phần lớn thời gian trong sân.

Sau đó, bước đi tiếp theo của Shelly: hạn chế quyền vào phòng tắm. Shelly nói Ron cần cô cho phép để sử dụng phòng tắm. Với căn phòng của anh ở tầng trên, phòng tắm và chiếc ghế dài mà cô nằm ở tầng dưới, không có chuyện tắm chui.

“Shelly thân mến, tôi có thể vào phòng tắm không?” anh ấy hỏi.

Câu trả lời là không, ngay lập tức.

Khi Ron cần đi tiểu vào ban đêm, anh sẽ đi tiểu vào chai và cố gắng giấu nó cả ngày.

Một buổi sáng, Tori đang sử dụng máy tính và Ron vẫn chưa ra khỏi cửa để làm việc nhà. Cô đã nhìn thấy chai nước tiểu, và anh đã nhận ra. Cô tự hỏi tại sao chú ấy không biết rõ hơn. Khi Shelly tìm thấy nó - và không nghi ngờ gì nữa - bà ấy sẽ trừng phạt. Tại sao chú không vâng lời mẹ? Chú ấy biết điều gì sẽ xảy ra. Nó khiến cô rất tức giận vì chú đã làm điều đó.

Giọng điệu của Tori đầy buộc tội. “Tại sao chú tiếp tục làm điều này?”

Ron trông bối rối. “Chú xin lỗi, Tori. Chú xin lỗi.”

Mặc dù không nói với Ron, Tori đã làm điều tương tự. Cô không muốn đánh thức mẹ bằng tiếng kêu cọt két của cầu thang vào nửa đêm nên cô cũng đi tiểu vào một cái thùng và đổ ra ngoài cửa sổ vào buổi sáng.

Cô chỉ ước Ron thông minh hơn.

Thỉnh thoảng, Shelly lại hỏi cô út có nhớ Kathy không. Cô đã xem những bức ảnh Kathy chụp cùng mình khi còn bé. Cô biết Kathy đã là một phần của cuộc đời mình, nhưng không thực sự biết Kathy hòa nhập với gia đình như thế nào. Cô hoàn toàn không hiểu tại sao mẹ lại hỏi.

“Có ai hỏi con về Kathy không?”

“Không mẹ.”

“Ai đó ở trường? Hàng xóm?”

Tori lắc đầu.

“Không một ai. Con thề.”

51

Các nhân viên văn phòng tại Cơ quan về Người cao tuổi khu vực Olympic tự hỏi làm thế nào Shelly Knotek xoay sở để có được - và giữ - một công việc ở đó với tư cách là phụ tá hồ sơ, dù có hành vi ngang ngược và thất thường. Một nhân viên phụ trách? Nghiêm túc? Cô ấy hoàn toàn không thích hợp trong giao dịch với khách hàng, thường chuyển đổi giữa thái độ tham gia hoặc thờ ơ. Sếp đã viết thư cho cô ấy vào đầu tháng 12 năm 2000 vì hai sự cố. Cô đã nói với một khách hàng, không cần uống thuốc, điều này khiến một số nhân viên lo lắng việc Shelly can thiệp vào chỉ định của bác sĩ có thể dẫn đến kết cục bi thảm và không thể cứu vãn.

Shelly bắt đầu nói dối đồng nghiệp của mình. Về những điều nhỏ lúc đầu, sau đó lớn hơn theo thời gian. Cô bịa ra lý do. Cô thường xuyên đến muộn, đôi khi khẳng định vì bận đi gặp khách hàng, mặc dù không ai ở Olympic có thể nghĩ ra bất kỳ lý do gì mà một phụ tá hồ sơ lại cần gọi điện sớm như vậy. Cô nói với một đồng nghiệp, cô đã gửi thiệp Giáng sinh của cơ quan, nhưng chưa ai nhận được chúng. Khi đến bữa tiệc Giáng sinh của công ty ở Aberdeen, Shelly nói đó là lần đầu tiên cô nghe nói về nó. Và mặc dù đang trong giờ hành chính, cô nói không thể đến được vì đang làm gì đó với Dave.

Trong một cuộc họp đánh giá hiệu suất vào cuối tháng 1 năm 2001, Shelly đồng ý có thể làm mọi thứ tốt hơn. Cô hứa sẽ trở thành một nhân viên gương mẫu, nhưng trong vài tháng tiếp theo, hiệu suất tiếp tục giảm sút.

Người quản lý nói với một đồng nghiệp.

“Tôi không thể tin tưởng Shelly. Cô ấy nói dối và đâm sau lưng.”

Sau khi bị đánh giá kém, Ron Woodworth đã viết một lá thư cho giám đốc của Shelly, khen ngợi sự chăm sóc của cô dành cho mẹ anh. Phần đầu tiên của bức thư khen ngợi người giám sát của Shelly, cho biết anh ta tốt bụng và lịch sự thế nào, nhưng những lời ủng hộ lớn nhất của Ron đều là về Shelly.

Theo suy nghĩ của Ron, cô là một người tuyệt vời.

“Hầu hết các nhân viên trong bộ máy hành chính nhanh chóng học cách chỉ làm những việc tối thiểu cần thiết để duy trì công việc. Đó không khác gì một sự xấu hổ, và rõ ràng không phải là điều đúng đắn để làm! Tuy nhiên, bà Knotek biết (và hoàn toàn tin tưởng) một công chức thực sự phải sẵn sàng đi xa hơn để giúp khách hàng đối phó với nhiều vấn đề của họ. Tôi đã nghe những câu chuyện xung quanh Raymond về sự sẵn lòng của bà Knotek để giúp khách hàng khắc phục nhiều vấn đề của họ. Bà Knotek đã giúp mẹ tôi khi một vị khách đến thăm khu phố của bà ấy vô tình va ô tô của họ vào cửa ngôi nhà di động của bà.”

Ron ký tên và sau đó giả mạo chữ ký của mẹ mình.

Nhưng quyết định đã được đưa ra. Vào ngày 27 tháng 3 năm 2001, Shelly bị cảnh báo bằng văn bản: hãy thay đổi hoặc chấm dứt hợp đồng. Cô tranh luận từng điểm với người giám sát trước khi đồng ý về những gì đã và đang diễn ra. Cả hiệu suất và danh tiếng của cô đều không được cải thiện sau cuộc họp đó.

Cuối mùa xuân đó, một số cuộc gọi đến văn phòng ca ngợi Shelly và công việc xuất sắc đáng kinh ngạc của cô. Các nhân viên chắc chắn Shelly đang gạ gẫm từng người để cứu công việc của mình. Đó là một chiến dịch được định sẵn là thất bại.

Vào ngày 9 tháng 5 năm 2001, Shelly bị người giám sát tạm thời đưa vào quản chế. Đó là một động thái khiến huyết áp của cô tăng cao. Cô khẳng định sẽ kháng cáo.

Người giám sát đã viết về cuộc gặp gỡ:

“Cô ấy nói tôi không thích cô ấy. Cô nói tôi xấu tính. Cô nói tôi giống cảnh sát. Cô ấy khóc, nói huyết áp của mình tăng cao. Cô nói đã ly thân với chồng và cần một công việc.”

Vài tuần sau, hạnh kiểm của Shelly càng đi sai hướng. Văn phòng bây giờ là một nơi làm việc “thù địch”. Cô ngày càng trở nên thất thường hơn, đồng thời hứa sẽ cải thiện cách làm việc của mình.

Trong thời gian đó, sếp của cô đã chất vấn về những cuộc điện thoại nặc danh khiếu nại chống lại một nhân viên khác.

“Ron Woodworth có phải là bạn của cô không?” sếp hỏi.

“Không thực sự,” cô ấy phòng thủ.

Sếp đã không nói với Shelly, đã có 800 cuộc gọi đến, tất cả đều được truy tìm đến Ron. Ông cũng không đề cập với cô, nhân viên ghi nhận đơn khiếu nại nói con gái của Shelly là Tori gọi anh ta là chú Ron và vào năm 1998, anh ta đã xác định Shelly là “em gái” của

mình. Hoặc một đồng nghiệp đã nhìn thấy một tấm biển tại nhà Shelly, “Nơi đậu xe của chú Ron”.

Shelly ngập ngừng trước khi trả lời.

“Ron không ở đây,” cô nói trước khi hơi xoay người xuống đất. “Ron đã không ở đây trong một thời gian dài.”

Vào lúc 3:30 sáng ngày 31 tháng 5, Shelly để lại một tin nhắn thoại trên máy trả lời tự động của công ty. Cô nói gia đình có chuyện lớn và xin nghỉ vài ngày.

Chưa đầy ba tuần sau, vào ngày 19 tháng 6 năm 2001, Cơ quan về Người cao tuổi Khu vực Olympic đã cho cô thôi việc.

52

Vào mùa hè năm 2001, bạn của Ron, Sandra Broderick, chuyển từ khu vực Tacoma đến bãi biển Copalis trên bờ biển Washington, cách Raymond hơn một giờ. Cô muốn kết nối lại với Ron, người đang sống với nhà Knotek. Cô đã gọi điện nhiều lần, nhưng mỗi lần Shelly nói Ron đang ở ngoài sân hoặc đi vắng. Anh ấy không bao giờ nghe điện thoại.

Nó vừa mệt mỏi vừa lo lắng.

Lần tiếp theo Shelly trả lời và lạnh lùng nói với Sandra, cô không biết Ron đang ở đâu, Sandra không tin.

“Tốt hơn hết bạn nên để anh ấy gọi cho tôi càng sớm càng tốt nếu không tôi sẽ gọi cảnh sát, Shelly. Tôi sẽ. Đừng nghĩ tôi sẽ không làm như vậy.”

“Chà, tôi không biết anh ta ở đâu,” Shelly nói.

Sandra nói: “Tôi đang gửi báo cáo về một người mất tích. Cảnh sát sẽ đến nhà của bạn.”

Chưa đầy hai mươi bốn giờ sau, điện thoại của Sandra đổ chuông. Ron đang gọi. Anh có vẻ lo lắng, khó chịu. Anh tâm sự những rắc rối về tiền bạc ngày càng gia tăng và thêm những vấn đề pháp lý.

“Tôi đang trốn cảnh sát,” anh nói với cô. “Ở trên gác mái của nhà Shelly. Họ có một phòng cho tôi.”

Sandra nghe thấy tiếng động. Ai đó đang ngồi gần.

“Shelly! Tôi biết bạn đang ở đâu đây bên kia.”

Điện thoại đột nhiên có tiếng lách cách.

Tức giận nhưng quyết tâm giúp đỡ, Sandra đề nghị Ron một công việc tại nhà hàng mà cô làm chủ.

“Và anh có thể sống với em.”

Ron thẳng thừng từ chối.

“Không,” anh nói với Sandra. “Shell đang giúp tôi tìm một công việc mới. Đang thuê nhà ở Seattle.” Họ nói chuyện nhiều hơn một chút, nhưng cuộc gọi – và lời đề nghị giúp đỡ – rõ ràng chẳng đi đến đâu.

Sandra lo lắng nhưng không chắc mình nên làm gì. Ron là một người đàn ông trưởng thành. Anh tuyên bố đang gặp rắc rối với cảnh sát và cô không thể làm gì hơn.

Một tuần sau, Shelly gọi điện.

“Bạn đang làm Ron căng thẳng. Bạn không tốt cho anh ấy. Hãy tránh xa cuộc sống của Ron, Sandra.”

“Tôi sẽ không,” Sandra nói. “Ron cần ai đó chăm sóc. Bạn đang không làm điều đó, Shelly.”

Tất nhiên, Sandra đã đúng. Ron đang chìm dần. Anh không nói với cô, nhưng trong nhiệm vụ chứng minh Shelly là người chăm sóc tốt nhất trên thế giới, anh đã vượt qua hơn một ranh giới. Thật vậy, vào mùa hè năm đó, luật sư của một công ty ở Seattle đại diện cho Cơ quan về Người cao tuổi khu vực Olympic đã gửi một lá thư khuyên

Ron nên rời khỏi Raymond vì nhân viên ở đó cảm thấy bị quấy rối và không an toàn. Anh được hướng dẫn không được phép liên lạc, kể cả bằng văn bản và qua điện thoại.

“Nhân viên sẽ gọi cảnh sát và yêu cầu bắt vì tội xâm phạm.”

Kể từ khi Shelly bước vào đời anh, thế giới của Ron giờ đây là một hồ đen của rắc rối tiền bạc, pháp lý và gia đình. Và Shelly đã ở ngay đó, khuấy động, khiến mọi thứ ngày càng tồi tệ hơn.

53

Ở tuổi năm mươi sáu, Ron tự giải quyết mối bất hòa với mẹ mình, Catherine Woodworth.

Và hóa ra, người bạn mới của anh, Shelly sẽ có mặt ngay để giúp mọi chuyện trở nên trầm trọng hơn.

Catherine đã phàn nàn với các thành viên khác trong gia đình vì Ron ít quan tâm. Ron phẫn nộ. Shelly đẩy vấn đề, nói anh đã bị lên án vì đã bỏ bê mẹ mình. Nó sẽ khiến anh ấy xấu hổ. Ngay cả trước khi có bất kỳ cáo buộc nào, Shelly đã thuyết phục anh đưa ra lời bác bỏ cáo buộc của mẹ mình với cơ quan chức năng.

Với Shelly lơ lửng trên vai, Ron lập một danh sách từng điểm một để phản bác lại điều mà anh khẳng định là sự mô tả không công bằng đối với bốn phạm của một người con. Khiếu nại quan trọng nhất tập trung vào độ sạch sẽ của căn nhà di động, đáng chú ý nhất là sự xâm nhập của bọ chét mà cơ quan chức năng báo cáo là sản phẩm của các con mèo. “Bất cứ lúc nào mẹ muốn tôi dọn dẹp nhà cửa, tôi sẽ làm ngay. Những con mèo của tôi hoàn toàn là động vật trong nhà và không có bọ chét khi tôi chuyển chúng đến nhà mẹ.”

Ron đổ lỗi cho những con chó của hàng xóm.

“Khi tôi dọn ra khỏi nhà mẹ vào cuối tháng 9 năm 2000, bà rất ít bị bọ chét cắn – những lời phàn nàn đột ngột xảy ra sau khi tôi dọn ra ngoài và trước khi mẹ đơn phương đuổi mèo của tôi ra khỏi nhà.”

Ron không hề hay biết, Shelly cũng đang tạo ra mối quan hệ căng thẳng nhất có thể giữa Ron và những người còn lại trong gia đình anh. Cô đã làm điều đó với Kathy. Cô cũng đã làm điều đó với Dave. Trên thực tế, Shelly dường như rất phấn khích trước khả năng vừa là ân nhân vừa là kẻ phản bội. Cô thân thiết với Catherine và thổi bùng ngọn lửa với gia đình Ron ở Michigan. Shelly gọi điện đến các thành viên nhà Woodworth, than thở về những gì đang xảy ra với Ron, tự cho mình là người ủng hộ số một của Catherine.

“Tôi mất mẹ lúc hai tuổi,” cô nói với em trai của Ron, Jeff Woodworth; đó là một chút cường điệu, vì Sharon đã chết khi Shelly mười ba tuổi. “Mẹ của bạn, giống như người mẹ mà tôi chưa từng có.”

Cô tiếp tục nói về chồng mình, Dave, cũng yêu quý Catherine.

“Bà đã làm cho anh ấy một chiếc bánh vào ngày sinh nhật và anh nghĩ điều đó thật tuyệt vời.” Shelly nhấn mạnh Ron có thể ở lại với họ cho đến khi đứng vững trở lại.

“Và để đáp lại việc ở lại đó,” Jeff nhớ lại, “cô ấy khá thẳng thắn nói những gì Ron dự kiến sẽ làm ở đó - cho chó, mèo và ngựa ăn. Không có gì lớn.”

Sau đó, Ron sẽ phàn nàn về nhiệm vụ của mình tại nhà Knotek trong những lá thư gửi cho gia đình. Về phần mình, Shelly kể với gia đình Ron về lần cô hướng dẫn Ron về việc để hai con mèo ở ngoài khi cô đi vắng. Khi trở về nhà sau khi đón Sami, cô đã vô cùng sửng sốt khi thấy anh đã không vâng lời.

“Tôi đã yêu cầu bạn để chúng ở bên ngoài,” cô nói.

Ron chọc giận. “Không sao đâu. Chúng ở với tôi. Tôi đang trông chúng.”

Shelly trở nên tức giận, nói với Ron, cô không muốn có những con mèo trong nhà của mình.

Ron lùi lại một chút. “Tôi đã nói với bạn là tôi đang trông chúng.”

Shelly nói: “Bạn không hiểu. “Tôi không muốn chúng ở trong nhà của tôi!”

“Tôi đã phạm sai lầm! Tôi xin lỗi,” Ron cuối cùng trả lời.

Ngay sau đó, Sami bước vào. “Tại sao chú lại la mắng mẹ tôi?”

Ron không trả lời. Anh không nói gì cả. Anh xông ra ngoài.

Vào tháng 10 năm 2001, trong khi Shelly trông chừng, Ron đã viết một bức thư đầy hằn học cho mẹ mình. Anh hối hận vì đã làm bất cứ điều gì để giúp bà.

“Cha sẽ rất đau lòng vì sự tàn nhẫn vô tâm của mẹ đối với con và những con mèo của con. Cha không bao giờ làm thế.”

“Vào tháng 8 năm 1997, Gary Neilson đã nhẫn tâm giết tôi khi anh ta bỏ rơi tôi; tốt, xin chúc mừng, vào ngày 1 tháng 10 năm 2001, bạn đã kết thúc vụ giết người bằng cách phá hủy niềm tự hào của tôi là Woodworth.”

Anh khép lại cuộc tình bị tẩm axit của mình bằng cách nói anh không còn mẹ.

“Bà ấy đã chết vào ngày giết những con mèo của tôi.”

Hai ngày sau, Ron viết những gì anh hứa sẽ là lá thư cuối cùng cho Gary.

“Bạn đã không thể hiện lòng thương xót đối với tôi kể từ khi bạn từ bỏ tôi vào tháng 6 năm 97. Bạn đã tham lam, ích kỷ, thiếu cẩn trọng, không trung thực...”

Ron đã gửi bức thư thứ hai chỉ bốn ngày sau bức thư trước. Lần này anh gọi mẹ mình là “Bà” khi chào. Một lần nữa, anh lại kể thêm về sự phản bội của bà đối với lũ mèo và nói anh sẽ chuyển đến Seattle, “nơi tôi có thể quên đi người mẹ của mình.”

Cùng ngày hôm đó, Ron đã gửi một bức thư dài ba trang cho anh trai và em gái của mình ở Trung Tây. Một lần nữa, anh kể lại tất cả những gì mà mẹ đã làm với anh, tàn nhẫn không thể tả xiết khi “đá những con mèo yêu quý của tôi ra ngoài trời lạnh.” Vì vậy, anh lưu ý, anh không còn có thể trông chừng bà nữa. Rốt cuộc, anh không thể tin tưởng bà và không thể chịu đựng khi nhìn thấy bà.

Anh nói với họ sẽ chuyển đến Seattle, nơi anh sẽ sống dưới một cái tên mới - một cái tên mà anh sẽ nói với họ, nhưng cấm tiết lộ với mẹ của họ.

Anh cung cấp số điện thoại của Shelly nếu họ cần liên lạc.

“Vì sự ổn định về mặt cảm xúc của tôi, chúng ta trong tương lai gần giao tiếp thông qua sự ân cần tốt đẹp của Shelly. Cô thực sự khó xử khi ở giữa chuyện này vì cô quan tâm đến cả hai. Vì vậy, tôi không đổ lỗi cho cô về bất cứ điều gì. Như mọi khi, tôi phải gánh hết lỗi cho mọi thứ.”

Một dòng thu hút sự chú ý của mọi người.

“Trái tim đau đớn, nhưng tôi cần phải làm điều này, hoặc tôi có thể làm điều gì đó nghiêm trọng hơn nhiều.”

Anh chị em của Ron – và Shelly luôn giúp đỡ – coi đó không phải là mối đe dọa tự sát mà là mối đe dọa đối với sự an toàn của Catherine.

Ron đã viết một bức thư tay cho mẹ của mình vào ngày 9 tháng 10 năm 2001.

Thưa bà,

Điều này nhằm thông báo cho bà biết tôi cho phép bà Shelly Knotek chuyển tất cả tài sản cá nhân của tôi ra khỏi nhà của bà. Những gì cô ấy làm với nó không phải việc của bà. Một khi cô ấy đã loại bỏ mọi thứ, bà sẽ không nhận được thông tin liên lạc nào từ tôi nữa. Tôi cầu nguyện bà sẽ sống một trăm năm với sức khỏe hoàn hảo, cả về thể chất và tinh thần; và mỗi ngày trong

phần đời còn lại, bà sẽ nhớ lại sự tàn nhẫn bà đã làm với tôi. Bây giờ bà là trách nhiệm của họ, không phải của tôi.

Tôi đã từng là người con trai yêu thương của bà.

Ron chỉ có một mình. Anh ấy không có bất kỳ ai trong cuộc sống.

Chỉ Shelly.

54

Đến năm 2001, Lara Watson đã nghỉ việc để thiết lập các hoạt động cho bệnh viện và cơ sở điều dưỡng và cô muốn có một dự án mới. Khi bắt gặp cơ hội tân trang lại một tu viện cũ ở Sandy, Oregon, thành nơi tổ chức tiệc cưới và bữa sáng, cô đã chớp lấy cơ hội. Cô đã không nói chuyện với Shelly trong một thời gian khá lâu, và điều đó thật ớn với cô. Mỗi khi nói chuyện – về căn bệnh ung thư, cuộc hôn nhân với Dave, chuyện gì đang xảy ra với Shane ở Alaska – Shelly sẽ đưa ra một cuộc trò chuyện một chiều chẳng đi đến đâu. Mọi cuộc gọi tới Shelly dường như chỉ kết thúc bằng một đoạn độc thoại lấp lửng và cúp máy.

Đó là vào đầu tháng 7 năm 2001 khi Nikki gọi điện để nói cô đang nghĩ đến việc xuống Oregon để tìm một công việc mới. Tất nhiên, Lara rất vui. Mối liên hệ giữa Lara và cháu gái rất mạnh mẽ. Nikki là đứa bé mà cô đã nuôi dưỡng nhiều năm trước khi Shelly bỏ rơi cô. Lara vẫn thân thiết với hai chị em Knotek. Sami học đại học, còn Nikki thì ở Bellingham. Cả hai đều đi đúng con đường, điều này đã mang lại cho Lara rất nhiều niềm an ủi.

Nikki đã nhận được một công việc vào ngày đầu tiên ở Oregon, và nó dường như là dư âm về khoảng thời gian hạnh phúc của họ ở phía bắc Bellingham. Nhưng mọi thứ đã thay đổi, sau đêm đầu tiên, khi cô và Lara đang xem chương trình tội phạm trên truyền hình.

Nikki đã luôn bị mê hoặc bởi tội ác; cô muốn hiểu tại sao những người xấu lại làm thế. Trước khi rời bỏ Grays Harbour, cô thậm chí

còn có nguyện vọng làm việc trong tòa án. Mẹ, cô biết, cũng giống như vậy - mặc dù Nikki nhận ra Shelly ít quan tâm đến việc tìm ra cách bắt kẻ giết người, và hơn thế nữa trong việc làm thế nào để vượt qua cảnh sát.

Sau đó, Shelly có thể làm cô ngạc nhiên. Một lần khi họ đang xem Mommie Dearest, Shelly quay sang các cô gái của mình với vẻ mặt kinh ngạc. “Mẹ không thể tin, một người mẹ lại làm như vậy với con mình!”

Nikki và Sami nhìn nhau đầy ngỡ vực. Có phải mẹ đã quên tất cả.

Đêm đó, khi họ xem TV tại nhà Lara, Nikki đột nhiên trở nên rất yên lặng theo cách mà Lara cảm thấy rất lạ, mặc dù cô không nói gì vào lúc đó.

Có lẽ Nikki đã cảm thấy mệt mỏi sau chuyến lái xe dài từ Washington?

Sáng hôm sau, Nikki thấy bà mình đang phân loại giấy tờ trong văn phòng.

“Cháu có chuyện muốn nói,” cô bắt đầu. Lara có thể thấy Nikki đã thức cả đêm. Đôi mắt cô ướm và đỏ. Rõ ràng là đã khóc.

“Cái gì vậy, cưng?” Bà choàng tay ôm cháu gái. Một khoảng lặng dài tràn ngập văn phòng nhỏ.

Cuối cùng, Nikki nói: “Bố mẹ đã giết Kathy.”

Từ đó gần như mắc kẹt trong cổ họng khi Lara lặp lại nó. “Bị giết?”

Nikki gật đầu. “Bị giết.”

Cả hai đều bắt đầu khóc. Giữa những tiếng nức nở và bắt đầu câu chuyện của mình, Nikki kể cho Lara nghe những gì đã xảy ra tại Louderback House và sau đó là Monohon Landing Road.

Lara là người cứng rắn; Tuy nhiên, lần này, cô gần như không thể tin vào tai mình.

Lara tập trung và nghĩ ra một kế hoạch.

“Chúng ta phải nói.”

Tiếp theo, Lara gọi điện cho cảnh sát địa phương ở Sandy, Oregon. Khi anh ta đến, Nikki chia sẻ những gì cô biết, và anh ta gọi cho văn phòng cảnh sát trưởng có thẩm quyền ở Raymond, South Bend và Old Willapa – Pacific County, Washington. Anh ta đã gọi điện cho phó cảnh sát trưởng hạt Pacific, Jim Bergstrom và nói lại cho Lara.

“Anh ấy bảo tôi viết mọi thứ ra giấy và cho tôi số fax của anh ấy,” Lara nói sau đó. “Đó là những gì Nikki và tôi đã làm. Chúng tôi đã gửi mọi thứ xuống Pacific County.”

Vào ngày 11 tháng 7 năm 2001, Lara Watson đã fax ba trang cho Jim Bergstrom. Cô đánh dấu trang bìa là “khẩn cấp” và mong đợi phản hồi.

Trong bản fax, cô viết Nikki đã tiếp tục câu chuyện về những gì đã xảy ra ở Monohon Landing và trong ngôi nhà ở Willapa. Cô gửi kèm một bản sao lời tố cáo ban đầu của Nikki:

“Cách đây rất lâu, khi tôi khoảng 16 tuổi khi mẹ làm điều đó. Mẹ luôn giận Kathy. Bà đối xử với Kathy thực sự tệ. Bà sẽ đánh Kathy bằng đôi ủng có mũi bằng đinh thép của bố. Bà sẽ cho Kathy uống thuốc và Kathy đã có những hành động kỳ lạ. Vào một đêm, bọn trẻ chúng tôi nghe thấy đủ thứ chuyện, nên chúng tôi nhìn trộm vào phòng Kathy và thấy bố đang làm gì đó với Kathy, có nhiều thứ bọt trắng trào ra từ miệng Kathy. Tôi nghĩ mẹ đã đầu độc cô ấy. Hay đã khiến Kathy bị tổn thương não rất nhiều vì bị đánh vào đầu. Nhưng Kathy không di chuyển. Tôi nghĩ cô ấy đã chết. Chúng tôi phải chạy ra khỏi phòng vì không được phép ở dưới nhà và không muốn mẹ biết những gì chúng tôi đã thấy. Bà sẽ đánh đập hoặc làm những điều tồi tệ nếu biết những gì chúng tôi đã thấy.”

Nikki đã viết về việc cô và các anh chị em bị đưa đến một nhà nghỉ trong khi cha mẹ vút xác Kathy vào đồng lửa ở khu đất Monohon Landing.

“Chúng tôi đã lái xe về nhà. Chúng tôi ngửi thấy mùi hôi và mùi cao su cháy. Bố ở bên ngoài ném tất cả đồ của Kathy lên lớp xe cháy.

Cuối cùng, Nikki kết thúc bằng cách chỉ ra nỗi sợ hãi mà cô có khi kể về cha mẹ mình.

“Mẹ sẽ làm điều gì đó thực sự tồi tệ nếu biết tôi đã nói. Hoặc sẽ đổ lỗi cho bố. Tôi hy vọng bố không tự tử vì tôi.”

55

Nói với Lara, những gì đã xảy ra với Kathy Lorenzo và những cuộc nói chuyện sau đó với cảnh sát, Nikki biết, điều đúng đắn phải làm. Cô cảm thấy gia đình Kathy cần biết sự thật.

Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là cô không sợ hãi. Mẹ và cha có thể bị đưa ra công lý khi cô phải tiết lộ câu chuyện của mình, nhưng không có gì đảm bảo. Điều gì sẽ xảy ra nếu họ không bị buộc tội? Điều gì sẽ xảy ra với Tori?

Selly đã khiến Nikki sợ hãi đến mức cô không dám xuất hiện gần nhà, thay vào đó quay trở lại Bellingham, nơi khoảng cách hơn hai trăm dặm từ Raymond sẽ giúp cô an toàn.

Tuy nhiên, khi cô bắt đầu kể, Nikki đã thấy ổn hơn. Lần này, sau một vài ly rượu, cô đã tâm sự với bạn trai của mình, Chad. Cô căng thẳng và cảm thấy như muốn nôn khi kể cho anh nghe mọi chuyện.

Cô nói với anh, bà ngoại đã lo liệu hết. Bà đã gửi một bản tố cáo qua fax tới các nhà chức trách ở hạt Pacific. Chad nghĩ những gì anh đang nghe là hoàn toàn không ổn.

“Em cần phải trực tiếp nói với cảnh sát.”

“Em không thể làm điều đó.” Cô đã quá sợ hãi. “Em không thể quay lại đó.”

“Nhìn này, hoặc là em báo cảnh sát, hoặc anh sẽ làm.”

“Em không nghĩ mình có thể nói.”

“Em có thể.”

Ngày hôm sau, họ đến Raymond. Dạ dày Nikki không tốt hơn chút nào. Cô biết họ đang làm đúng, nhưng ý tưởng sẽ ở gần mẹ khiến cô lo sợ.

Khi họ lái xe về phía nam, cô thoáng nghĩ trên thực tế, cô đã chịu đựng rất nhiều. Và bây giờ, kẻ hành hạ cô, người cai ngục của cô, người phụ nữ đã đầu độc cô khi còn nhỏ, người đã đẩy cô trần truồng xuống tuyết, sắp phải chịu tội.

Shelly sẽ trả giá cho những gì đã làm với Kathy.

Xung quanh Mount Vernon, một vài dặm về phía nam của Bellingham, Chad nhận điện thoại. Anh không nhận ra số khi trả lời cuộc gọi. Một giây sau, anh quay sang Nikki.

“Đó là mẹ em.”

Nikki không thể tin được. Bằng cách nào đó mẹ đã biết được số của Chad. Làm sao? Có lẽ từ Sami?

Dường như mẹ có sức mạnh kỳ lạ.

Chad tấp vào lề, và chiếc xe tải chạy ì ạch trong khi Nikki nói chuyện điện thoại, tim cô đập thình thịch.

“Mẹ đang lên kế hoạch cho một chuyến du lịch đến Disneyland,” Shelly thông báo, theo một cách bình thường gợi ý không có sự ghê lạnh nào.

Shelly nói: “Các cô gái, mẹ và bố. “Điều đó có tuyệt không?”

Tay Nikki run lên. “Ừ,” cô nói. “Nghe hay đấy.”

Shelly tiếp tục về chuyển đi, và Nikki nhanh chóng viện cớ cô cần trả điện thoại cho Chad và kết thúc cuộc gọi.

“Tôi đã rất hoảng sợ,” cô nói sau đó. “Hầu như cô biết chuyện gì đang xảy ra và bà ấy đang cố gắng lôi kéo tôi trở lại. Tôi đã bị sốc. Tôi đang hướng về Raymond để kể về bà ấy.”

Tiếp theo Nikki gọi điện cho Sami và nói cô đang trên đường báo cảnh sát về Kathy.

“Chị nghĩ mẹ đã giết Shane.”

Đây là lần đầu tiên cô nói điều đó với em gái mình.

Sami không biết phải làm gì. Cô đã mười sáu tuổi khi Shane biến mất. Cô đã chấp nhận câu chuyện của mẹ về chuồng chim, ghi chú và các cuộc điện thoại.

“Shane sẽ không bao giờ để lại cho mẹ một bức thư, Sami.”

“Chị đoán là không.”

“Chúng ta hầu như không tìm kiếm cậu ta... Không giống như tất cả những lần khác cậu ấy bỏ trốn.

Sami không biết.

Chad đợi bên ngoài trong khi Nikki nói với cảnh sát - Jim Bergstrom những gì cô biết về Kathy. Bergstrom nói đã đến nhà vài lần trong những tháng gần đây, hỏi Shelly về Kathy và sự biến mất của cô ấy theo yêu cầu của gia đình Kathy. Sau cuộc phỏng vấn, Chad đưa Nikki trở lại Bellingham.

Họ chia tay sau đó không lâu.

“Tôi đoán là quá nhiều chuyện,” Nikki thừa nhận. “Anh ấy là một chàng trai tốt. Và tôi rất biết ơn vì anh đã giúp đưa tôi đến nơi cần đến để kể những gì đã xảy ra.”

Nikki cảm thấy chắc chắn cô đã bắt đầu một điều gì đó lớn lao. Cô cảm thấy mình đã bắt đầu một trận động đất.

Vậy mà không có gì xảy ra. Không có gì. Theo những gì Nikki biết, cảnh sát không theo dõi. Chưa bao giờ nói chuyện với Sami. Không khám xét nhà.

“Cảnh sát thậm chí chưa bao giờ đưa mẹ đến để thẩm vấn,” cô nói. “Họ nên làm điều đó.”

56

Trên thực tế, cảnh sát hạt Pacific đã cố gắng liên lạc với Sami, người cần để xác minh những gì Nikki đã nói. Sami nhận được tất cả các tin nhắn nhưng kiên quyết từ chối gọi lại.

Cô cho rằng Nikki và bà đã nói với cảnh sát tất cả những gì cần biết. Và trong khi Sami tin những gì Shelly đã làm với Kathy là không thể tha thứ, Shelly vẫn là mẹ và cô không muốn trở thành người đưa bố mẹ vào tù.

Cô tự nhủ nếu mẹ bị bắt, thì cô sẽ nói.

Cô cũng đã đánh cược mẹ có thể bị bắt, vì vậy cô đã nói với người giám sát của mình tại trường rằng mẹ cô hơi điên rồ, mặc dù cô không nói cụ thể.

“Mẹ em có thể gặp rắc rối vì điều gì đó,” cô nói. “Nó có thể lớn.”

Một phần nguyên nhân khiến Sami sợ hãi khi nói chuyện với cảnh sát là do phản ứng mà cô nhận được từ một người mà cô đã chia sẻ sự thật - bạn trai của cô, Raley Hanson.

Sami và Raley đã uống bia trong ký túc xá ở Evergreen, nói về mọi thứ.

Sami dựa vào Raley. “Điều tồi tệ nhất mà anh từng làm là gì?”

Anh tiết lộ điều gì đó mà cô cho là hơi đen tối, nhưng nó lại mờ nhạt bên cạnh hàng triệu điều mà Sami có thể chia sẻ từ thời thơ ấu của cô.

“Mẹ em đã giết ai đó,” cô nói. “Bạn của bà, Kathy. Cô ấy đã chuyển đến nhà em và mẹ đã tra tấn cho đến khi cô ấy chết.”

Mặt Raley trắng bệch, bật dậy và chạy ra cửa. Sami đã không mong đợi loại phản ứng đó. Cô chưa bao giờ nói với ai về những gì mẹ đã làm. Cô cảm thấy an toàn khi ở bên Raley.

Cô đuổi theo và đưa anh trở lại ký túc xá. Anh ấy bị sốc. Quá nhiều bia.

Quá nhiều với một bộ phim kinh dị ngoài đời thực.

“Em chỉ nói đùa thôi,” cô nói.

“Đùa à?” anh ta lặp lại. “Thật là điên, Sami. Sao em lại đùa kiểu đó.”

“Được rồi, em không nói dối,” cô thốt lên.

Cô ấy tiếp tục kể cho Raley mọi thứ. Cô cung cấp mọi bối cảnh có thể, bao gồm cả việc cô yêu Kathy đến mức nào và cô đã bị mắc kẹt thế nào.

Làm thế nào tất cả họ đã bị mắc kẹt.

Sau khi Raley tiếp thu tất cả và cố gắng xử lý, bỏ mặc cô lần thứ hai, Sami ngồi đó trong bóng tối, nghĩ đi nghĩ lại nói với ai đó không phải là một ý kiến hay. Nó không tốt. Nó đã không giải phóng cô khỏi bất cứ điều gì. Thay vào đó, nó khiến cô mệt mỏi, tức giận, bối rối. Không quan trọng là cô tin tưởng Raley. Cô đã là một phần của một thứ gì đó khủng khiếp đến nỗi, ngay cả khi cô còn là một đứa trẻ, nó giống như một vết hằn lớn và xấu xí.

Chống lại gia đình. Chống lại chị em của mình.

Raley sẽ làm gì với thông tin đó? Anh ấy sẽ nói với ai đó?

Mãi đến nhiều năm sau, Sami mới nghĩ ra điều gì đã truyền gánh nặng của bí mật đó cho Raley.

“Thành thật mà nói, tôi chưa bao giờ nghĩ về việc nó ảnh hưởng đến anh ấy như thế nào, khi ở bên mẹ tôi sau khi anh ấy biết những gì

bà đã làm,” cô nói sau đó. “Tôi đã ở bên bà và những gì bà đã làm trong suốt cuộc đời tôi. Tôi vẫn yêu bà.

Sami đã tìm cách thảo luận về chủ đề Kathy với Shelly trong một vài lần. Cô không còn tin vào điều tưởng tượng là Kathy đã đi với Rocky. Dù sao thì cô cũng chưa bao giờ thực sự tin vào điều đó.

Một lần, Shelly đã nói về Nikki, và Nikki đã bị xóa khỏi cuộc đời cô như thế nào. Sau đó, cô ấy nói thêm, “Mẹ tự hỏi liệu Nikki có nói với ai không, con biết đấy, chuyện đã xảy ra.”

Về cách mẹ giết Kathy? Sami nghĩ. Chị ấy đã nói với Lara và cảnh sát trưởng. Cuối cùng, cô ấy nói. “Không mẹ.”

Shelly có vẻ hài lòng. Tuy nhiên, Sami đã theo đuổi chủ đề này và cho mẹ biết cảm giác thực sự của cô.

“Con sẽ không bao giờ có một cuộc sống bình thường đâu mẹ. Vì những gì đã xảy ra. Con sẽ không bao giờ có thể chia sẻ điều này với chồng mình. Đó sẽ là một bí mật lớn mãi mãi. Có lẽ sẽ tốt hơn nếu chúng ta nói với nhau.”

“Làm thế thì được ích gì?”

“Con không nghĩ là đúng khi gia đình Kathy không biết chuyện gì đã xảy ra với cô ấy. Có lẽ chúng ta nên báo cảnh sát?”

Shelly nói: “Con có nghiêm túc không? Con có muốn hủy hoại cuộc đời mình không?”

“Con không biết mình có thể có một cuộc sống bình thường không, mẹ ạ. Không phải với điều đang treo trên đầu chúng ta.”

Shelly nhìn chằm chằm vào cô. “Con không bao giờ ngừng làm mẹ thất vọng, Sami.”

Sami đã không lùi bước. “Gia đình Kathy vẫn đang tìm kiếm cô ấy.”

“Tốt hơn hết là họ không biết,” Shelly phản pháo lại. “Họ có lẽ rất vui khi cô ấy ở bên người đàn ông của mình.”

“ Nhưng cố ấy chết rồi.”

“Mẹ biết điều đó, Sami. Nhưng nói về nó bây giờ sẽ hủy hoại tất cả cuộc sống của chúng ta. Con có muốn bạn bè biết không?”

Sami lắc đầu. “Không. Nhưng...”

“Con sẽ hủy hoại cuộc sống của em gái mình,” cô nói, tung át chủ bài với Sami. “Tori hoàn toàn vô tội. Bên cạnh đó, Kathy đã tự tử, Sami. Con biết mà.”

Tự tử, Sami nghĩ. Mẹ nghĩ thế sao?

57

Shelly rất giỏi trong việc tách biệt mọi người. Các cô gái với nhau. Cha với các cô gái. Shane, Kathy và Nikki bị cô lập với mọi người.

Đặt một bức tường giữa mọi người cho phép cô có cơ hội làm bất cứ điều gì mình muốn. Mọi người là quân cờ. Đồ chơi bị lạm dụng. Không quan trọng họ là ai.

Shelly thỉnh thoảng giữ lại thức ăn của Tori. Không lâu, thường không quá một hoặc hai ngày. Đôi khi đó là một hình phạt, nhưng những lần khác, nó có thể chỉ đơn thuần là vì Shelly quá chú tâm vào việc xem TV nên không thể đi đến cửa hàng hoặc chuẩn bị bữa ăn. Cô, giống như các chị gái, tin mẹ có một số siêu năng lực xấu xa, có khả năng khám phá bất cứ điều gì họ cố gắng giữ bí mật.

Cô ấy ăn bánh kẹp đông lạnh và cẩn thận giấu giấy gói để mẹ không phát hiện ra. Cô cũng đảm bảo không ăn quá nhiều để mẹ không thấy nguồn cung tiêu hao. Cô sắp xếp lại đồ đạc trong tủ đông, di chuyển mọi thứ xung quanh khiến nó có vẻ giống như Shelly đã để lại.

Shelly, như dự đoán, đã tìm ra. Sau đó, Tori phỏng đoán mẹ hẳn đã tìm thấy những chiếc bọc bởi vì điều tiếp theo cô biết, tất cả những thứ bên trong tủ đông đều bị mất tích.

“Bà ném hết thức ăn ra ngoài,” Tori nói.

Và sau đó là nhiều cuộc tấn công lén lút của mẹ.

Đèn trong phòng ngủ của cô tối thui. Đột nhiên, tấm trải giường bị giật mạnh khỏi giường.

Shelly đứng đó với chiếc áo choàng hở một nửa, bầu ngực lộ ra ngoài.

“Thức dậy. Cởi đồ ra!”

Chúa ơi, sao bây giờ?

Tim Tori đập nhanh, adrenaline chạy nhanh khắp cơ thể, nhưng cô không chống lại mẹ mình.

Và xuống cầu thang. Chẳng mấy chốc cô đã ra ngoài sân, khóa thân, nhảy dây hoặc chạy tại chỗ trong phòng khách trong khi mẹ ngồi trên ghế sofa.

“Nhanh hơn!” Shelly hét lên.

Tori bắt kịp tốc độ. Đôi khi cô đã khóc. Hầu hết cô chỉ làm bất cứ điều gì mẹ nói.

“Con thậm chí còn không cố gắng!”

“Mày là một con chó vô ơn.”

“Con xin lỗi mẹ.”

“Nhảy cao hơn! Tao muốn mày nhảy cao hơn nữa.”

Thật là xấu hổ. Làm nhục. Bất kỳ từ chối nào cũng có nghĩa là thời gian trừng phạt sẽ lâu hơn. Khi làm theo những gì mẹ nói, Tori không bao giờ thắc mắc tại sao mẹ lại liên kết các hình phạt của cô với ảnh hưởng thân hoặc thực hiện các cuộc đột kích lúc nửa đêm vào phòng ngủ. Cô chỉ muốn mọi chuyện kết thúc.

“Bà ấy thực sự đáng sợ,” cô nói sau đó. “Tôi cảm thấy như, được rồi, tôi không có lựa chọn nào khác. Nó khiến tôi cảm thấy mình như

một người nhỏ bé. Xấu hổ. Tôi đã không phản ứng lại vì biết nếu làm vậy sẽ còn tồi tệ hơn.”

Cô bất lực.

Chưa hết, khi mọi chuyện kết thúc, điều tương tự vẫn luôn xảy ra: “Hai giờ sau mẹ lại yêu cô, sẽ ôm cô và nói, mẹ xin lỗi, mẹ yêu con”

Không giống như các chị gái hay Shane, Tori không phải chịu nhiều hình phạt lặp lại. Trên thực tế, Shelly hiếm khi đưa ra hình phạt cho cô em út hai lần.

Một lần Shelly có ý tưởng lớn là họ cần phải dọn dẹp một trong những lán ở phía sau khu nhà.

“Ngay bây giờ!” cô nói với Tori một cách bất ngờ.

Cô theo mẹ qua sân đến nhà kho, và Shelly bảo cô bắt đầu nhặt báo và các loại rác khác.

“Tao muốn mày bỏ nó vào ủng của mày!”

Nó không có ý nghĩa gì. Nó không bao giờ có ý nghĩa. Tuy nhiên, Tori đã làm theo.

“Nhét nó vào quần lót của mày, đồ khốn kiếp!”

Tori liếc nhìn mẹ, nhưng mặt bà lạnh tanh. Lúc đó cô mới mười hay mười một tuổi, nhưng cô biết điều này thật kỳ lạ.

“Phần kỳ lạ nhất,” Tori nói sau đó, “bà ấy chỉ ngồi đó xem tôi làm. Chỉ xem và thưởng thức nó, tôi đoán. Tôi nhớ đó là một trong những lần đầu tiên khi còn là một đứa trẻ, điều này thực sự kỳ lạ, điều này thực sự kỳ quặc, có điều gì đó không ổn.”

Tori không nói cho ai biết chuyện gì đang xảy ra vì không muốn gặp rắc rối — cô không nghĩ có ai đó sẽ tin mình. Bất cứ khi nào Sami hỏi mọi chuyện thế nào, Tori luôn nói mọi thứ đều ổn. Cô tự hỏi mình có phải là một cô gái xấu khi luôn gặp rắc rối như vậy không. Cô thề sẽ cố gắng làm tốt hơn nữa.

Cố gắng để mẹ yêu cô.

Tori được mười hai khi bắt đầu viết nhật ký.

Trong một mục, cô viết bộ phim yêu thích của mình.

Đó là video gia đình. Tôi thật sự thích nó rất nhiều. Đó là sinh nhật lần thứ ba của tôi và ở một bể bơi trẻ em. Bức hình chụp bánh sinh nhật và tôi làm rơi nó xuống hồ bơi. Mẹ nghĩ nó thực sự rất buồn cười.”

Sau đó, cô viết về kỳ nghỉ Lễ Tạ ơn.

“Tôi biết ơn vì tất cả gia đình ở cùng nhau. Bạn thấy đấy, chị gái tôi sống ở Tacoma nên tôi không gặp chị nhiều. Còn bố thì đi làm xa. Mẹ, thì tôi gặp mọi lúc.”

Đến lúc đó, giống như những người khác trong gia đình, Tori không nhắc đến Nikki nữa. Mặc dù những bức ảnh của Nikki - và Shane - vẫn được treo khắp nhà, giống như mẹ đã xóa con gái lớn khỏi trí nhớ.

Không ai nhìn thấy Nikki.

Không ai ngoại trừ Sami.

Đó vẫn là một bí mật lớn.

Bí mật, cả ba chị em đều biết.

58

Shelly làm nhiều điều xấu hơn với gia đình Ron sau lưng anh. Cô gọi điện cho gia đình anh sau khi đưa mẹ anh, Catherine, đến cuộc hẹn với bác sĩ vào cuối mùa thu năm 2001. Shelly nói cô phải loại bỏ ba con bọ chét trên mặt Catherine trong khi hai người ngồi trong xe. Hơn nữa, cô nói đã chứng kiến nhiều lần Ron đánh mẹ mình.

Shelly cũng than phiền về tình trạng ngôi nhà của Catherine và dường như Ron đã không làm gì cho mẹ mình trong một khoảng

thời gian. Người phụ nữ tội nghiệp thậm chí không có một chiếc TV! Shelly đã lo việc đó và mua cho Catherine một chiếc Daewoo 27 inch.

Khi đến lúc dọn dẹp nhà cửa, Shelly sắp xếp để Catherine ở lại trong khi ngôi nhà của bà đang bị bỏ chét tấn công. Cô đang làm tất cả những gì có thể cho người phụ nữ thân yêu mà cô coi là người mẹ thứ hai.

Và cùng lúc đó, Shelly đang bận bịu với người bạn thân nhất của mình. Cô ấy nói với gia đình, Ron có thể trả tiền thuê nhà nhưng đã không làm vậy.

“Vào thời điểm họ đòi tiền thuê nhà, anh ta có 600 đô la và tìm đến một luật sư để nhờ xử lý, người đã nói với anh là mọi thứ đều hợp pháp,” Jeff, em trai của Ron, sau này cho biết. “Anh ấy đã phải ra tòa vì điều đó và tòa thậm chí đã hoãn việc đó một. Anh cũng có một số cơ hội ra tòa về vấn đề thuê nhà, nhưng khi anh không xuất hiện, tòa đã ra quyết định có lợi cho chủ nhà.”

Vào ngày 4 tháng 11 năm 2001, Catherine gọi điện cho cậu con trai nhỏ của mình, Jeff, và nói muốn chuyển đến Michigan để được gần anh hơn và tới nơi chôn cất chồng. Bà cho biết Ron đã phải ra tòa vì căn nhà và đã có “lệnh liên bang” về việc bắt giữ anh ta. Sau đó, bà nghĩ muốn trở lại Michigan, viện dẫn khí hậu lạnh giá ở đây, cũng như không muốn trở thành gánh nặng.

Shelly thâm nhập sâu hơn vào các vấn đề của gia đình Woodworth. Cô gửi một bức thư ngắn vào ngày 29 tháng 11 năm 2001.

“Mẹ bạn đang ổn. Tôi sẽ chụp ảnh bà ấy trong tuần này cho tất cả các bạn – và bà ấy đang sửa tóc cho mùa Giáng sinh. Tôi ước có thể làm điều gì đó để giúp tất cả các bạn. Chúa phù hộ cho các bạn.”

Vào ngày 2 tháng 12 năm 2001, Catherine gọi điện cho Jeff ở Michigan và nói Shelly đã chuyển tận tay một bức thư từ Ron. Shelly đã giữ bức thư một thời gian và nói với em trai của Ron là cô

đã cầu xin Ron đừng gửi nó. Nhưng anh ấy đã cương quyết; cô không có lựa chọn nào khác. Cuối cùng Shelly cho Catherine xem bức thư.”

“Bà là một con chó cái ngu ngốc chết tiệt,” nó bắt đầu. “Tôi thực sự không thể tin được rằng bà có thể ngu ngốc đến mức nghĩ mình có cái quyền chết tiệt để lấy cắp một ít tài sản của tôi.”

Vài ngày sau Shelly gửi bức thư cho em trai Ron với phụ lục của riêng cô: “Kèm theo đó, bạn sẽ thấy bức thư Ron đã gửi cho mẹ. Tôi cảm thấy rất tệ về tất cả những điều này.”

Em dâu Ron đã đánh giá: “Bức thư này thậm chí còn tệ hơn bức thư trước.”

Và một kế hoạch để ngăn chặn hành vi ngược đãi mẹ của Ron: “Tôi đã cho phép Shelly qua điện thoại, sàng lọc tất cả thư từ Ron gửi cho mẹ và liên hệ với các dịch vụ bảo vệ người già vào ngày 12 tháng 03 năm 2001.”

Jeff tiếp tục nhận được cuộc gọi từ Shelly. Đối với gia đình Ron, Shelly tốt bụng, thông minh và tận tâm. Họ ở rất xa Michigan, và Shelly là một cứu cánh vào thời điểm rất khó khăn.

Ron ngồi đó như một hòn đá khi gia đình anh để lại tin nhắn thoại trên máy trả lời của gia đình Knotek. Khi Shelly về nhà, cô phát tin nhắn, sau đó hỏi Ron xem anh có nghe thấy nó không.

Sau đó, cô đã viết cho gia đình Ron những gì xảy ra tiếp theo.

“Ron tỏ ra thờ ơ... nhưng sau đó nói, đừng nhận lệnh từ bất cứ ai và bắt đầu nổi cơn thịnh nộ.”



Đó là kỳ nghỉ đông và Sami về nhà từ Evergreen. Tori đang đi chơi với bạn bè ở đâu đó, và Ron đang tập thể dục phía sau thì một đội cảnh sát hạt Pacific tới. Một phó phòng bước ra và gõ cửa trước. Shelly trả lời ngay. Sami không thể nghe cuộc hội thoại, nhưng cô

chắc chắn đó là về Kathy. Đã nhiều tháng kể từ lần đầu tiên Nikki đến gặp cảnh sát.

Họ biết! cô ấy đã nghĩ thế. Tất cả đều đang xảy ra.

Mẹ đóng cửa lại.

“Tại sao họ ở đây?” Sami hỏi, đột nhiên hoảng sợ. “Đó là về Kathy, phải không? Họ biết về Kathy, mẹ ạ!”

Shelly trợn tròn mắt và cô chạy đến ôm con gái.

“Ồ, không,” cô nói. “Đó là giấy tờ cho Ron. Không có gì đâu. Không phải về Kathy.”

Sami bắt đầu khóc và đi vào phòng ngủ của mẹ. Một giây sau, Shelly bước vào và ôm cô, nói mình rất tiếc vì mọi thứ. Bà nói cái chết của Kathy đã khiến bà bị tổn thương nặng nề. Bà gần như không thể tha thứ cho mình vì đã để mọi thứ vượt quá tầm kiểm soát. Shelly thừa nhận đã mắc sai lầm khi phán xét; tuy nhiên, bà đã đổ lỗi cho Nikki và Shane về phần lớn điều đó.

“Họ đã lạm dụng cô ấy rất nhiều,” bà nói.

Sami không nhớ Nikki từng bạo hành Kathy. Shane có thể đã làm một số việc, nhưng chỉ khi mẹ đứng bên cạnh ra lệnh.

“Đá vào đầu cô ấy, Shane!”

“Mẹ cảm thấy kinh khủng vì những gì đã gây ra cho con,” Shelly nói và khóc. “Mẹ rất xin lỗi. Nó sẽ không bao giờ xảy ra nữa. Mẹ hứa. Nếu ai đó phát hiện ra, bố và mẹ sẽ tự sát để con không phải sống với nó nữa.”



Mặc dù Ron đang khua mộng làm việc như nô lệ trong sân, Shelly vẫn tiếp tục nói với Sami, bà muốn anh ấy rời đi, nhưng anh từ chối.

Bà chỉ có ý định giúp anh ấy vượt qua giai đoạn khó khăn trong cuộc đời, chứ không phải sống ở đây mãi mãi.

“Anh ấy cần phải đi,” Shelly nói.

“Đi đâu?” Sami hỏi.

“Chỉ cần đi thôi. Có một công việc.”

“Tại sao lại không đi?”

“Anh ấy quá gắn bó với chúng ta. Anh nghĩ chúng ta cần anh.”

“Chú ấy là người chăm chỉ,” Sami nói.

“Không hẳn,” mẹ nói. “Anh ấy luôn làm phiền mẹ. Nói với mẹ là anh ấy muốn ở lại.”

59

Tori lúc này đã mười hai tuổi, và đã nắm bắt mọi thứ.

Ron có một chiếc quần đùi ngắn cũn cỡn mà anh mặc khi bắt đầu ở lại với nhà Knotek, và một vài chiếc áo ba lỗ nữa. Tuy nhiên, sau một thời gian, Shelly đã cởi bỏ quần áo của anh và cũng như những người trước, bắt anh chỉ hoạt động bên ngoài với quần lót.

Tori cũng đã nghe thấy mọi thứ.

“Bạn không xứng đáng có quần áo,” mẹ nói với Ron. “Bạn vô dụng. Vì vậy, đừng hỏi tôi về nó nữa. Bây giờ hãy đưa cái mông béo của bạn ra khỏi cửa và làm việc đi.”

Từ 7 giờ 30 sáng đến gần 8 giờ tối, Ron ở ngoài mặc quần lót cho gia súc ăn, làm cỏ, quét dọn, đốt rác. Bất cứ điều gì có trong danh sách dài những việc cần phải làm của Shelly.

Vào ban đêm, Ron sẽ ăn tối trên gác, một mình. Trong hầu hết các đêm, Shelly sẽ cho anh một vài viên thuốc ngủ. Mặc dù có một chiếc giường trống và phòng ngủ trong nhà, anh vẫn ngủ trên sàn nhà.

Nếu anh gây ra bất kỳ tiếng ồn nào vào ban đêm, Shelly hét lên bắt anh xuống nhà, để cô có thể trừng phạt. Tori im lặng hết mức có thể, không dám cử động. Cô nằm đó, cân nhắc nói với bố chuyện gì đang xảy ra, nhưng cô biết lòng trung thành của bố đứng ở đâu.

Kể về Shelly sẽ chỉ khiến mọi thứ tồi tệ hơn đối với Ron.

Tori ghét những gì mẹ đã làm với chú ấy.

Một lần, cô thậm chí còn cố gắng đối mặt với bà. “Mẹ có cần phải làm khó chú ấy như vậy không?”

“Con đang nói về cái gì vậy?”

“Ron thật tuyệt. Chú ấy là một người tốt.”

Shelly làm vẻ mặt chán ghét.

“Chắc con thích chú ấy nhiều lắm,” cô nói một cách chua chát, “vậy tại sao con không lấy chú ấy?” Không lâu sau cuộc chạm trán đó, Shelly gọi Tori vào phòng khách. Ron đứng lặng một lúc lâu nhất trước khi nói.

“Anh ấy có điều muốn nói với con,” cô thúc giục.

“Chú không còn thích cháu nữa, Tori,” cuối cùng anh ấy nói.

Nước mắt đầm đìa trên mắt Tori. “Cháu không tin.”

Ron đấu tranh để tiếp tục. Đôi mắt anh ướt đẫm và gần như không thể nhìn cô bé.

“Đó là sự thật,” anh nói.

“Tôi biết điều đó không đúng,” Tori nói sau đó. “Mẹ bắt chú nói điều đó chỉ để làm tổn thương cả hai chúng tôi.”

Ron, với lệnh của Shelly, không được nói chuyện với Tori sau đó. Không có lý do gì cho sắc lệnh ngoại trừ việc Shelly phẫn nộ khi hai người có bất kỳ mối quan hệ nào. Cô có thể thấy Ron đã trở nên yêu quý cô út của mình, và đến lượt Tori, đã gọi anh ta là chú Ron. Việc Tori quan tâm đến Ron và lo lắng cho anh hẳn là điều mẹ biết thừa.

Cũng như với Sami và Nikki, Shelly nói rõ cô không muốn Tori và Ron nói chuyện khi cô không có mặt để giám sát cuộc trò chuyện. Tori không muốn chú Ron gặp rắc rối. Chú ấy thông minh và có khiếu hài hước. Chú có một phong cách cá nhân phá cách với kiểu tóc đuôi ngựa và trang sức Ai Cập sành điệu mà cô ngưỡng mộ.

Họ hầu như không nói chuyện, mặc dù hầu hết các đêm anh đều ngủ trên sàn bên ngoài cửa phòng ngủ của cô.

“Tốt nhất là nên giữ im lặng,” Tori nói nhiều năm sau, “bởi vì chúng tôi không muốn bất cứ điều gì xảy ra. Bạn càng làm phiền bà ấy, thì càng tốt.”

Tuy nhiên, khi Tori chắc chắn mẹ đã ngủ và không thể nghe thấy gì, cô sẽ rón rén từ phòng ngủ của mình đến chỗ Ron ngủ. Vào lúc nửa đêm, cô sẽ cúi xuống và ôm anh thật nhanh và yên lặng. Anh sẽ mỉm cười và khẽ gật đầu. Cũng không nói gì.

Ron và Tori chia sẻ nỗi sợ hãi về những gì có thể xảy ra nếu họ bị bắt gặp đang nói chuyện.

Chú Ron sẽ phải trả giá, và Tori không bao giờ muốn trở thành nguyên nhân của việc đó.

Như trường hợp mà cô có thể nhớ được, Sami đứng ở giữa. Cô ấy là đứa trẻ vàng. Cô hiếm khi là mục tiêu của những hình phạt tàn nhẫn nhất. Mọi quan hệ với mẹ vẫn bình thường, tất cả mọi thứ đều được cân nhắc. Shelly sẽ đến Evergreen, họ nói chuyện qua điện thoại hoặc cùng nhau đến cửa hàng Target mua sắm.

Hầu hết các chuyến thăm của Shelly đều không được báo trước. Nhiều lần có Ron đi cùng. Anh đợi trong xe. Đôi khi trong nhiều giờ.

Sami và bạn trai, Raley, đều nhận thấy sự suy giảm nhanh chóng về ngoại hình của Ron.

“Trông chú ấy tệ hơn lần trước,” họ nói với nhau. “Chú ấy còn tụt dốc nữa.”

Đó là sự thật. Ron nhanh chóng trở thành cái vỏ của một người đàn ông. Anh mặc một chiếc áo len quá khổ của phụ nữ. Anh đã chán nản. Những món đồ trang sức, phong cách nói chuyện, đã sớm biến mất.

Sami nhận ra điều gì đó đang xảy ra. Nhưng liệu mẹ có đang làm gì Ron như bà đã làm với Kathy không? Sau đó, Sami sẽ tự đánh mình vì không có lập trường.

Có thể cô đã giúp được?

Về phần mình, Nikki đã không cố gắng làm cho mọi thứ trở nên đúng đắn. Cô không biết cảnh sát đang làm gì với thông tin cô cung cấp, mặc dù nó có vẻ không nhiều lắm. Cô gọi cho mẹ khi biết từ Sami là Ron đang sống ở đó.

Không ai bắt máy và Nikki để lại tin nhắn.

“Con biết có một người đàn ông sống ở đó và mẹ cần phải đưa anh ta ra khỏi nhà trước khi lịch sử lặp lại.”

Shelly gọi lại ngay.

“Anh ấy là một người bạn của gia đình. Anh thực sự tốt với Tori. Không có gì xảy ra.” Sami dường như ủng hộ mẹ mình. Cô đã ở đó hầu như mỗi cuối tuần. Cô lo lắng, nhưng đang để mắt.

“Mọi thứ đều ổn,” Sami nói với Nikki. “Em tiếp tục hỏi Tori. Nó ổn. Nó mạnh mẽ hơn chúng ta trước đây. Nó sẽ nói với chúng ta.”

“Em có chắc không?”

Sami nói. “Nó ổn.”

Sami đã nói những gì cô muốn tin là sự thật.

Mọi thứ đều ổn. Ron ổn. Tori ổn.

Một lần Sami đề cập đến việc Ron không đi giày, điều mà cô nghĩ hơi lạ.

“Nhưng đó là tất cả,” Sami nói.

Ôi tào lao, Nikki nghĩ trước khi cố gạt nó ra khỏi đầu. Có điều gì đó đang diễn ra.

Dave cũng biết điều đó.

Anh vẫn ở Cảng Oak trên Đảo Whidbey, gửi tiền lương về nhà. Khi Shelly lần đầu tiên nói với anh, người bạn tốt Ron đã chuyển đến và đang giúp việc xung quanh nhà, anh có cảm giác khó chịu trong bụng. Nó giống như một cú đấm mạnh vào cái bụng vốn đã nôn nao.

Nhìn cận cảnh chỉ xác nhận những gì anh biết.

“Tôi sẽ về nhà vào cuối tuần và tình trạng của anh chàng này đang xấu đi.” Anh đi chân trần và mặc quần đùi. Và tôi đã thấy cô ấy bắt anh tự tát mình nhiều lần. Cô ấy đã giấu giày của anh.”

Khi Dave hỏi cô về việc Ron thiếu giày dép, đề nghị mua cho anh một đôi giày, Shelly chỉ lắc đầu. “Anh ấy cứ để mất chúng.”

Trong một lần Ron chạy trốn, Shelly bảo Tori lên xe để tìm kiếm.

“Tại sao chúng ta phải tìm?” Tori hỏi. “Mẹ thậm chí không thích chú ấy ở đây.”

Shelly lạnh lùng liếc nhìn con gái mình. Cô nói: “Anh ấy có tất cả những dấu vết đó trên người. Anh ấy sẽ nói dối và nói mẹ đã làm vậy. Tất cả chúng ta sẽ gặp rắc rối.”

“Tôi rất kinh ngạc khi bà nói điều đó,” Tori nói. “Và thậm chí cho đến ngày nay... tôi nghĩ điều đó thực sự điên rồ khi bà ấy thành thật về điều đó nhưng đó là sự thật. Đó là lý do tại sao bà không muốn bất cứ ai tìm thấy Ron vì chú sẽ nói tất cả những điều đó.”

Khi họ tìm thấy Ron, anh đã lên xe. Anh nói rất tiếc và hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa.

Bất cứ khi nào Ron bỏ chạy – điều này trở nên ít thường xuyên hơn khi nhiều tháng và nhiều năm trôi qua – anh không đi được xa lắm. Giống như Kathy, như Shane, Ron không có nơi nào để đi. Shelly sẽ tìm thấy anh, thường là sau một cái cây hoặc trong một bụi cây

trong rừng hoặc cố gắng làm cho mình càng nhỏ bé và kín đáo càng tốt ở một trong những khu nhà sau của gia đình.

60

“Tori! Ra đây!”

Shelly đứng trong sân cầm rìu.

“Qua đây!” cô hét lên.

Tori đến chỗ mẹ ngay. Không có chỗ cho sự chậm trễ.

Chiếc rìu thật đáng sợ. Chúa biết mẹ sẽ làm gì cô, hay bắt cô làm với người khác. Tori không hề biết mình đã làm gì khiến mẹ tức giận, nhưng dù sao cô cũng nói với mẹ, cô rất tiếc.

Shelly chỉ chiếc rìu.

“Mày đã bỏ quên cái này. Tao phải bảo anh ta cất đi bao nhiêu lần nữa hả?”

“Xin lỗi mẹ.”

Shelly làm vẻ mặt cáu kỉnh. “Bỏ cái này xuống quần của mày.”

Đối với bất kỳ ai khác, lệnh đó sẽ vô nghĩa đến mức người nhận sẽ không hiểu ý của cô ấy. Tori biết ngay. Cô đưa rìu xuống ống quần và vào trong ủng. Lưỡi sắc nằm nghiêng về phía cô.

Hài lòng, Shelly gật đầu. “Bây giờ hãy làm việc nhà. Tao không muốn nhìn thấy cái rìu đó ra khỏi quần của mày cho đến khi mọi thứ hoàn tất. Mày hiểu chứ?”

Tất nhiên là cô đã làm. Mẹ đã điên. Tori đi khắp khiêng quanh sân trong vài giờ tới để làm những gì được hướng dẫn.

Nó không dừng lại ở đó.

Vào một đêm, khoảng mười giờ, mẹ xuất hiện trong phòng tắm với hộp đựng bột kháng khuẩn và hướng dẫn cô dang rộng chân và đặt nó lên âm hộ. Bột cháy và Tori kêu lên.

“Đó là thuốc,” Shelly nói. “Con cần nó. Tất cả các cô gái đều vậy.”

“Đau lắm mẹ ạ,” Tori nói, gạt nước mắt.

“Chúa ơi. Ráng đi, Tori.”

Trong một vài lần, Shelly quyết định Tori cần đi tắm.

“Con thật bẩn thỉu. Chúng ta hãy đi ra ngoài.”

Tori theo mẹ đến vòi.

“Hãy cởi quần áo.”

Bên ngoài trời lạnh, nhưng Tori không nói gì. “Lắm miệng” như mẹ gọi, không bao giờ là một ý kiến hay. Cô cởi quần áo và mẹ phun nước vào cô. Một lần Shelly đã sử dụng máy phun áp lực cho đứa con út của mình.

Thỉnh thoảng cô thấy Ron ướt và lạnh và cho rằng chú cũng được tắm cùng một kiểu. Họ chưa bao giờ nói về nó. Họ không được phép nói về bất cứ điều gì.

61

Bất kể Ron đang làm việc ở đâu trong khu nhà, điều quan trọng là phải luôn cảnh giác cao độ. Bất cứ khi nào Shelly gọi, anh phải bỏ mọi thứ và đến nhanh nhất có thể.

Nếu anh không trả lời, vì bất kỳ lý do gì, Shelly sẽ trở nên tức giận. Cô sẽ đứng đó bốc khói và nắm đấm. Cơ cổ thắt lại, mắt sẽ nheo lại.

“Bạn phải đến ngay lập tức khi tôi gọi!”

Ron bắt đầu hoảng sợ.

“Tôi đang đến, Shelly thân mến!” Giọng nói sợ hãi và lo lắng của Ron khiến Tori ớn lạnh.

“Đó là một trong những âm thanh đáng sợ nhất mà tôi từng nghe thấy.” Tori rùng mình, nghĩ về nó nhiều năm sau đó. “Mỗi lần chú ấy nói như thể vừa chết đi sống lại. Nó giống như [Shelly thân mến] là điều cuối cùng chú sẽ nói trong đời, với sự khẩn trương và sợ hãi như vậy.”

Giữ cho anh ta bấp bênh và sợ hãi chỉ là một chiến thuật mà Shelly sử dụng để “giúp Ron khỏe hơn.” Một liều lượng lớn của sự sỉ nhục dường như cũng là một phần của chế độ điều trị xoắn ốc của cô.

Shelly kéo Tori sang một bên trong khi Ron ngồi với họ trong phòng khách.

“Con có biết Ron đã có con không?”

Tori nhìn Ron. Anh nhìn đi chỗ khác.

“Ở Việt Nam,” Shelly tiếp tục. “Anh ta đã làm một cô gái mang thai và sinh con. Vâng, một em bé xinh đẹp. Nhưng Ron, một thằng khốn nạn, đã không làm gì để giúp đứa bé và nó đã chết. Mẹ nghĩ có lẽ là điều tốt nhất cho đứa bé. Có ai muốn Ron làm bố?”

Tori nhìn Ron, lúc này đang cuộn tròn như một quả bóng.

“Ron là một người tốt, mẹ ạ.”

Mặt Shelly đỏ bừng. Các đường nét của cô ấy căng ra.

“Con không biết mọi thứ về anh ấy, Tori. Anh ta là người tồi tệ.”

Ron co rúm trong khi Shelly thả bom. Cô mắng anh vì béo, là gay, đã làm mất ngôi nhà di động của mình. Bất cứ điều gì cô có thể nghĩ ra. Một cuộc tấn công yêu thích đang đặt câu hỏi về sự tận tâm của anh dành cho cô hay tình yêu của anh dành cho Tori.

“Anh không quan tâm đến chúng tôi đâu, Ron. Bạn không. Tôi chỉ có thể biết bằng cách xem cách bạn làm những việc xung quanh đây.

Bạn hành động như thể đang giúp đỡ chúng tôi. Bạn thật thấp hèn. Bạn không quan tâm đến tôi. Chỉ lợi dụng tôi. Đó là bản chất của bạn.”

Đôi khi cô lấy sự quan tâm của anh về Ai Cập và vắn vẹo nó.

“Ôi, Ron, các vị thần ghê tởm anh. Mà là đồ chết tiệt, đồ khốn nạn, đồ ngốc.”

“Nếu bạn nhìn vào anh ấy, nó giống như tất cả cuộc sống đã bị hút khỏi mắt anh ấy,” Tori nói nhiều năm sau đó. Lúc đó cô còn quá nhỏ để nhận ra những điểm tương đồng với những gì đã xảy ra với Kathy, nhưng cô có thể dễ dàng nhận thấy, tại một thời điểm nào đó sau khi Ron chuyển đến, anh đã trở nên lạc lối. “Chú ấy không cười, không khóc, chỉ ngồi đó.”

CƠ HỘI TRỜI CHO - MAC

Tuy nhiên, Shelly vẫn còn sử dụng Ron, và nó là một thứ quan trọng. Shelly đề nghị anh giúp chăm sóc một người sống sót sau trận Trân Châu Cảng tên là James “Mac” McLintock, một người bạn gia đình của mẹ Kathy Lorenzo, Kaye Thomas. Ông là người thích rượu whisky và khai thác gỗ. Ông yêu con chó màu đen của mình, Sissy, và biết ơn vì khả năng di chuyển của chiếc xe tay ga mà ông dựa quanh ngôi nhà, nơi có thể nhìn ra sông Willapa.

Shelly nói Mac là người cha mà cô chưa từng có. Cô thoa kem dưỡng da lên bàn tay khô ráp của ông và đảm bảo ông có mọi thứ mình cần. Cô khoe khoang với người khác về việc Mac yêu cô nhiều như thế nào. Cô ấy gọi điện nhiều lần trong ngày để đảm bảo ông vẫn ổn. Không có gì lạ khi Shelly xuất hiện ở chỗ ông một hoặc hai lần mỗi ngày. Tori cũng rất thích Mac. Cô sẽ lắng nghe những câu chuyện của ông và trong một vài trường hợp, họ đưa xe tay ga trên phố.

Cô luôn để ông thắng.

Trong nhiều lần, Mac nói với Shelly, ông muốn cô sống chung.

Tuy nhiên, thay vào đó, cô chuyển Ron đến nhà Mac.

Tori biết rằng mẹ đã nói với Mac, Ron là người đồng tính. Mac không muốn Ron làm người trợ giúp. Shelly vẫn kiên trì. Cô không thể ở đó mọi lúc, nhưng Ron thì có thể. Lúc đầu, Mac không thích ý tưởng Ron tắm cho mình và chăm sóc các nhu cầu cá nhân. Tuy nhiên, với thời gian, hai người đã giải quyết được mọi việc. Ron ở đó gần như mỗi ngày và đôi khi, anh ấy ngủ lại.

Nhà Mac có nhiều phòng nhưng Tori nhận thấy Ron không chiếm bất kỳ phòng nào. Cô mạo hiểm đi vào tầng hầm và mở một nhà kho nhỏ, không có cửa sổ. Bên trong, cô tìm thấy một số thứ của Ron,

bao gồm một số chăn. Không gian chật hẹp, giống như một phòng giam nhỏ.

Mẹ bắt chú ấy ngủ trong đó, cô nghĩ.

Một lần khác, cô tìm thấy một số đồ trong một kho chứa củi dưới lối vào nhà. Không giống như phòng giam ở tầng hầm, không gian này mở ra ngoài. Nền đất ẩm ướt.

Ngay cả khi ở nhà Mac, cách xa Shelly, rõ ràng cô vẫn kiểm soát Ron.

Lara Watson sốc khi cô nghe Sami nói Shelly đang chăm sóc cho một người đàn ông lớn tuổi tên Mac. Cô cũng không hài lòng về việc Ron quanh quẩn ở nhà Knotek. Có gì đó đã xảy ra. Cô đã chắc về nó. Cô ngay lập tức gọi điện cho Bergstrom tại văn phòng cảnh sát hạt Pacific. Cô hỏi về vụ Kathy Loreno, và Bergstrom nói vụ án đã tạm dừng.

Anh ấy đang ở giữa một thử thách lớn và sẽ quay lại với nó ngay khi có thể, anh ấy nói với cô.

“Tôi tiếp tục làm việc đó khi có thời gian,” anh ấy nói.

Điều đó không phù hợp với mẹ kế của Shelly chút nào. Cô gọi điện cho cảnh sát trưởng địa phương của mình, Dale Schobert, người đã thúc giục cô cho chính quyền hạt Pacific một cơ hội để xử lý vụ án.

“Họ có thể đang làm việc đó ở hậu trường,” anh nói với cô.

Điều đó hiếm khi làm Lara hài lòng. Tất cả những gì cô có thể nghĩ là Shelly đã làm những điều tồi tệ, và cô lo lắng về những gì mình có thể làm tiếp theo.

Cô cũng đã kiểm tra với ông bà ngoại của Shane, những người cô biết đã lo lắng cho Shane và họ cũng nói điều tương tự. Họ không nghe thấy bất cứ tin tức gì. Sami cũng cho biết chưa bao giờ được liên lạc trực tiếp, điều này hoàn toàn không đúng – cô ấy chưa bao

giờ gọi cho cảnh sát trưởng. Và Nikki không bao giờ được liên lạc lại, sau tố cáo của cô về Kathy, nó như rơi vào quên lãng.

63

Shelly phẫn khích khi nói với Tori tin tức. James McLintock định để lại tài sản của mình, sau khi qua đời cho Shelly.

Tori nghĩ tin tức không thể tốt hơn. Sau khi mẹ thôi việc, bà ấy có vẻ hơi lạc lõng. Và quyết định lạm dụng nhiều hơn. Ý tưởng bà là người thừa kế bất động sản của Mac đã làm đảo lộn một chút. Nó lấp đầy kế hoạch của mẹ.

Bất kỳ kế hoạch nào khiến Shelly phân tâm đều rất được hoan nghênh xung quanh gia đình.

Mac đã giao cho Shelly giấy ủy quyền vào ngày 7 tháng 9 năm 2001. Đó là thời điểm rất thuận lợi cho nhà Knotek, những người có hoàn cảnh tài chính vượt quá mức tồi tệ. Shelly đã tung hứng và cô hầu như không thể quản lý được những lời nói dối của mình. Dave không biết tình hình tài chính tồi tệ thế nào cho đến khi vợ gọi cho anh và nói anh cần yêu cầu tạm ứng tiền lương. Anh chùn bước, nên Shelly tự mình giải quyết mọi việc. Cô đăng ký khoản vay ngắn hạn ở Aberdeen vào ngày 25 tháng 9 năm 2001. Cô liệt kê thu nhập hàng tháng của gia đình là 3.500 đô la.

Dave bắt đầu về nhà vào cuối tuần thường xuyên hơn và tiếng la hét ngày càng nhiều. Tori sẽ gây ra tiếng động lớn trong phòng ngủ của mình với hy vọng sẽ khiến cha mẹ giảm bớt, nhưng điều đó không bao giờ thực sự hiệu quả. Trong khi cô yêu bố hơn bất cứ điều gì, cô bắt đầu bực bội vì ông đã về nhà. Có vẻ như mẹ đã nén rất nhiều giận dữ với Ron cho đến khi cha về và trở thành vật tế.

Tiếng la hét luôn về hai thứ - tiền và đồ gia dụng của họ, Ron.

“Anh cần phải làm gì đó với Ron,” Shelly nói với Dave.

Về phần mình, Dave không hỏi bất kỳ câu nào. Shelly đã cung cấp cho anh một loạt tội lỗi mà Ron đã phạm phải.

Một lần cô ấy nói: “Anh ấy đã làm một trò tào lao trong sân. Em thấy anh ấy đến một góc và ở đó. Chúng ta phải can thiệp.”

Khi vợ đang nhìn, Dave túm lấy áo Ron, kéo quá mạnh khiến anh mất thăng bằng.

“Đừng bao giờ làm những thứ chết tiệt đó xung quanh đây.”

Ron sững sờ, nhưng anh có cách nói chệch hướng với vẻ mỉa mai hoặc khó chịu.

Đó có phải là một nụ cười nhếch mép?

Bất cứ điều gì, nó đã làm cho Dave càng thêm tức giận.

“Bạn có nghe tôi không?” anh hỏi, kéo Ron lại gần.

Ron không trả lời và Dave tát vào đầu. Ron trông còn sốc hơn.

“Tôi sẽ không. Tôi sẽ không làm điều đó nữa.”

Theo thời gian, Shelly đã tìm thấy – thậm chí có thể tạo ra – một nạn nhân tuân thủ ở Ron Woodworth. Anh gần như không bao giờ từ chối những đòi hỏi vô lý, không ngừng và tàn nhẫn của cô. Anh hầu như không chớp mắt bất kể cô đã làm gì với anh.

Hoặc để anh làm với chính mình.

Tiếng hét của Shelly giống như một phát súng trong bóng tối.

“Đồ khốn kiếp! Làm đi!”

Tori, đột nhiên tỉnh dậy, bò ra khỏi giường để điều tra tiếng động gây sửng sốt. Đó là lần duy nhất cô thấy hình phạt đặc biệt này có hiệu lực. Sau đó, cô nhớ lại đã nghe thấy nó xảy ra nhiều lần.

Ron đứng, mặc đồ lót trên hiên nhà. Thân thể cứng đờ, ánh mắt đảo qua. Sợ hãi? Shelly đứng đối diện khi bắt anh dùng cả hai tay đánh vào mặt mình với nhiều lực nhất có thể.

“Mạnh hơn!” cô hét vào mặt anh.

Tori không thể hiểu làm thế nào mà ai đó có thể làm thế với chính mình. Anh đánh vào mặt mình liên tục đến nỗi đầu anh giật lùi sau mỗi cú đánh.

Shelly tiếp tục với mệnh lệnh.

“Đồ lừa bịp!”

Ron không khóc, nhưng lần này anh có vẻ sợ hãi.

“Tôi xin lỗi, Shelly thân mến,” anh nói.

“Sau tất cả những gì tôi đã làm, anh trả lại cho tôi không gì khác ngoài lời bào chữa. Anh làm tôi phát ốm, Ron. Anh làm mọi người phát ốm. Mẹ của bạn đã đúng khi bà ấy bảo bạn đi lạc. Tôi sai lầm khi đưa anh về. Đồ vô ơn chết tiệt!”

Tori nghe thấy mẹ tiếp tục hét lên những lời tục tĩu, nhưng tất cả những gì Ron nói là, “Tôi xin lỗi, Shelly thân mến.”

Mặt anh đỏ bừng và đang khóc. Vì lý do nào đó, anh vẫn tiếp tục làm theo lời cô. Nó giống như anh bị thôi miên. Tori, giống như những người chị trước, thấy thời gian đứng yên khi mẹ tra tấn nạn nhân.

Tori quay trở lại giường, đắp chăn qua đầu. Như cô ấy đã làm hàng trăm lần trước đó, cô cố gắng chặn mọi thứ. Những gì mẹ đã làm rất sai lầm. Khắc nghiệt quá.

Khi cô nghe thấy tiếng tát và la hét một lần nữa, Tori đã lấy hết can đảm để đối đầu với mẹ mình.

“Tại sao mẹ lại bắt Ron làm vậy?”

Shelly có vẻ bức tức, như thể câu hỏi của con gái quá kỳ lạ.

“Con có thấy anh ấy tệ không? Anh ta xứng đáng với nó.”

Tori không bị thuyết phục. Ngay cả khi Ron tặc đi chẳng nữa, thì anh không đến nổi. Và những yêu cầu của Shelly không thể đáp ứng được.

Tôi muốn khu vườn này không có cỏ dại vào buổi sáng!

Tôi không muốn bạn sử dụng phòng tắm trong nhà!

Tại sao bạn lại ở bên ngoài?

Tori đã thử một cách tiếp cận khác. Điều hiển nhiên, điều mà cô hy vọng sẽ thu hút được ý thức nhân văn của mẹ.

“Nhưng nó đang làm tổn thương chú ấy,” cô nói.

Shelly nhìn cô một cách khó khăn. “Lên lầu và ở đó. Điều này không liên quan đến con.”

Tori lên phòng. Trong khi nhận ra ai đó phải nói thay cho Ron, cô nghĩ việc đẩy mẹ đi xa hơn sẽ chỉ khiến mọi thứ tồi tệ hơn với anh. Mẹ không có ý thức về con người. Thử cách tiếp cận đó là một ý tưởng ngu ngốc.

Ron tiếp tục phạm sai lầm, tiếp tục “tồi tệ”. Ít nhất Shelly đã nghĩ như vậy. Anh đang ở trong một cái bẫy keo, và không có cách nào tránh được cơn thịnh nộ của cô. Tori chứng kiến một cuộc đối đầu khác về chất lỏng cơ thể.

“Đây là cái gì, Ron?” Cô giơ một cốc nước tiểu lên.

Ron nhìn vào chiếc cốc, rồi đưa mắt xuống. “Tôi phải vào phòng tắm và tôi không muốn đánh thức bạn.”

Quy tắc của cô ấy! Đó là những gì cô ấy muốn!

“Anh thật kinh tởm, Ron. Tôi không thể để chuyện này xảy ra trong nhà mình. Đây là nhà của tôi, Ron! Những thói quen khó chịu của anh khiến tôi phát ốm.”

“Tôi xin lỗi, Shelly thân mến.”

Cô đưa cốc cho anh.

“Uống đi!”

Ron không ngần ngại. Anh đưa chiếc cốc lên môi và uống từng giọt. Vài tuần sau, Tori nhìn thấy Ron đổ một cốc nước tiểu ra cửa sổ. Đôi mắt anh bắt gặp ánh mắt cô.

“Đừng lo lắng. Tôi sẽ không nói với mẹ.”

Không ai muốn làm Shelly tức giận.

Tori đã không nói một lời nào với Ron vì cô mẩn chú ấy. Cô không muốn chú đau khổ vì cô.

Một lần Ron ra ngoài làm cỏ, và mẹ tỏ ra khó chịu vì tốc độ quá chậm. Đó không phải lỗi của anh. Máy đã hoạt động. Tiếng động cơ dừng và khởi động càng khiến Shelly điên cuồng hơn. Tori có thể thấy nó thật đáng sợ. Cô đi ra ngoài sân để chỉ cho Ron cách điều khiển dụng cụ làm vườn.

Tori gần như thở hổn hển khi cô đến gần anh. Ron đang khom người, cố gắng hết sức để làm cho nó chạy. Anh gần như khỏa thân, đầu hói và lưng bị cháy nắng nặng. Nhưng đó không phải là điều tồi tệ nhất. Bàn chân rướm máu và da tay bị cắt vụn.

“Chú Ron,” Tori nói với giọng trầm đến nỗi mẹ không thể nghe thấy. “Cháu rất xin lỗi.” Cô ước gì chú nghe được. “Đừng bao giờ trở lại. Đi càng xa càng tốt. Xa, xa mẹ.” Tori không còn quan trọng nữa khi sự lạm dụng của mẹ đối với cô đã dấy đi trong mối quan hệ trực tiếp với những cuộc tấn công ngày càng gia tăng nhằm vào Ron.

Khi mẹ quyết định Ron cần chuyển đến nhà Mac, Tori cảm thấy nhẹ nhõm.

Tạm thoát khỏi địa ngục, cô nghĩ.

“Tôi đã chắc chắn nó dành cho mình. Tôi rón rén lên lầu như chưa bao giờ nhìn thấy vật gì và sau đó khoảng mười phút tôi xuống cầu thang và chắc chắn họ đã đến vì tôi!”

Bất chấp quyền thừa kế - tiền bạc, ngôi nhà ở South Bend; con chó, Sissy, bây giờ bị xích bên ngoài, Shelly tiếp tục cách làm cũ. Giống như cô vừa nhận lấy vận may của mình. Tiền bạc, thứ cô đã theo đuổi cả đời.

Nhưng trò chơi cũ của cô ấy?

Nhiều, thỏa mãn hơn nhiều.

Vào ngày 9 tháng 2 năm 2002, Tori đang chuẩn bị đi xem một trận bóng đá tại trường Willapa Valley High thì mẹ nói đang ở bệnh viện.

“Mac bị ngã,” Shelly nói, giọng hơi run. “Ông ấy bị thương nặng. Con đến ngay.”

Tori yêu Mac. Cũng giống như cô yêu Ron. Cô mong muốn có một gia đình thật sự. Các chị đã lớn và cha hầu như không có mặt. Mỗi quan hệ với Mac và Ron có ý nghĩa với cô.

Khi mẹ đón, bà có vẻ lo lắng. Bà lẩm bẩm điều gì đó về một vụ tai nạn và không nghĩ Mac sẽ sống.

“Thật tệ,” bà ấy lặp lại. “Ron đã ở đó khi nó xảy ra.”

Khi họ trở lại bệnh viện, các y tá thông báo Mac đã chết. Tori bật khóc và tan chảy trong vòng tay của mẹ.

Shelly dường như không hề hấn gì.

Quả thực, cô gần như thích thú. Cô còn lại 5.000 đô la. Tất nhiên là có vấn đề về con chó của ông ấy, Sissy. Nhưng Sissy đã già. Nó không thể sống lâu hơn, và sau đó Shelly sẽ thừa kế ngôi nhà của Mac, trị giá hơn 140.000 đô la.

Mac chết như thế nào là một điều bí ẩn. Lúc đầu, Shelly mơ hồ về điều đó. Ron đã gọi 911, nói Mac đã bị ngã và đập đầu. Nhà chức trách dường như không nghi ngờ. Bác sĩ khám nghiệm đã chuyển vụ việc để nhân viên điều tra và văn phòng công tố điều tra thêm khi xác nhận Mac chết do tụ máu cấp tính dưới màng cứng do một cú va chạm mạnh vào đầu. Có thể là do ngã. Cuối cùng không có gì được điều tra thêm.

Và sau đó nó đã được thực hiện. Mac đã biến mất. Cứ như vậy, Shelly rùng rình tiền mặt. Những giọt nước mắt sung sướng của cô. Thật vậy, vài ngày sau khi Mac qua đời, vào ngày lễ tình nhân, Tori đi xuống cầu thang và thấy mẹ đang gói hộp sô cô la lớn nhất mà cô từng thấy.

65

Những gì xảy ra tại nhà Mac nhanh chóng chuyển từ một bi kịch thành một cơ hội cá nhân. Shelly tiếp tục cuộc tấn công mới chống lại Ron. Nó tàn nhẫn không thể lường trước và xuất hiện mọi lúc. Một lần, khi Ron đang làm việc trong sân, Tori tình cờ nghe thấy mẹ la hét.

“Anh đã giết Mac! Anh là một kẻ giết người!”

Khi Ron cố gắng tự vệ, cô đã đẩy anh xuống đất và sau đó quay vào nhà.

“Anh ta đã giết Mac,” cô nói với Tori. “Mẹ không thể sống với một kẻ sát nhân!” Tori không biết phải nghĩ gì. Cô nghĩ cái chết của Mac là một tai nạn. Ngoài ra, cô chưa từng thấy Ron làm tổn thương bất cứ ai. Không bao giờ.

Một lần khác, ba người họ đang ngồi trong bếp. Tori đang lo việc của riêng mình, Ron và mẹ đang ở giữa một trong những bất đồng của họ.

“Bạn sẽ cảm thấy thế nào nếu một kẻ sát nhân sống trong nhà của mình?” Cô đã hỏi anh. Ron không trả lời. Anh chỉ hướng mắt xuống phía dưới.

“Nó không tốt,” Shelly tiếp tục. “Anh đã giết Mac, Ron. Anh là một tên sát nhân chết tiệt.”

Một lần nữa, không có phản hồi.

Tori không bao giờ tin một lời nào về nó. Shelly có lẽ đã cảm thấy sự miễn cưỡng khi cáo buộc Ron là kẻ giết người, vì vậy cô sử dụng cách mới.

Tuy nhiên, đúng lúc, điều kỳ lạ nhất đã xảy ra. Ron bắt đầu đồng ý với Shelly. “Bạn nói đúng,” anh nói. “Tôi giết ông ấy. Xin đừng nói.”

Chiến thuật gây áp lực của Shelly đã thành công.

Shelly vụn con dao.

“Đừng làm tôi thất vọng, Ron. Đừng bao giờ. Tôi không muốn nói, nhưng bạn cần biết tôi ghê tởm. Bạn là một kẻ giết người.”

Một lần khác, mẹ đã kể cho Tori phiên bản mới nhất về những gì đã xảy ra tại nhà Mac vào ngày ông qua đời.

“Ông ấy ngã khỏi xe lăn. Ron chỉ đứng đó và để nó xảy ra, không kêu cứu kịp thời. Ron là một tên vô dụng, Tori. Mẹ biết con thấy một số điều tốt của anh ấy nhưng hãy nghĩ về nó. Anh ta là một kẻ giết người! Hắn đã giết Mac! Mac giống như ông nội của con!”

Trong một phiên bản khác về cái chết của Mac, Shelly nói ông đã rơi vào tình trạng hôn mê và Ron đã để ông chết.

“Anh ấy thậm chí còn không gọi cho mẹ,” cô nói. “Mẹ gọi đó là vụ giết người, Tori. Cái nhìn của thằng khốn đó khiến mẹ phát ốm.”

Đừng gọi Ron như vậy, Tori nghĩ, nhưng tất cả những gì cô nói là, “Con không biết về điều đó, mẹ ạ.”

Trong khi Shelly tỏ ra khinh thường Ron và những gì cô nói anh đã làm với Mac, cô cũng phun ra lời châm biếm về ý chí của Mac.

“Các luật sư thực sự đã làm hỏng nó,” cô giải thích với Tori. “Mẹ sẽ nói với họ, con chó Sissy bị ô tô đâm chết. Con cần phải hỗ trợ mẹ. Chuyện đó không có gì to tát, nhưng mẹ cần con hiểu, chuyện này rất quan trọng đối với gia đình chúng ta.”

“Được rồi, mẹ,” Tori nói. Cô nghĩ nó hơi lạ nhưng không đến nỗi kinh khủng. Dù gì thì mẹ cũng sẽ lấy được nhà. Mẹ đã làm những điều không tưởng với cô và Ron, nhưng cô sẽ không thực sự làm tổn thương con chó.

“Một khi chúng ta sửa nhà và bán nó,” Shelly nói, “chúng ta sẽ có tiền để chuyển đến Oak Harbour và sống lại như một gia đình.”

Đối với hầu hết trẻ em, đó có thể là một giấc mơ trở thành hiện thực. Tất cả những gì Tori có thể nghĩ là cha mẹ đã chiến đấu tòi tệ như thế nào khi họ ở bên nhau.

Sống chung dưới một mái nhà mỗi ngày sẽ là một cơn ác mộng. Điều tòi tệ nhất.

Vào ngày 19 tháng 3 năm 2002, hơn một tháng sau cái chết của Mac và chín tháng sau khi Lara và Nikki lần đầu tiên đánh tiếng chuông báo động về những gì đã xảy ra với Kathy Loreno, Lara Watson nhận được cuộc gọi từ cảnh sát Jim Bergstrom.

Cuối cùng, cô nghĩ.

Lara đã nghe tin người đàn ông mà Shelly chăm sóc đã chết.

“Cô ấy đã giết ông ta,” cô nói với viên cảnh sát.

“Cô không biết điều đó,” anh ta trả lời.

“Tôi cá là cô ấy đã đầu độc ông ta.”

“Ông ấy đã già. Đau ốm lâu ngày.”

“Ai đang chăm sóc con chó?” cô hỏi.

“Shelly,” anh ta nói.

“Con chó bị đưa khỏi nhà ông ấy?” cô hỏi.

“Đúng. Và cô ấy đang chăm sóc con chó.”

Lara chỉ ra. “Con chó có lẽ cũng bị đầu độc.”

“Con chó vẫn ổn,” anh ta nói. “Đội tuần tra đã nhìn thấy nó.”

Lara tiếp tục. Cô cho rằng Shelly có lẽ đã giết Mac. Cô hoàn toàn chắc chắn Kathy đã bị sát hại. Nikki không phải là một kẻ nói dối.

“Tôi không biết anh điều hành mọi thứ thế nào ở hạt Pacific,” Lara cuối cùng nói, “nhưng điều này không đúng chút nào. Anh cần phải làm gì đó. Anh cần tìm hiểu điều gì đã xảy ra với Kathy Loreno. Anh đã nói chuyện với Sami chưa?”

Anh ta nói vẫn chưa thể liên lạc với cô ấy.

“Cô ấy ở Raymond mỗi cuối tuần. Cô ấy đang lo lắng cho em gái của mình. Cô đến đó để đảm bảo Tori vẫn ổn. Không bị thương.”

Cảnh sát Bergstrom khẳng định anh hiểu, nhưng anh có thể làm gì hơn? Sami đã từ chối gọi lại cho anh.

Lara cúp máy. Cô không tin anh ấy đã cố gắng.



Sami tiếp tục mối quan hệ vụng trộm của mình với chị gái. Cô bảo vệ Nikki khi Tori nói cô vô lễ và thối nát như thế nào, nhưng chỉ có mức độ. Cô không muốn thu hút sự chú ý đến thực tế là họ vẫn thân thiết. Tori có thể nói. Giống như chính Sami đã nói về Nikki và Shane khi họ ở cùng.

Vào tháng 5 năm 2002, một vài tuần sau cuộc gọi của Lara đến Bergstrom, Sami lên xuống Sandy, Oregon và tham dự đám cưới của Nikki. Sami mừng cho chị gái. Thực sự, hồi hộp. Nikki đã tìm thấy người đàn ông tuyệt vời và đang có cuộc sống không thể tưởng tượng được khi họ lớn lên.

Khi cô ấy bị buộc phải cúi mặt.

Rằng không ai có thể yêu cô ấy.

Sami, người vẫn muốn yêu mẹ hơn tất cả, ghét việc Shelly bị loại khỏi đám cưới. Tất nhiên, cô hiểu lý do đằng sau. Tại sao kẻ hành hạ Nikki lại được mời?

Ngay cả như vậy, sau đó, Sami nói: “Tôi cảm thấy tồi tệ khi mẹ bị ghẻ lạnh.”

Không nói với ai, cô đeo một chiếc nhẫn đặc biệt trên ngón tay của mình. Đó là “chiếc nhẫn của mẹ”. Chiếc nhẫn là một bí mật nhỏ khác trong một gia đình đã cất giữ và chôn giấu vô số bí mật.

Khi đeo chiếc nhẫn, Sami cảm thấy, “Nó giống như mẹ tôi đã ở đó trong đám cưới.”



Sau khi Mac qua đời, Dave đã về nhà nhiều hơn. Cuộc hôn nhân của họ từng gặp khó khăn trong quá khứ, nhưng họ đã cùng nhau cố gắng tìm được chỗ đứng vững chắc hơn. Dave không thể hoạt động nếu không có Shelly. Mặc dù anh biết mối quan hệ của họ là độc hại, anh không thể ngừng yêu cô.

Về phần mình, Shelly nói cô cũng cần anh. Hơn bao giờ hết, đó là thời điểm tốt nhất để bắt đầu lại. Chuyển ra khỏi hạt Pacific và không bao giờ nhìn lại là cách duy nhất để họ có thể tồn tại. Cô đang bị căng thẳng về gia sản và Ron đang gây ra cho cô đủ thứ rắc rối.

Sau một lần đoàn tụ cuối tuần vào tháng 6 năm 2002, Dave để lại cho Shelly một bức thư tình hoa mỹ.

Ghét bỏ em, nó làm trái tim anh tan nát. Anh muốn được gần em mọi lúc trong đời.

Anh nói sẽ tìm thuê nhà ở Oak Harbour. Họ cần phải thoát khỏi Raymond và tạo ra một khởi đầu mới.

“Dù ở bất cứ đâu, anh luôn có thể cảm nhận được tình yêu của em và điều đó đi thẳng vào trái tim anh. Anh cảm nhận được tình yêu của em dành cho anh mặc dù anh không xứng đáng. Anh yêu em rất nhiều.”

Anh ấy sẽ không nói ra điều đó và cũng không bao giờ nói với vợ mình, nhưng Dave biết sâu trong lòng rằng cuộc hôn nhân của họ sẽ không thể tồn tại lâu hơn.

Tori biết mẹ định làm gì. Shelly đã khiến Ron phải sống trong sợ hãi vì cô thực sự lo lắng, nếu cảnh sát bắt, anh có thể nói với họ tất cả những điều cô đã làm.

Trong khi chồng kiên quyết đứng về phía mình, các thế lực khác đang làm việc để khiến vấn đề khó khăn hơn nhiều so với những gì Shelly nghĩ cô xứng đáng. Trên thực tế, cô cảm thấy bối rối trước việc mình và chồng bị đối xử tệ như thế nào sau khi chiếm hữu căn nhà của Mac. Những người hàng xóm - dẫn đầu bởi một cảnh sát trưởng hạt Pacific đã nghỉ hưu - đặt câu hỏi liệu nhà Knotek thậm chí có quyền đối với di sản của người quá cố hay không. Ông nghi ngờ về những gì đã xảy ra ở đó.

Shelly không biết tại sao mình lại bị đối xử thô bạo như vậy. Tất cả những gì cô từng làm là đối xử tốt với Mac như thể là cha của mình. Cô đã mang súp. Tranh thủ chăm sóc cho Ron. Cô thậm chí còn yêu cầu Ron làm công việc ngoài sân cho Mac. Còn ai tử tế hơn cô.

Shelly đã gọi cho luật sư của mình vào ngày 4 tháng 9 năm 2002. Luật sư đã ghi lại cuộc gọi:

“Cảnh sát ở South Bend đã nhiều lần kiểm tra giấy tờ tùy thân của tôi và khiến cuộc sống của vợ chồng tôi trở nên khốn khổ. Một cảnh sát thậm chí còn nói với Dave là tối nay anh nên cẩn thận khi lái xe.”

Sự soi mói dường như khiến Shelly tức giận với mọi người và mọi thứ, đặc biệt là Ron. Vài tháng sau khi Mac qua đời, cô tiếp tục buộc tội Ron.

“Mày đã giết Mac, Ron. Mày đã giết nó!”

“Tôi không biết, Shelly. Ông ấy ngã.”

“Mày nói dối! Tao biết mày đã làm gì, và cảnh sát sẽ đến bắt mày. Tao thề!”

Mỗi đe dọa liên tục, anh sẽ bị bắt và tống vào tù vì tội giết người đã bao trùm Ron. Bất cứ khi nào có tiếng gõ cửa, Shelly nhất quyết bắt anh phải trốn.

“Đừng phát ra âm thanh! Họ sẽ bắt bạn!”

66

Lần cuối cùng Sandra Broderick nhìn thấy người bạn cũ Ron Woodworth là trong một bữa ăn tại Slater Diner ở Raymond vào mùa hè năm 2002. Ron trông yếu ớt và không được khỏe. Cô bị sốc trước sự biến đổi của anh, cả về tinh thần lẫn thể chất. Ron rất dí dỏm và sắc sảo. Anh có kiểu tính cách ấm áp khiến mọi người đến gần. Ron nay đã khác. Anh nói đã được Shelly cho ba loại thuốc trị trầm cảm. Sandra thận trọng quan sát khi anh uống thuốc cùng với thức ăn của mình.

“Những viên thuốc đang giúp đỡ, nhưng tôi vẫn bị đau đầu.” Anh uống một viên màu xanh lá cây, sau đó là một viên nâu, rồi một viên trắng trong khi họ ngồi trong quán ăn. “Gặp bác sĩ đi.”

“Anh ấy thật bản thủ và nhếch nhác,” Sandra nhớ lại. “Anh ấy từng quan tâm đến ngoại hình của mình. Anh bị chia cắt, ngơ ngẩn và không mạch lạc.”

Càng nói chuyện, người bạn cũ càng cảm thấy mối quan tâm của cô ấy lớn dần lên. Rõ ràng cô có thể thấy Ron đang gặp rắc rối nghiêm trọng. Và cô đã nói với anh như vậy.

Ron chỉ ngậy người nhìn cô. Không có gì cô đang nói dường như khiến anh quan tâm. Anh đang ở trong một màn sương mù, hoàn toàn không biết mình sẽ trở nên mong manh như thế nào.

“Anh ấy không phải là Ron mà tôi biết trong hai mươi năm.”

Không lâu sau bữa ăn tại Slater, Sandra nhận được một cuộc gọi bất ngờ từ Ron. Anh cho biết, lần đầu tiên và duy nhất, Shelly đang làm phiền anh.

“Cô ấy lấy ô tô của tôi và sẽ không trả lại,” anh nói.

Sandra đã rất nghi ngờ. “Không trả lại?”

“Không,” anh nói.

Tiết lộ đã khiến Sandra lái xe từ nơi ở của cô ở Iron Springs đến ngôi nhà trên Monohon Landing. Cô lái xe chậm rãi và nhận thấy chiếc xe màu xanh da trời của Ron đang đậu phía trước.

Sandra đã lái đi.

“Tôi không muốn đối đầu với Shelly,” cô thừa nhận.

Nếu cô ấy dừng lại, cô có thể đã nhìn thấy những gì Shelly che giấu.

Sami cũng hoảng hốt trước những thay đổi mà cô thấy ở Ron. Cô hỏi mẹ về việc giảm cân đáng kể của anh.

“Ron ổn chứ?”

Shelly chuyển sang chế độ phòng thủ. “Ý con là sao?”

“Chú ấy bị bệnh?”

“Không.”

“Chú ấy đã giảm cân rất nhiều, mẹ ạ.”

“Anh ấy cần giảm cân, Sami. Anh ta béo. Anh ấy đang ăn uống lành mạnh. Không còn đồ ăn vặt. Anh đang ở trạng thái tốt nhất từng có. Anh có cơ bắp mà trước đây chưa từng có.”

Mẹ nói những việc xung quanh nhà đã giúp Ron lấy lại vóc dáng.

“Anh ấy thích ra ngoài và làm việc nhà,” cô nói.

Sau đó Shelly cắt toàn bộ tóc của Ron, kể cả đuôi ngựa yêu quý của anh. Sami dẫn Ron vào sân và hỏi về điều đó khi cô chắc chắn mẹ sẽ không thể nghe lỏm được.

“Tôi thích nó,” anh nói. “Tôi thích tất cả.”

Cô cũng hỏi về các vấn đề răng miệng của anh. Anh dường như chỉ còn một chiếc răng ở phía trước.

“Ồ, những chiếc răng kia dù sao cũng là giả,” anh bác bỏ. “Tôi đang đợi để làm răng giả, Sami.”

Tất nhiên, điều này sẽ không xảy ra. Khi răng của Ron bắt đầu rụng, Tori đã hỏi Shelly tại sao không đưa anh đến nha sĩ.

“Chú ấy cần răng giả, mẹ ạ,” cô nói.

Shelly bác bỏ đề nghị.

“Anh ta không thể đến gặp nha sĩ vì có quá nhiều rắc rối. Ngoài ra, cô nói thêm, “răng giả quá đắt.”

67

Lần cuối Nikki nhìn thấy mẹ là tại Vườn Ô liu ở Olympia vào năm 2002, năm Mac qua đời. Nikki đã do dự về việc tụ họp lại, nhưng cô nhận ra mình không còn gì để mất. Có lẽ mọi thứ sẽ tốt hơn? Sami đã tiếp tục báo cáo với chị gái là Tori vẫn ổn.

“Con bé nói mẹ thật kỳ lạ, nhưng nó được đối xử tốt. Không giống chúng ta.”

Shelly đã mặc đẹp cho dịp này. Về ngoài xinh đẹp chỉ là lớp ngực trang.

Nikki kể lại: “Bà ấy thật thô lỗ với nhân viên phục vụ.” Coi thường mọi thứ. Tôi nghĩ mình không cần điều này. Tôi không cần phải tham gia vào việc này. Nó thật tồi tệ, gặp bà ấy là một sai lầm khủng khiếp.”

Nikki đã không kể cho bà ấy bất cứ điều gì về cuộc sống của cô. “Tôi không bao giờ gặp lại bà ấy sau đó.”

Trong một vài lần, Tori nghe mẹ bảo Ron chui xuống chiếc bàn lớn trong phòng khách, nơi liền kề với phòng ngủ của cô.

“Bạn sẽ ở lại đó,” Shelly nói, “cho đến khi tôi không nghe thấy tiếng khóc của bạn.”

Ron đã tự nhét mình vào gầm bàn. “Tôi xin lỗi, Shell thân mến,” anh nói.

“Bạn là kẻ vô tích sự!”

Ron bắt đầu khóc.

Điều đó khiến Shelly càng tức giận hơn.

“Đồ ngu! Tao biết mày đang giả bộ!”

Tori hỏi mẹ có thể cho Ron ra ngoài không.

“Không,” Shelly thẳng thắn nói. “Anh ấy đang bị trừng phạt. Để anh ấy yên. Anh ấy rất tệ.”

Một lúc sau, Tori nhận thấy Ron đã được giải thoát. Tuy nhiên, nó không lâu. Chẳng mấy chốc, anh quay lại gầm bàn, khóc.

Lúc đó cô khá chắc chắn những giọt nước mắt là thật.

Tori giữ một khuôn mặt dửng dưng cảm. Cô không bao giờ nói một lời với các chị gái hay bất cứ ai về những gì đang diễn ra ở nhà. Không phải vì cô không muốn mẹ phải chịu trách nhiệm về những gì đã làm, mà vì cô sợ hậu quả thảm khốc của việc chọc phá một con gấu.

Với tất cả những gì cô đã thấy, Tori vô cùng sợ hãi về những gì mẹ có thể làm với cô. Và cô lo lắng tất cả đều là lỗi của mình.

Cô đã viết về mẹ trong nhật ký:

“... đôi khi có vẻ như con không hiểu mẹ, nhưng điều đó sai. Rất sai. Con luôn có thể hiểu mẹ và con sẽ luôn muốn hiểu mẹ. Con thất vọng vì những gì mẹ đã làm với bố và bố khổ sở rất nhiều.”

Mặc dù cô không thể diễn tả thành lời, nhưng ở một mức độ nào đó, Tori biết mẹ chỉ hạnh phúc khi người khác đau khổ.

Tại sao mẹ lại đi theo cách đó?

68

Khi cảnh sát hạt Pacific, Jim Bergstrom cố gắng thực hiện lệnh cấm tiếp xúc với Ron, do mẹ anh kiện, anh thoáng thấy Ron trên hiên khi tới nhà Knotek. Đó là vào mùa xuân năm 2003. Ron, một người gầy gò, giật mình, sau đó chạy trốn vào cánh đồng qua một khe hở hẹp trong hàng rào khi nhìn thấy người cảnh sát.

“Này, Ron!” Bergstrom cất tiếng gọi. “Tôi chỉ ở đây để giao giấy tờ cho anh.”

Sau khi Ron biến mất vào khu rừng phía sau ngôi nhà, Bergstrom bỏ cuộc và gõ cửa. Anh đã đợi. Cuối cùng cũng rời đi khi không có ai trả lời, mặc dù anh khá chắc chắn có người ở nhà.

Mười lăm phút sau, anh nhận cuộc gọi từ Shelly Knotek. Cô phát cáu. Kích động. Lo âu. Cô muốn gặp anh, trước bưu điện Raymond để tìm hiểu chuyện gì đang xảy ra. Ở đó, Bergstrom nói với cô về lệnh cấm của Ron.

“Giờ anh ấy không sống với chúng tôi,” Shelly nói, nhìn thẳng vào mắt Bergstrom. “Anh ấy sống ở Tacoma.”

“Tôi không cảm kích khi bị nói dối,” Bergstrom đáp trả. “Tôi đã thấy anh ấy ở chỗ của bạn. Anh ta bỏ chạy. Tôi biết anh ấy đã ở đó.”

Shelly, như mọi khi, trở lại nhanh chóng. Cô luôn thành thạo với việc làm lại.

“Anh ta có thể đã bỏ chạy vì có lệnh cấm. Anh ấy bị ốm. Tôi đã chăm sóc. Anh ấy bị bệnh tim.”

Cô ấy tiếp tục hứa sẽ gọi cho anh ấy.

Trước khi đi, Bergstrom hỏi về Kathy Loreno. Anh nói với cô rằng gia đình của Kathy vẫn lo lắng, cô ấy biến mất với người bạn trai lái xe tải. Anh ta nói với Shelly, một trong những anh trai của Kathy đã cố gắng tìm em gái thông qua một thám tử tư và mẹ cô ấy đã chạy một quảng cáo về người mất tích trên báo.

Shelly nói: “Tôi đã không nghe thấy một lời nào từ cô ấy trong một thời gian dài.”

Không ai biết.

Cuộc gặp gỡ với người cảnh sát đường như làm Shelly lo lắng - và nó không liên quan gì đến Ron.

Một lúc sau, Shelly nói với Sami, cô tình cờ gặp mẹ của Kathy, Kaye, tại một cửa hàng tạp hóa.

“Bà ấy vẫn ngọt ngào như ngày nào,” cô nói với con gái.

Sami rất nghi ngờ cuộc gặp gỡ đã từng xảy ra. Nói dối giống như một hơi thở đối với Shelly. Sami không bao giờ hiểu được lý do tại sao mẹ cảm thấy buộc phải nói dối khi không nói gì cả sẽ là một hướng đi thông minh hơn.

Rồi cô chợt nhận ra. Động cơ của mẹ về cái gọi là cuộc gặp gỡ với mẹ Kathy chỉ đơn thuần là một cách để kiểm tra vùng nước, một cái cớ để xem lại câu chuyện của Kathy.

“Con có nhớ tên bạn trai của cô ấy không?”

Sami ngập ngừng. “Rocky?”

Đó là một bài kiểm tra.

Shelly cau mày với Sami. “Hãy suy nghĩ! Con có nhớ anh ấy đã làm công việc gì không?” Sami tiếp tục trò chơi của mình.

“Tên khốn!”

Và vì vậy nó tiếp tục. Shelly đã nói nhiều lần với Sami về vẻ ngoài của Rocky. Kathy đã từng yêu như thế nào. Cô ấy đã ra đi để có cuộc sống mà cô luôn mơ ước.

“Nếu cảnh sát đến, con có biết phải nói gì không?”

“Vâng, mẹ,”

Cứ tiếp tục như vậy – trực tiếp và qua điện thoại. Shelly sẽ đưa ra những câu hỏi và kịch bản cho con gái mình. Đôi khi Dave cũng được đối xử như vậy. Trong mọi trường hợp, đó là việc đảm bảo tất cả mọi người đều hiểu rõ vai trò của mình.

“Gia đình chúng ta sẽ bị hủy hoại. Hãy nghĩ về nó!”



Tori và mẹ ngồi trong xe trong khi Shelly sàng lọc thư. Các hóa đơn hầu như luôn bị bỏ qua khi cô tìm kiếm những thứ quan trọng đối với mình – một tấm séc từ chồng, lời đề nghị từ một công ty nào đó cho một thứ mà cô không thực sự cần.

Và chắc chắn là không thể đủ tiền.

Shelly mở một bức thư, và ngay lập tức tâm trạng trong xe thay đổi. Mặt cô trắng bệch và tay bắt đầu run. Mắt cô dán chặt vào một lá thư. Nó đóng dấu bưu điện ở Olympia vào ngày 18/04/2003.

“Những tiếng súng mà mày nghe thấy đêm qua là của Kathy. Giống như Chúa, cô ấy cũng sống lại từ cõi chết và quay lại trả thù.”

Shelly hoảng sợ. Tất cả họ đều nghe thấy tiếng súng vào đêm hôm trước.

Trong nhiều ngày tiếp theo, Shelly liên tục hỏi Tori xem có ai đến hỏi về Kathy không.

“Đây là điều quan trọng, Tori. Có ai không?”

“Không, mẹ.”

“Hãy suy nghĩ!”

“Không. Không một ai.”

Tori không hiểu mối quan tâm hàng đầu của mẹ mình. Kathy, người Tori hầu như không thể nhớ ra, đã không chết. Cô đã bỏ trốn với bạn trai của mình. Cô đang sống hạnh phúc. Tại sao Kathy lại muốn trả thù mẹ vì bất cứ điều gì? Kathy là bạn thân nhất của mẹ.

Shelly báo cho Dave, người không biết nó đến từ đâu. Không ai nghĩ Nikki sẽ phản bội gia đình. Có thể ai đó từ gia đình Kathy đã nghe thấy điều gì đó và muốn trả thù cho cái chết của Kathy? Nhưng nếu đúng như vậy, Dave và Shelly đã bị triệu tập.

Theo những gì họ biết, điều đó hoàn toàn không thể xảy ra.

Shelly, trong trạng thái điên cuồng, đã gọi điện cho Sami, đang bận dạy học ở Seattle.

Đồng nghiệp của Sami nói với cô:

“Mẹ bạn đang gọi điện.”

“Tôi đang bận.”

“Có vẻ quan trọng.”

Sami bắt máy.

“Kathy!” Shelly sửa. “Có ai hỏi con về Kathy không?”

“Không, mẹ.”

Shelly vẫn kiên trì. “Không một ai?”

“Không một ai. Chuyện gì đang xảy ra vậy?”

Shelly kể cho cô nghe về bức thư.

Bức thư khiến Sami sợ hãi. Nó có nghĩa là ai đó bên ngoài gia đình đang theo dõi những gì mẹ và cha đã làm. Ai đó ngoài kia đang đào sâu vào những gì đã xảy ra và sử dụng lời đe dọa nặc danh để làm mọi thứ trở nên hỗn loạn.

“Điều đó không có ý nghĩa,” cô nói, tuy nhiên, trong sâu thẳm, cô biết điều đó đúng.

Kathy xứng đáng nhận được công lý.

Cô nghĩ đến chiếc vòng cổ mà Kathy đã tặng cô vào ngày sinh nhật. Cô nghĩ về việc Kathy luôn dành thời gian cho các cô gái, làm tóc, khiến họ cười. Cô có thể nghĩ về hàng triệu điều tốt đẹp về Kathy.

“Mẹ không biết chuyện gì đang xảy ra. Con có biết gì không, Sami?”

“Không. Con hứa.”

Sami cúp máy. Gia đình của Kathy, cô nghĩ, cần biết điều gì đã thực sự xảy ra.

69

Shelly nghiên cứu lá thư, như một giám định pháp y. Cô đưa ra ánh sáng. Cô xoay theo mọi hướng. Cô xem kỹ dấu bưu điện. Sau tất cả những điều đó, cô không thể đưa ra một phỏng đoán chính xác về việc ai có thể đã gửi nó.

Bất cứ ai cũng có thể.

Mối đe dọa không khiến Shelly rút lui hay cố gắng hạ thấp những gì đang làm với Ron. Thay vào đó, cô đi loanh quanh trong nhà trong chiếc áo choàng tắm đang mở hờ.

Tori theo dõi mẹ và cha trong sân vào một ngày cuối tuần khi cha về nhà. Ron đã rơi khỏi mái nhà, nằm trên mặt đất, nhàu nát. Thay vì trợ giúp, Dave ra lệnh cho Ron đứng dậy.

Không một lời phản đối, Ron thu mình lại, trèo trở lại mái nhà, và lại nhảy xuống. Tori chắc chắn chú ấy đã bị gãy chân.

“Tôi nhớ khi đi lên lầu và chú ấy lại ngã, sau đó tôi nghe thấy tiếng bố đánh chú ấy. Tôi nghe Ron hét.”

Trong một lần khác, Tori thấy Ron, chỉ mặc đồ lót, leo lên thanh vịn và giữ thăng bằng. Chân chú rướm máu và đang khóc.

Lần này, Ron đã cố chống lại.

“Tôi không muốn, Shelly thân mến.”

“Chỉ cần vượt qua thôi. Tôi không có cả đêm,” Dave nói.

Và anh sẽ đi, hạ cánh bằng đôi chân trần của mình trên sỏi.

“Đứng lên! Làm lại lần nữa! Mày là một tên khốn và mày cần phải bị trừng phạt.”

Ron bằng cách nào đó đã quay trở lại và làm lại tất cả.

Làm thế nào, Ron thậm chí có thể đi được. Mỗi bước là một cuộc đấu tranh. Không chỉ là chân bị cắt trên mảnh kính vỡ chôn trong một cái hố trong vườn, hay anh bị buộc phải nhảy từ mái nhà hoặc lan can hiên nhà. Đó cũng là cách mẹ chăm sóc vết thương của anh.

Shelly lấy một chảo nước nóng khỏi bếp, hơi nước bốc lên khi cô mang nó đến nhà sau. Tori nghe thấy Ron hét lên khi Shelly và Dave bắt anh ngâm bàn chân bầm tím và đầy máu của mình vào hỗn hợp nước nóng và thuốc tẩy.

“Tôi nhớ mùi của nó,” Tori nhớ lại nhiều năm sau đó. “Nó giống như mùi thuốc tẩy và da thịt đang phân hủy. Khủng khiếp. Chú ấy có mùi như vậy trong một tháng.”

Ngay cả khi anh từ chối, Shelly vẫn tiếp tục, không bao giờ để Ron mang giày. Bàn chân anh đập vào đá sỏi rất mạnh sau hình phạt, nó rỉ máu và mủ.

Cô lấy chai thuốc tẩy ra và đổ chất lỏng lên và bảo anh im lặng, đừng khóc nữa.

“Vâng, Shell thân mến,” anh nói.

Lần khác, cô đun nước trên bếp, đổ đầy nước vào bồn và bắt anh ngâm mình.

“Một đêm bà làm nước quá nóng, tôi nghĩ vậy,” Tori nhớ lại. “Nước nóng đã đốt cháy bàn chân của chú đến mức da bắt đầu bong ra.”

Đó là lần cuối cùng Ron ngủ trong phòng máy tính bên ngoài phòng ngủ của Tori trên tầng hai. Cô gái, khi đó mười bốn tuổi, nghĩ anh gần như không thể bước lên cầu thang. Sau đó, anh chủ yếu ngủ trong phòng giặt là, nhà sau hoặc ngoài hiên. Chân anh bị băng bó, và hầu như không nói được. Anh chắc chắn không bao giờ phàn nàn.

Nhiều năm sau, khi Dave được thông báo thuốc tẩy thực sự làm hỏng da người, anh ấy có vẻ thực sự ngạc nhiên. Shelly đã dùng chất tẩy trắng lên người Kathy, Ron và cả các cô gái. Tuy nhiên, bất chấp tất cả những gì đã chứng kiến, Dave vẫn không thể nghĩ, vợ anh đã cố tình khiến người khác bị thương.

Shelly có lẽ cũng không biết thuốc tẩy có hại, anh ấy nói.

70

Giống như Kathy một thập kỷ trước, Ron không khá hơn chút nào. Anh đang ở trên rìa của một lỗ đen. Shelly tỏ ra lo lắng. Cô không còn trách móc anh vì đã giết người cha nuôi của cô, Mac. Cô thậm chí còn giảm bớt hình phạt.

Shelly gọi cho Dave tại nơi làm việc vào mùa hè năm 2003 để nói cô đang lo lắng. Cô cũng có thể hơi hoảng sợ. Cô đã cố gắng sắp xếp để đưa Ron đến một nơi trú ẩn dành cho người vô gia cư ở Aberdeen. Ron không muốn. Anh thẳng thừng từ chối.

Nó giống như cô bị mắc kẹt với anh ta. Cô muốn anh ta đi.

Trong cuộc gọi, Shelly cho biết Ron đã cố gắng tự tử bằng cách nhảy từ cây cao.

“Chuyện gì đã xảy ra?” Dave hỏi.

“Anh ấy nói đang cố gắng tự sát.”

“Có thật không?”

“Ừ,” cô nói. “Anh ấy biết chúng ta nghiêm túc như thế nào khi đưa anh ấy đến nơi trú ẩn.” Dave cũng không có nhiều cảm giác với Ron. Anh chủ yếu lo lắng về việc anh ta luôn ở bên Tori với chiếc quần lót, hoặc sự hiện diện của Ron đè nặng lên Shelly như thế nào.

“Anh ấy nói không thể đương đầu với việc rời đi,” cô tiếp tục. “Anh ấy nói rất tiếc. “Tôi là gánh nặng và cuộc đời tôi là một thất bại. Tôi là gánh nặng cho bạn, Dave và Tori. Tôi không biết phải làm gì khác.”

Ron đã nằm trên ghế dài ở hiên sau được vài ngày. Shelly vừa cho anh uống rượu whisky vừa nói với Tori, anh bị ốm, nhưng vẫn hứa anh sẽ khỏe hơn. Tori muốn tin mẹ. Nhưng đôi chân đó. Chúng sưng to đến mức anh không thể di chuyển.

“Ngày mai mẹ sẽ đưa anh ấy đến nhà Mac để anh ấy có thể nghỉ ngơi một chút,” Shelly nói với con.

“Anh sẽ ổn thôi. Phải không, Ron?”

Anh gật đầu nhẹ.

“Mẹ có chắc không?”

“Mẹ sẽ kiểm tra anh ấy mỗi ngày. Đừng lo lắng.”

Sáng hôm sau, khi Tori tỉnh dậy, cô nhận thấy Ron đã đi đâu mất.

“Anh ta ở đâu?” cô hỏi mẹ.

“Mẹ đã đưa anh ấy đến nhà Mac sáng nay.”

Cửa sổ của Tori ở phía trên đường – một con đường rải sỏi không cho phép bất kỳ ai lên vào hoặc ra ngoài mà không tạo ra tiếng ồn.

Tori biết mẹ nói dối. “Tôi không nghe thấy mẹ đi.”

Ron đã đi được vài ngày, Tori và mẹ đang ngồi trên ghế sofa xem TV.

Shelly nói: “Con không được nói cho ai biết về Ron.”

Nghiêm túc hả mẹ?

Tori không biết cô không thể nói phần nào. Danh sách phải dài hàng trăm trang.

Shelly nhìn Tori một cách nghiêm khắc, gần như đe dọa.

“Nếu con nói với bất kỳ ai, đặc biệt là Sami, mẹ sẽ từ bỏ con. Mẹ sẽ làm. Mẹ sẽ xa lánh con cho đến cuối đời.”

Đó là một mối đe dọa.

Căn phòng trở nên yên tĩnh.

“Con sẽ không nói bất cứ điều gì.” Cô không hỏi mẹ tại sao lại chọn Sami. Sami chưa bao giờ nói xấu mẹ. Ít nhất là không phải với Tori. Chắc chắn rồi, chị ấy nói mẹ rất kỳ lạ, nhưng mẹ của ai mà không kỳ lạ với một thiếu niên?

“Tori,” Shelly nói, “nếu cảnh sát đến, mẹ cần con nói với họ, Ron đã rời đi và đang sống ở Tacoma.”

Tori nuốt khan. Đó là một lời nói dối.

“Được rồi, mẹ. Đó là những gì con sẽ nói.”

Khi điều đó đã được giải quyết, Tori nhận thấy sự thay đổi trong tính cách của mẹ. Shelly trở nên tử tế hơn với mình. Cô đã trở lại là con cưng của mẹ. Bà đã làm những bữa ăn ngon trong vài ngày. Bà không ép Tori cởi đồ để xem sự thay đổi về thể chất.

Tuy nhiên, bất cứ khi nào Tori hỏi về Ron, cô sẽ bị đuổi đi.

“Anh ấy ổn,” Shelly sẽ nói.

Tori đẩy thêm một chút. “Con muốn nhìn thấy chú ấy.”

“Chú ấy đang nghỉ ngơi, Tori.”

“Được rồi, nhưng con nhớ chú ấy.”

“Chú ổn,” Shelly nhấn mạnh.

Tori nghĩ, Ron không đi đâu cả. Chú ấy bị mắc kẹt tại nhà Mac. Mẹ chăm sóc chú? Đó là một lời nói dối khác.

“Tôi chưa bao giờ nghe thấy tiếng bà khởi động xe và rời đi vào buổi sáng,” Tori nói. “Tôi phải nghe thấy bà ấy. Ngoài ra, bà sẽ không bao giờ dậy sớm như vậy cho bất cứ điều gì hoặc bất cứ ai. Mẹ phải ngủ vì bà đã thức cả đêm.”

Tori hỏi về Ron mỗi ngày.

“Tại sao con cứ hỏi về Ron?”

“Con thích chú Ron.”

“Chà, chú ấy ổn và con cần ngừng hỏi.”

Tori vẫn tiếp tục.

“Con muốn gặp chú Ron.”

“Được rồi,” Shelly cuối cùng nói. “Tốt. Nhưng mẹ quá bận. Chú ấy quá bận. Có thể một hoặc hai ngày nữa.”

Và khoảng thời gian vui vẻ, những bữa ăn, tình yêu kết thúc.

Shelly để Tori làm việc nhà trong khi Ron đi vắng. Nhỏ cò, cho gia súc ăn, sắp xếp nhà bếp - bất cứ việc gì anh đã làm, Tori đều được yêu cầu làm thay. Tất cả. Tất cả vì sự hài lòng đặc biệt của mẹ.

“Mẹ ước Ron ở đây,” Shelly nói với Tori. “Anh ấy làm việc nhà giỏi hơn con nhiều.”

Khi Tori dọn chuồng chó chưa sạch, Shelly bảo cô bò vào trong, sau đó khóa cửa lại.

“Điều đó sẽ dạy cho con! Cảm thấy thế nào khi được đối xử như con chó? Đồ ngu ngốc! Mà nghĩ một con chó thích nằm trong cứt của mình? Mà thích nó? Chết tiệt! Mà thật lười biếng, Tori!”

Tori nhìn chăm chăm vào mẹ qua các thanh cũi. Nó len lỏi trong suy nghĩ của cô, có lẽ cô xứng đáng với điều này. Có lẽ cô đã không làm công việc đủ tốt?

“Con xin lỗi mẹ!”

Shelly vịn vôi và xịt vào người cô cho đến khi Tori ngâm mình trong nước lạnh, trộn phân chó.

“Thật vô dụng!”

71

Đó là khoảng thời gian. Sami đã rất ngạc nhiên và hài lòng khi Shelly gọi điện thông báo cho phép em gái nhỏ của mình, Tori, đến Seattle và ở với cô vài ngày. Đó là lần đầu tiên.

Cả ba đã gặp nhau trong bữa tối tại Vườn Ô liu ở Olympia, một địa điểm gặp gỡ tốt. Ngay lập tức, Sami nhận thấy có điều gì đó không ổn ở tay phải của mẹ. Nó đã bị sưng nặng. Ngón tay cái to gấp đôi bình thường và trông như thể bị trật khớp.

“Mẹ cần đến bệnh viện,” Sami nói.

Shelly dường như từ chối. “Sami, mẹ ổn.”

Trong suốt bữa ăn, Shelly trông không được khỏe. Shelly luôn tự hào về ngoại hình của mình, nhưng cô đã tăng cân và đầu tóc bù xù. Có vẻ như cũng bị mất một số răng.

“Bà ấy trông thật thảm hại,” Sami nhớ lại. “Bà đã bị kích động. Có điều gì đó đã xảy ra.”

Trên đường trở về Seattle, Sami có hai điều bất ngờ dành cho cô em gái nhỏ của mình.

“Tối nay, em sẽ thử món sushi lần đầu tiên. Chị sẽ đưa em đến Bento ở Greenwood.”

“Em không chắc về điều đó.”

Sami nở một nụ cười. “Em sẽ thích.”

“Điều ngạc nhiên khác là gì?”

“Chúng ta sẽ gặp Nikki vào ngày mai.”

Đột nhiên, Tori hoảng sợ. Cô không chỉ sợ hãi khi nhìn thấy chị gái lần đầu tiên sau bảy năm, mà còn không muốn mẹ biết. Mẹ đã mất nhiều năm để nói cho cô biết, Nikki là kẻ xấu xa như thế nào, cô ích kỷ và không quan tâm đến ai. Cô là người chị tồi tệ nhất từ trước đến nay.

“Không. Em không muốn gặp chị ấy.”

“Chị ấy yêu em. Em biết điều đó, phải không?”

“Em đoán vậy. Nhưng em không muốn nói với mẹ.”

Sami nở một nụ. “Em sẽ gặp chị ấy, đừng lo gì cả.”

Tori hầu như không thể ngủ vào đêm hôm đó, cô rất lo lắng khi gặp lại Nikki. Nếu Nikki không thích cô thì sao? Nikki đã từng như vậy, ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của Tori – chăm sóc cô, chơi với cô. Và sau đó đột ngột ra đi, và bị mẹ coi là một người tồi tệ. Tori không hề biết Sami và Nikki đã giữ liên lạc trong nhiều năm.

Nhưng viễn cảnh được gặp Nikki chỉ là một phần khiến Tori thức đêm hôm đó. Cô cũng lo lắng về những gì đang xảy ra với Ron ở nhà. Cô đã suy nghĩ về điều đó trong suốt bữa ăn ở Vườn Ô liu, nghe mẹ nói dối Sami về việc chú ấy sẽ chuyển đến Winlock hoặc Winthrop hoặc Tacoma. Cô biết chú quá yếu để đi. Có lẽ, chú cần phải nằm trong bệnh viện.

Có lẽ, cô hy vọng, mẹ sẽ đưa chú đến một nơi.

Khi ba chị em nhà tụ tập tại Duke Seafood & Chowder House trên Seattle Lake Union vào ngày hôm sau, đối với Tori, đó là khi được gặp người phụ nữ tuyệt vời nhất mà cô từng thấy. Chị gái Nikki của cô đã hai mươi tám tuổi, đã trưởng thành. Rất đẹp. Chị thậm chí còn có mùi tuyệt vời.

Gặp lại chị gái lần đầu tiên sau nhiều năm, Tori sau này sẽ nói, đó là điều lớn nhất trong đời cô. Ngay cả sau khi cô bị tấn công bởi những lời nói dối của mẹ, Tori ngay lập tức biết cô đã nhớ Nikki bằng cả trái tim mình.

“Chị thật đẹp.”

“Em cũng vậy.”

Sami kéo hai chị em lại gần nhau.

Không ai nói về mẹ đã khủng khiếp như thế nào trong bữa ăn. Hay cha đã sai lầm thế nào. Tất cả chỉ say sưa trong khoảnh khắc kết nối và đoàn tụ này.

“Hãy nhớ, Tori,” Sami nói. “Chúng ta không cần phải nói với mẹ. Bữa trưa này với Nikki chỉ là giữa chúng ta. Hiểu chứ?”

Tori đồng ý, mặc dù cô biết nói thì dễ hơn làm. Mẹ có sở trường đào sâu vào mọi góc ngách trong cuộc sống của họ để tìm ra những điều họ muốn giữ kín. Với Shelly Knotek, không có bí mật nào.

Ngoại trừ của riêng cô ấy.

72

Sau hai giờ sáng ngày 22 tháng 7 năm 2003, điện thoại của Dave đổ chuông và đánh thức anh tại công trường trên Đảo Whidbey. Anh đã ngủ say. Tất nhiên đó là Shelly. Không phải Shelly bình thường. Shelly nói với giọng mệt mỏi.

“Anh cần về nhà,” cô đang nói nhỏ.

“Chuyện gì đang xảy ra vậy?” Dave hỏi, đột nhiên rất tỉnh táo.

“Nó không tốt. Có cái gì đó đang xảy ra ở đây. Đó là về Ron.”

Dave đã không hỏi về bất kỳ chi tiết nào ngay sau đó. Họ đã ở bên nhau đủ lâu để anh biết không ai yêu cầu Shelly nhiều hơn những gì

cô sẵn sàng tiết lộ. Cô nói với anh, Tori sẽ dành thời gian với Sami ở Seattle, và cô cần Dave ở Raymond ngay khi anh có thể.

Dave đã về nhà vào Chủ nhật, và anh đã thấy Ron đang hồi phục sau những gì Shelly khẳng định là bị ngã từ trên cây. Ngón tay của anh có thể bị gãy. Dave cũng kể lại, bàn chân của Ron đã được băng bó, và có vết bồng trên đầu và ngực do một tai nạn. Có cả vết bầm tím nữa. Rất nhiều. Một lần nữa, tất cả đều do một tai nạn nào đó.

Trước sự thúc giục của Shelly, Dave một lần nữa nói với Ron, anh cần phải chuyển ra ngoài, nhưng người đàn ông đã từ chối rời khỏi. Dave đề nghị cho anh 270 đô la để rời khỏi thị trấn, nhưng Ron kiên định từ chối. Anh không muốn rời Shelly.

“Anh cần phải biến khỏi đây, Ron,” Dave nói, cao giọng để thể hiện quan điểm.

Ron từ chối.

“Anh không thể về nhà cho đến thứ sáu tuần sau,” anh nói với Shelly.

Shelly có vẻ lo lắng và buồn bã.

“Cô ấy chưa bao giờ nói với tôi, anh ấy đã chết. Cô ấy không cần phải làm vậy. Tôi biết mà. Tôi cũng biết tại sao.”

Ron thực sự đã chết.

Shelly tuyên bố đã thấy anh ta chết ở hiên sau. Cô lưu ý đã có một đợt nắng nóng và anh ấy nên ngồi ngoài đó để không khí trong lành lưu thông khắp các vết thương. Cô nói với chồng, cô lo lắng ai đó có thể đổ lỗi cho cô vì tất cả những vết thương đó – tất cả những vết bồng, vết cắt và vết bầm tím trên cơ thể Ron.

Shelly khẳng định cô đã cố gắng hồi sinh Ron trước khi nhận ra anh đã chết. Tuy nhiên, khi cô chấp nhận anh đã chết, Shelly đã kéo xác Ron đến nhà sau và đóng cửa lại. Tại đó, cô mặc cho anh một chiếc quần sạch sẽ - bộ quần áo mà cô đã từ chối để anh mặc khi còn sống

- và đặt thi thể vào một vài chiếc túi ngủ. Tiếp theo, cô lấy hết đồ cắm trại trên nóc tủ đông ra, mở nắp rồi cho xác vào trong.

Sau khi tất cả đã được thực hiện, cô gọi cho Dave.

73

Khi Dave về nhà vào cuối tuần, Shelly nói thi thể Ron được bọc trong túi ngủ giấu bên trong tủ đông. Dave cảm thấy mình như một thầy ma. Ý tưởng điều này xảy ra một lần nữa đã vượt quá khả năng chịu đựng của anh. Anh biết không thể có kết thúc tốt đẹp cho Ron chừng nào còn ở lại. Anh ta là một kẻ gây rối, giống như Shelly nói.

Chết tiệt, Ron!

Làm thế nào anh ta có thể làm điều này với Shelly?

Dave vật lộn khi kéo xác Ron ra khỏi tủ đông.

Làm sao Shell có thể đưa anh ta vào đó?

Cô ấy khỏe thật!

Dave không bao giờ nhìn những gì còn lại. Anh không muốn. Thay vào đó, anh âm thầm tiếp tục công việc đã làm trước đây. Sức mạnh thể chất đáng kinh ngạc của vợ lại xuất hiện trong tâm trí Dave khi anh ôm cơ thể Ron và cố gắng nhét vào một vài chiếc túi nhựa màu đen mà anh đã lấy từ công trường trên Đảo Whidbey. Dave lắc lư trong khi những chiếc túi liên tục tuột ra khi anh bao chúng xung quanh Ron.

Anh đứng đó, giữa những bối rối của cuộc đời mình với Shelly và các cô gái – quần áo cũ, đồ chơi, dụng cụ cắm trại từ thời họ làm mọi thứ như một gia đình. Bên cạnh tủ đá, Shelly đã xếp chồng lên nhau những đồ đạc của Ron, một hoạt cảnh về cuộc đời và sở thích của anh ấy: sách về Ai Cập. Kính. Những món đồ trang sức mà anh ấy tự hào khoe trong những ngày trước khi bị lột trần. Những bộ quần áo anh không còn mặc nữa, vì Shelly đã quyết định cách anh ấy mặc.

“Em đã cố gắng cứu anh ta,” Shelly nhấn mạnh khi đứng gần đó. “Em đã hô hấp nhân tạo, nhưng không hiệu quả. Anh ấy quá yếu. Chúa ơi! Em đã cố gắng. Em rất sợ, Dave.”

Anh cũng vậy.

“Họ sẽ nghĩ chúng ta đã lạm dụng Ron. Cảnh sát sẽ bắt chúng ta.”

Dave biết cô đúng. Làm thế nào họ để điều này xảy ra ngay từ đầu?

Anh nói với Shelly, anh có thể tự xử lý và cô nên vào trong. Anh bế xác Ron qua cổng sau, cố gắng từng bước.

Có một trở ngại duy nhất, và nó là một trở ngại lớn. Hạt Pacific đang trong thời gian cấm đốt lửa do thời tiết mùa hè khô nóng. Dave không thể hỏa táng Ron, như anh đã làm với Kathy. Anh không thể vút tro ở bãi biển Washaway. Mặt khác, hỏa táng sẽ không thực tế, dù có cấm đốt hay không. Nhà kho từng chắn tầm nhìn ra sân đã không còn, và một chiếc đèn đường đã được đặt gần đó, chiếu sáng khắp khung cảnh. Ai đó có thể nhìn thấy đám cháy và báo cho nhà chức trách.

Dave lấy một cái xẻng và một tấm bạt nhựa màu xanh, và giống như một công nhân xây dựng, anh lên kế hoạch cho một hố chôn. Nó cần phải sâu khoảng một mét, có đủ không gian để đặt cơ thể.

Dave đặt thi thể Ron nằm nghiêng và xúc đất lên. Khi đã hài lòng, anh phủ tro từ lò sưởi lên lớp đất mới. Tiếp theo, anh đặt một số cành cây lên trên.

Shelly đã tránh xa trong khi chồng làm nhiệm vụ. Cô không bao giờ muốn trở thành một phần của công việc bẩn thỉu.

Anh đứng lại trong bóng tối, tháo găng tay và nghiêng cứu xem mình sẽ làm gì. Nó trông tốt, nhưng nó chỉ là tạm thời. Anh cần một giải pháp lâu dài hơn. Điều đó sẽ phải đợi cho đến khi lệnh cấm đốt được dỡ bỏ. Anh mang tấm bạt đến nhà Mac ở South Bend và cất ở đó.

Như thường lệ, ngay cả sau khi mọi chuyện được làm sáng tỏ, Dave vẫn bảo vệ Shelly và không đổ lỗi cho cô.

“Tôi yêu cô ấy rất nhiều,” anh nói. “Không có chuyện cô gây ra bất kỳ sự lạm dụng nào đối với Ron hay Kathy. Cô ấy chỉ không gọi khi Ron chết. Đó chỉ là sợ hãi về những gì đã xảy ra trong quá khứ. Và như tôi nói, vợ tôi lo lắng về mọi thứ và cô ấy chỉ chăm sóc gia đình. Cô chỉ là người bảo vệ. Tôi không nghĩ cô đã làm gì sai cả.”

74

Tại Seattle, Sami và Tori đang đoàn tụ với Nikki. Đó là ngày tuyệt vời nhất từ trước đến nay. Tori đã thay đổi cảm xúc và giờ đã biết âm mưu gây chia rẽ chị em của mẹ.

Shelly muốn kiểm soát mọi người. Bà muốn là trung tâm. Giống như gia đình của họ là một giáo phái nào đó: Nikki đã trốn thoát, sau đó đến Sami. Thế giới bên ngoài Raymond là một nơi đẹp đẽ và hạnh phúc hơn những gì Tori từng nghĩ.

Mẹ của cô. Ý nghĩ về Shelly khiến Tori trở lại nỗi sợ hãi lớn nhất. Cô sợ sẽ không thể giữ bí mật về cuộc hội ngộ.

“Có, em có thể,” Sami nhấn mạnh. “Em có thể.”

“Em không biết,” Tori nói.

Sami vẫn lạc quan, khích lệ. “Em làm được.”

Sami lấy quần áo khô vào, hai người ngồi xuống và bắt đầu gấp.

“Chị nhớ mẹ thường đánh thức chị vào nửa đêm và đổ hết các ngăn kéo, ý chị là tất cả mọi thứ ra sàn nhà. Bà muốn chị đảm bảo mọi thứ đều khớp và nếu có một chiếc tất chưa gấp đúng, hãy coi chừng. Chị đã phải mất cả đêm, cho đến ba giờ sáng.”

Tori ngồi đó yên lặng một lúc.

“Mẹ cũng làm vậy với em,” cuối cùng cô nói, nhìn lên và bắt gặp ánh mắt của chị gái. Sami cảm thấy tim mình loạn nhịp. Không, cô nghĩ. Mẹ kiếp. Không. Không thể. Không phải Tori.

“Tôi đã hỏi em ấy mỗi khi gặp, liệu em có ổn không,” Sami nói sau đó. “Nhiệm vụ của tôi là bảo vệ nó. Nhưng tôi đã thất bại. Tôi đã không nói với nó những gì tôi biết. Tôi chỉ hỏi em có ổn không.”

“Mẹ còn làm gì với em nữa, Tori?”

Tori nhìn Sami, người đang nhìn cô, và đưa ra một danh sách ngắn gọn về những việc mẹ đã làm. Đó là một loạt hình phạt tiêu chuẩn của Shelly – những điều cô đã làm với tất cả bọn họ – với Shane, Kathy, Nikki và chính Sami.

“Bà ấy có để cho em đi ngủ không?” Sami hỏi.

“Không.”

“Bà ấy có bắt em ở ngoài cả đêm?”

“Có”

“Trên hiên trước?”

“Đúng.”

Lúc đó Sami đã khóc. Cô vòng tay ôm em gái.

“Tại sao em không nói với chị, Tori?”

“Em không biết. Em nghĩ đó chỉ là tại mình, em đoán vậy. Em không biết mẹ đã làm điều đó trước đây. Em đã nghĩ chị và Nikki đã có một tuổi thơ hạnh phúc.”

Sami biết nơi cô phải đi tiếp theo. Đây là cơ hội, một cơ hội để cô biết thực tế từ em mình. “Bà ấy có làm gì Ron không?”

Tori bắt đầu khóc. Cô có thể thấy câu hỏi của chị gái không thực sự là một câu hỏi. Đó là một tuyên bố.

Một sự thật.

Tori nói. “Tất cả. Và những thứ khác nữa.”

“Sao chị biết?” Tori hỏi.

Sami nuốt khan. “Bà ấy đã làm điều đó trước đây. Bà đã làm điều đó với tất cả. Bà đã làm điều đó với Kathy.”

Kathy chưa bao giờ rời khỏi tâm trí của Sami. Cô có thể phát lại mọi hình ảnh mà cô từng thu thập được khi lớn lên ở Louderback House hoặc trang trại ở Monohon Landing – tốt và xấu. Gần đây mọi thứ đã trở nên rõ ràng hơn. Đó có thể là bức thư được gửi bởi bất kỳ ai. Có lẽ cô cảm thấy tội lỗi vì đã không ủng hộ chị gái khi Nikki đến cảnh sát. Mặc dù cô sẽ làm vậy, Sami tự nhủ, nếu cảnh sát cố gắng hơn. Cô sẽ chuẩn bị tinh thần cho thế giới của mình sụp đổ nếu cô nghĩ Tori đang bị lạm dụng.

Tori có vẻ ổn. Và cảnh sát đã không theo dõi.

Vì vậy, cô không nói.

Sami nghiên cứu sâu hơn. “Ron có bao giờ cố gắng chạy trốn không?”

Tori gật đầu. “Rất nhiều lần. Nhưng mẹ và em luôn tìm thấy và đưa chú ấy về.”

“Kathy cũng vậy,” Sami nói.

“Có phải mẹ đã bắt Kathy làm những điều kỳ lạ không? Việc nhà?” Tori hỏi.

“Ừ,” Sami nói. “Cô ấy phải khóa thân làm các món ăn.”

Tori lấy lại ký ức ban đầu về Kathy từ ngôi nhà ở Old Willapa. Tori đã được khoảng hai tuổi. Kathy đang ở trong phòng tắm trên tầng chính. Cô mặc một chiếc váy ngủ mỏng màu xanh. Tóc cô đang rụng và di chuyển rất chậm.

“Chuyện gì vậy?” Tori đã hỏi Kathy, nhưng trước khi cô có thể trả lời, mẹ đã quàng tay ôm con gái và kéo cô đi. Shelly không nói gì,

nhưng sau đó, Tori biết cô không nên hỏi những câu kiểu đó. Đó không phải là nơi cô nói chuyện với Kathy. Không phải như thế. Bây giờ Sami và Tori ôm nhau và khóc. Họ không còn giữ điều gì. Ngoại trừ một điều.

Sami gần như không thể nói được. Bên trong, cô biết mình phải nói với em gái.

“Mẹ đã giết Kathy,” Sami nghẹn ngào. “Họ đốt cô ấy trong sân.”

75

Shelly đứng trước bồn rửa mặt, tệ quá. Trông cô ấy chưa bao giờ tệ hơn. Cô đã tăng hơn 9kg trong năm qua. Mái tóc đỏ cần được làm mới bằng Clairol. Đó là trên bề mặt, tất nhiên. Bên trong, sự kết hợp giữa bức thư nặc danh và cái chết của Ron đã bóp chết lòng dũng cảm của cô.

Dave là người đầu tiên nói về sự cần thiết phải nghĩ ra điều gì đó để giải thích cho việc Ron đột ngột rời khỏi nhà. Đưa ra những câu chuyện bịa là lãnh thổ tốt cho nhà Knotek. Kathy đã đi cùng bạn trai Rocky. Shane ở Alaska, đánh cá ngoài khơi đảo Kodiak. Nikki đã rời Raymond để theo đuổi một cuộc sống mới ở Seattle. Họ không chỉ biến mất; họ đã đến nơi nào đó mà họ luôn muốn đến.

Tuy nhiên, dường như không ai quan tâm đến Ron. Nó sẽ có lợi cho gia đình Knotek.

Dave, người luôn bị động trong cuộc hôn nhân của họ, có thể thấy Shelly đang béo lên. Anh đã đưa ra kế hoạch ban đầu. Bên trong, anh cũng là một xác tàu, nhưng cả hai đều không thể bị hủy hoại bởi cảm xúc. Họ phải xích lại gần nhau.

“Anh ấy đã ở nhà Mac trong vài tuần qua,” anh gợi ý. “Anh ấy đang tìm kiếm một công việc.”

“Đúng vậy,” Shelly, nói gần như thuộc lòng. “Chúng ta đã cho anh ấy một số tiền để mua vé xe buýt.”

Dave hít một hơi. Anh không phải là bậc thầy về tiểu thuyết, mặc dù sống với Shelly đồng nghĩa với việc học cách nói dối.

“Anh đã cho tiền để anh ấy bắt xe buýt,” anh tiếp tục. “Anh ấy quyết định đến San Diego.”

Shelly sáng lên một chút. “Đúng. Anh ấy đã nói về điều đó.” Ý tưởng này có vẻ hợp lý đến mức khiến cô bình tĩnh lại một chút. Cô lo lắng không biết Tori sẽ nghĩ gì, nhưng tự thuyết phục con gái tin tất cả những gì cô nói.

Shelly nói: “Em sẽ nói với nó khi hai chị em về nhà.”

Dave nghĩ đó là điều tốt nhất.

Đêm đó, họ lặp đi lặp lại câu chuyện, lùi, tiến, điều chỉnh một chút khi những vết nứt nhỏ trong logic xâm nhập vào cuộc trò chuyện. Ron cần tiền. Anh ấy cần một số thức ăn. Quần áo mới. Tất cả mọi thứ đã lẩn tránh anh đều được dệt thành mạch truyện.

Và vẫn có chỗ cho sự nghi ngờ. Một lỗi nhỏ nhất, một điểm sáng nhỏ nhất trong câu chuyện, có thể là sự hoàn tác của họ.

Như một kịch bản dự phòng, Shelly đưa ra khái niệm Ron đã tự sát vì bạn trai. Cô nói với Dave khi cô băng bó chân cho anh ấy trong phòng tắm không lâu trước khi chết, Ron đã nhìn thấy toàn bộ tủ thuốc đang mở.

Cô cũng đã khám phá ra một số thứ trong những tòa nhà sau.

“Em tìm thấy những thứ này trong chuồng gà.” Cô chìa ra một cặp lọ thuốc màu hổ phách. “Ron hẳn đã lấy những thứ này.”

Dave không nhìn kỹ những cái chai. Anh không cần phải làm vậy. Những gì Shelly đang nói có lý. Ron đã bị quẫn trí. Trên thực tế, anh ta đã nhiều lần dọa tự tử. Dave nghĩ lại thời điểm Ron nhận được lệnh cấm từ mẹ mình và điều đó đã nghiền nát anh ta như thế nào.

Anh ấy cũng đã dọa tự tử vì điều đó. Có một lần anh ta nói với Dave, anh ước gì mình chết đi để không làm phiền mọi người.

“Đó là cảm giác của tôi,” Ron đã nói.

76

Nhận ra Shelly đang lập lại những điều trước đây với Tori đã khiến Sami sốc. Cô và Tori nói chuyện vào sáng sớm. Nước mắt và cơn thịnh nộ đã thúc đẩy cuộc trò chuyện. Hối hận quá.

Và sợ hãi. Rất nhiều sợ hãi.

Có một câu hỏi mà Sami sợ hãi hơn tất cả những câu khác. Cô đang nghĩ về Ron và việc chú ấy được cho là sẽ kiếm một công việc mới ở đâu đó, mặc dù lần cuối cùng cô gặp, chú ấy trông không giống như có thể làm bất kỳ công việc nào.

“Ron thế nào?” cô hỏi.

Tori không cần phải trả lời. Vẻ mặt của cô đã nói cho Sami biết.

“Em nghĩ chú ấy đã chết. Em nghĩ mẹ cũng đã làm điều gì đó với chú ấy.”

Điều đó mang lại nhiều nước mắt hơn và một làn sóng cảm xúc cũng tràn qua Sami. Cô nghĩ lại những cuộc gọi gần đây của mẹ. Bà đã liên lạc thường xuyên hơn trong vài tuần qua. Shelly đã nói với cô trong một cuộc trò chuyện, Ron đang tìm việc.

“Lên Winlock,” Shelly nói. “Tại một công viên nhà di động. Chúng ta thực sự mong anh ấy có được công việc này. Hãy cầu nguyện để anh ấy có được.”

Có điều gì đó khiến câu chuyện của mẹ có vẻ không ổn. Bất cứ khi nào Sami nói chuyện với em gái, Tori đều cho biết Shelly nói Ron đang ở lại nhà Mac, giúp sửa chữa nó để bán.

Shelly nói: “Đã đến lúc anh ấy phải tự ra ngoài.”

“Chị đoán vậy,” Sami đồng ý, không biết phải nói gì khác. Lần cuối cùng cô nhìn thấy, Ron không ổn chút nào. Không đời nào anh ta có thể tự đi ra ngoài và sống sót.

Cô tự đá mình vì không làm được nhiều hơn. Cô đã thấy vấn đề với Ron. Cô biết những dấu hiệu cảnh báo. Tuy nhiên, để tồn tại, cô đã im lặng.

Sami không ngủ được, đã hơn hai giờ sáng.

“Chúng ta cần nói với Nikki,” cô nói.

Không ai mong tin tốt từ một cuộc gọi vào giờ đó. Một tai nạn xe hơi. Một cơn đau tim. Một thảm kịch nào đó không thể đợi đến sáng.

Nikki nhận cuộc gọi.

Nó tồi tệ hơn bất cứ điều gì cô có thể tưởng tượng.

Sami nói với cô về sự lạm dụng đã xảy ra. Tất cả những gì cô đã bỏ lỡ. Tori bị nhốt trong cũi chó và bị xịt vòi rồng như thế nào. Khóa thân. Và Ron Woodworth.

“Bà ấy đã làm điều tương tự với Ron, Nikki.”

Nikki nói: “Chị không biết chúng ta nên làm gì. Cô đã ở trong một thế giới hoàn toàn khác và lần đầu tiên phàn nàn về mẹ của họ, gần đúng hai năm. Cô đã có người đàn ông trong đời. Cô không muốn làm chao đảo con thuyền khi xem lại những gì mẹ đã làm.

“Chúng ta phải đưa Tori ra khỏi đó,” Sami nói.

Nikki biết Sami đã đúng, mặc dù việc tố cáo trước đó không tạo ra sự khác biệt. Nhưng mẹ đã tra tấn một phụ nữ đến chết và nói dối về điều đó. Bà đã khiến Nikki đồng lõa với âm mưu của mình để đánh lừa gia đình Kathy. Bà đã bắt cô ấy khóa thân. Dave cũng không khá hơn. Ông đã ném một viên gạch qua cửa sổ để khiến cô bị đuổi việc. Ông đã theo đuổi cô ở Bellingham. Dave là Himmler

đối với Hitler - mẹ, mù quáng làm bất cứ điều gì xấu xa mà bà yêu cầu.

Nikki nói: “Lần trước nó không hoạt động.”

Sami biết điều đó đúng. Cô cũng biết cái giá phải trả cho việc quay lưng lại với cha mẹ. Bằng cách này hay cách khác, tất cả họ sẽ chìm trong ngọn lửa. Mọi người có thể thắc mắc tại sao họ không đến gặp cảnh sát sớm hơn.

Sami hít một hơi. “Có lẽ Tori sẽ vượt qua điều này, chị biết đấy, giống như chúng ta đã làm.”

Nikki không chắc chắn, mặc dù đã đưa ra tất cả các khả năng có thể xảy ra, cô tự tin đó là cách tốt nhất. Hai chị em đã tự thuyết phục bản thân rằng mọi chuyện sẽ ổn.

“Nó mười bốn tuổi,” Sami tiếp tục. “Nó chỉ còn vài năm nữa thôi.”

“Chị biết. Nó có thể làm được.”

“Em ấy có thể.”

“Nhưng nếu nó không thể, Nikki... Nếu em ấy không thể làm điều này, chúng ta cần đưa nó ra khỏi đó,” Sami nói.

Nikki đồng ý, và cuối cùng đưa ra chủ đề về Shane.

Sami đã chấp nhận câu chuyện Shane đã bỏ trốn, mặc dù họ hầu như không tìm kiếm anh ta.

“Mẹ đã làm gì đó với Shane, Sami,” Nikki nhấn mạnh.

Khi nhắc đến sự vắng mặt của Shane, hai chị gái lớn chỉ nói thì thầm về điều đó.

Nikki luôn là người hoài nghi nhất. Nikki nói: “Shane sẽ không bao giờ để lại cho bà ấy mảnh giấy nhắn đó với chuồng chim.” Anh ấy ghét mẹ.”

“Được rồi, Nikki,” Sami giải thích, “nhưng mẹ sẽ không thực sự làm tổn thương chúng ta. Shane là anh họ của chúng ta.”

Khi Sami cúp máy, cô quay lại với Tori.

Cô nói: “Chúng ta cần tìm ra điều gì là tốt nhất. “Em có nghĩ chúng ta phải đợi một thời gian? Em sẽ mười tám tuổi trong bốn năm nữa.”

Tori nói muốn làm những gì tốt nhất cho mọi người, nhưng lại tràn đầy sự tức giận chính đáng. Hơn bất cứ điều gì, cô muốn mẹ trả giá cho những gì bà đã làm.

“Bà ấy cần được ngăn chặn. Chị biết không, Sami. Bà ấy xấu xa, có lẽ là người tồi tệ nhất trên thế giới. Nhìn vào những gì bà đã làm. Hãy nhìn những điều bà đã làm với Kathy và Ron, với chị và Nikki.”

Nhưng bà ấy là mẹ chúng ta. Người mẹ duy nhất mà chúng ta từng có.

Sami im lặng, và Tori lấp đầy không gian yên tĩnh giữa họ.

“Em không thể làm điều này, Sami.”

Sami ôm em gái. Cô tuyệt vọng. Cô biết cuộc sống của mọi người sẽ chìm trong biển lửa nếu sự thật được tiết lộ. Mặc dù vậy, cô đã tìm ra cách để điều hướng sự phản bội với mẹ mình.

Cô hy vọng Tori cũng vậy.



Có nhiều nước mắt hơn khi lái xe xuống Olympia để gặp Shelly ở bãi đậu xe của Vườn Ô liu. Chuyến thăm được cho là điểm nhấn của mùa hè đã trở thành một cơn ác mộng khi nhận ra những gì Shelly đã làm với Kathy và Ron.

Trước khi họ đỗ xe bên cạnh chiếc xe đang đợi của mẹ, Sami đã nói với em gái điều cuối cùng.

“Nếu bà ấy nói Ron đã biến mất, thì điều đó có nghĩa là chú ấy có thể đã chết.”

Sami đã khóc. Đôi mắt cô đỏ hoe, và rõ ràng là mẹ đã nhận ra.

“Tất cả ổn chứ?” Shelly hỏi.

Luôn nhanh chóng với một câu nói đùa hoặc một cách để đánh lạc hướng, Sami đã trả lời ngay. “Thật khó để nói lời tạm biệt với em gái.”

Hai chị em ôm nhau và khóc trong khi Shelly quan sát. Đó là một lời tạm biệt dài và đau đớn. Cuối cùng, họ tách ra, và Tori lên xe.

Shelly khởi động xe. “Có chuyện gì, Tori?” cô hỏi trong khi chuẩn bị cho xe trở lại Raymond.

“Một ngày cuối tuần tuyệt vời. Sẽ rất nhớ chị ấy.”

Shelly thăm dò một chút và Tori nói mình không khỏe.

“Con đau đầu quá mẹ ạ.” Cô dựa đầu vào tấm kính cửa sổ hành khách và nhắm mắt lại, giả vờ ngủ.

Con không muốn nói chuyện với mẹ, cô nghĩ.

Khi họ đến nhà, cảm giác như một vùng đất xa lạ. Tori mới đi được vài ngày, nhưng trong tâm trí, đây không còn là nhà của cô nữa. Đó không phải là nơi cô muốn về. Mọi thứ trông kỳ lạ.

“Ron có một công việc,” mẹ nói.

Tori biết đó là một lời nói dối.

Ron chết.

Trong khi mẹ hầu như im lặng trên đường lái xe, bà đã để lại sự gay gắt trong giọng nói khi bảo Tori cho những con chó ăn. Giọng điệu đối lập với các chị gái.

Tori đã đi và làm những gì được yêu cầu. Bên trong, cô cảm thấy buồn nôn và sợ hãi. Thế giới của cô bị đảo lộn. Nhưng cô không đơn độc. Cô có hai chị gái. Họ yêu cô, và biết mẹ của họ thực sự là loại quái vật nào. Điều đó, hơn bất cứ điều gì, khuyến khích cô. Nó khiến cô muốn đến gặp nhà chức trách và kể cho họ nghe mọi chuyện.

Tuy nhiên, Sami đã thúc giục cô đợi. Tori hiểu Sami đến từ đâu. Cô cũng biết cái giá phải trả, cô sẽ là người mắc kẹt. Đó không phải là những hình phạt khiến cô sợ hãi. Cô vẫn sống tốt cho đến thời điểm đó. Điều khiến cô lo lắng là ý nghĩ cuộc đoàn tụ với chị gái sẽ chỉ diễn ra một lần.

“Tôi biết điều đó nếu tôi không nói bất cứ điều gì,” cô nói sau đó, “Tôi có thể sẽ không gặp Nikki nữa.”

Điều đó không thể chấp nhận được đối với Tori. Không có gì. Cô sẽ không để mất đi người chị lớn của mình lần thứ hai.

Gặp cảnh sát không chỉ là để bắt mẹ trả giá. Nó thậm chí không phải là sự báo thù. Đó là cách để ngăn chặn tất cả sự điên rồ của mẹ.

Shelly quan sát con gái mình, mắt quét từ trên xuống dưới. Đó không phải là ánh mắt quan tâm hay ánh mắt yêu thương dành cho đứa con gái vừa về nhà. Shelly có đôi mắt của một kẻ săn mồi đỉnh cao. Cô có cách để thu hút mọi người.

“Mọi thứ ổn chứ?” cô hỏi.

“Mọi thứ đều ổn, mẹ ạ.”

“Con đang nói dối.”

“Không.”

“Lại đây, mẹ muốn ôm con.”

“Con mệt,” Tori nói. “Con cảm thấy hơi ốm. Con đang bị sổ mũi.” Shelly nói; “Ồ? Mẹ có thể giúp.” Cô ấy biến mất và quay trở lại với một vài viên thuốc.

“Lấy những thứ này.”

Sami trở nên điên cuồng khi Tori gọi cho cô sau đêm đó và nói mẹ đã cố gắng cho cô một vài viên thuốc, nhưng Tori chỉ uống một viên.

“Gì? Bà ấy đã cho em những gì?”

“Một số viên thuốc.”

“Loại thuốc nào?”

“Những viên màu vàng, cho bệnh sổ mũi.”

Sami ngày càng tuyệt vọng, nhớ lại lần mẹ đã cho cô vài viên thuốc và cô thậm chí không thể đi lại. Hoặc tất cả những lần bà ấy đưa thuốc cho Kathy, khiến cô ấy lơ đãng trong nhiều giờ. Mẹ luôn đưa thuốc và nói nó sẽ tốt cho họ.

“Em cần phải ném nó đi, Tori. Ngay bây giờ.”

Tori hơi chùn bước. “Mẹ sẽ không làm tổn thương em.”

Sami hít một hơi. Sau tất cả những gì họ đã nói, sau mỗi chi tiết mà Sami biết là sự thật, có lẽ cô đã hiểu rõ hơn những gì Shelly có thể làm. Nikki đã tâm sự với Sami có lúc chị ấy nghĩ cha mẹ đã âm mưu giết mình, bởi vì họ không tin cô sẽ im lặng mãi mãi.

Không ai có thể.

“Em không hiểu bà ấy, Tori. Em cần phải bỏ nó đi!”

“Được rồi,” Tori nói.

Tori nói sẽ làm, mặc dù trong sâu thẳm cô biết mình không thể. Cô sợ nếu ném đi, mẹ sẽ phát hiện ra và giận cô. Cô đi ra ngoài sân và ném đi.

Sami đã gọi cho em gái lần thứ hai vào đêm đó.

“Đưa em ra khỏi đây. Em không thể tìm thấy Ron. Chú ấy chết rồi, Sami. Em biết điều đó.”

“Em có chắc không?”

“Chắc.”

Sami thúc Tori cố gắng hơn một chút. Cô không muốn đến gặp cảnh sát. Cô đã thấy mọi chuyện đi xuống như thế nào khi Nikki kể cho họ nghe về Kathy. Đó là một đề xuất thua cuộc.

“Em phải đợi vài năm nữa?”

Yêu cầu thật lố bịch, và cả hai đều biết điều đó.

“Không, em không thể, Sami. Mẹ là một kẻ giết người. Bà ấy sẽ biết. Bà có lẽ cũng sẽ giết em. Chị biết bà có thể làm gì, Sami.”

“Được rồi,” Sami nói. “Chúng ta sẽ đưa em ra ngoài.”

“Em cần ra ngoài ngay bây giờ,” Tori nói.

77

Shelly đi lo công việc của mình. Cô đã viết giấy thay đổi địa chỉ cho tài khoản thẻ tín dụng của Ron, đặt Monohon Landing làm địa chỉ cũ và đăng ký địa chỉ mới ở Tacoma.

Sáng hôm sau, trong khi mẹ ngồi trước TV, Tori đi ra phía sau, tiếp tục tìm kiếm bất kỳ dấu hiệu nào của Ron. Không mất nhiều thời gian. Một đồng đồ dùng cá nhân của chú ấy, bao gồm cả đồ lót, nằm trên nóc tủ đá, cũng như một số băng dính máu quấn quanh chân Ron sau khi ngâm chân trong nước tẩy nóng. Những vết máu đã cũ, có màu nâu, nhưng Tori biết đó chính là vết máu.

Chết tiệt, cô nghĩ. Tại sao những thứ này ở đây?

Cô đứng lặng một phút, cố gắng tìm hiểu những gì mình đang thấy. Cô muốn liệt kê từng món đồ để phòng trường hợp mẹ đến dọn hết. Tori đã lấy một số vật phẩm dính máu và giấu trong chuồng gà.

Tiếp theo, cô tìm kiếm bất cứ thứ gì khác thuộc về Ron trong nhà. Lúc đó chú ấy không có nhiều - một vài cuốn sách và ít hơn một ngăn kéo quần áo - nhưng mọi thứ đã biến mất.

Tori cần thêm bằng chứng. Một cái gì đó mà cảnh sát có thể sử dụng để xác định Ron đã bị giết.

Họ đã làm sạch mọi thứ, cô nghĩ. Họ biết ai đó sẽ đến.

Cuối cùng, tim cô đập mạnh hơn bao giờ hết, Tori thấy một ít tro bụi và vôi vàng trở lại chuồng gà để giấu. Cô cho rằng Ron đã bị xử lý giống như cách mà các chị nói về Kathy. Tay cô run nhưng không khóc. Tori biết những gì đang làm phải được hoàn thành.

Mẹ phải được ngăn lại.

Khi cô quay vào trong, coi như không có gì xảy ra. Mẹ đang ngồi xem TV. Tori lên lầu.

78

Raymond đã rất xa. Đôi khi cảm thấy như vậy. Nikki không thích nhìn lại. Cô đã kết hôn. Cô sẽ xây dựng một gia đình bất chấp những gì mẹ cha đã làm với cô.

Hoặc Shane.

Vào ngày 6 tháng 8 năm 2003, Nikki và Sami lái xe xuống hạt Pacific để nói với cảnh sát trưởng. Họ sợ hãi và lo lắng. Đây là lần thứ hai Nikki ngồi lại với Jim Bergstrom. Lần đầu tiên là một thất bại. Không có gì xảy ra. Tại sao không ai giúp đỡ? Nó không thể chỉ vì Sami đã không nói chuyện với cảnh sát. Trên thực tế, Bergstrom và một đội phó khác đã đến Monohon Landing để hỏi về Ron. Họ phải biết anh đã bị giam giữ ở đó và lịch sử của Shelly không tốt.

Xung quanh thị trấn, mọi người gọi cô ấy là Psycho Shelly.

Họ cũng biết Kathy Loreno đã được nhìn thấy lần cuối cùng còn sống trong nhà Shelly. Và Ron là người đã gọi 911 khi Mac được cho là đã ngã khỏi xe lăn, khiến Shelly trở thành người nhận tài sản của Mac.

Với những giọt nước mắt và những giây phút dừng lại dài để lấy hết can đảm cho những gì cần nói, chị em nhà Knotek đã kể câu chuyện của họ - câu chuyện mà Nikki đã kể trước đây. Lần này đã khác. Lần này, họ được tin tưởng. Những người khác từ văn phòng công tố và

cơ quan thực thi pháp luật ra vào phòng phòng vấn tại văn phòng cảnh sát trưởng hạt Pacific. Bergstrom và các nhân viên công tố đã ghi lại tất cả những gì họ nói. Nó đã ngay lập tức gây sốc và đau đớn. Nikki và Sami thấy kết quả: chiến dịch giải cứu em gái và trách nhiệm giải trình của cha mẹ về mọi thứ đã bắt đầu.

“Nếu Ron đã chết,” Nikki nói, giọng cô vỡ ra khi nhìn thẳng vào mắt Bergstrom, “ông có thể dừng nó lại.”

Bergstrom không trả lời.

Sau khi tiết lộ gần như mọi chi tiết kinh khủng, họ trở lại xe của Nikki để đến Seattle. Trời tối đen như mực và mặt trăng treo cao trên bầu trời.

Buồn, giận, và sợ hãi. Nhưng chủ yếu họ nghĩ về em gái và thế giới của con bé sẽ rung chuyển thế nào khi Dịch vụ Bảo vệ Trẻ em đến đón vào sáng hôm sau.

“Con bé sẽ ổn thôi,” Nikki nói.

Sami đồng ý. “Nó mạnh mẽ hơn chúng ta.”

Nikki trằn trọc cả đêm, không thể lay chuyển được điều gì trong tâm trí. Khi bò ra khỏi giường, cô gọi cho đồng minh mà cô luôn gắn bó khi lớn lên, bà, Lara. Khi không thể liên lạc, cô đã gửi email.

“Bà cần gọi cho cháu. Cháu ở Raymond cho đến 1 giờ sáng đêm qua. CPS (Dịch vụ Bảo vệ Trẻ em) sẽ đưa Tori ra khỏi nhà lúc 8 giờ sáng. Mẹ và Dave lại làm điều gì đó rất tệ! Cháu đã ở cùng công tố viên hạt Pacific và Sami đi cùng.”

Tori đã gọi điện cho Nikki một vài lần để thắc mắc chuyện gì đang xảy ra với cảnh sát. “Em phải làm gì bây giờ?”

“Chờ đã, Tori.”

“Bao lâu? Em không thể ở lại đây.”

“Bọn chị đang đưa em ra ngoài. Chị hứa.”

Cuối ngày hôm đó, Shelly gọi điện để thảo luận về kế hoạch sinh nhật sắp tới của Sami.

“Bố sẽ đưa con đi lướt sóng!”

“Con rất vui,” Sami nói, cố gắng giữ cho giọng của mình bình tĩnh.

Tori mới mười bốn, nhưng mạnh mẽ. Trong khi chờ đợi cả đêm và ngày hôm sau để bố mẹ bị bắt, cô đã gọi điện cho Sami nhiều lần.

“Họ đã không làm bất cứ điều gì,” cô nói về cảnh sát trưởng. “Mẹ vẫn ở nhà. Em vẫn ở đây. Làm gì mà lâu thế?”

Sami không chắc. Cô nghĩ một khi họ tiến hành, mọi thứ sẽ nhanh chóng tiến triển. Họ đều nghĩ như vậy. Cô cũng lo lắng.

“Chị biết họ đang giải quyết vụ việc, Tori.”

“Chị cứ nói thế, nhưng em không thấy gì cả.”

Sami đã cố gắng hết sức để trấn an em gái nhỏ. Cô có thể thấy, con bé vẫn tỉnh táo.

“Em đã giấu quần áo của Ron trong chuồng gà.”

“Tốt. Điều đó tốt.”

Tori cũng chuẩn bị khi các cơ quan chức năng rà soát ngôi nhà để lấy bằng chứng. Cô viết một mẫu giấy trắng hồng với hình một chú ong nghệ đang bay ngang qua trên đầu.

Kính gửi FBI, cảnh sát...

Xin đừng làm hỏng tất cả những thứ của cháu khi mọi người điều tra.

Khi tiếng gõ cửa đến vào sáng hôm sau, Tori đứng ở cửa trước. Cô không mở nó ngay lập tức. Cô không muốn mẹ biết cô vui mừng thế nào vì cuối cùng cảnh sát trưởng đã đến. Cô nhận ra Jim Bergstrom, người đã đến nhà vào dịp trước đó để hỏi về Ron.

Khi Shelly tham gia cùng, cô dựa vào con gái mình và thì thầm: “Con đã làm gì? Con có nói gì không?”

Tori nhìn mẹ. Cô không hề nao núng.

“Không mẹ.”

Bergstrom nói với Shelly, anh và nhân viên CPS đến vì Tori. Họ đã đưa cô vào diện nghi ngờ lạm dụng trẻ em. Shelly ngay lập tức trở nên quá khích. Tori có thể thấy mẹ đã sợ hãi. Bà không nói nhiều, chỉ lặp lại bà không hiểu chuyện gì đang xảy ra.

Bergstrom theo Tori lên lầu, nơi cô thu dọn quần áo và một số vật dụng cá nhân. Khuôn mặt bà ấy trắng bệch, và một vết mẩn đỏ nhẹ xuất hiện ở tai và cổ. Đó là một điểm quen thuộc. Ngay cả khi bà ấy không nói mình sợ hãi hay lo lắng, cơ thể của bà đã cho thấy điều đó.

Tori thì thầm vào tai Bergstrom.

“Chú cần phải có lệnh khám xét và quay lại,” cô nói. “Trong tòa nhà phía sau có rất nhiều thứ của Ron. Cháu khá chắc chắn bố mẹ sẽ đốt hết. Cháu bỏ một số thứ vào chuồng gà để che giấu.”

Ngay bên ngoài cửa, cô nói với một sĩ quan khác mẹ đã cho cô hai viên thuốc nhỏ màu vàng cách đây vài tuần. Tori chỉ mới uống một viên, điều này đã khiến Shelly tức giận.

Tori nói, “con không tin mẹ.”

Khi Tori kể câu chuyện của mình với các điều tra viên của hạt Pacific vào chiều hôm đó, cô đã giảm thiểu hầu hết những gì đã xảy ra với mình. Cô nói những gì mình biết về Ron và cách cô nghĩ chú ấy đã chết. Cô không biết gì về Kathy vì khi đó còn quá nhỏ. Cô đã cẩn thận với những gì mình nói bởi trong tâm trí cô, luôn có khả năng họ sẽ thả cô về với mẹ.

Nếu họ gửi tôi về, mẹ sẽ làm gì với tôi? cô đã nghĩ thế.

Sami nhìn vào điện thoại và cố gắng ổn định bản thân. Đó là cuộc gọi mà cô đã kinh hoàng. Cô đã cân nhắc để nó chuyển sang hộp thư thoại và thậm chí có thể giả vờ chưa bao giờ nhận được cuộc gọi.

Đó là số của mẹ.

“Mẹ?”

“Họ đã bắt Tori, Sami! Cảnh sát!” Shelly thốt lên. “Họ đến và bắt nó vì nghi ngờ mẹ lạm dụng trẻ em. Mẹ không biết chuyện gì đang xảy ra? Là con báo?”

Sami hít một hơi.

“Chuyện gì vậy mẹ?”

Shelly nói lắp bắp. “Mẹ thậm chí chưa bao giờ đặt tay lên nó. Mẹ không nghĩ mình từng đánh nó!”

Những lời nói dối của mẹ dường như luôn thuyết phục.

“Ôi mẹ,” Sami nói. “Con rất xin lỗi.”

Theo nhiều cách, đó không phải là một lời nói dối. Sami đã xin lỗi vì rất nhiều điều. Xin lỗi vì cô đã không nhìn thấy các dấu hiệu cảnh báo em gái đang bị lạm dụng. Xin lỗi cô đã không nghi ngờ Ron nhiều hơn khi anh nói với cô, anh không sao. Xin lỗi vì cô đã không hỗ trợ em gái khi Nikki và bà nói với chính quyền về Kathy.

Sami cũng cảm thấy có lỗi với mẹ. Shelly có vẻ tuyệt vọng. Bà ấy bị mắc kẹt và gọi điện để thoát ra khỏi hoàn cảnh của mình, một tình

huống do chính bà gây ra. Bà nghĩ tất cả là do Tori. Bà không hề biết Tori bị bắt khỏi nhà chỉ là bắt đầu.

Shelly đã quay cuồng. “Con bé có nói gì khi ở với con không?” bà hỏi. “Rằng mẹ và nó không hợp?”

Một lần nữa, Sami, người hòa bình, đứng giữa, người gần như được mẹ yêu thích, đã nói dối.

“Không, mẹ. Không có gì.”

“Con có nghĩ Nikki gọi cảnh sát hay nói điều gì đó về Kathy? Và đó là lý do tại sao họ đến?”

“Không, mẹ. Chị ấy sẽ không làm điều đó.”

Sami gọi nhanh cho Nikki.

“Mẹ đang lo lắng.”

“Tốt,” Nikki nói. “Bà ấy nên như vậy.”

Nikki đã mắc sai lầm khi nhắc điện thoại để nghe mẹ kể, ai đó đã phàn nàn về việc bà đã ngược đãi Tori.

Nikki không biết phải nói gì. Cô không muốn nói với mẹ, cô và Sami là những người khiếu nại hoặc chính Tori đã đóng một vai trò trong việc thoát khỏi địa ngục.

“Con xin lỗi mẹ,” cô nói.

Tất nhiên, cô không. Trên thực tế, sau tất cả những gì Shelly đã làm với cô, Kathy, Shane, Tori, Sami và Ron, làm sao có thể thông cảm cho tội ác của mẹ?

“Mẹ sẽ tìm hiểu vấn đề này!” Shelly thề.

Bà nói cảnh sát đã nhầm. Tori không phải là đứa trẻ bị lạm dụng.

Shelly phun ra thêm nhiều sự tức giận, bào chữa và từ chối, cuộc gọi kết thúc.

Nikki bắt đầu cảm thấy hơi không chắc chắn về những gì cô đã làm, cơn bão mà cô và các em gái đã tạo ra khi nói sự thật. Cô đã gửi e-mail cho Lara rằng cô đang suy sụp và nghĩ mẹ có thể vô tội.

Lara đáp trả. Cô đã nói chuyện với cảnh sát và các công tố viên của hạt trong hơn hai giờ và bắt đầu cảm thấy cuộc điều tra đã thực sự bắt đầu.

Cô nghe các cháu nói về việc Shelly gọi vào đêm qua... Các cháu không được nghe điện thoại từ cô ấy. Không được... Đó là điều bắt buộc!!! Shelly đang chạy xung quanh la hét, đổ lỗi cho mọi người... Cô ấy giống như một con chuột bị dồn vào chân tường...”

Lara hiểu Shelly hơn bất cứ ai. Cô đã theo dõi con gái riêng của chồng hành động theo cách hoàn toàn trái ngược với sự thật. Nếu bầu trời có màu xanh lam, Shelly có cách khẳng định nó là màu xanh lá cây. Cô ấy là một nhà thao túng bậc thầy. Lần này, Lara sẽ làm cho tới.

“Mẹ của cháu hiện đang đặt mọi thứ vào tâm trí cháu và buộc tội mọi người. Nhà chức trách chưa có thông báo.”

Cảnh sát cũng không nói gì. Không có cách nào để biết chuyện gì đang xảy ra ngoại trừ gọi điện về nhà. Sami và Nikki cần cập nhật.

Vào cuối ngày, Sami lấy hết can đảm và gọi cho mẹ để xem những gì đang xảy ra ở nhà.

Đúng như dự đoán, mẹ của họ đã xơ xác.

“Họ sẽ không cho chúng ta nói chuyện với Tori,” Shelly nói. “Chúng ta vẫn không biết điều gì đang xảy ra hoặc tại sao.”

Sami chưa bao giờ nghe thấy mẹ quay cuồng như vậy, vừa tức giận vừa bối rối. Dave, người vừa trở về nhà từ đảo Whidbey, nhận điện thoại và hỏi Sami có biết gì không.

“Không,” cô nói.

Dave cũng vậy, lo lắng và bối rối. Cứ như thể Dave không có manh mối về bất cứ điều gì khác thường đã từng xảy ra. Sami yêu bố. Cô biết ông phải biết, bởi vì ông đã ở đó! Cô chắc chắn bất cứ điều gì mẹ bắt ông làm đều không hoàn toàn là lỗi của ông. Cô xem ông vừa là nạn nhân vừa là đồng phạm.

“Vậy thì,” Dave nói, “anh sẽ tới cảnh sát để tìm hiểu xem có thể làm gì.”



Shelly đã xem một loạt các chương trình tội phạm và lật giở danh bạ điện thoại để tìm kiếm một luật sư giỏi. Dave uống rượu và ngủ trong xe tải của mình. Hoặc cố gắng ngủ. Shelly có thể đã không biết trò chơi kết thúc thực sự là gì, nhưng anh biết. Đó không phải là tất cả về Tori. Và anh biết tất cả sự can đảm của vợ về việc họ đã cẩn thận và thông minh thế nào để che dấu vết về Kathy đều không áp dụng với Ron. Anh ta đã được chuyển khỏi tử đông và chôn trong một cái hố lớn ở sau vườn. Anh ta đã không thực sự đi đâu cả. Dave khá chắc chắn thi thể của Ron sẽ được tìm thấy.

Và khi nó xảy ra, mọi thứ sẽ kết thúc.

Ngày hôm sau, Dave rời nhà để tìm hiểu chuyện gì đang xảy ra với Tori.

Shelly nói: “Anh phải hỏi chuyện gì đang xảy ra?”

Có một sự trở trêu bi thảm. Hôm đó là sinh nhật của Kathy Loreno. Nikki đã gửi e-mail cho bà mình.

“Hôm nay cảnh sát sẽ khám xét nhà và họ tìm thấy đồ đạc. Nhưng cháu nghĩ lời thú nhận của Dave về việc vứt xác có thể là đủ cùng với lời khai của chúng ta. Tất cả chúng ta đều phải nhớ mẹ khá thông minh. Cháu hy vọng mọi thứ sẽ kết thúc.”

Không thể tìm thấy Tori, Dave đến văn phòng cảnh sát trưởng. Anh mệt mỏi, vô cùng lo lắng. Khi các điều tra viên hỏi liệu anh có đồng

ý phòng vấn hay không, Dave không nghĩ ra lý do gì để từ chối. Anh không cần luật sư. Anh chưa bao giờ lạm dụng con gái nhỏ của mình.

Hóa ra, đó không phải là điều họ hỏi. Họ tập trung vào Ron và Kathy. Dave kiên quyết rằng anh và Shelly không làm gì sai, mặc dù những mẩu tin nhỏ sớm bắt đầu rơi khỏi câu chuyện và anh bắt đầu khóc. Anh nói cần sử dụng phòng vệ sinh; những người thẩm vấn đồng ý, và một người đi theo anh xuống hành lang.

Ngay bên ngoài phòng, Dave đã vỡ òa và nói với viên cảnh sát nơi Ron đã được chôn cất và nơi xác của Kathy đã bị phân tán sau khi thi thể của cô bị thiêu trong lò lửa.

‘Người đẹp’ cảnh sát đến đón Shelly tại nhà Mac. Cô bối rối. Thật chua xót. Cô không thể hiểu tại sao mọi người lại nghĩ cô đã làm những điều sai trái.

Rốt cuộc, cô chỉ muốn giúp đỡ mọi người.

Nikki đã khóc khi nhận được tin bố mẹ bị bắt. Cha đã thừa nhận việc vớt xác Kathy và Ron. Ông không khai Shelly, và về phần mình, bà ấy đã ngậm chặt miệng.

SỰ THẬT VỀ SHANE

Một ngày sau khi cha mẹ bị bắt, Sami và bạn trai, Raley, đã đi ăn bữa tiệc tại Metropolitan Grill ở Seattle để kỷ niệm sinh nhật thứ hai mươi lăm của cô. Bất chấp mọi thứ đang diễn ra, Sami tự nhủ tổ chức sinh nhật sẽ là một chiếc bè cứu sinh nhỏ giữa biển khơi. Đối với nhiều người, câu trả lời như vậy có vẻ kỳ lạ, nhưng Sami là một cô gái đã dành cả cuộc đời mình để cố gắng vạch ra một lộ trình ít nhất khiến cuộc sống của cô trở nên bình thường. Không có vấn đề gì. Cô đã chơi thể thao ở trường trung học, mặc quần dài để che giấu bằng chứng sau khi bị đánh đập.

Với mỗi miếng ăn, cô nuốt thêm một chút những gì đang diễn ra trong tâm trí mình. Cô đã cố gắng pha trò về điều đó, nhưng nó không hài hước. Thật khó để nghĩ. Báo chí và TV tràn ngập những câu chuyện về cha mẹ. Hình ảnh của Kathy do gia đình cô cung cấp đã xuất hiện trên TV, cũng như ảnh chụp bằng lái xe của Ron.

“Câu chuyện về lạm dụng, những cái chết đang diễn ra ở vùng nông thôn Raymond .”

Thực tế những gì đang xảy ra ở Raymond đã lấy đi bình dưỡng khí từ bữa tiệc sinh nhật, và cặp đôi rời nhà hàng.

Khi họ lái xe qua Tacoma, điện thoại Sami đổ chuông.

Đó là bà.

Cuộc gọi bắt đầu bằng một khoảng dừng ngắn khi Lara cố gắng lồng ghép các từ theo cách không gây đau đớn. Thực sự không có cách nào để làm điều đó.

“Shane chết rồi,” Lara nói với giọng vỡ vụn. “Dave thú nhận đã giết cậu ta.” Sami đánh rơi điện thoại và bắt đầu la hét. “Anh ấy chết thật rồi! Anh ấy đã chết! Shane!”

Raley cố gắng an ủi, nhưng không thể làm gì khác ngoài lái xe. Sami hét lên cho đến khi cổ họng đau rát.

Cô đã tự an ủi mình trong suốt những năm qua với suy nghĩ Shane đang đi đâu đó hạnh phúc. Có thể có con, đã trở thành phiên bản trưởng thành của đứa trẻ trước đây. Giờ thì ảo tưởng đã tan thành mây khói.

Đó là một trò chơi mà cô chơi với chính mình. Đó cũng là một hy vọng nhưng cuối cùng lại là một lời nói dối.

“Tôi đã tìm kiếm em ấy trong nhiều năm,” cô nói sau đó. “Trong một đám đông trên đường phố. Tôi biết có điều gì đó không ổn, tôi muốn tin em ấy đang ở ngoài kia hạnh phúc.”

Dave sẽ thừa nhận rất nhiều điều mà anh đã làm. Tuy nhiên, vụ giết Shane Watson là một chủ đề không bao giờ thực sự là lời thú tội đầy đủ, được ghi lại. Anh và các điều tra viên đã có mặt tại nơi Shane đã biến mất.

“Shane đang ở trong đại dương,” Dave nói, đứng ở rìa cánh đồng khi cảnh sát và chó lục soát.

Sau đó, anh nói với các nhà điều tra, anh vào nhà sau và thấy Shane đang chơi với khẩu súng trường - điều mà anh đã nói rõ ràng, cậu ta không bao giờ được làm.

“Shane, đưa súng cho tôi!” anh đã yêu cầu.

Cậu ta từ chối.

“Đưa nó cho tôi,” Dave lặp lại.

Khi Shane không đưa, Dave nói đã cố gắng lấy khẩu súng, thì đột nhiên, nó nổ. Sau khi nhìn thấy những gì mình đã làm, anh hoảng sợ quay vào trong nhà.

Ba cô gái ở trên lầu. Anh chắc chắn không ai nghe thấy tiếng súng. Anh ngay lập tức nói với Shelly những gì đã xảy ra, và cô bắt đầu khóc. Hai người họ đi ra ngoài.

“Em muốn gặp cậu ấy,” Shelly nói.

Dave giữ cô lại, từ chối để cô nhìn thấy cơ thể của Shane. Anh cũng bắt đầu khóc, và Shelly đã ôm chặt lấy anh như một đứa trẻ.

“Chúng ta sẽ làm gì?” cô hỏi.

Tại thời điểm đó, anh không biết. Anh đã hóa đá. Quá sợ hãi, anh sau đó đã nài nỉ, để báo cảnh sát như một tai nạn.

Không có gì có thể tồi tệ hơn. Nikki đã viết e-mail cho Lara sau khi biết Shane cũng bị sát hại.

“Con ước có một cuộc sống yên tĩnh. Con không thể bật TV mà không nhìn thấy mẹ.”

Cô luôn biết có khả năng Shane đã bị giết, nhưng cô muốn tin em ấy vẫn ổn. Cô kinh hoàng khi phải thực sự đối mặt với sự thật.

81

Một ngày sau khi Kathy Loreno qua đời vào mùa hè năm 1994, Shelly như một con vật bị nhốt trong lồng, đi lại trên sàn ngôi nhà Monohon Landing như thể không có lối thoát khỏi cái bẫy đã tạo ra cho bản thân và gia đình. Cô khóc. Cô mắng. Hầu hết, cô có vẻ quyết tâm. Cô thậm chí còn thực hiện một lời thề.

“Tôi sẽ không để bất kỳ ai hạ bệ gia đình này,” cô nói.

Dave, người đã làm công việc bắn thủ khủng khiếp của vợ mình, nói với cô rằng mọi thứ sẽ ổn. “Không một ai biết. Anh hứa.”

Shelly không bị thuyết phục, và cô ngay lập tức tập trung vào hai người lớn tuổi nhất. Shane và Nikki thân nhau. Họ cùng nhau làm việc trong sân, nói chuyện. Shelly nói với chồng, cô biết chúng đang nói gì và cô không thích điều đó chút nào.

“Chúng sẽ kể,” cô nói.

Dave không đồng ý. “Không, chúng sẽ không. Nikki là ruột thịt. Shane cũng vậy.”

“Shane không phải máu mủ của chúng ta,” cô nói. “Cậu ấy sẽ kể. Cậu ta sẽ hủy hoại gia đình.”

“Cậu ấy sẽ không,” Dave nói. Mặc dù vậy, so với bất kỳ ai trong gia đình, rõ ràng Shane thực sự là mắt xích yếu nhất.

Shelly gây áp lực cho chồng. Cô gọi cho anh ở cơ quan. Cô nhắc nhở khi anh về nhà. Một cơn bão đang đến và cậu bé trong nhà là nguyên nhân. Cậu ấy sẽ khiến họ tàn lụi.

“Chúng ta cần phải loại bỏ cậu ta,” cô nói.

Dave không cần phải vò đầu bứt tai hay hỏi thêm thông tin gì nữa. Anh biết chính xác ý của Shelly. Giải pháp duy nhất để đảm bảo những người còn lại trong gia đình sẽ sống sót là loại bỏ Shane, nhưng Dave hoàn toàn không thích ý tưởng đó. Shane đối với anh như một đứa con trai.

“Anh không biết,” anh nói với cô.

Shelly ghê tởm sự yếu đuối và không khí xung quanh. “Anh làm. Nó phải được thực hiện.”

Shane, hóa ra, đã sẵn sàng làm điều gì đó. Cậu nói với người bạn tâm giao của mình, Nikki, em có một số thứ cho chị xem.

“Nhưng chị cần phải giữ bí mật.” Cậu nghiêm túc và nói bằng giọng trầm lắng nhất. Cậu bảo Nikki gặp ở nhà sau. Cậu lôi ra ba bức ảnh từ một cái lỗ đã khoét trên một con gấu bông nhỏ.

Đó là ảnh của Kathy, khóa thân, đen và xanh, bò trên sàn.

“Họ đã sát hại Kathy,” cậu nói, đặt những bức ảnh xuống. “Em biết điều đó. Chị biết điều đó. Chúng ta cần báo cảnh sát. Mẹ chị là người tâm thần và bố chị cũng bệnh nặng.”

“Em đã lấy chúng ở đâu?” cô hỏi.

“Từ mẹ chị.”

Nikki vẫn dán mắt vào những bức ảnh. Cô không biết phải nói gì.

“Em sẽ đưa chúng cho cảnh sát,” Shane tiếp tục. “Chị tham gia?”

Nikki, sợ hãi như cô đã từng, cuối cùng trả lời.

“Được rồi,” cô nói. “Hãy làm nó.”

Họ nói về việc tìm thời điểm thích hợp và đảm bảo họ có một kế hoạch khi cảnh sát đến và bắt giữ Shelly và Dave. Nikki nói với Shane: cô muốn mẹ ngồi tù. Cô muốn bà phải trả giá cho những gì đã làm với tất cả họ, đặc biệt là Kathy.

Tuyết đâm máu. Những cú đá vào đầu. Vòi hoa sen đỏ bừng máu cô. Mùi ôi thiu của những ly sinh tố mẹ làm cho Kathy.

“Chị ghét mẹ,” cô nói với Shane.

“Em cũng vậy.”

Tốt. Họ đã ở trên cùng một thuyền.

Shane luôn là đồng minh. Cô đồng ý với tất cả những gì cậu nói, nhưng trong lòng cô đang lo lắng. “Nếu họ không tin chúng ta thì sao?”

Shane dấu những bức ảnh trở lại con gấu nhồi bông.

“Những bức ảnh là bằng chứng,” cậu nói.

Nikki tiếp tục nghĩ về kế hoạch và hậu quả. Cô muốn học đại học và tạo dựng một cuộc sống xa Raymond. Mặc dù mẹ đã sỉ nhục, nhưng cô đủ mạnh mẽ để làm được điều đó. Nhưng còn các em và cách chúng sẽ sống sau đó. Điều gì sẽ xảy ra với chúng? Họ sẽ sống với họ hàng? Hay người lạ? Liệu có tệ hơn bây giờ không? Tori đã được yêu mến và hạnh phúc. Sami dường như điều hưởng sự lạm dụng của Shelly hiệu quả hơn Nikki.

Nikki hầu như không thể ngủ đêm đó khi cô vật lộn với kế hoạch của Shane. Cô không muốn cậu nói. Cô không muốn gia đình tan vỡ.

Sáng hôm sau, cô nhìn thấy mẹ. Bụng cô thắt lại.

“Shane có hình của mẹ.”

Shelly dừng công việc đang làm và nhìn Nikki. “Hình gì?”

“Kathy.”

Shelly điên lên. “Ở đâu?” Cô nắm lấy vai Nikki.

“Trong phòng của cậu ấy,” Nikki nói, lùi lại một chút. “Trong con gấu bông.”

Nikki biết điều đó ngay lúc đó. Cô đã châm ngòi nổ. Trong giây phút đó, cô ước mình có thể lấy lại nó. Cô nhìn thấy con cá mập trong mắt mẹ mình.

Nikki đã dành hơn hai mươi năm để cố gắng hiểu điều gì đã khiến cô kể về Shane ngày hôm đó. Cô thân với cậu, coi như em trai. Họ gắn bó với nhau vì ghét Shelly và Dave. Họ muốn cả cha và mẹ vào tù. Nếu có ai đáng phải ngồi tù, thì đó chính là họ. Không phải vì những gì họ đã làm với họ. Nó dành cho Kathy.

Cô đã hỏi đi hỏi lại bản thân tại sao lại phản bội Shane.

“Tôi không muốn cậu ấy gặp rắc rối,” cô nói. “Tôi chỉ sợ đến mức nếu cậu kể, mọi người sẽ biết về những gì đã xảy ra. Tôi không nói cậu sẽ đưa những bức ảnh đó cho cảnh sát. Tôi chỉ nói cậu có chúng.”

Shelly gọi cho Dave, nói về những bức ảnh của Shane. Ban đầu Dave không hiểu cô đang nói gì.

Điều đó càng làm cô khó chịu hơn.

“Em đang nói, cậu ta có một bức ảnh của Kathy. Cậu ấy sẽ đưa cho cảnh sát. Chúng ta cần tìm bức ảnh!”

“Bức ảnh gì?” Dave hỏi.

“Em nghĩ nó đã được chụp sau khi cô ấy chết. Nó sẽ là chứng cứ. Chúng ta không làm gì sai, nhưng một bức ảnh như thế... sẽ hủy hoại chúng ta. Anh phải tìm nó.”

Dave kiệt sức vì lái xe từ Whidbey. Ý tưởng có bằng chứng về những gì đã xảy ra với Kathy đã khiến anh tỉnh táo. Dave bắt đầu tìm kiếm ngay khi về nhà, nhưng con gấu bông đã không được tìm thấy. Anh đi qua các khu nhà phụ và thậm chí đào một số nơi trong sân. Cùng lúc đó, Shelly đã phá nhà.

Không tìm thấy các bức ảnh.

Tiếp theo, Dave đối đầu với Shane.

82

Nikki nghe thấy tiếng la hét từ trong rừng. Đó là giọng nói của mẹ. Cha cũng vậy. Những giọng nói lớn và bạo lực, hoàn toàn đáng sợ. Thỉnh thoảng, Nikki có thể nghe thấy tiếng hét từ Shane.

Nó giống như âm thanh của một con vật bị trúng đạn. Có dây điện. Tiếng cái xèng.

“Cậu định làm gì, Shane?” Shelly hét lên. “Thằng rác rưởi vô ơn! Mà sẽ không làm hỏng gia đình chúng tao.”

“Không,” Shane nói.

“Mày sẽ nói!” Dave hét lên. “Mày định hủy hoại gia đình! Đồ khốn kiếp! Tại sao mày lại muốn làm điều đó?”

Nó tiếp tục và tiếp tục. Và rồi im lặng.

Lần tiếp theo Nikki nhìn thấy Shane, cậu có màu đen và xanh.

“Họ đã đánh,” cậu nói. “Về những bức ảnh của Kathy. Đó là những gì bà ấy làm, Shane,” Nikki nói. “Chị xin lỗi. Chị thực sự xin lỗi.” Nikki cảm thấy vô cùng tội lỗi vì những gì đã xảy ra, mặc dù theo như những gì cô biết, Shane không biết cô là người báo cho mẹ.

“Đó là lỗi của tôi,” cô nói sau đó, tự trách bản thân về những gì đã xảy ra.

Shelly sẽ không bỏ cuộc.

“Chúng ta sẽ làm gì với Shane?” cô liên tục hỏi Dave.

Cô muốn giết một thiếu niên, người như một đứa con trai đối với anh.

Mỗi khi Dave về nhà, Shelly ép anh lên kế hoạch giết người. Và khi anh chỉ ngồi đó, trong lúc sững sờ vì không biết phải nói gì hoặc làm thế nào để xoa dịu cô, Shelly sẽ đưa ra đề xuất của riêng mình về cách có thể hoàn thành công việc đó.

“Làm nó giống như một vụ tai nạn,” cô hướng dẫn anh.

“Đúng.” Dave ước gì cuộc trò chuyện là về bất kỳ chủ đề nào khác. “Một tai nạn? Anh không biết, Shell. Anh không biết mình có thể làm được không.”

Cô ấy đề nghị đưa Shane vào rừng để đốn gỗ và bị một cây đổ vào người.

“Một tai nạn như vậy,” cô nói.

Một lần nữa, Dave không chắc chắn. “Sẽ khá khó để làm điều đó.”

Shelly tức giận.

“Anh cần phải giết người. Anh có nhận ra điều gì đang bị đe dọa ở đây không? Các cô gái của chúng ta! Anh có muốn cậu ta kể và sau đó hủy hoại cuộc sống của chúng ta vì những gì cậu ta đã làm với Kathy?”

Shelly không bao giờ có lỗi. Cô sẽ nói với mọi người Shane là kẻ lạm dụng Kathy. Cô không biết chuyện gì xảy ra khi không ở đó để chăm sóc Kathy.

“Anh biết Shane đã giết Kathy! Cả hai chúng ta đều biết điều đó. Cậu ta đáng chết vì những gì đã làm. Dave, hãy là một người đàn ông!”

Dave đã hứa anh sẽ hoàn thành công việc. Anh nói với Shelly đang dành thời gian và suy nghĩ kỹ, cân nhắc phương án tốt nhất, nhưng bên trong hy vọng cô sẽ quên nó đi.

Cô ấy đã không.

Trong một thời gian dài, không có gì xảy ra. Theo chỉ dẫn của Shelly, Shane và Nikki trốn dưới nhà hàng xóm để lắng nghe bất kỳ manh mối nào cho thấy họ có thể đã nghe hoặc nhìn thấy điều gì đó về Kathy. Tiếng la hét ngoài sân khi lướt ván nước? Có thể là mùi của đám cháy?

Không có gì.

Mùa hè trôi qua, lũ trẻ quay trở lại trường học. Giáng sinh đến và Shelly đã làm một việc lớn như cô vẫn làm, chất đóng quà rồi mang đi. Shelly không uống rượu, vì vậy đêm giao thừa diễn ra yên tĩnh.

Mọi thứ tương đối êm đềm cho đến tháng hai, sáu tháng sau khi Kathy qua đời.

Nikki tỉnh dậy vào nửa đêm. Một tiếng động đã làm gián đoạn giấc ngủ của cô. Một cái gì đó đã xảy ra. Cô nhìn quanh phòng và lắng nghe cẩn thận. Căn nhà im lìm. Cô trở lại giấc ngủ, tự hỏi liệu tiếng ồn có phải là một phần của giấc mơ hay không.

83

Đó là tháng hai năm 1995. Muộn màng. Yên tĩnh. Dave đi vào nhà sau để tìm Shane. Cửa đã đóng. Anh vặn khóa và đi vào trong. Đèn bật sáng. Anh không nói một lời nào.

Dave dùng súng trường bắn vào đầu cháu trai mình.

Máu rỉ ra trên nền xi măng.

Shane đã biến mất.

Dave tê liệt khi cúi xuống. Anh không muốn giết cậu bé. Anh không nghĩ mình có thể giết được cậu ta. Nhưng cứ như thể anh đã được lập trình, bị cuốn vào nó bởi cô gái tóc đỏ xinh đẹp mà anh đã cưới.

Người phụ nữ anh yêu bất chấp tất cả.

Người phụ nữ có thể nhìn anh khi tài khoản ngân hàng của họ đã được chi đến đồng cuối cùng và nói đó là lỗi của ngân hàng. “Họ tiếp tục phá tài khoản của chúng ta! Em sẽ khiếu nại vào ngày mai!”

Người phụ nữ mà cha anh đã phát hiện là kẻ lừa đảo và gây rối ngay từ khi gặp cô ấy. “Sẽ không tốt nếu con ở với cô ấy.”

Anh quay vào trong để nói với Shelly những gì đã làm.

“Anh đã giết Shane.”

Miệng Shelly há ra. Cô dường như bị sốc. Cứ như thể hành động của chồng đã bị lộ.

“Anh đã làm gì?” Cô hỏi, mắt mở to. “Anh đã giết cháu trai của chúng ta? Tại sao?”

Nghiêm túc chứ, Shelly?

Dave không biết phải làm gì với cô ngay lúc đó. Đó là những gì cô cầu xin anh, quấy rối anh, khuyên anh làm kẻ từ ngày Kathy chết.

“Chúng ta làm gì bây giờ?” cô hỏi.

“Những gì chúng ta đã làm với Kathy,” anh nói.

Shelly thích ý tưởng này.

Nó đã hoạt động trước đây.

Dave quay trở lại nhà sau và đặt thi thể của Shane vào một chiếc túi ngủ. Anh đổ một ít thuốc tẩy vào một xô nước và cố gắng hết sức để

làm sạch chỗ máu. Anh đã hứa với vợ sẽ không để lại dấu vết. Không có DNA. Không có gì để lại phía sau.

Và sau đó anh chờ một cơ hội - khi các cô gái vắng nhà - để thiêu.

Sáng hôm sau, các cô gái thức dậy biết câu chuyện chuồng chim và Shane đã chạy đến Alaska để đánh cá. Một ngày sau, Shelly đề nghị các cô gái có thể ở lại qua đêm tại nhà bạn bè - một điều hiếm khi xảy ra.

Lần này, khi Dave đốt xác, anh đã làm mà không cần sự hỗ trợ của chất gia tốc hoặc tấm kim loại mà anh đã sử dụng với Kathy. Không có lốp xe. Không có động cơ diesel, chỉ sử dụng gỗ và tiếp tục đặt nhiều hơn trên cơ thể của cháu trai cho đến khi nó biến mất thành tro và xương. Mất cả đêm và một phần sáng hôm sau – lâu hơn cả lễ hỏa táng của Kathy.

Tấm kim loại mà anh sử dụng trên người cô, theo anh, rất hiệu quả.

Khi tro đã nguội, Dave xúc chúng vào túi cho chuyến xe quen thuộc đến bãi biển Washaway. Anh đỗ xe tải, nhìn xung quanh để chắc chắn không có ai, sau đó đổ tro vào làn sóng tung bọt trắng xóa của Thái Bình Dương.

Khi Nikki, Sami và Tori trở về nhà một ngày sau đó, đồng rác đã cháy hết.

Một thời gian ngắn sau, Dave mang một chiếc máy xúc đến và đẩy phần còn lại xuống đồi.

Shelly khẳng định họ đã báo cáo với cảnh sát trưởng hạt Pacific là Shane đã bỏ trốn. Dave thực hiện cuộc gọi, nói cháu trai thường xuyên biến mất trong nhiều ngày liền.

“Xuất thân từ một gia đình khốn khó,” anh nói và vợ chồng anh đã tìm khắp nơi.

Cảnh sát cảm ơn anh về bản báo cáo, và Dave nói với Shelly, họ được hướng dẫn “cứ để nó trôi qua.”

Shane đã biến mất. Cơ thể đã biến mất. Tiếp theo trong tâm trí của Dave và Shelly là vũ khí được sử dụng để giết cậu bé.

Khẩu súng trường ngắn được sử dụng để bắn Shane quả thực là một vấn đề. Dave không muốn nó ở quanh nhà. Anh chắc chắn ai đó sẽ tìm thấy và bằng cách nào đó khám phá ra sự thật về những gì đã xảy ra với Shane. Anh đã rất lo lắng khi đưa ra một kế hoạch nửa vời mà Shelly đã chấp thuận. Anh lái xe về phía bắc rời khỏi Raymond đến một con đường khai thác gỗ hẻo lánh, và khi chắc chắn không có ai, anh ra ngoài và chôn vũ khí xuống đất. Khẩu súng giết chết Shane giống như lời kể của Edgar Allan Poe, luôn chế nhạo Dave, nhắc nhở anh về những gì đã làm với cháu mình. Shelly cũng vậy, hoàn toàn chắc chắn, mặc dù vị trí đó cách biệt thế nào và chồng cô đã cẩn thận đến mức nào, ai đó chắc chắn sẽ tình cờ nhìn thấy khẩu súng và tìm ra chuyện gì đã xảy ra.

“Anh cần phải đi lấy nó,” cô nói.

Vì vậy, đó là những gì anh đã làm. Hai tuần sau, Dave vào rừng lấy khẩu súng và mang về nhà. Anh ta đặt nó vào trong lửa và đốt.

“Tôi đã hy vọng mọi thứ sẽ tan chảy,” anh nói sau đó. “Nhưng nó đã không.” Dave đưa những gì còn lại của vũ khí giết người cho Shelly, người cất nó ở phía sau tủ. Anh không bao giờ nhìn thấy nó nữa.

84

Cô ấy đã rất giỏi trong việc tìm kiếm cậu trong quá khứ. Lần này, lại không có gì.

Dave thậm chí đã bỏ lỡ công việc một vài lần để tìm kiếm Shane mà không có kết quả. Các cô gái tin cha đang làm những gì tốt nhất có thể để tìm được em họ.

Nhiều năm sau, anh tuyên bố nghĩ về Shane mỗi ngày. Ban đêm cũng vậy.

“Giết ai đó là điều bạn không bao giờ vượt qua được,” anh nói.
“Chưa một giây nào cả. Nó luôn ở đó.”

Ngay cả sau khi Shane bị giết, Shelly vẫn tiếp tục săn lùng các bức ảnh của Kathy. Những bức ảnh mà Shane có là bằng chứng về một điều gì đó không thể giải thích được. Cô ấy xé nát ngôi nhà khi các cô gái đi học. Cô nhìn qua những khu nhà phụ, chọc vào những tấm ván và dọn dẹp đồng lộn xộn trong tòa nhà sau.

Chúng phải ở quanh đâu đó.

Shane đã chụp được bức ảnh Kathy khóa thân, bò trên sàn phòng khách. Nó thật kinh khủng và bệnh hoạn. Kathy rõ ràng đang gặp khó khăn. Cô ấy chắc đã bị lạnh. Cô ấy đang cố gắng di chuyển từ phòng này sang phòng khác, và có vẻ như quá yếu để đứng.

Kathy đã bị biến thành một con vật.

“Chúng ta phải tìm những bức ảnh,” Shelly nhắc Dave khi cô lục tung phòng bọn trẻ và ngăn kéo đựng đồ trong bếp. Cô không thể từ bỏ nhiệm vụ vô tận để tìm những bức ảnh và phá hủy chúng.

“Nếu ai đó thấy nó,” cô nói, “chúng ta sẽ bị ngâm trong nước nóng.”

Nước nóng? Đó là cách nói điển hình của vợ anh. Tuy nhiên, Dave nhận thức được mọi thứ sẽ không kết thúc. Anh đang ở trong mớ hỗn độn với Shelly. Anh sẽ giúp tìm kiếm và sau đó cô ấy sẽ bắt đầu lại vài tuần sau, xé toạc nơi này một lần nữa để tìm kiếm, mắng nhiếc Shane.

“Cậu ta đã phản bội chúng ta,” cô nói.

Vào khoảng thời gian đó, cô bắt đầu thêm dệt câu chuyện Shane bỏ trốn bằng cách nói với các cô gái là cậu vừa gọi.

“Cậu ấy nói sẽ gọi lại,” cô nói.

Một lần khác trước khi ra khỏi nhà, cô nói với các con gái, “Nếu Shane gọi điện khi mẹ đi vắng, hãy nhớ hỏi xem cậu ấy đang ở đâu.”

Dave kéo vợ sang một bên.

“Em cần giữ cho câu chuyện đơn giản. Đừng tiếp tục nói về nó. Cậu ta bỏ chạy. Cậu ta đi rồi.”

Shelly không thể tự giúp mình. Cô ghi chú vào một cuốn lịch về thời điểm cậu bé bỏ trốn. Cô thêm những ghi chú khác khi thời gian trôi qua, ghi lại vài lần cô và các con gái lên xe và thực hiện các chuyến đi vòng quanh hạt Pacific để tìm cháu trai của mình.

85

Nikki và Sami vẫn giữ liên lạc thường xuyên sau vụ bắt giữ của cha mẹ, tránh TV khi họ có thể, mặc dù điều đó gần như không thể. Các vụ giết người bằng tra tấn ở Raymond, tội ác của cha mẹ họ được lồng ghép tóm tắt, xâm chiếm tất cả không gian xung quanh. Các đài truyền hình phát lên một ngôi nhà kinh hoàng ở giữa một cộng đồng đông đúc bên bờ biển. Đó là Asen và Ren cũ. Đó là Mommie thân yêu nhất. Đó là Psycho. Mọi người đều nói về gia đình Knotek.

Ngoại trừ các cô gái Knotek. Nikki, Sami và Tori chưa bao giờ nói một lời với giới truyền thông. Đó là điều họ đã hứa với nhau.

Shelly và Dave phải đối mặt với đủ loại tội danh, từ giết người đến che giấu.

Mặc dù các chị em nhà Knotek đều muốn công lý cho Kathy, Shane và Ron, nhưng vẫn không cảm thấy tuyệt vời khi nhìn cuộc đời của một người qua lăng kính truyền thông – sự phản ánh của một cái gì đó vừa xa lạ vừa quen thuộc.

Cha mẹ của họ đã giết nhiều người.

Họ đã làm những điều độc ác và thấp hèn nhất mà bất kỳ ai có thể làm với người khác. Và rất nhiều điều đã xảy ra ngay trước mắt họ.

Chỉ mất hai tuần để Sami, khi đó hai mươi lăm tuổi, có được quyền giám hộ của Tori. Sami, lúc đó đang sống một mình trong căn hộ

một phòng ngủ ở đại lộ Greenwood ở Seattle, đã thu xếp để có được một căn hộ hai phòng ngủ. Cô cảm thấy rất vui về cơ hội cho em gái một khởi đầu mới, rời xa cha mẹ của họ.

Shelly biết Sami là mục tiêu tốt nhất của cô – Dave cũng đang ở trong tù, Tori là trẻ vị thành niên, và sau tất cả những gì cô đã làm, Nikki đã quá xa. Shelly phải nhận ra không có con đường nào quay trở lại cuộc sống với cô con gái lớn.

Nhưng Sami, một nhà hòa bình trẻ trung cổ điển, là một người dễ chịu.

Gần như từ ngày đầu tiên ngồi tù, vẫn đang chờ xét xử, Shelly đã gửi cho Sami những bức thư từ trong tù với danh sách những món đồ cô cần. Cô muốn mọi thứ mà con gái có thể cung cấp, rất cụ thể. Một chiếc áo ngực. Một chiếc áo choàng tắm. Một ống kem dưỡng da. Giọng điệu của cô đòi hỏi. Ngay cả khi ở trong tù, Shelly vẫn tỏ ra bất cứ thứ gì cô muốn đều là họ nợ cô.

Sami đóng gói những gì cô được bảo phải gửi một cách chu đáo. Mặc dù cô biết Shelly thuộc về nơi đó, hình ảnh bà ở đó một mình khiến Sami buồn, cũng như ý nghĩ những người khác trong đó đều có đồ lót thoải mái và áo choàng tắm đẹp, trong khi mẹ chỉ nhận được những gì nhà nước đưa cho.

Cô đã không nói với một trong hai chị em của mình rằng cô đang giúp mẹ, mặc dù Nikki đã nắm được nó một lần khi Sami để lọt ra mẹ đang vật lộn sau song sắt.

“Em đang gửi đồ cho mẹ?” Nikki hỏi.

Lúc đầu, Sami đã làm chệch hướng câu hỏi, sau đó thừa nhận, vâng, cô đã từng như vậy.

“Một vài lần,” cô nói. “Đó không phải là một vấn đề lớn.”

Nikki không thể tin vào tai mình. “Em nghiêm túc chứ? Rốt cuộc bà ấy đã làm gì với chúng ta? Em đang giúp bà ấy?”

Theo một cách nào đó, Sami vẫn cảm thấy mình không thực sự có lựa chọn.

Nikki nói: “Bà ấy đang kiểm soát em. Bà ấy đang làm những gì luôn làm.”



Vào tháng hai năm 2004, sáu tháng sau khi bị bắt, Dave Knotek đã từ tội giết người cấp độ một vì đã giết Shane Watson xuống tội giết người cấp độ hai, đồng thời nhận tội vứt bỏ trái phép hài cốt người và trợ giúp tội phạm. Trong khi các cô gái Knotek nói rõ giúp mẹ của họ đồng nghĩa với việc chấm dứt bất kỳ mối quan hệ nào mà anh từng có với họ, Dave khẳng định anh sẽ không hỗ trợ việc truy tố Shelly. Về phần mình, Shelly cố hết sức để đảm bảo Dave giữ miệng mình.

Anh bị kết án mười lăm năm tù.

Và sau đó đến lượt Shelly.

Các công tố viên của hạt Pacific nói với gia đình nạn nhân, họ không thể buộc tội giết người cấp độ một chống lại Shelly. Không có cơ thể của Kathy. Không có xương và tro dưới giường. Khám nghiệm tử thi Ron không thể chứng minh chính xác anh ấy bị thương như thế nào – hay do ai. Với tình trạng hài cốt của anh, thật khó để nói điều gì đã thực sự giết chết anh.

Nikki, Sami và Tori biết mẹ là người thông minh, quý quyết và không bao giờ chịu nhận bất cứ điều gì đã làm.

Nước sôi.

Thuốc tẩy.

Các tuần trong nhà máy bơm.

Không có thức ăn.

Không quần áo.

Mọi thứ đều là dối trá, hoặc sự thật đã được hiểu sai.

Mười tháng sau khi bị bắt, Shelly bước vào cái gọi là lời nhận tội Alford về các cáo buộc. Đây cũng là một lời cầu xin cho phép bên bào chữa và bên công tố tiết kiệm thể diện – và tiền bạc – bằng cách tránh đến một phiên tòa mà hầu như chắc chắn sẽ dẫn đến kết án. Lời cầu xin có lẽ cũng đã cứu cho hạt Pacific bớt xấu hổ. Các phương tiện truyền thông sẽ không chấp nhận những dấu hiệu cảnh báo bị bỏ sót của cảnh sát rằng Shelly và Dave có liên quan đến những hành vi bất chính. Không ai có thể phủ nhận Ron có thể vẫn còn sống nếu câu chuyện của Nikki về vụ giết Kathy được văn phòng cảnh sát trưởng truy lùng ráo riết hơn. Có lẽ Mac cũng sẽ sống lâu hơn.

Lời nhận tội của Alford - theo đó một bị cáo trong vụ án hình sự không thừa nhận hành vi phạm tội và khẳng định mình vô tội nhưng vẫn bị kết án.

Cuối cùng, cả hai bên đã thảo ra một thỏa thuận tuyên án dự kiến mười bảy năm.

Hai tháng sau khi bị tuyên án, Shelly có vẻ suy sụp. Tóc cô ấy xơ xác, và màu đỏ đã nhạt dần thành sự pha trộn giữa xám và vàng đỏ. Bộ áo liền quần màu cam tù nhân của cô được treo hờ hững trên khung.

Không ai trong gia đình ở đó để hỗ trợ.

Cô đã nói trước tòa trước khi thẩm phán tuyên án. Lời nói của cô tuôn ra cùng vài giọt nước mắt.

“Trong nhà tù này và trong phòng xử án này và trong cộng đồng này,” cô nói với tòa án, “và ở mọi nơi khác, tôi được biết đến như một loại quái vật kinh khủng nào đó. Tôi không phải. Mặc dù vậy, tôi đã mắc phải những sai lầm khủng khiếp. Kathy là bạn của tôi, cô ấy có giá trị và cô ấy có mục đích. Cô ấy ở đó vì tôi. Tôi đã không quan tâm cô ấy nhiều. Tôi đã không ở đó khi Kathy chết.”

Shelly tố cáo Shane và Nikki, khẳng định họ là kẻ lạm dụng Kathy. Không phải lỗi của cô.

“Tôi tin mình không phạm tội giết người, cố ý gây ra cái chết cho cô ấy. Nhưng người mẹ là người chịu trách nhiệm cao nhất đối với con cái của mình. Cô ấy đã bị ngược đãi trong nhà của tôi và bây giờ cô ấy đã biến mất. Tôi sẽ không bao giờ vượt qua nó và tôi không xứng đáng phải chịu như vậy.”

Sau khi Shelly phát biểu, công tố viên lưu ý vụ án phức tạp và khả năng sự thật của những gì đã xảy ra có thể không bao giờ được biết. Không giống như nhiều lời biện hộ khác, lời nhận tội Alford không yêu cầu cô phải nói với tòa án những gì cô đã làm.

Tuy nhiên, lời nói của cô không có tác dụng như mong muốn đối với thẩm phán. Thay vì thông cảm, Ông đã thêm 5 năm. Trong khi miệng Shelly há hốc, thẩm phán đã kết án cô hơn hai mươi hai năm – nhiều hơn năm năm so với mười bảy năm mà cô đã đồng ý – vì tội giết Kathy cấp độ hai và tội ngộ sát liên quan đến cái chết của Ron.

Không ai vui cả. Dù sao cũng chấp nhận được.

Đối với một người phụ nữ sống để kiểm soát người khác, hành hạ người khác, đó là sự công bằng.

Shelly Knotek sẽ không ‘kiểm soát’ bất kỳ ai hoặc bất cứ điều gì trong hơn hai thập kỷ.

LỜI KẾT

Dave Knotek ra tù vào năm 2016. Anh sống ở bờ biển Washington và, bất chấp những thách thức về sức khỏe, làm việc nhiều giờ tại một nhà máy chế biến thủy sản. Anh gầy và phải vật lộn với đôi chân của mình cả ngày. Điều duy nhất khiến anh tiếp tục là mối quan hệ của anh với hai con gái Tori và Sami. Nikki từ chối gặp anh, điều mà anh hiểu. Anh nói sự hối hận mà anh cảm thấy cho vai trò của mình trong những gì đã xảy ra tại các ngôi nhà Louderback và Monohon Landing sẽ luôn ở lại trong anh.

Nikki không thể tha thứ cũng không thể quên. Cô chỉ có thể bước tiếp, nuôi dạy con cái theo cách mẹ cô không bao giờ hiểu được. Với tình yêu, sự tôn trọng. Cô biết những gì xảy ra đã thay đổi cuộc sống của cô theo những cách không thể nhìn thấy được, nhưng mặc dù cô chọn cách nghĩ vị tha nhất, cô không thể làm điều đó khi nói đến cha mẹ mình. Nikki cố gắng không nghĩ về mẹ. Trong khi cô nói với những đứa con của mình rằng bà ngoại đang ở tù vì đã làm điều gì đó rất tồi tệ, cô đã cố gắng không chia sẻ bất kỳ chi tiết nào. Trái tim cô vẫn nặng trĩu và đầy hối hận vì những gì đã xảy ra với Shane và Kathy. Bản thân là nạn nhân chưa bao giờ là cái cớ cho Nikki.

Shelly Knotek sẽ ra tù vào năm 2022, lúc đó sẽ 60 tuổi. Cô tiếp tục cho rằng sự tin tưởng của mình là một sai lầm, tuyên bố đã hiểu sai lời nhận tội Alford. Không ai trong số các con gái gặp cô kể từ khi rời hạt Pacific, mặc dù một người đến thăm nhà tù dành cho nữ ở Gig Harbour, Washington, nói tóc của Shelly hiện đã bạc trắng và đang chiến đấu với bệnh ung thư.

Ít nhất đó là những gì cô ấy nói. (bệnh cũ tái phát)

Từ ngôi nhà lớn ở Raymond, Sami nghĩ mẹ là một hạt giống xấu, một người có bản chất xấu xa không may được tạo cơ hội để nảy nở. “Tôi không chắc bà sẽ giết bất cứ ai nếu sinh ra trong một gia đình

khác, một thị trấn khác, kết hôn với một người đàn ông mạnh mẽ hơn,” cô nói. “Mẹ thích hành hạ mọi người. Nó đã đi quá xa, và bà thấy thích điều đó.”

Còn đối với bố? Cô yêu ông ấy, nhưng cô phải vật lộn với những gì đã xảy ra.

“Tôi không quan tâm mẹ đã làm gì hay bà có sức mạnh như thế nào,” Sami nói. “Nếu mẹ dí súng vào đầu và nói tôi cần phải bắn em trai của mình, tôi sẽ không làm. Nikki cũng vậy. Không đời nào. Nhưng bố đã làm.”

Tori, hiện đang có một công việc mới, có một vài khoảnh khắc nhớ về người mẹ mà cô từng yêu thương. Cô không nhớ Shelly nhiều, nhưng cô muốn có một người mẹ. May mắn thay, các chị gái đã có thể hoàn thành vai trò đó. Trong khi cô cố gắng tạo dựng mối quan hệ thân thiết với cha mình và gần đây đã trải qua Giáng sinh với ông ấy, Tori không muốn làm gì với Shelly.

Shelly đã cố gắng, tất nhiên.

Cô đã viết thư cho Tori, nhờ Sami chuyển cho cô bé. Cô đã vui mừng khôn xiết khi biết cô con gái út của mình có rất nhiều người yêu thương và chăm sóc.

“Mẹ đã lựa chọn quá tệ trong cuộc đời. Mẹ đã mắc rất nhiều sai lầm. Mẹ hối hận rất nhiều. Nhưng con không giống như mẹ. Xin đừng bao giờ tin những gì con đã nghe. Còn nhiều hơn thế nữa.”

Sami chưa bao giờ chuyển bức thư đó.

“Em gái tôi không cần phải nhìn thấy nó,” Sami nói. “Con bé thông minh và hạnh phúc, mẹ không có chỗ trong cuộc sống của nó.”

Các chị em nhà Knotek tụ tập với nhau vài lần trong năm, chủ yếu tại nhà Nikki gần Seattle. Nikki trở lại Raymond vào năm 2018, lần đầu tiên kể từ khi vụ án vỡ lở. Thật khó, nhưng Sami đã ở đó khi Nikki hồi tưởng lại những kỷ niệm về mẹ của họ. Cô nhớ lại một vài lần khi mẹ tốt bụng - thậm chí chu đáo. Những kỷ niệm đẹp đó đã

mang đến những giọt nước mắt. Sami cũng quay trở lại ngôi nhà Louderback và Monohon Landing lần đầu tiên vào mùa thu năm đó. Cô rơi nước mắt khi thấy phòng tắm ở Louderback. Cô chỉ ra ao cá mà Raley đã làm và vị trí anh sẽ đậu xe để thả cô xuống, bấm còi và nháy đèn cho đến khi Shelly bỏ cuộc và để cô vào trong.

Hai chị em nhắn tin nói chuyện suốt. Họ thấy sự điên rồ của những điều cha mẹ đã làm, sự kinh hoàng của những gì đã xảy ra khi họ lớn lên. Trong khi Shelly có thể đã tìm cách giữ họ xa nhau, để kiểm soát họ mãi mãi, bà ấy đã đánh giá thấp sức mạnh của tình chị em.

Chị em mãi mãi. Nạn nhân không còn nữa.

NHÌN NHẬN

Chủ đề này thật đen tối và đáng sợ, nhưng cảm giác choáng ngợp của tôi khi viết cuốn sách này là một niềm hy vọng và sự trân trọng. Điều đó có liên quan đến Nikki, Sami và Tori. Tôi rất biết ơn các chị em Knotek dũng cảm đã tin tưởng giao cho tôi câu chuyện của họ. Tôi lớn lên trong một gia đình có anh em trai, nhưng nếu tôi may mắn có được một người chị gái, tôi sẽ ước bất kỳ ai trong số ba người này. Mỗi điều nhắc nhở tôi rằng xuất phát điểm trong cuộc đời của một người có thể tệ đến mức nào, thì nơi mà một người kết thúc mới thực sự quan trọng. Và mỗi người trong số họ là bằng chứng sống động, dù thế nào đi chăng nữa thì tình yêu thương gia đình vẫn là điều chúng ta luôn tin tưởng.

Tôi cũng mang ơn cha của họ, Dave Knotek, đã gặp tôi để nói về những điều tồi tệ nhất trong cuộc hành trình của chính ông ấy trong suốt cuộc đời với Shelly. Thực lòng tôi không biết mình phải chờ đợi điều gì, nhưng giờ tôi nhìn thấy ông ấy qua đôi mắt của Sami và Tori. Tôi biết ông sẽ không bao giờ cố gắng giảm bớt tội lỗi của mình với những gì đã xảy ra ở Raymond. Ông sẽ dành phần đời còn lại để chuộc lại những gì đã làm, và chỉ giúp tôi viết câu chuyện này vì các con gái muốn ông làm vậy.

Lara Watson là tất cả những gì bạn muốn về bà mình. Tôi sẽ không bao giờ quên cuộc phỏng vấn ở Portland và sự ủng hộ nhất quán của bà trong việc kể câu chuyện. Tôi cũng cảm ơn cô con gái út của bà vì những bức ảnh về các thành viên trong gia đình.

Shelly tiếp tục là người chơi trò mà cô ấy luôn có. Chúng tôi đã trao đổi một số lá thư và cô ấy đồng ý gặp tôi, nhưng sau đó tiếp tục gạt tôi ra, nói cô ấy bận quá không tìm được thời gian. Chúng tôi cũng đã có một cuộc điện thoại ngắn. Trong hơn một năm, tôi vẫn có phần hy vọng chúng tôi sẽ kết nối để có một cuộc phỏng vấn. Tôi ngỡ ngàng quá. Cô ấy giống như rất nhiều người bạn của mình, một

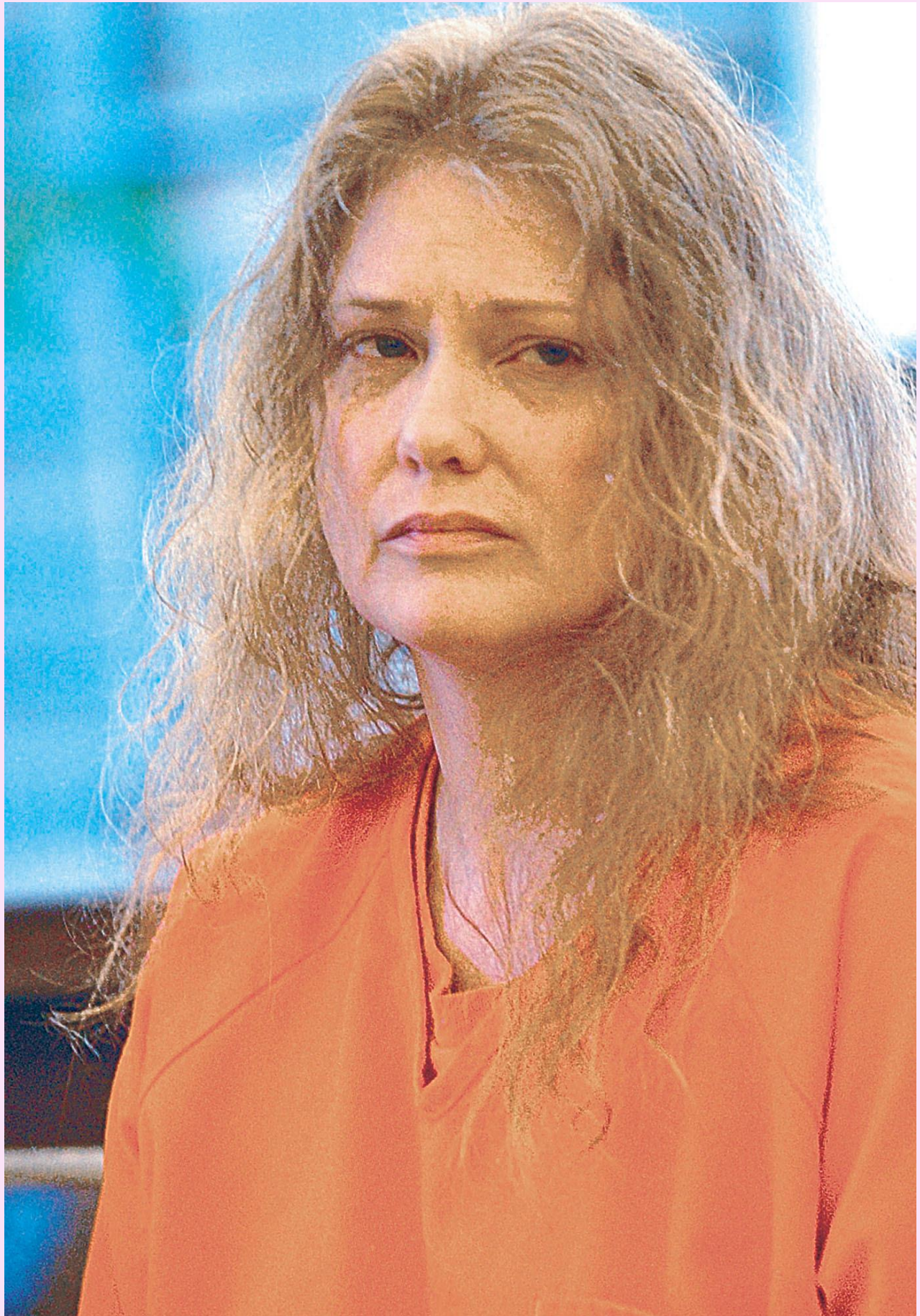
nạn nhân của những hoàn cảnh không liên quan đến bất cứ điều gì cô ấy từng làm.

Rất cảm ơn Kelly Paananen vì những ký ức ám ảnh về chị gái của cô ấy (và những chiếc bánh quy mà cô ấy mang về từ New York). Tôi biết lòng cô vẫn nặng trĩu vì mất Kathy. Đó là một nỗi đau không bao giờ nguôi ngoai. Cảm ơn anh trai Jeff Lorenzo của cô ấy nữa. Tôi cũng đánh giá cao thời gian và quan điểm mà Raley Hanson và mẹ của anh ấy, Barb, đã cung cấp cho tôi trong một lần đến thăm Raymond. Và lòng biết ơn to lớn dành cho thư ký James Whorlton của hạt Pacific.

Tôi vô cùng biết ơn Shannon Jamieson Vazquez vì sự quan tâm và hiểu biết sâu sắc mà cô ấy đã cung cấp trong quá trình biên tập. Cô ấy thách thức tôi đào sâu, và phải thừa nhận đôi khi rất đau đớn, đó chính xác là điều tôi cần làm. Và với nhóm của Thomas & Mercer và Amazon Publishing... tôi có thể nói gì? Doyle và Liz Pearsons, bạn thật tuyệt vời. Tôi là tác giả may mắn nhất từ trước đến nay.

Tôi đã không viết một cuốn sách tội phạm thực sự trong nhiều năm, vì vậy mọi người hỏi: Tại sao lại là cuốn sách này, tại sao lại là bây giờ? Shelly Knotek chiếm phần kỳ lạ trong biên niên sử về tội ác. Tất cả những gì cô ấy làm là hành động của một con quái vật - quá kinh khủng, quá độc ác.

Nikki, Sami và Tori muốn thế giới biết những gì mẹ đã làm, và họ lo lắng bà ấy sẽ làm điều đó một lần nữa khi ra tù.



Shelly



Shane b ế Tori, Nikki và Sami



Dave và Shelly Knotek



Căn nhà t ại Monohon Landing



Kathy Loreno



Ron Woodworth



Shane

Đọc thêm sách khác tại:

<https://is.gd/readbook>